

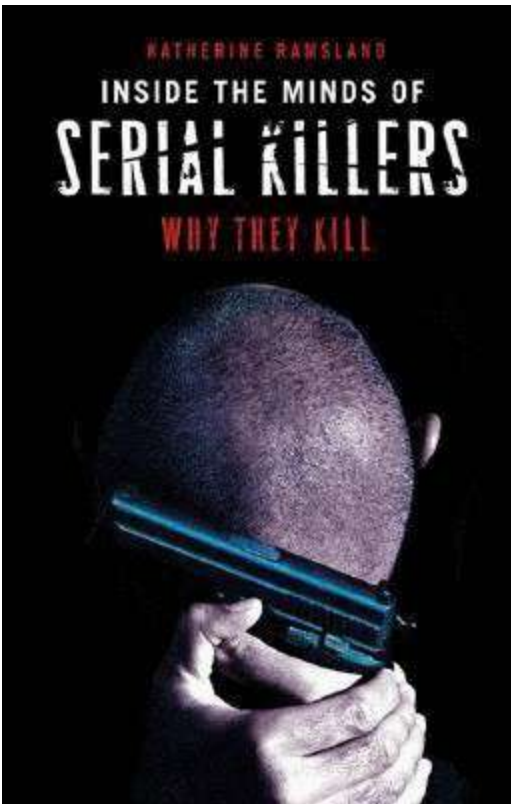
KATHERINE RAMSLAND

INSIDE THE MINDS OF

SERIAL KILLERS

WHY THEY KILL





Tác giả: Katherine Ramsland

Người dịch: Nhóm tâm lý học tội phạm Tại Website

<http://www.tamlyhoctoipham.com/>

1. *Kaori Akiyama*
2. *Rubi*
3. *Hồng Phương*
4. *Lily Chan*
5. *Giang Anh*
6. *Ngọc Anh*
7. *Nguyễn Ngọc Anh*
7. *Minh Quý*
8. *Trung Thu*
9. *Kiên Nhâm Quốc*
10. *Phạm Thành*
11. *Rekita*
12. *Trần Đình Tuấn*
13. *Mèo lười*

- 14. Ngô Ngân Hà
- 15. Thùy Dung
- 16. Wandily
- 17. Fujiwara
- 18. Minh Ngân
- 19. Lê Liên Nga
- 20. Cá Hồi

Editor: Lưu Xuân Anh

Mục lục:

Chương 1: JackĐồ Tể_một cái nhìn lịch sử về những kẻ sát nhân liên hoàn.....4

Chương 2: Dục vọng.....10

Chương 3: Quyền vô hạn.....2

Chương 4: Bài tập trí tuệ.....3

Chương 5: Danh tiếng.....38

Chương 6: Ảo tưởng.....42

Chương 7: Cơ thịnh nô.....52

Chương 8: Lợi ích.....62

Chương 9: Máu và cơ

thế.....						70
Chương		10:Sống			chungvới	
xácchết.....						79
Chương	11:Giết	người	không	vì	lý	
dogì.....						90
Chương	12:Những		khao		khátđầu	
tiên.....						99
Chương	13:Bệnh		tâm		lýthời	
niênthiếu.....						105
Chương	14:Những	sự	kết	hợp	tạo	nêndịa
ngục.....						110
Chương		15:Người			chăm	
sóc.....						119
Chương	16:Đến		gần	với	kẻ	
sátnhân.....						127
Chương	17:Đăng		saunhững		đôi	
mắt.....						139
*Phụ						
lục						
.....						147

Chương 1: JackĐồ Tể_một cái nhìnlịch sử về những kẻ sát nhân liên hoàn Những ác thúđầu tiên

Rất nhiều người vẫn cho rằng Jack Đồ Tể_tên sát nhân nổi tiếng ở Luân Đôn_chính là kẻ giết người hàng loạt đầu tiên trên thế giới. Quan niệm sai lầm này xuất phát từ việc điều tra và xâu chuỗi lại một loạt án mạng xảy ra tại thời điểm đó. Năm tội ác được quy cho “Jack bắt trị” trong suốt sáu tuần lễ kinh hoàng của hắn ở Whitechapel, Luân Đôn; đây cũng là loạt tội ác liên hoàn đầu tiên diễn ra ở một thành phố lớn một cách quá nổi bật khiến nó thu hút sự chú ý của truyền thông trên toàn thế giới. Tuy nhiên, hãy đặt nó trong một bối cảnh phù hợp, có vậy chúng ta mới nhận thức đúng đắn về sự phổ biến của những tên sát nhân liên hoàn cũng như mức độ đa dạng trong phương thức và động cơ của chúng xuyên suốt chiều dài lịch sử. Một điểm

chắc chắn là yếu tố văn hóa có ảnh hưởng nhất định đến biểu hiện của sát nhân liên hoàn, vì vậy việc nghiên cứu bối cảnh xảy ra vụ việc là vô cùng quan trọng.



Một trong những tên sát nhân liên hoàn đầu tiên mà sử sách lưu lại là Locusta, một phụ nữ chuyên giết người bằng độc dược_kẻ đã góp phần đưa bạo chúa Nero lên ngai vàng của đế chế La Mã. Năm 54 sau công nguyên, mẹ ruột của Nero thuê ả đầu độc hoàng đế Claudius, và Nero trở thành tân đế. Hẳn cho phép Locusta tiếp tục những hành vi ác độc của mình, và ả ngày một điêu luyện, trở thành một ác thú giết người vì lợi ích cá nhân. Mãi tới khi Nero băng hà, ả mới nhận án tử hình thích đáng. Sau giai đoạn đó, quyền lực của các hoàng đế La Mã suy tàn dần, Cơ Đốc giáo lên ngôi và lan rộng khắp Châu Âu trung cổ. Rome và Constantinople đưa ra nhiệm vụ to lớn đầu tiên là đối đầu với những cuộc tấn công của tín đồ Hồi giáo quanh vùng Địa Trung Hải. Những quý tộc khát máu đã lợi dụng sự thiếu hụt trách nhiệm hình sự dành cho những con người đẳng cấp thấp để thỏa mãn những khao khát khủng khiếp của mình. Trong thời kì này, lãnh chúa phong kiến nắm toàn quyền và không ai dám thắc mắc gì về hành động của họ.

Gilles de Rais là một trong những người đàn ông giàu có bậc nhất nước Pháp giai đoạn nửa đầu thế kỉ 15.Hẳn là một kẻ ủng hộ cuồng nhiệt của Joan of Arc, đồng thời cũng là cố vấn quân sự và bạn tâm giao. Hẳn tin tưởng mạnh mẽ vào phép màu hiển nhiên của bà. Sau khi bà bị thiêu chết năm 1431, sự cuồng tín dành cho những điều huyền bí của hẳn chuyển sang một hướng mới: hẳn ta bị cuốn hút vào việc thực hiện những nghi lễ ma

thuật liên quan tới hiến tế trẻ em. Hẳn ta rõ ràng đã rất thích thú, và hẳn cho người hầu thu thập trẻ em từ những gia đình nông nô để cưỡng bức và giết hại phần lớn những hoạt động này diễn ra trong những bữa tiệc tối của hẳn. Sau khi bị tra tấn và đe dọa khai trừ, hẳn thừa nhận đã giết hại hơn 100 nạn nhân. Mặc dù những lời thú tội thu được khi tra tấn không quá đáng tin, sự thật là rất nhiều xương cốt được tìm thấy dưới các lâu đài của hẳn.

De Rais có một bản sao, lần này là nữ giới, sau hẳn hơn 100 năm. Đó là nữ bá tước Hungary Erzebet Bathory, sinh năm 1560. Mẹ ta, cũng như De Rais, được ban một quyền hạn to lớn vì phẩm cấp quý tộc của mình. Khi mới 15 tuổi, ả được gả cho bá tước Nadasty, một kẻ tàn bạo nổi danh với cái tên “hiệp sĩ đen”. Chính gã đã dạy cho ả cách đánh đập người hầu đến ranh giới sống chết. Sau khi gã chết năm 1604, Erzebet lại đưa những trận đòn tàn bạo và độc đoán đã học được tới một cấp độ mới: mẹ ta bắt đầu tra tấn và xẻ thịt những thiếu nữ. Mẹ ra lệnh cho hầu nữ quyến rũ trẻ con và phụ nữ trẻ đến để mẹ có thể thỏa mãn ham muốn này. Mẹ ta cắm ghim vào những phần nhạy cảm của cơ thể, cắt lìa từng ngón tay, lột da những cô gái đó bằng dao, hoặc đập nát khuôn mặt. Trong ngục tối, có những người còn bị trói trên những bức tường, nuôi béo rồi “vắt” lấy máu.

Truyền thuyết kể lại rằng Bathory từng tát một hầu nữ và bị dính máu lên tay. Mẹ thấy chỗ da dính máu trông có trẻ trung lại hẳn. Để lấy lại tuổi trẻ, mẹ ta thường xuyên tắm máu các thiếu nữ đồng trình. Cho dù câu chuyện này có thật hay không, nữ bá tước luôn được biết đến rộng rãi như kẻ đầu tiên giết người với động cơ là máu. Nếu những ghi nhận trong hồ sơ là đáng tin cậy, mẹ ta cũng là kẻ giết người có thủ pháp phong phú nhất.

Khi những kẻ giàu có, khát máu thường thức đặc quyền dành riêng cho đẳng cấp của mình; những điều mê tín lan truyền trong giai cấp nông nô Châu Âu lại cung cấp ý tưởng cho hành động tàn bạo của tầng lớp thấp. Nhà thờ Công giáo thống trị Châu Âu qua nhiều thế kỉ; mặc cho sự thật là khoa học đã phát hiện ra cách trái đất quay quanh mặt trời, cách cơ thể vận hành, cách trọng lực hoạt động; triết học mới được phát hành trong Kỉ Nguyên Khai Sáng, Luther dẫn đầu cuộc nổi dậy của đạo Tin Lành... Trong

những khoảng thời gian đậm chất tôn giáo như thế_khoảng giữa 1573 và 1600_rất nhiều người đã bị truy tố vì tội là một “lycanthropy”_người sói.

Suốt một thời kì, 30000 vụ án như vậy được trình báo với nhà cầm quyền. Một số người còn tự cho rằng bọn họ bị nguyên rủa bởi sức mạnh của một loài vật; và các vụ án ăn thịt đồng loại hay quan hệ tình dục với xác chết, hoặc cả hai, đều rất phổ biến. Trong số những “người sói”, đáng chú ý nhất là trường hợp của Gilles Garnier_kẻ đã biện bạch tại phiên xử là hắn ta nhận được một loại thuốc mỡ để biến thân thành sói, và khi đó hắn ta cảm thấy bị thôi thúc bởi khát khao đeo bám và giết hại trẻ em. Hắn xé xác bọn trẻ bằng răng và đem thịt về cho vợ mình nấu nướng. Năm 1573, hắn ta nhận hình phạt thiêu sống.

Người Đức cũng gặp vấn đề tương tự với Peter Stubbe, kẻ đã gieo rắc sợ hãi khắp đất nước suốt 25 năm dài. Theo những tài liệu để lại, hắn khai có sở hữu một cái chuông ma thuật hỗ trợ cho việc biến hình, và hắn cũng bám đuôi những đứa trẻ, bao gồm cả con trai ruột của hắn. Vợ và con gái của hắn cũng cùng tham gia, và cả ba đều bị kết tội giết người.

Một thế kỉ sau đó, trong suốt một thập kỉ, Marie de Brinvilliers ở Paris thuốc chết hơn 50 người. Năm 1680, Catherine la Voison, tình nhân của vua Louis 14 bị bắt với một thầy tu trong một nghi lễ đầy tai tiếng bao gồm hành vi hiến tế trẻ sơ sinh và uống máu. Số lượng nạn nhân của họ được cho là hàng trăm, cũng có thể lên tới hơn một ngàn.

Thủ pháp hạ độc rất thịnh hành suốt thời kì trung cổ. Năm 1719 ở Ý, La Tofania được cho là dính líu tới cái chết của hơn 600 nạn nhân. Ở Đức có Gessina Gottfried, kẻ đã hạ độc trót lọt trong suốt 13 năm. Có thể đã có rất nhiều tên sát nhân liên hoàn bằng độc chưa bao giờ bị bắt hay thống kê, bởi một số kẻ đã nâng kĩ năng hạ độc thành một loại nghệ thuật và đi làm thuê cho những giai cấp thượng lưu_những người luôn có nhu cầu xử tử bất cứ ai cản trở bọn họ hưởng thụ. Mãi đến thế kỉ 19, ngành độc chất học pháp y mới phát triển đủ để tìm ra dấu vết chất Arsenic trên thi thể. Nhưng hạ độc vẫn luôn là một cách giết người dễ dàng. Dù đã có thể phát hiện được Arsenic, vẫn còn rất nhiều chất độc khác nữa. Chính vì đặc điểm này mà sát

nhân liên hoàn và độc chất học đã phát triển một mối quan hệ vô cùng phức tạp.

Sát nhân hàng loạt xuất hiện ở Mỹ trong hình thức nhóm anh em. Micajah và Wiley Harpe là hai kẻ chuyên đồ sát cả họ hàng lẫn người xa lạ ở cùng chúng trong hai vùng Kentucky và Tennessee. Số nạn nhân của chúng được cho là vào đâu đó giữa 20 và 40 người, bao gồm cả con ruột của chúng bị giết hại ngay sau khi sinh trước khi chúng bị bắt và hành hình.

Sát nhân trong bối cảnh hiện đại:

Trở lại Châu Âu, cùng với sự phát triển tinh vi của những phát minh khoa học, công nghệ công nghiệp, phát minh y tế... xảy ra song song với những báo động về nguy cơ khi tôn giáo thống trị một cách độc tôn; một làn sóng nghiên cứu, thực nghiệm nổi lên trong cộng đồng y khoa tạo cơ hội cho một thể loại sát nhân hàng loạt mới ra đời. Y sĩ cần tử thi cho những cuộc thí nghiệm nhằm mở rộng hiểu biết về bệnh tật và giảng dạy bộ môn cấu tạo cơ thể cho sinh viên, vì vậy bọn họ ngầm khuyến khích hành vi đào trộm mộ. Những kẻ trộm mộ đã dần lão luyện kỹ năng làm “bốc hơi” một thi thể khỏi nấm mồ, nhưng một số kẻ còn năng nổ tiến một bước xa hơn nữa. Ở Scotland, William Burke và William Hare tìm ra một cách để cung cấp những thi thể trong điều kiện nguyên vẹn, hoàn hảo không dấu vết. Chúng kinh doanh một nhà nghỉ, rồi chuốt say khách trọ và đưa bọn họ vào một dụng cụ khóa họng, hoặc trực tiếp ngồi trên ngực nạn nhân trong lúc bịt chặt mũi họ. Trong 9 tháng, bọn chúng giết hại 16 nạn nhân, bán thi thể cho những bác sĩ cho tới khi bị bắt giữ năm 1828.

Trong khoảng thời gian này, nhiều kẻ hạ độc dần bị vạch trần: Helene Jegado_kẻ đã giết 23 người ở Pháp, trong khi ở vùng Channel, bác sĩ người Anh William Palmer hạ độc 14, và ở Đức Anna Zwanzinger giết chết 8. Mary Cotton mỹ miều dùng Arsenic để hạ sát con ruột, con riêng, chồng và mẹ. Đây cũng là thời kì nhiều người thường chết vì một căn bệnh mơ hồ gọi là “sốt dạ dày”, và người thân có thể nhận tiền bảo hiểm. Vì thế, Mary Cotton dần nâng cao địa vị xã hội của mình bằng cách trục lợi hết gia đình này đến gia đình khác.

Cả trẻ con cũng có thể trở thành sát nhân máu lạnh. Toàn nước Mỹ đã thật sự kinh hãi bởi trường hợp của Jesse Pomeroy, 14 tuổi, bị bắt năm 1874 và được đặc biệt danh “ Cậu bé quỷ dữ ở Boston”. Sự tàn bạo của tội ác bao gồm tra tấn, cắt xẻ và giết hại những đứa trẻ khác. Cũng ở Boston, năm 1876, một kẻ tạp dịch ở nhà thờ tên Thomas Piper_sau này được đặt tên “Sát thủ gác chuông ở Boston”_ bị kết án. Hãn khai nhận 4 vụ giết người tàn bạo, một trong số nạn nhân là một đứa trẻ mới lên 5. Hãn tự bào chữa rằng hãn đã thực hiện tất cả dưới sự ảnh hưởng của loại thuốc gây ảo giác và thuốc phiện phổ biến thời đó. Lý do đó không đủ để gỡ tội cho hãn, và Piper bị treo cổ.

Cùng thời gian đó, “Ác quỷ Nebraska” cướp đi 9 mạng sống trước khi hãn bị vạch trần, bắt giữ và được biết đến với tên Stephen Richards năm 1879. Năm năm sau, ở Austin, Texas, 7 phụ nữ bị giết trong vòng một năm. Hung thủ chưa từng được tìm ra, và những bằng chứng, khi được xem xét lại, chỉ ra hung thủ có thể là một chính trị gia đầy quyền lực, kẻ tới nay chỉ được biết đến với biệt danh “Kẻ giết hại những cô hầu”. Ba năm sau đó, một hiệp hội được thành lập chỉ để đối phó với một tên sát nhân khét tiếng khi những án mạng liên hoàn hãn gây ra được đưa ra ánh sáng. Những tác phẩm của Jack Đồ Tể.

Jack

Như ta đã thấy, rõ ràng là chàng “Jack đẫm máu” chẳng phải kẻ giết người hàng loạt đầu tiên. Tuy nhiên, theo các nhà “Jack Đồ Tể học”, loạt án mạng được quy cho Jack là chuỗi án đầu tiên xảy ra ở một thành phố lớn một cách rất thu hút sự chú ý của cảnh sát cũng như phương tiện truyền thông. Hơn 300 đầu báo khắp thế giới đã đưa tin về nó. Hãn có thể cũng là sát nhân liên hoàn đầu tiên có hành động giao tiếp với giới điều tra về tội ác của mình (nếu hãn thật sự là tác giả của những bức thư, điều mà cũng không ai chắc chắn). Vì chuỗi án mạng liên hoàn này khắc họa một cách súc tích hình ảnh một kẻ bị ham muốn cưỡng ép và liên tục lặp lại hành vi giết chóc_mà chúng ta sẽ có dịp nghiên cứu kỹ hơn ở các chương sau_bây giờ hãy xem xét kỹ chi tiết của trường hợp này.

Tại vùng Whitechapel, tận mút phía Đông của Luân Đôn, vụ việc bắt đầu vào một ngày thứ 6 , 31/8/1888, độ sau 1 giờ sáng. Polly Nichols, 42 tuổi, ra ngoài vì 4 xu lẻ. Xác cô được tìm thấy với cổ họng bị cắt đứt, váy kéo cao, chân đứt lìa và rất nhiều vết cắt ở bụng dưới. Trên cơ quan sinh dục của cô cũng có hai vết thương nhỏ. Dù vụ án rất tàn bạo, nhưng nạn nhân chỉ là gái điếm nên không thu hút sự chú ý nhiều.

Nạn nhân tiếp theo là Annie Chapman, 45 tuổi, được phát hiện một tuần sau đó vào buổi sáng 8/9. Váy cô cũng bị kéo qua đầu, dạ dày bị mổ toang, ruột quắn lên vai trái. Chân cô bị kéo banh, đầu gối bẻ ngoặc ra ngoài. Hung thủ dùng một vũ khí sắc bén, như dao mổ, để cắt họng cô gái tới gần đứt lìa. Những đồng xu và phong bì được sắp quanh cái xác, một nửa âm đạo và tử cung bị tên sát nhân cắt mang đi.

Sau đó, rất nhiều lá thư được gửi đến văn phòng cảnh sát vào khoảng thời gian từ 17 đến 29 tháng 9, kí tên là “Jack Đồ Tể”. Kẻ viết thư kêu ca rằng hãn “thất vọng vì gái điếm” và sẽ tiếp tục sát hại họ. Những lá thư đó có thể đến từ những phóng viên muốn thêm kịch tính cho bài viết, mặc dù vài chuyên gia cho rằng chúng là những đầu mối xác thực liên kết tới hung thủ. Dù sao đi nữa, biệt danh đó cũng được công nhận rộng rãi. Và cũng từ đó vụ việc bế tắc do không có vụ án nào xảy ra nữa.

Cuối tháng đó, vào ngày 30/9, hai nạn nhân bị tấn công vào cùng một đêm. Đồ Tể rạch đứt họng Elizabeth Stride, 45 tuổi, chỉ vài phút trước khi xác cô được tìm thấy, và chỉ trong chưa tới 1 giờ sau đó hãn giết và mổ bụng Catherine Eddowes, 43 tuổi, xác cô này cũng nhanh chóng được tìm thấy (cô chỉ cách nơi Stride bị hạ sát có 5 phút đi bộ). Rõ ràng là trong đêm đó, kẻ sát nhân đã trở nên táo bạo hơn, cũng như những biểu hiện bệnh lý tâm thần của hãn càng rõ rệt. Ở trường hợp của Eddowes, ruột bị lòi ra ngoài đặt ở vai phải; tử cung, một quả thận bị cắt rời mang đi và gương mặt bị khắc hình tam giác với vết dao khứa sâu vào hai bên má. Mí mắt cô cũng bị khía dọc, chóp mũi bị cắt rời.

Sau đó một lá thư “từ địa ngục” được gửi tới cục cảnh vệ Whitechapel cùng một chứng tích rùng rợn: nửa quả thận có dấu hiệu bị bệnh Bright’s disease_một chứng rối loạn mà Eddowes mắc phải. Trong thư, hung thủ nói

rằng hắn đã rán và ăn phần còn lại. Lá thư này được cho là của tên sát nhân, hắn thậm chí còn đề nghị sẽ gửi “con dao đâm máu” cho giới điều tra trong thời gian sắp tới. Hắn kết thư bằng một lời chế nhạo:”Bắt tao nếu chúng mày có thể.”

Cảnh sát nhận ra bọn họ có một tên sát nhân đã nổi cơn thịnh nộ. Bọn họ lúng túng. Đoán rằng sẽ có biến cố xảy ra vào cả hai ngày 8 và 30 tháng 10_vì đây là hai ngày trong tháng 9 mà hung thủ gây án_họ tăng cường tuần tra. Tuy nhiên không có vụ án nào xảy ra vào tháng đó. Tuy vậy, suy đoán về thời gian của bọn họ không sai. Họ chỉ quá sớm.

Nạn nhân cuối cùng của Jack, cũng là người trẻ nhất, là Mary Kelly, 24 tuổi_ người phải hứng chịu cơn điên cuồng của tên sát nhân với mức độ nặng nề nhất. Ngày 8/11, người ta thấy cô mời một người đàn ông vào phòng. Mary kéo rèm để chuẩn bị, và tên hung thủ kéo ga giường phủ lên đầu cô, rồi đánh cô qua lớp vải. Hắn rạch toác cổ họng cô gái, xẻ dọc phần thân dưới, moi ruột ra, lột da chân và ngực. Máu văng tung tóe khắp phòng. Khi cảnh sát tới, họ tìm thấy một bên ngực của cô bị xẻo ra đặt trên bàn cạnh giường, cùng chóp mũi và đôi tai. Bụng cô bị khoét sạch, nội tạng vương vãi khắp giường, có những thứ bị ném vào tường. Quả tim bị cắt mang đi, thịt đùi và mông bị xẻo tới tận xương. Những bác sĩ ước tính cơn cuồng loạn này đã kéo dài tận hai giờ đồng hồ.

Cảnh sát điều tra rất nhiều nghi phạm, nhưng cuối cùng không ai bị kết án. Vài chuyên gia tin rằng có ít nhất hai nhân cách khác nhau trong tên sát nhân, một trước cái chết của Nichols, và một sau cái chết của Mary. Bất kể kết quả cuối cùng là thế nào, sự tàn bạo của Jack Đồ Tể cũng ghi dấu hắn như một tên sát nhân nguy hiểm, loạn trí và không biết ngừng nghỉ, trừ phi bị bắt giữ hoặc tự sát (vài nghi can đã thật sự tự sát hoặc bị tổng giam). Tuy vậy, những vụ thảm sát có vẻ thật sự đã dừng. Cho dù Jack là ai, hắn cũng đã trốn thoát, và sự bí ẩn về danh tính của hắn đã khiến hắn nổi tiếng liên tục trong một thế kỉ sau đó.

Jack đâm máu cũng gợi cảm hứng cho rất nhiều kẻ bắt chước ở khắp nơi, như Moscow, Nicaragua, Vienna. Có nhà nghiên cứu tin rằng Jack đã tới Mỹ và trở thành một trong hai “Quái vật tháp chuông” ở San Francisco.

Cũng vì vụ việc này, sinh viên y khoa Theodore Durrant bị bắt và kết án. Sau khi cơn sốt Đờ Tể lắng dịu, câu chuyện về một tên sát nhân khác lại nổi lên. H.H.Holmes bị bắt vì tội ác ở Philadelphia, và cũng từ đây một chuỗi án mạng liên hoàn do hắn gây ra bị vạch trần. Herman Webster Mudgett, được biết đến với cái tên H.H.Holmes, đã xây dựng một “lâu đài” ở Chicago vào năm 1893_ thời gian hội chợ thế giới đang phát triển. Hắn cho những phụ nữ trẻ thuê phòng, nhốt bọn họ bên trong rồi xông hơi gas cho tới chết trong khi hắn quan sát toàn bộ sự việc. Sau đó, hắn trượt thi thể kẻ bất hạnh trên những cái máng đặc biệt xuống hầm, nơi hắn sắp đặt sẵn một lò mổ khủng khiếp. Tại đó, hắn hoặc thiêu bọn họ ra tro, hoặc phân hủy họ trong những vại axit lớn, hoặc lọc thịt khỏi xương rồi bán hài cốt cho những trường y. Hắn tự thú đã giết 27 người, dù sau đó lại hắn chối bỏ, nhưng vài chuyên gia tin rằng số nạn nhân của hắn lên tới hơn một trăm.

Điểm đặc biệt nhất về H.H.Holmes nằm ở “lâu đài” mà hắn xây dựng. Trong đó, những nhân viên điều tra tìm thấy những buồng ngủ với lỗ nhìn trộm, tường đệm, ống gas, vách trượt, lỗ thông hơi mà Holmes có thể điều khiển từ phòng mình. Tòa nhà có những lối đi bí mật, hành lang xoay vòng, tầng giả, phòng với những công cụ tra tấn và dụng cụ phẫu thuật đặc biệt. Nhiều khách tham quan muốn mua vé để tham quan nơi này, nhưng căn nhà đã bị đốt trụ. Holmes bị xử tử.

Danh sách những tên sát nhân liên hoàn trong thế kỉ 20 và sau đó khá dài. Chúng ta không có không gian trong cuốn sách này để thảo luận về tất cả, nhưng chúng ta sẽ tìm kiếm những mô tả đặc trưng về những động cơ khác nhau của chúng. Jack thuộc nhóm mà ngày nay chúng ta gọi là những tên sát nhân ham muốn_những kẻ bị kích thích bởi việc giết chóc. Chúng ta sẽ xét tới nhóm này trước.

Chương 2 :DỤC VỌNG

Sát nhân dục vọng là những kẻ cảm thấy hưng phấn bởi hành vi hoặc sự kiện mang tính giết chóc, một số nhà tội phạm học gọi họ là những tên sát nhân sung sướng. Động cơ của họ thường được hình thành từ ảo tưởng diễn ra ở lứa tuổi dậy thì với bất kỳ đồ vật gì từ quần lót đến xác chết động vật hoặc bộ phận cơ thể. Ví dụ, Jerome Brudos ở bang Oregon, bị hấp dẫn bởi

bàn chân của phụ nữ, giày đế cao và đồ lót nữ giới. Anh ta cảm thấy thỏa mãn với việc đánh cắp giày, áo ngực, và quần lót từ những người hàng xóm, nhưng anh ta thậm chí rình mò cơ hội để thỏa mãn trí tưởng tượng của mình hơn nữa – bằng việc giết người và giấu xác chết chỉ còn một chân. Một trong những tên sát nhân dục vọng kỳ lạ nhất là Sylvestre Matushka, kẻ đã dàn dựng nên vụ lật tàu hỏa ở Hungary vào những năm 1930, nhằm mục đích duy nhất là để thỏa mãn nhục dục. Hẳn ta cảm thấy thích thú với hình ảnh cơ thể người bị tàn phá bởi máy móc, nhưng hẳn ta bị bắt trước khi kịp hoàn thành một kế hoạch lộ liễu là tạo một vụ lật tàu mỗi tháng.

Chúng ta đã từng xem cách mà Jack the Ripper tìm kiếm thú vui bằng việc đâm chém và cắt xẻo. Hãy cùng phân tích một số trường hợp tìm sự thỏa mãn bằng cách hãm hại người khác, cùng với những giả thuyết giải thích tại sao họ lại hành động như vậy.

NÔ LỆ TÌNH DỤC

Elizabeth Kenyon, một giáo viên ở Miami, Florida, mất tích vào ngày 4 tháng 3 năm 1984. Cô không phải là loại người vô trách nhiệm và nếu cô ấy có lên kế hoạch để đi đâu đó thì cô hẳn đã thông báo với ai khác. Bố mẹ cô ấy soạn một bản thông cáo mất tích, nhưng họ nghi ngờ một người bạn trai cũ của Elizabeth mà cô đã từng từ chối kết hôn-Christopher Wilder, một doanh nhân với một xí nghiệp xây dựng đồng thời là nhiếp ảnh gia. Có người nhìn thấy anh ta và Elizabeth gặp nhau tại một trạm xăng. Anh ta cũng có tiền án về lệch lạc tình dục. Thật vậy, anh ta có liên quan đến một vụ phụ nữ mất tích khác, Rosario Gonzales, trong chính khu vực đó. Cô ấy biến mất vào ngày 26 tháng 1 và được nhìn thấy tại công ty tại một trường đua.

Wilder, 39 tuổi, nhận ra rằng anh ta đang bị điều tra. Anh ta rút tiền, nhảy lên chiếc xe mui kín 1973 Chrysler New Yorker, lấy trộm thẻ tín dụng của đối tác, và trốn đi. Nhưng anh ta không chỉ chạy trốn. Trên đường đi, anh ta ám sát những phụ nữ trẻ.

Thời thơ ấu của Wilder tại Úc khá an ổn, nhưng hẳn đã thực hiện hành vi nhìn trộm qua cửa sổ ở tuổi vị thành niên sớm và bị bắt cùng với một nhóm các bạn tuổi teen tham gia băng đảng hiệp dâm của một cô gái trên

bãi biển Sydney. Kinh nghiệm đó dường như tăng thêm một số ý tưởng cho trí tưởng tượng, không giống như sự kiện lần trước, lần này anh ta tưởng tượng những cô gái đang bị sốc điện trong khi hắn đang quan hệ tình dục với họ. Nhà trị liệu lưu ý về nhu cầu thống trị phụ nữ và ao ước khiến phụ nữ trở thành nô lệ cho anh ta.

Năm 1969, Wilder chuyển đến Florida, nơi anh ta đã làm rất tốt cho bản thân mình trong thời kỳ bùng nổ ngành điện và xây dựng. Anh ta gặp vấn đề vì bị cáo buộc ép một cô gái quan hệ tình dục bằng miệng và sau khi đến tòa án, một bác sĩ thăm vấn anh ta và đưa ra ý kiến rằng anh ta không an toàn trong một môi trường làm việc thiếu trật tự. Nhà tâm thần học đề nghị chữa trị có giám sát, nhưng sau đó ban chủ tọa tòa án tuyên bố trắng án. Ba năm sau, anh ta hãm hiếp một cô gái. Cô đã kiện anh ta, nhưng luật sư bào chữa đã giảm hình án xuống hình thức quản chế kết hợp với điều trị.

Trên đường chạy trốn, Wilder dừng lại đủ lâu để bắt một cô gái từ một cửa hàng shopping, dụ dỗ cô với lời hứa về một sự nghiệp người mẫu. Cuối cùng, cô đã bị giết chết. Đến khi họ tìm thấy cơ thể của cô, Wilder đã bắt cóc và giam giữ một cô gái khác trong một căn phòng khách sạn. Tại đó, hắn đã tra tấn cô ta bằng cách gây sốc điện. Hắn yêu cầu cô thực hiện nhiệm vụ của mình là khóa thân đứng trước mặt hắn và khi cô ấy không làm đúng điều đó, cô sẽ bị cảnh cáo, và chịu hình phạt sốc điện. Cô gái tìm cách trốn vào một phòng tắm, khóa trái cửa và tạo ra tiếng ồn khiến Wilder bỏ chạy. Tuy nhiên, khi đang trên đường chạy trốn, anh ta đã sử dụng thẻ tín dụng của đối tác để đặt phòng và đôi khi giết chết vài phụ nữ chỉ để ăn cắp chiếc xe của họ.

Anh ta cũng tiếp tục tìm các cô gái trẻ hấp dẫn để chọn nạn nhân của mình. Trong một sự cố tại một show thời trang, anh ta chọn một cô gái, tự cho mình là một thợ chụp ảnh, và bắt cóc cô. Ngày 03 tháng 4 năm 1984, FBI đặt Wilder vào danh sách “Mười Kẻ Truy Nã” và ban hành một lệnh cảnh báo trên toàn quốc.

Wilder bị ám ảnh cưỡng chế thực hiện hành vi giết chóc.. Đó là một dạng của chứng nghiện tình dục. Anh ta là một gã đàn ông da trắng quyến rũ ở tuổi ba mươi, được thúc đẩy bởi những tưởng tượng tình dục và bị kích

thích bởi một loại nạn nhân duy nhất, trong trường hợp này là phụ nữ trẻ đẹp những người có tiềm năng trở thành người mẫu. Do đó, hắn được mệnh danh là “The Beauty Queen Killer.”

Một người nào đó đã công bố hình ảnh mà Wilder để lại để nghiên cứu, trong đó bao gồm phụ nữ anh không biết và trẻ em tuổi xuân thì.

Anh ta nói với bạn gái sở thích chụp ảnh của anh là một căn bệnh, nhưng anh đã phải làm điều đó.

Nhưng kỳ lạ, Wilder chọn một cô gái mười bảy tuổi, Tina Marie, từ một cửa hàng và buộc cô phải giúp hắn ta thu hút người khác. Họ bắt cóc một cô gái tại bang Indiana và đưa cô ta đến New York, nơi hắn đã cố gắng giết và để mặc cô ta tới chết, nhưng cô ấy vẫn sống sót. Hắn giết một người phụ nữ khác vì muốn cướp chiếc xe của cô ta. Sau đó, hắn đưa Tina Marie tới sân bay và lái xe đi một mình. Một thời gian ngắn sau, hắn đã bị cáo buộc bởi một cảnh sát tiểu bang New Hampshire, và trong một cuộc đấu súng, Wilder đã chết. Một cô gái mà anh ta đã bắt cóc vừa kịp trốn thoát bằng cách nhảy ra khỏi cửa xe.

Người ta phát hiện ra vật dụng của hắn gồm còng tay, những cuộn băng keo, dây thừng, túi ngủ, một loại dây được thiết kế đặc biệt và cuốn tiểu thuyết của nhà văn người Anh John Fowles có tên là Kẻ sưu tập (The Collector). Xuất bản năm 1963, truyện khắc họa một nhà côn trùng học cô đơn không chỉ sưu tập các loài bướm mà còn bắt giữ và giam cầm một sinh viên mỹ thuật xinh xắn tên là Miranda. Hắn giữ cô trong tầng hầm của chính mình. Thấy việc mình làm không có gì sai trái, hắn đối xử với cô rất tốt, hi vọng cuối cùng cũng giành được tình yêu của cô, sẵn sàng cho cô bất cứ thứ gì cô muốn, ngoại trừ sự tự do. Trong khi gia tăng mong muốn được hắn chú ý, vì hắn là người duy nhất cô thấy, cô đồng thời cũng xem hắn như là một quái vật đang giam cầm mình. Tuy nhiên, cô thuộc về hắn, và sự tưởng tượng về quyền sở hữu này không phải là hiếm ở những kẻ bạo dâm tàn ác. Những nhà trị liệu qua khoảng thời gian điều trị cho Wilder đã nhận thấy rằng hắn rất yêu cuốn sách này và thậm chí đã thuộc lòng nó.

Bên cạnh các nạn nhân hắn đã giết trong cuộc vui của mình, họ đã liên kết Wilder với nhiều vụ án cưỡng hiếp và giết người, bao gồm cả những vụ

tại Úc. Hắn ghi nhận 8 nạn nhân chính thức nhưng hắn có liên quan đến rất nhiều nạn nhân mà con số cuối cùng không ai có thể biết.

Hắn là một minh chứng sống cho thực tế là có một số kẻ sát nhân hàng loạt sử dụng nhiều cách giết người khác nhau. Hắn làm nạn nhân nghẹt thở, đâm bằng dao hay dùng súng bắn. Nhiều người bị hành hạ tra tấn nhưng một số thì lại bị giết nhanh chóng để hắn có thể cướp đi ô tô.

Robert Hansen ở Alaska không giống như Wilder có lẽ vì Hansen tưởng tượng phong phú hơn. Vào tháng 6 năm 1983, một gái mại dâm ở Anchorage đã đến sở cảnh sát để khai báo rằng một khách làng chơi có mái tóc đỏ đã tra tấn và hãm hiếp cô, hắn còn lên kế hoạch cho việc đưa cô đến một cái cabin biệt lập nhưng may mắn rằng cô đã trốn thoát được. Cô khẳng định đó là nhà của thợ làm bánh ở địa phương Robert Hansen, nhưng hắn khẳng định rằng cô đã nói dối. Tuy nhiên, phần còn lại của một số phụ nữ xuất hiện ở các vùng bỏ hoang, bị bắn hay bị đâm, hầu hết đều là gái mại dâm. Khi cảnh sát khám xét nhà hắn, họ đã phát hiện ra khẩu súng mà đạn của nó trùng khớp với những viên đạn được lấy ra ở những phụ nữ đã chết, cũng như các đồ trang sức và ID bị mất của họ. Hansen đã thú tội và thừa nhận sử dụng các nạn nhân như là trò chơi. Phục vụ cho ham muốn tình dục, hắn sẽ thả họ ra, trần truồng trong các vùng hoang vu và săn lùng họ. Mặc dù hắn thừa nhận 17 vụ giết người nhưng hắn chỉ bào chữa cho 4 vụ. Làm thế nào kẻ giết người phát triển được ý tưởng như những hành vi bạo lực ghê tởm?

SỰ VÔ TẬN CỦA BÓNG TỐI

Trong Những giấc mơ đen tối (Dark Dreams), cựu hồ sơ viên của FBI Roy Hazelwood, người dùng toàn bộ thời gian của mình làm việc tại Đơn vị nghiên cứu hành vi (Behavioral Science Unit) về tội phạm tình dục, đã có bài thảo luận về sự hình thành của các tưởng tượng bạo lực. Ông tin rằng điều quan trọng là phải đánh giá cao trí tưởng tượng vô hạn của con người, tức là những kẻ phạm tội có thể có thể mơ tưởng không giới hạn. Vì vậy, như Hazelwood đã nói, đó là sự pha trộn vô hạn về số lượng kiểu tội phạm tình dục. Một số kẻ phạm tội bị thu hút bởi các đứa trẻ tuổi dậy thì, một số là thanh thiếu niên hoặc người già, một số khác thì không có sở thích gì đặc

biệt. Một số kẻ muốn có nạn nhân phải chết trước khi thực hiện tiếp hành vi, một số thì thích nạn nhân bất tỉnh hoặc muốn thấy họ tỉnh táo, đấu tranh hoặc sợ hãi. Không có chuẩn mực đúng hoàn toàn trong mọi trường hợp.

Hazelwood thấy rằng tội phạm tình dục bắt nguồn từ trong tâm trí, nhưng một khi tầm quan trọng của việc hiện thực hóa trí tưởng tượng được cân nhắc, quan tâm thì kẻ phạm tội sẽ quyết định thực hiện điều đó khi có cơ hội. Chúng cũng có thể tìm kiếm hoặc tự mình tạo ra cơ hội. Sau khi thực hiện hành vi, chúng thường hợp lý hóa lý do tại sao hành vi đó được chấp nhận.

Tấn công tình dục thường được thúc đẩy bởi sự gâ y hấn, quan hệ tình dục, hoặc quyền lực và trí tưởng tượng mà thông qua đó những ham muốn mạnh mẽ này được biểu lộ phát triển ở tuổi dậy thì, ảnh hưởng được tạo ra từ việc nỗ lực phát triển tình dục. Chúng tác động đến kiểu nạn nhận mà kẻ phạm tội lựa chọn, cách tiếp cận, hoạt động tình dục ưa thích, nghi thức đặc biệt và quyết định có hoàn tất hành vi giết người hay không.

Hazelwood xem tội phạm giết người là tội phạm nhất thời hoặc là nghi thức. Những kẻ tội phạm nhất thời là kẻ cơ hội và có trí thông minh và tiềm lực kinh tế thấp hơn và hành vi tình dục của chúng thường phục vụ cho nhu cầu cung cấp năng lượng và giải tỏa giận dữ. Mặt khác, những kẻ tội phạm giết người mang tính nghi thức tự cho phép mình hưởng thụ sự vui sướng của lệch lạc tình dục (hành vi tình dục bất thường) và hành vi cưỡng bức để đáp ứng cho một số nhu cầu tâm lý. Chúng có sở thích tình dục cụ thể và sẵn sàng dành thời gian, tiền bạc và năng lượng để theo đuổi mục đích tình dục của chúng. Khi trung tâm cuộc sống của chúng xoay quanh việc làm này, chúng học cách nói dối và ngụy tạo để giữ cho nó hoạt động một cách bí mật và che giấu khỏi mọi người xung quanh. Những kiểu người này có xu hướng ghi lại những tưởng tượng và/ hoặc các hành vi của mình để có thể hồi tưởng lại. Chúng có khả năng tưởng tượng phong phú, phức tạp và đầy tính tương tác.

Ham muốn tình dục bất thường đã được xếp vào loại bệnh tâm thần được gọi là lệch lạc tình dục và là những ham muốn mãnh liệt tái diễn đều đặn hoặc những hành vi liên quan tới các đối tượng, tình huống hoặc hành

động bất thường. Cẩm nang các biểu hiện và thống kê (The Diagnostic and Statistical Manual), hoặc DSM-IVTR đã liệt kê và miêu tả các biểu hiện của chúng. Trong số đó có khuynh hướng thích phô trương (cố tình để lộ bộ phận sinh dục), tôn sùng đồ vật (bị kích thích tình dục bởi một vật nào đó, ví dụ một con búp bê), gây ra hoặc thêm muốn sự đau khổ hay sự nhục mạ và khuynh hướng thích quan hệ tình dục với trẻ em (bị kích thích tình dục bởi trẻ em). Mặc dù đây là những rối loạn tâm lý tình dục, không phải tội phạm nhưng họ thường liên kết chúng với loại tội phạm tình dục, nhất là khi người ta tin là thế. Chúng ta sẽ nghiên cứu chi tiết những điều này ở chương 9 nhưng cách mà tưởng tượng thôi thúc thực hiện hành vi giết người, chúng ta sẽ xét ở một trường hợp giết người hàng loạt theo nghi thức sau.

Vào năm 1995, một phụ nữ trẻ ở Douglas County, tiểu bang Washington, gọi điện cho mẹ và em gái mười bốn tuổi của mình nhưng họ không hề trả lời cuộc gọi nào. Cô đi kiểm tra và thấy cả hai đều bị sát hại. Amanda, e gái của cô, bị đâm bằng dao và đầu bị đánh bằng dùi cui, rồi bị cưỡng hiếp và sau đó kẻ giết người còn nhét một cây gậy bóng chày sâu vào trong âm đạo của cô. Không những thế hãn còn moi ruột của cô, đặt lớp da từ cơ quan sinh dục lên phía mặt cô. Người mẹ, tên là Rita, đã bị đâm ba mươi một lần, bị cắt xén một cách đồi bại, ngực của bà bị cắt rời và đặt cạnh đứa con gái nằm ở một phòng khác. Vùng sinh dục của bà bị cắt và nhét đầy miệng. Cả hai nạn nhân đều bị đặt ở tư thế kích dục.

Khi các nhà điều tra kiểm tra một báo cáo có liên quan, họ biết được rằng có một người đàn ông tên là Jack Owen Spillman III đã bị bắt vào sáng hôm đó cách không xa hiện trường vụ án và hãn bị nghi ngờ là một tên trộm. Trong hồ sơ ghi chép, hãn có tiền án về tội hiếp dâm và trộm cắp. Trong thời gian bị giám sát, Spillman đã tung ra các sản phẩm mà khi thu hồi người ta phát hiện hóa ra đó là 1 chiếc mặt nạ trùm đầu (dành cho người trượt tuyết) dính đầy máu. Máu trên đó khớp với máu của một trong số các nạn nhân. Có máu ở gần khu vực miệng, như thể hãn muốn đặt miệng mình vết thương của nạn nhân. Sau khi thu thập thêm thông tin, họ phát hiện bằng chứng cho thấy Spillman đã theo dõi Amanda hàng tuần liền. Hãn bị

bắt và sau đó lại xuất hiện thêm các bằng chứng chứng mới tỏ hẳn có liên quan đến vụ việc. Là một kẻ làm nghề mổ thịt, hẳn không có bằng chứng ngoại phạm. Hẳn dường như có lịch sử về việc tra tấn và giết mổ động vật.

Spil lman đã thú nhận việc giết người kếp và nạn nhân thứ ba là một cô gái bị mất tích. Khi nạn nhân được tìm thấy, người ta phát hiện cô bị chôn vùi ở tư thế tương tự như vị trí Spillman đã đặt Amanda trên giường. Spillman đã nghiên cứu về các tên giết người khác và học được cách tránh bị bắt, như cạo lông trên cơ thể mình. Hẳn tưởng tượng ra cách tra tấn những cô gái và hẳn muốn cắt rời tim của nạn nhân ra để ăn. Hẳn nghĩ mình là một người sói, vì vậy hẳn theo dõi “con mồi” như cách một con quái thú đói khát có thể làm. Hẳn từng kể với bạn tù rằng hẳn đã đào bới tìm thi thể nạn nhân đầu tiên của mình và quan hệ tình dục nhiều lần với cái xác. Hẳn phải nhận 3 tội danh giết người nghiêm trọng và chịu án tù chung thân.

Spillman hoàn toàn không phải là kẻ duy nhất như vậy. Hẳn giống một số sát nhân ở thế kỉ XIX được ghi chép lại bởi Richard von Krafft Ebing – một nhà thần kinh học người Đức, bác sĩ tâm lí tại Feldhof Asylum và giáo sư ngành tâm thần học tại Strasbourg. Ông đã công bố các trường hợp của lệch lạc tình dục trong cuốn Tâm lý tình dục (Psychopathia Sexualis) và Tham khảo đặc biệt cho khuynh hướng tình dục gây ra các các triệu chứng trái ngược (Especial Reference to the Antipathic Sexual Instinct) : Nghiên cứu tư duy pháp y (A Medico-Forensic Study).

Có một khắc họa về Vincenz Verzeni, hẳn 22 tuổi, bị buộc tội vào năm 1872 vì tội danh giết người và cố ý giết người không thành. Vụ án của hẳn bắt đầu từ việc hẳn cắt xẻo một cô gái 14 tuổi ở dọc một đường mòn ở vùng quê. Ruột của cô bị cắt rời và ném ra xa, một phần chân bị cắt ra và miệng của cô bị nhét đầy đất. Một phụ nữ khác ở vùng đó cũng bị hành hạ tương tự vậy và một phần ba phụ nữ cũng chung số phận nhưng may mắn sống sót trước bàn tay của Verzeni. Hẳn thừa nhận tội lỗi của mình, và nói rằng việc giết người và cắt rời nạn nhân đã kích thích tình dục nơi hẳn. Hẳn rất thích cảm giác được đặt tay quanh cổ một ai đó. Hẳn thừa nhận nếu hẳn đạt đến cực điểm của khoái cảm trước khi họ chết thì họ được phép sống. Nếu không, họ phải chết. Hẳn còn nói rằng hẳn đã hút máu từ thi thể và các bộ

phận trên cơ thể mà hắn đã cắt rời và đem đi, bởi vì, như hắn nói, hắn rút được cảm giác mạnh mẽ từ việc làm đó.

Tình dục tưởng tượng có nhiều hình thức nhưng mãnh liệt và cực đoan nhất là khi liên quan tới việc giết người. Khi gắn vào cuộc chạy đua tâm lý thì nhu cầu được đáp ứng cứ lặp đi lặp lại, tạo ra một loại động cơ giết người hàng loạt cưỡng bức.

NHU CẦU HÃM HẠI

Nhà tâm thần học Ethel Person nói rằng chúng ta dựa vào sự ảo tưởng để tạo ra cuộc sống của chính bản thân. Sự ảo tưởng là một phương tiện để chúng ta chọn cách ứng xử, cách nhìn về bản thân mình và mọi vật xung quanh, nghiệm thử các khả năng và xoa dịu bản thân khi cần thiết. Chúng ta còn dùng nó để “thay đổi” quá khứ và tạo lại tiểu sử bản thân. Sự ảo tưởng vốn đã được phác họa từ những trải nghiệm đầu đời, bao gồm cả trải nghiệm từ gia đình và sự ảnh hưởng của nền văn hóa đặc thù của chúng ta. Chúng cung cấp một thứ ” ngôn ngữ của sự khát khao ” qua hình ảnh, hành động và cả khát vọng. Một số là ” ảo tưởng có tổ chức “, nó giúp giải quyết các mâu thuẫn và vạch ra thân phận của ta. Ảo tưởng sát hại, thật ra lại là bình thường khi chúng ta mâu thuẫn với ai đó, nhưng với một số ít, việc sát hại có thể trở thành một phương án chính để giải quyết tất cả các vấn đề. Khi kết hợp với các liên tưởng khiêu dâm, một tên tội phạm xâm hại tình dục được tạo ra.

Nạn nhân của thể loại sát nhân này được lần đầu biết đến vào ngày 13 tháng 5 năm 1984, tại Đông Nam Tampa, Florida. Người nạn nhân nữ được phát hiện trong tình trạng lỏa thể, mặt úp xuống đất, cổ tay cô bị trói sau lưng và một dây thòng lọng được quấn ba lần quanh cổ cô ấy. Bị đánh vào mặt trước khi chết, khớp háng bị gãy để đặt chân cô ta khớp với xác, điều đó chỉ ra rằng sau khi hạ sát, kẻ sát nhân đã giao cấu với nạn nhân. Khi nạn nhân được xác nhận là Ngeun Thi Long, giới chức trách đã điều tra được cô ta là một vũ nữ nghiện ma túy ở Tampa.

Hai tuần sau, Michelle Simms, một gái điếm nghiện ma túy, được tìm thấy đã chết với sau lưng chỉ được che bởi một áo thun xanh bị xé toát ra và vén lên, tay thì bị trói lại bởi tay áo, cổ tay bị trói chặt và được đặt đằng sau,

một sợi dây được quấn ba vòng quanh cổ. Cô ấy đã bị đâm, bị bóp cổ, bị hiếp và bị đánh đến chết. Cả hai hiện trường đều phát hiện cùng một cách thắt cổ và sợi vải thảm đỏ ?, điều này dẫn đến kết luận cả hai vụ án đều cùng một tên gây ra. Mẫu tinh dịch đã xác định được nhóm máu của hãn và tóc được tìm thấy ở xác nạn nhân thứ hai cho biết hãn là người gốc Âu.

Vào ngày tám tháng sau, một vụ giết người với các đặc điểm trên lại xảy ra, một vụ nữa vào tháng chín, 4 án mạng liên tiếp vào tháng mười và một vụ vào tháng mười một. Những nạn nhân sau có mối liên hệ đến sê-ri giết người hàng loạt này đã chết rất lâu trước khi họ được tìm thấy nên không thể tìm xác định được nguyên nhân chết, nhưng tất cả các nạn nhân đều có sợi thảm đỏ hoặc cùng một cách trói tay, sắp xếp xác và bóp cổ. Hầu hết nạn nhân là vũ nữ hoặc gái mại dâm.

Người ta thấy rằng sợi dây thường ở cổ đã được quấn vào khi người nạn nhân còn sống, cùng với các cú đánh chết người, đã giết chết họ, điều đó cho thấy một lối sống tình dục lệch lạc, bệnh hoạn. Kẻ sát nhân này được tin là có ảo tưởng về việc thống trị phụ nữ. Dường như hãn là một tên hiếp dâm ham mang quyền lực quyết đoán cần phải làm vậy nhằm tự trấn an bản thân. Sự thoải mái thấy rõ với các xác chết, dựa trên cách hãn sắp đặt chúng và bẻ gãy xương khi khám nghiệm tử thi, chỉ ra một lịch sử dài các hành vi tách biệt với xã hội. Hãn được đoán là sẽ tiếp tục giết người, nhưng kẻ bệnh hoạn này đã phạm phải sai lầm khi để một nạn nhân sống sót, cô ấy đã cung cấp các thông tin cho cảnh sát đủ để tiến hành một cuộc bắt giữ.

Robert “Boby” Joe Long, ba mươi một tuổi và là người gốc Âu, biết rằng các bằng chứng đều chống lại hãn, nên hãn đã không chần chừ thú nhận mười cuộc giết người, cung cấp cho cảnh sát nơi giấu các xác chết chưa được phát hiện. Trước khi thú nhận tội ác, tên sát nhân nói rằng, hãn thường hay hồi đáp các quảng cáo rao vặt để tìm các nạn nhân ở nhà một mình nhằm hiếp dâm họ. Hãn được tin rằng đã hiếp dâm ít nhất năm mươi phụ nữ. Hãn biết cách làm sao để quyến rũ phụ nữ, mặc dù hãn thích làm chủ họ. Các nhà điều tra phát hiện rằng hãn đã bị nhiều cú đánh vào đầu, và một nhiễm sắc thể X dư ra đã tạo thêm một lượng estrogen bất thường trong khi giai đoạn dậy thì của tên bệnh hoạn này. Hãn đã phải chịu đựng những

cơ đau đầu không rõ nguyên nhân và bị ám ảnh bởi tình dục. Khi tòa án Florida hoàn thành việc truy tố Bobby Joe Long, hắn đã phải chịu hai bản tử hình, ba mươi bốn án tù chung thân cộng với 693 năm tù. Nếu hắn không bị bắt, có lẽ hắn đã tiếp tục giết, hiếp và tra tấn.

Phái “yếu”

Mặc dù phần đông các nhà tội phạm học đều nói rằng phụ nữ không giết người để thỏa mãn tình dục cho nên không thể là tội phạm giết người vì tình dục, sự thật thì vẫn có một số tội phạm như vậy. Nannie Doss, “Giggling Grandma”, đã sát hại bốn người chồng từ năm 1929 đến 1953, hai người con, hai chị em, một người cháu và mẹ ả. Ả nói rằng ả thích làm việc đó. Karla Homolka và Rosemary West, người đã giết chồng của chúng, theo hồ sơ vụ án thì cả hai đều có “experience erotic”. Để biết rõ thêm, chúng ta hãy nhìn vào những nữ sát nhân vì tình dục tiêu biểu sau.

Chiều ngày 5/4/1905, một phụ nữ đi vào bệnh viện Paris với một đứa bé có vẻ như bị nghẹt thở. Đứa trẻ bị bỏ lại trong sự chăm sóc của người thân, Jeanne Weber. Trên thực tế, đã có bốn đứa trẻ bị chết rõ ràng do ngạt thở nằm trong số người thân của gia đình này, và tất cả trong số chúng đều có dấu đỏ ở cổ. Không chỉ có vậy, ba đứa con của Weber đã chết, và hai trẻ em đã thực sự qua đời trong khi cô ta chăm sóc chúng. Vì vậy, cô ta bị buộc tội giết người. Tuy nhiên, không có bằng chứng chứng minh hành vi sai trái, cho nên cô ta đã được trả tự do. Không lâu sau đó, một đứa trẻ khác đã chết vì “co giật” trong sự chăm sóc của cô ta. Một lần nữa, Weber bị bắt, và một lần nữa được tuyên bố trắng án. Tuy nhiên, cô ta không thể giữ kín được đôi tay tội lỗi của mình. Năm 1908, cô ta thực sự bị bắt vì tấn công con trai của một chủ quán trọ. Các bác sĩ đã chuyển cô ta đến một bệnh viện tâm thần, và lưu ý rằng động cơ giết người của cô ta xem ra là bắt nguồn từ sự mất tự chủ, kích thích tình dục. Kì lạ thay, Weber đã chết bằng cách cố gắng tự siết cổ chính mình.

Có thể coi cô ta là một bệnh nhân tâm thần, nhưng một tên sát nhân khác, Jane Toppan, rõ ràng rất thích thú với cái chết của những nạn nhân. Từ khi còn là một đứa trẻ, cô ta đã là một kẻ dối trá và chuyên gây rắc rối, nhanh đổ lỗi cho người khác và đầy ắp sự ghen tỵ. Cô ta trở thành một y tá

và sử dụng vị trí đó để thử nghiệm trên các bệnh nhân. Cô ta sử dụng morphine để làm chậm nhịp thở và kết giao với trẻ em, sau đó cô ta dùng atropine tạo ra các phản ứng ngược lại, gồm cả co giật.

Vào năm 1891, khi Toppan đã 34 tuổi, cô thành y tá riêng theo yêu cầu, nhưng có một bệnh nhân đã nhớ lại một trải nghiệm kì lạ. Amelia Phinney đã bị ngấm thuốc của Toppan và đi vào trạng thái gần như ngất ngơ trong vô thức. Y tá Toppan sau đó bước vào giường cô ấy và ôm chặt cô khi cô đang trong trạng thái mơ hồ. Toppan cố gắng đưa cho cô thêm thuốc nhưng cô từ chối. Rồi có chuyện gì đó khiến Toppan phải rời đi nhanh chóng. Sau này người ta mới biết đó là cách làm việc hiệu quả của Toppan. Cô ta đã đạt được khoái cảm tình dục từ trải nghiệm cái chết của nạn nhân khi cô cho họ dùng thuốc và ôm chặt họ.

Năm 1899, Toppan trở nên cầu thả. Cô ta đầu độc em gái, em rể, một người bạn và toàn bộ gia đình Alden Davis. Tuy nhiên, với người cuối cùng trong bốn nạn nhân, cô ta hành động khác trước đây. Thay vì nằm và ôm nạn nhân trên giường, Toppan đánh thức đứa con trai 10 tuổi của nạn nhân và ôm cậu bé trong vòng tay mình trong khi người mẹ từ từ trút hơi thở cuối cùng. Những cái chết đó khi được điều tra đã chỉ ra Jane chính là điểm chung. Trong suốt thời gian đó, cô ta đầu độc thêm 2 người và cố gắng đầu độc người thứ 3. Vào ngày 29/10/1901, Jane bị bắt khi gần như đầu độc thêm 2 người.

Thi thể được khai quật, kiểm tra chất độc được thực hiện, tội danh giết người đang nhắm vào Toppan nhưng cô ta từ chối bất cứ sự liên quan nào. Một nhóm các chuyên gia tâm lí tiến hành kiểm tra, lúc đó cô ta mới thừa nhận. Cô ta nói rằng mình giết người vì “sự thôi thúc tình dục không thể cưỡng lại được” và khẳng định rằng người chết có thể kích thích mình. Các bác sĩ đã thống nhất rằng Toppan mắc chứng rối loạn thần kinh về đạo đức: cô ta là một kẻ tâm thần giết người không vì bất cứ mục đích hay thù hận nào cả. Cô ta bị kết án chung thân và sống suốt cuộc đời tại Bệnh viện thương điên Taunton. Cuối cùng Toppan thừa nhận với luật sư rằng cô đã có thể nhớ lại ít nhất 31 nạn nhân, và điều đó chứng tỏ rằng con số nạn nhân đã lên đến hơn 100 người.

Kẻ tội phạm tình dục nữ chiếm tới 10% tội phạm tình dục và hành vi ngược đãi của họ thường liên quan tới chính con em của mình hoặc ít nhất là một người nào đó khó có thể kháng cự. Nhà tâm lý học A. J. Cooper chỉ ra rằng lí do mà phụ nữ trở thành tội phạm không hề rõ ràng nhưng ông tin rằng đó có thể là sự kết hợp giữa Chứng cuồng dâm và những trải nghiệm tình dục sớm – thường sự ngược đãi xảy ra trên chính họ. Nhất là những người chưa trưởng thành, phụ thuộc, nhạy cảm với sự từ chối vì vậy họ có xu hướng nhắm những người mà họ tin rằng họ có thể kiểm soát.

Một loạt các vụ giết người, mà rõ ràng kích thích một nhóm đối tượng là phụ nữ, được đảm bảo chắc chắn đã xảy ra tại Nhà Điều dưỡng tại trang viên miền núi (Alpine Manor Nursing Home) tại Michigan năm 1987. Trên thực tế, đó là một mối liên kết tình dục mà thủ phạm đã mơ tới một kế hoạch tàn ác, và phần lớn sự kích thích tình dục đều đạt được từ quá trình gây tử vong của nạn nhân khiến chúng lặp đi lặp lại hành vi của mình. Điều dưỡng viên Gwendolyn Gail Graham, 23 tuổi và Catherine May Wood, 24 tuổi, họ là người yêu và có những giây phút vui vẻ bí mật, trong đó bao gồm ngạt thở tình dục với cường độ lớn, họ đã thảo luận các chủ đề của vụ giết người. Sau đó họ quyết định thực hiện nó, họ tìm những bệnh nhân có tên với chữ cái đầu có thể đánh vần thành M-U-R-D-E-R (sát nhân). Họ giết chết năm người phụ nữ lớn tuổi trong thời gian khoảng 3 tháng.

Graham giết chết nạn nhân bằng cách dùng khăn đè lên mặt khiến họ ngạt thở trong khi Wood giữ vai trò canh gác và cầu nguyện. Đôi khi hành động giết người kích thích chúng mạnh mẽ đến nỗi chúng tìm một căn phòng trống cho một cuộc ân ái nhanh chóng. Graham thậm chí còn lấy các đồ vật như trang sức hoặc răng giả từ các nạn nhân để gợi lại hành động và sự kích thích tình dục mà việc giết người đem lại. Thành thạo, họ rửa sạch thân thể như một phần của thói quen sau khi khám nghiệm tử thi và biến nó thành một hành động mua vui khiêu dâm cho trò chơi của chúng.

Tuy nhiên, khi Graham ép Wood nắm giữ vai trò tích cực hơn để chứng minh tình yêu của mình, Wood đã chuyển công việc sang ca khác. Graham bỏ việc và chuyển tới Texas. Wood sợ hãi đã thú nhận tất cả mọi thứ với người chồng trước đây, người sau đó đã gọi điện cho cảnh sát. Sau cuộc

điều tra, cả 2 người phụ nữ đều bị bắt giữ. Wood trở thành nhân chứng chống lại người tình cũ của mình trước cơ quan nhà nước và nhận bản án 20-40 năm tù. Trong khi đó, Graham bị kết án 5 tội danh vì giết người cấp độ một và 1 tội danh vì âm mưu giết người. Cô ta nhận 6 bản án chung thân và không được nhận ân xá.

Sự nghiện ngập và kẻ giết người hàng loạt

Một số người tìm kiếm những kinh nghiệm mãnh liệt chỉ để kích thích bản thân họ, và những tên tội phạm nào đó có thể được sinh ra với một nhu cầu muốn có kích thích lớn hơn người bình thường. Bác sỹ tâm thần Robert Simon nói, những hoạt động chống phá xã hội leo thang, cho thấy rằng chúng thoả mãn nhu cầu về sự kích thích. Trong thực tế, một số tên sát nhân nói rằng chúng cảm thấy bình thường ngay sau khi giết người. Do đó, chúng trở nên nghiện những kiểu thôi thúc có tính cưỡng bách của chúng, tương tự như những kiểu nghiện ngập khác.

Nhà tâm lý Stephen Giannangelo đồng ý với điều đó, ông nhận thấy, sự phấn khích của một cuộc hành hung hoặc cưỡng hiếp có thể thúc đẩy một người vượt qua giới hạn để thực hiện một vụ giết người. Những kẻ sát nhân thường sẽ nói rằng chúng không thể nhớ được những tình tiết của vụ giết người đầu tiên của chúng. Chúng có thể ý thức được sự nghiêm trọng của tội ác, nhưng chúng sẽ trải nghiệm được niềm vui từ việc khám phá ra “chúng thật sự cần điều gì.” Nếu chúng thoát khỏi những hậu quả của việc sát nhân thì chúng có thể cảm thấy tự tin, điều đó truyền cảm hứng cho chúng tìm kiếm sự phấn khích tương tự một lần nữa.

Giannangelo mô tả các cơ chế của nghiện, một quá trình phức tạp liên quan đến hoá chất thần kinh của não. Bộ não sáng tác và dàn dựng hệ thống xử lý thông tin của cơ thể, điều khiển hành vi của những chất dẫn truyền thần kinh. Ví dụ, Serotonin có liên quan đến tâm trạng. Khi chúng ta thấy mình đang ở trong một tình huống mới lạ thì mức dopamine và norepinephrine dâng lên, kích hoạt hệ thống phần thưởng của não. Do đó chúng ta tiếp cận với mong đợi rằng những tình huống và hành vi đó có thể làm chúng ta cảm thấy vui, ...Dopamine đem lại một niềm vui sắc nét, khuyến khích chúng ta tìm kiếm nó lại lần nữa. Để đảm bảo điều đó, chúng

ta bắt đầu chú ý đến kích thích đặc biệt đó nhiều hơn thường lệ. Nhờ chất dẫn truyền thần kinh này, chúng ta có một sự đầu tư sinh học trong những khuynh hướng không thể dự đoán được của cuộc sống.

Lý thuyết nổi bật về chức năng của dopamine chỉ ra rằng nó có liên quan trong việc giúp chúng ta tập trung, đặc biệt trong những tình huống không thông thường. Đó là, khi một điều gì đó quan trọng xảy ra, sự phóng thích dopamine giúp chúng ta cảnh giác trước chất mới, để chúng ta có thể xử lý nó. Vì vậy sự mới lạ kích thích bộ não hành động và dopamine làm tăng sự rộn ràng vui sướng của việc còn sống và có lẽ là một yếu tố góp phần quan trọng vào những hoạt động giúp chúng ta học hỏi, phát triển và cảm thấy kiểm soát.

Nhưng bộ não cũng biết thích nghi. Dopamine theo dõi việc liệu chúng ta có thật sự nhận được thứ chúng ta mong đợi nhận được, và những mức độ dopamine theo đó tăng lên hoặc giảm xuống. Khi những mức độ dopamine giảm, con người tìm kiếm kích thích nhiều hơn và những con đường mới của phần thưởng. Thêm nữa, nghiên cứu chỉ ra những người có các thụ cảm dopamine ít hơn trong não thì tìm kiếm nhiều kích thích hơn và do đó dễ bị tổn thương trước sự nghiện ngập và việc tìm kiếm niềm vui mang tính cưỡng bách. Nói cách khác, nếu chúng ta nhận được nhiều, thì chúng ta kì vọng nhiều và do đó muốn nhiều.

Nếu vỏ não trước trán thất bại trong việc thực hiện chức năng như một người kiểm chế, dường như đó là trường hợp của những người có xu hướng bạo lực, ham muốn gia tăng và sự kiểm soát (bản thân) suy giảm có thể tạo điều kiện cho việc tìm kiếm phần thưởng. Đối với những người trở nên say mê với những kiểu bạo lực nào đó – và trải nghiệm phần thưởng lặp đi lặp lại trong những huyền tưởng và hành động – họ cảm thấy hành động thì tốt hơn là kiểm chế thôi thúc có tính cưỡng bách. Người đó trở nên liều lĩnh hơn để theo đuổi nó. Nếu họ đã thành công trong việc có được trải nghiệm vui vẻ đó thì họ mong đợi có được trải nghiệm tương tự một lần nữa.

Nhưng nó không đơn giản như thế. Những quá trình thuộc cơ thể khác cũng ảnh hưởng đến sự dâng lên dopamine. Oxytocin có thể làm giảm tác

động của dopamine...mức testosterone tăng cao cũng làm tăng sự sản sinh dopamine, và adrenaline có thể tăng lên trong những tình huống nguy hiểm.

Vì vậy để làm điều này trở nên rõ ràng đối với sự phát triển của một kẻ giết người hàng loạt, trong nghiên cứu khác, tôi đã đề xuất một sự liên hệ môi trường/ sinh lý học, con đường xoắn ốc của sự mê mết với khoái lạc. Một người thấy một thứ gì đó gây kích thích, vd như đôi giày của phụ nữ, mái tóc đỏ hay xác chết động vật. Bộ não đáp ứng lại niềm vui, tiếp cận đối tượng gây phấn khích. Sau đó, người đó trở nên buồn chán và tìm kiếm kích thích đó nhiều hơn. Thêm nữa, đời sống tưởng tượng của người đó sẽ đầy ắp những hình ảnh đó và chúng lặp đi lặp lại trong một số kịch bản kích động. Người đó càng nhận được nhiều đối tượng đó thì anh ta sẽ càng phấn khích. Nhưng cuối cùng mức dopamine sẽ giảm, khiến anh ta cảm thấy trống rỗng và buồn chán trở lại. Chu kì này sẽ lặp lại...

Mê mết với việc làm hại người khác để có được sự thoả mãn cho bản thân của một người với những cơ hội trong môi trường và trở nên mạnh mẽ hơn qua những hành động kích thích những cơ chế phần thưởng của não. Hệ thống phần thưởng của não xử lý những hành vi đó theo một cách đảm bảo hành vi đó được lặp đi lặp lại.

Vì những hành vi đó liên quan đến tội ác nên người đó sẽ che giấu và phát triển một cuộc sống tưởng tượng sẽ khuyến khích họ thu mình khỏi cuộc sống đời thường và tìm kiếm sự kích thích và niềm vui lớn hơn từ những suy nghĩ riêng tư của họ. Họ sẽ sống cuộc sống hai mặt, cố sống một cách bình thường nhất có thể để ngăn không cho những người khác phát hiện ra những hành động đen tối hơn của họ, nhưng họ cũng tìm cơ hội để thực hiện hành vi đem lại niềm vui lớn nhất cho họ. Vì niềm vui đó có thể có nhiều hình thức khác nhau, bây giờ hãy đi vào cụ thể. Chúng ta sẽ bắt đầu với những tên sát nhân xem bản thân chúng như chúa. Chúng ta sẽ thấy lý thuyết này ra sao trong các trường hợp, mặc cho vô số những tưởng tượng và động cơ khác nhau của kẻ sát nhân.

Chương 3: QUYỀN VÔ HẠN

Hãy bắt đầu với một lá thư gửi các nhà cầm quyền đang theo dõi vụ “Beltway Spinners” năm 2002. Nó là cuộc nói chuyện thứ hai yêu cầu sự

thừa nhận quyền lực vô hạn của chúng trong suốt 3 tuần cuồng sát từ Rockville, Maryland đến Washington, DC và xa hơn nữa. 13 người bị bắn ngẫu nhiên với một khẩu Bushmaster .223 và 10 người trong số họ đã chết, trong đó một cậu bé ở sân trường bị thương nặng. Những kẻ cuồng sát đã yêu cầu 10 triệu đôla để dừng bắn trước khi bị phát hiện đng ngủ trong một chiếc Chevy Caprice dọc đường I-95 vào ngày 24/10. Đạn đạo học của họ có liên quan đến tất cả 13 cuộc tấn công cũng như 6 cuộc bắn súng khác, 3 trong số chúng gây chết người, ở các bang khác.

Sau 7h thẩm vấn, Lee Boyd Malvo, 17 tuổi, thú nhận là người dùng súng giết người trong nhiều cuộc bắn, và anh ta đang cố gắng trở thành một người lớn. Y nói kế hoạch được tổ chức tốt, với John Allen Muhammad 45 tuổi dạy y và serving as a lookout. Họ đã dùng xe hơi để có thể bắn từ bên trong mà không bị phát hiện, sử dụng radio 2 chiều để liên lạc và nghe tin tức báo cáo tình hình cho phép họ tạo ra sự lo sợ và hoang mang cao độ.

Muhammad, một cựu thiện xạ quân đội có vấn đề với vợ cũ trong vùng và đã dụ cậu bé hành động theo kế hoạch của y. Ở Virginia y đã bị khởi tố, kết tội và nhận án tử hình, còn Malvo nhận án chung thân. Họ từng có một lần cảm thấy mình là vô địch, nhưng cuối cùng, sai lầm tầm thường của họ tiết lộ trí tuệ hạn chế của họ. Họ không phải Chúa.

Sự phẫn khích cao độ

Một số tên sát nhân nói rằng việc cướp đi một sinh mạng con người làm y cảm thấy mình như Chúa, có quyền lực đối với sự sống và cái chết. Còn một tội phạm khác thì đồng nhất bản thân y với Christ. Trong một số trường hợp, một tên sát nhân chỉ đơn giản là khinh thị đối với một kiểu người cụ thể nào đó và tin rằng đó là bốn phận tôn giáo của y phải giải thoát thế giới khỏi chúng. Động cơ đằng sau những vụ giết người đó là nhu cầu kiểm soát toàn bộ và niềm tin của kẻ sát nhân rằng y đặc biệt theo một số cách vượt trội, cao hơn người thường. Nhìn chung, những kẻ sát nhân đó là những người có tính tự yêu mình (narcissist) hoặc psychopath.

Số tay chẩn đoán và thống kê các bệnh tâm thần lần thứ 4 đưa chứng rối loạn nhân cách yêu bản thân (NPD) vào nhóm B trên Axis II cùng với 3 chứng rối loạn khác có thể bộc lộ trong những hình thức hành vi vi kỷ cực

đoan. Một chứng rối loạn nhân cách là một kiểu hành vi kém thích nghi kéodài gây ra sự loạn chức năng trong các mối quan hệ hoặc trong công việc. Dù không phải tất cả những người mắc NPD đều là tội phạm thì NPD là chứng rối loạn được phát hiện thấy phổ biến nhất trong số các tội phạm tình dục. Họ cảm thấy có quyền lực đối với những nạn nhân của họ, và sự kiêu ngạo xoay quanh bản thân của họ góp phần vào cảm giác về tầm quan trọng cá nhân của họ. Những tên giết người hàng loạt như John Wayne Gacy và Bundy dường như thực sự tin rằng dù chúng bị bắt giam vì chịu trách nhiệm cho nhiều vụ giết người và bằng chứng quan trọng chống lại chúng, thì chúng vẫn thoát khỏi sự trừng phạt.

DSMIV liệt kê một số đặc điểm của NPD, một kiểu vĩ đại đáng chú ý nhất và nhu cầu được mọi người ngưỡng mộ quá mức. Người mắc NPD phải là trung tâm của sự chú ý và sẽ hy sinh việc “được người khác yêu thích” để “được người khác ngưỡng mộ”. Người như vậy sở hữu một mức độ quan tâm bản thân cao, nhưng họ lại đối xử với những người khác như những sinh vật thấp kém.

Người được chẩn đoán là có NPD có thể bộc lộ những đặc điểm sau

- Tự cao tự đại về tầm quan trọng của mình
- Ám ảnh với sức mạnh và thành công
- Đòi hỏi sự ngưỡng mộ
- Lợi dụng người khác để phục vụ cho những tham vọng của riêng họ Ít quan tâm đến nhu cầu và cảm nhận của người khác
- Tin rằng người khác ghen tỵ với họ
- Bộc lộ những hành vi hoặc thái độ ngạo mạn

Dù nó không đúng khi chẩn đoán bất kì ai mà không trải qua những phương pháp đánh giá bao quát, thì ta cũng không khó để nhận ra trong những câu chuyện về những tội phạm mà chúng bộc lộ nhiều đặc điểm NPD. Chúng tự cho mình là trung tâm, bất an, không có khả năng học hỏi từ những góp ý có ích của người khác, và chúng biết làm thế nào để tìm thấy những phương tiện ghi nhận cho bất kì việc gì chúng làm. Những tên tội phạm yêu bản thân khi bị tóm sẽ nỗ lực để thu hút sự chú ý để làm bản thân trở thành tội phạm tài giỏi nhất trong lịch sử được chú ý. Thường thì

chúng sẽ tự bào chữa cho bản thân vì không ai đủ năng lực để làm việc đó. Hoặc chúng sẽ chọn bất kì vai nào trong toà sẽ làm chúng được nổi bật nhất.

Trong *Dark Dreams*, Robert R. Hazelwood thảo luận làm thế nào mà những tên tội phạm yêu bản thân thường ghi lại những tội ác của chúng như một cách để hồi sinh chúng, nhắc nhở bản thân y về những việc y đã làm và y chế ngự người khác như thế nào. Tên tội phạm Paul John Knowles thì tin rằng ai đó nên viết một cuốn sách về y.

CASSANOVA

Năm 1974, FBI lùng bắt một người đàn ông dường như đang gây ra một loạt vụ giết người ở miền đông nam Mỹ. Kẻ bị tình nghi là Paul John Knowles, được thả khỏi tù ở Florida nhờ luật sư của một trong những nữ phóng viên của Knowles-giờ là vợ hôn thê của y. Nhanh sau đó, y tìm gặp cô ở San Francisco và bị cô huỷ hôn. Điều này làm Knowles nổi giận và sau đó y chọn 3 người ngẫu nhiên và giết họ. Sau đó y rời California.

Trong tháng tiếp theo ở Florida có thêm 3 người chết và y nhanh chóng giết 5 người, đôi lúc là cá nhân, lúc khác là các đôi vợ chồng. Y chọn trẻ em, phụ nữ lớn tuổi, đàn ông trẻ tuổi, già...Kiểu nạn nhân có vẻ không quan trọng đối với y. Từ Connecticut đến Georgia, y tiếp tục giết và cướp, đâm một người đàn ông bằng kéo và cướp quần áo và xe hơi của anh ta. Sau đó ở Atlanta, y gặp một nữ phóng viên người Anh tên Sandy Fawkes. Vì cô ấy là một nhà văn nên y đề cập chuyện ý có thể trở thành một chủ đề thú vị cho một cuốn sách. Qua nhiều ngày với cô, y bóng gió về việc y từng làm khiến y nổi bật, nhưng không thú nhận giết người. Y kể với cô là y muốn để lại một dấu ấn trong cuộc sống để y có thể được mọi người nhớ đến vì một điều gì đó.

Ý tưởng viết một cuốn sách về một người đàn ông xa lạ này có vẻ lỗ bịch đối với Fawkes, nhưng cô chiều theo y, nói y thử tìm hiểu tại sao y lại quá tự mãn. Y nói với cô y sẽ sớm bị giết vì một việc gì đó mà y từng làm. Y tin vào số phận và nói có những dấu ấn trên cơ thể y khẳng định là y sẽ chết trẻ. Y nói về thiên văn học và bài tarot và nói về quyển sách yêu thích của y là *Jonathan Livingston Seagull* kể về một con chim hải âu trở thành

một nhân vật Christ, được tôn sùng và chửi rủa. Nhân vật chính đem đến thông điệp sống trọn vẹn với một nguyên tắc sống trẻ trước khi anh ta hoà vào hư vô.

Knowles đồng nhất bản thân với con chim này, cùng với những nhân vật siêu việt quan trọng khác và tin rằng y phải trở nên nổi tiếng như họ. Sau đó y và Fawkes chia tay và sau đó cô phát hiện ra nguồn gốc của sự chắc chắn của y về số phận của y. Chẳng có gì bí ẩn về nó cả. Trong thực tế, Knowles là đối tượng bị tình nghi trong nhiều vụ giết người và sau đó y bị tóm. Fawkes phát hiện y đã nói dối cô về nhiều chuyện, đáng chú ý nhất là độ tuổi của y. Y 28 tuổi, dù y từng nói với cô y 33 tuổi, độ tuổi mà Jesus Christ bị đóng đinh vào giá chữ thập. Rõ ràng là y đã đồng nhất bản thân với Christ và trong thực tế cha của Knowles là một thợ mộc như cha của Jesus.

Đối với hậu thế, như thế y chắc chắn rằng mọi người sẽ quan tâm, Knowles đã giao phó cho luật sư của y thu âm lại đoạn thú nhận về những tội ác của y. Trong cuốn băng, y khẳng định đã giết 35 người, nhưng chỉ có 18 vụ giết người qua 4 tháng được chính thức xác nhận là do y gây ra.

Knowles là một trong những tên sát nhân sử dụng hành vi giết người để cố vượt qua địa vị của họ như là “người vô giá trị.” Không giết chóc thì họ xem là không làm được gì và có thể bị xem như kẻ thất bại, nhưng khi họ được lên bìa báo thì họ tin họ bây giờ đã là “một ai đó”, một người đáng để được viết thành sách hoặc dựng phim.

Knowles thúc giục Fawkes lấy những băng ghi âm mà y đã làm và y đảm bảo với cô rằng nó sẽ trở thành cuốn sách quan trọng nhất cô từng viết. Trong thực tế, cuốn Killing time năm 1977 của Fawkes được tái bản năm 2005 và in lại là Natural born Killer. Mô tả của Fawkes về 6 ngày của cô với Knowles khẳng định y xem mình đặc biệt như thế nào, mặc cho tất cả bằng chứng cho thấy điều ngược lại. Thật không khó để xem y như một người mắc NPD.

Một điều gì đó còn thiếu

Tiến sỹ Robert Hare đã dành gần 4 thập kỷ cho nghiên cứu về bản chất và những ngụ ý của chứng thái nhân cách. Ông phát triển danh sách kiểm tra chứng thái nhân cách (PCL) và phiên bản được sửa lại của nó (PCL-R) để

có đánh giá đáng tin và hợp lệ của chứng rối loạn thái nhân cách. PCL- R và những phái sinh của nó từng được xác nhận như một trong những công cụ chính xác nhất cho việc đánh giá nguy cơ những tên tội phạm lặp lại những tội ác của chúng. Hare là giáo sư danh dự ở đại học British Columbia và là thành viên của Hội đồng nghiên cứu về việc bắt cóc trẻ em và Trung tâm nguồn lực điều tra về éast nhân hàng loạt của FBI (CASMIRC). Ông tư vấn về sự mất tích của trẻ, bắt cóc trẻ,sát hại trẻ và những điều tra về sát nhân hàng loạt. Ông đã xuất bản và đồng xuất bản nhiều bài báo về chứng thái nhân cách cũng như những chương sách và 2 cuốn sách Psychopathy: theory and research và Without conscience: the disturbing world of the psychopaths among us.

Hare tiếp xúc với những tên thái nhân cách với tư cách là nhà tâm lý n hà lao cho British Columbia Penitentiary, một nhà tù có an ninh tối cao gần Vancouver. Tù nhân đầu tiên ông gặp là “Ray”, kẻ đã rút ra một con dao và dọa y sẽ dùng nó với một tù nhân khác (nhưng đã không làm). Hành vi đó đã đặt Hare vào một tình thế khó xử: ông có thể thông báo nó hoặc giữ im lặng và do đó vi phạm các quy tắc. Ông quyết định không thông báo, điều đó đem lại cho Ray lợi thế mà y đang tìm kiếm. Trong suốt phần việc còn lại của Hare ở nhà tù, Ray làm phiền Hare với những yêu cầu giúp đỡ, y thường nói dối về lí do tại sao y cần chúng và không tỏ ra xấu hổ khi bị phát hiện nói dối. Trong thực tế, y luôn sẵn sàng bảo vệ bản thân bằng một lời nói dối khác. Hare phát hiện thấy Ray thất vọng rất nhiều và y trở nên hứng thú với kiểu người có sức quyến rũ, nói dối dễ dàng, không chịu trách nhiệm và thích thao túng người khác.

Ông đọc tác phẩm về chứng thái nhân cách, đặc biệt là tác phẩm của Hervey Cleckley, cuốn sách The mask of sanity năm 1941 đã đúc kết 16 đặc điểm của kiểu người mà Ray là. Hare bị ấn tượng, do đó ông dùng những quan điểm của cleckley như một nền tảng cho những dự án của ông, và trong những năm 1970, 1980 ông trở thành một nhân vật trung tâm cho các nhà nghiên cứu nỗ lực hệ thống hoá nghiên cứu về chứng thái nhân cách. Hare và các cộng sự của ông cung cấp phiên bản đầu tiên của PCL vào năm 1980.

Ông viết trong cuốn *Without conscience*, “Chứng thái nhân cách là một chứng rối loạn nhân cách, được định nghĩa bởi một nhóm các hành vi phân biệt và những nét tính cách theo đó, đa số chúng bị xã hội xem là xấu.” Cùng với các nhà nghiên cứu khác, Hare chỉ ra, đặc điểm có tính tàn phá nhất của chứng thái nhân cách là một sự không quan tâm một cách tàn nhẫn đến những quyền lợi của những người khác và một thiên hướng cướp bóc và những hành vi bạo lực. Không có sự ăn năn, những tên thái nhân cách dụ dỗ và lợi dụng người khác để đạt mục đích của riêng chúng. Chúng thiếu thấu cảm hoặc một cảm giác trách nhiệm, và chúng thao túng, nói dối và lừa gạt người khác mà không quan tâm đến cảm giác của bất kì ai. Chúng là những tên săn mồi và kẻ ăn bám.

Bác sỹ tâm thần Adolf Guggenbuhl -Craig bổ sung sự hiểu biết của ông về chứng thái nhân cách trong cuốn *The emptied soul*. Theo ông, những người đó là *psychic invalids*. Họ thiếu khả năng yêu thương, nuôi dưỡng cuộc sống và cộng đồng, và hình thành những mối quan hệ lâu dài với những người khác. Họ có thể tiến hành những cuộc trò chuyện nhưng nhanh chóng quên mất chủ đề và con người. Những mối quan hệ là hoàn toàn trong hiện tại, không có những yêu cầu. Những người đó thiếu cảm giác xấu hổ, ngay cả khi họ đã làm tổn thương một ai đó. Họ không có khái niệm về việc nói sự thật, giữ lời hứa hoặc trả nợ. Nhưng họ có khả năng thuyết phục người khác rằng họ là người đạo đức vì họ biết làm thế nào để thực hiện những hành vi thích hợp khi cần thiết. Thay vì yêu thương, họ bị hấp dẫn bởi quyền lực, sự thống trị, kiểm soát và thao túng.

Tiến sỹ Robert Rieber viết trong cuốn *Psychopaths in everyday life* rằng người thái nhân cách trải nghiệm một sự phân ly sâu sắc, ảnh hưởng đến việc họ xử lý ngôn ngữ, hành vi và thiết lập các mục tiêu. Nó cũng giúp họ không trở nên bị loạn thần. Ông nhận thấy tất cả mọi người sở hữu một số khả năng phớt lờ những đòi hỏi về xã hội hoặc đạo đức, nhưng người thái nhân cách dùng khả năng này đến mức cực đoan. Họ đánh mất sự kiểm soát đối với ý thức của họ và do đó không phát triển được bất kì chiều sâu nào của mối quan tâm con người. Họ có thể đánh lừa người khác với một nhân cách xã hội bên ngoài cho đến khi họ vướng vào một vấn đề nghiêm trọng

với pháp luật. Rieber cũng chỉ ra, đôi lúc những người thái nhân cách tạo ra những tình huống nguy hiểm để cảm thấy còn sống.

Các nhà nghiên cứu Yaling Yang, Adriane Raine và các cộng sự sử dụng fMRI để nghiên cứu vỏ não trước trán trong bộ não của 12 đàn ông được biết đến về khả năng nói dối, lừa gạt và kiểm soát tới mức bị xem là bệnh lý – một đặc điểm của chứng thái nhân cách. Khi so sánh với những người bình thường và thậm chí với những kiểu người chống đối xã hội khác (antisocial), ông và các cộng sự phát hiện thấy những người nói dối có sự gia tăng 22-26% trong vùng chất trắng trước trán và một sự giảm sút 36-42% trong tỷ lệ chất xám/chất trắng trước trán. Những trẻ tự kỷ gặp khó khăn trong việc nói dối thì cho thấy một kiểu ngược lại, các nhà nghiên cứu cho rằng những kẻ nói dối có một cấu trúc não thiếu hụt cho phép họ (1) một khả năng nhận thức gia tăng để nghĩ ra những câu chuyện phức tạp và (2) một sự kiềm chế xu hướng chống đối xã hội giảm sút.

Trong số những kẻ sát nhân hàng loạt thái nhân cách nhất, kẻ bộc lộ tất cả những hành vi đã kể ở trên là Ted Bundy, lôi cuốn và nổi danh.

Dù Theodore Robert Bundy đã nói trong một bài thú nhận nổi tiếng rằng việc giết người đầu tiên của y xảy ra vào năm 1973, nhưng đến tận năm sau thì việc làm của y mới bị chú ý. Một số phụ nữ trẻ biến mất ở bang Oregon và Washington, nhưng chỉ khi hai phụ nữ mất tích vào cùng ngày đó vào tháng 7 từ hồ Sammamish ở Washington thì những nhân chứng mới đưa ra một số chỉ dẫn. Họ mô tả một người đàn ông mảnh khảnh tên là “Ted” đã lái một chiếc Volkswagen Beetle màu nâu hoặc vàng. Điều không may là, trong suốt thời gian đó, có nhiều chiếc xe hơi giống với mô tả đó. Nhiều tháng sau, cách hồ 1 dặm, thi thể của hai phụ nữ được phát hiện, và các nhà cầm quyền ở Washington nhận ra họ có một kẻ săn mồi trong khu vực.

Điều họ không biết là y đã đi đến Utah và Colorado, nơi mà có nhiều thi thể của phụ nữ trẻ được phát hiện. Nhưng sau đó tên sát nhân chọn một phụ nữ ở Colorado tên là Carol Da Ronch, người đã tìm cách chống trả và chạy trốn. Cô giúp cảnh sát thực hiện một cuộc bắt giữ khi cô xác định Ted Bundy, một sinh viên luật từ Washington, người đã lái một chiếc xe

Volkswagen màu nâu. Điều đó đã cảnh báo chính quyền ở Pacific Northwest.

Nhưng Colorado đã có được y. Khi họ khởi tố y trong vụ giết Caryn Cambell, y đã trốn thoát. Bị bắt lại, y dụ dỗ một viên chức khác và trốn thoát được lần nữa bằng cách giả vờ rằng y cần nghiên cứu pháp luật cho trường hợp của y, đi vào thư viện và nhảy ra ngoài từ một cửa sổ. Hắn đi khắp đất nước, tìm kiếm ở nhiều điểm và kết thúc ở Tallahassee, Florida. Nhưng mọi chuyện đã rõ ràng vào ngày 15/1/1978, khi Bundy mất bình tĩnh. Nói ngắn gọn, hắn mắc quá nhiều sai lầm quan trọng và những sai lầm đó không phải là đặc điểm thường thấy ở tính cách nhìn chung là rất bình tĩnh của hắn.

Đầu tiên, y đột nhập vào khu nhà nữ sinh Chi Omega ở trường đại học Florida, cưỡng hiếp và đánh bằng dùi cui 4 cô gái trên giường của họ. Lisa Levy và Martha Bowman đã chết, nhưng 2 người kia còn sống. Một cô gái khác trong khu nhà ở đã nhìn thấy y. Cũng vào đêm đó, Bundy tấn công một cô gái ở nhà nữ sinh khác. Trong cơn điên cuồng tàn sát, Bundy cũng cắn một trong các nạn nhân của y, để lại một vết thâm và vết hằn da. Dù y đã bỏ trốn vào đêm đó và thậm chí tìm cách bắt một bé gái 12 tuổi giữa thanh thiên bạch nhật một tháng sau, cuối cùng y đã thu huý được sự chú ý từ cảnh sát vì vi phạm giao thông. Khi bị bắt giam, y nói với cảnh sát y là ai. Y sử dụng cơ hội để nhận được càng nhiều sự chú ý càng tốt. Khi các camera chĩa vào y, y đảm bảo với các phóng viên rằng y sẽ thoát khỏi sự buộc tội này và tự do trở lại. Y rõ ràng là quá ảo tưởng về bản thân và có lẽ tin rằng y có thể trốn thoát được một lần nữa. Nhưng lần này y đã sai.



Ted Bundy

Khi phiên xét xử của Bundy bắt đầu, y quyết định tự bào chữa cho bản thân. Do đó y có thể cho thế giới thấy kỹ năng bất ngờ của y cũng như kiểm soát vụ kiện.

Trong các phiên toà, y tán tỉnh với các cô gái tụ tập lại để nhìn y, và nháy mắt với những người y biết, như thể muốn nói “Tôi sẽ cho họ thấy.” Tuy nhiên, hẳn cảm thấy thích thú trong việc lợi dụng các quan chức cảnh sát trong lúc xét xử để đưa ra những chi tiết của tội ác mà hẳn đã làm để khiến cho các vị bồi thẩm cảm thấy giận dữ. Hẳn cũng lầm lẫn xác định hẳn là tên tội phạm khi hỏi một nhân chứng.

Ban bồi thẩm không mất nhiều thời gian để kết tội Bundy về 3 vụ giết người (kể cả thi thể của bé gái 12 tuổi được phát hiện bị cưỡng hiếp và bóp cổ trong rừng). Nhưng y vẫn tính toán để ít ra có thể thoát khỏi án tử và một lần nữa y lại sai. Y bị kết án tử hình 3 lần. Nhưng y có nhiều quân bài để chơi.

Y không chỉ đưa đơn chống án lên toà án tối cao Mỹ, y cũng cố gắng thu hút các nhà khoa học vào ý tưởng rằng y quá độc đáo nên y phải được sống và được nghiên cứu. Y tiết lộ thêm nhiều tội ác của y, cuối cùng y thú nhận về 30 vụ giết người ở 6 bang khác nhau. Y thảo luận về những cơn thôi thúc có tính cưỡng bách của y như một kẻ săn mồi với các điều tra viên đến phỏng vấn y, mô tả về nhu cầu muốn sở hữu hoàn toàn nạn nhân của y. Y thường bóp cổ họ, nhưng đôi lúc y đánh họ bằng dùi cui. Đối với y họ chỉ là những đồ vật, để thoả mãn những khao khát của y và sau đó y không cảm thấy hối hận. Tại sao y phải hối hận? Họ từng thuộc về y. Y không thể hiểu được tại sao gia đình của các nạn nhân lại quá đau buồn về chuyện đó.

Thêm nữa, trong lúc một nhiệm vụ điều tra về hơn 40 vụ giết người được quy cho Sát thủ sông Xanh ở bang Washington trong những năm 1980, Bundy viết từ Death Row ở Florida để cung cấp cho các cảnh sát ở Washington một sự “thấu hiểu” về tâm lý của “người đàn ông sông Xanh”. Y biết tường tận khu vực đó và y đề xuất “đoán được” tên săn mồi mới này hoạt động như thế nào. Một nhóm đi đến hỏi y, điều đó làm cho lòng kiêu ngạo của y thích thú, nhưng họ sớm nhận ra khi Bundy nói với họ, y chỉ

đang mô tả về phương thức hoạt động của riêng y. Họ chấp nhận “sự giúp đỡ” của y và giữ liên lạc, cho phép Bundy tin vào sự phi thường của y như là tên giết người hàng loạt hàng đầu nước Mỹ. Nói cách khác, họ đã dẫn dụ y bằng cách đánh vào tính kiêu ngạo của y và với thông tin họ thu được, họ tìm cách kết thúc một vài vụ ở vùng Seattle.

Chính quyền phát hiện thấy Bundy đang cố gắng để trì hoãn án tử của y nhưng cuối cùng sự giúp đỡ của y không giúp được bất kì ai, kể cả y. Trước khi Bundy chết ở Florida, y bóng gió về nhiều nạn nhân còn chưa được phát hiện và sau đó cố gắng nói vẫn còn một khu vực có lợi để khám phá: ảnh hưởng của tranh khiêu dâm lên hành vi của y. Y mời một bộ trưởng nổi tiếng để nói làm thế nào mà việc đọc về bạo lực tình dục của y đã khiến y lệch lạc, nhưng chỉ có người ngây thơ mới bị lừa bởi thủ đoạn mới của y. Ngày 24 tháng 2 năm 1989 Bundy bị tử hình.

Dù không có sự giúp đỡ của Bundy, các nhà điều tra cuối cùng đã xác định được nhân dạng của sát thủ sông Xanh, một người đàn ông quyết định hành động như chúa, nhưng theo cách khác. Y quyết định rằng y nên cải thiện thế giới bằng cách giết các cô gái mại dâm: dù hành động làm y phẫn khích ở mức độ cá nhân, nhưng y nói về một cảm giác có mục đích làm cho thôi thúc giết người mang tinh hoa một sứ mệnh thần thánh. Cuối cùng, giết người là cách để đạt được sự kiểm soát hoàn toàn của y.

Một nhiệm vụ

Trong khoảng thời gian 2 năm từ 1982-1984, nhiều nạn nhân nữ bị phát hiện bị bóp cổ hoặc bị đâm hoặc bị vứt quanh khu vực sông Green ở bang Washington. Riêng năm 1983, 27 phụ nữ mất tích và 9 đã chết. Nhiều nạn nhân từng là gái bán dâm hoặc người lang thang, và các nhân chứng mô tả nhìn thấy một người đàn ông da trắng cùng với một vài người trong số họ. Họ bị vứt ở một trong bốn bãi rác. Một vài người bị nhét đá vào âm đạo và một nạn nhân bị đặt trong tư thế ngồi cùng một chai rượu và một con cá chết, như thể việc giết cô là một trò đùa hoặc là một thông điệp kì lạ. Một tờ báo địa phương the Seattle post intelligencer nhận được một lá thư vào năm 1984 với tiêu đề “điều bạn cần biết về người đàn ông sông Green” và tác giả khẳng định là kẻ sát nhân. Một điều tra viên FBI đánh giá là nó không

liên quan đến các vụ giết người, dù nó đưa ra những sự kiện chưa được công bố trên báo chí. Vì người đàn ông có tiếp xúc tình dục với các nạn nhân sau khi họ chết nên các điều tra viên biết y đã quay lại nơi xảy ra vụ án. Nhưng họ vẫn chưa thể bắt được y.

Cuộc điều tra được trang bị máy điện toán tiêu tốn hơn 15 triệu đôla, với 55 cảnh sát làm nhiệm vụ. Dù các mẫu DNA được lấy từ nhiều đối tượng bị tình nghi trong khu vực địa phương, một số bị loại ra thông qua những bài kiểm tra phát hiện nói dối và những người khác failed to pan out with evidence. Công việc cuối cùng phải giải tán nhưng nhiều thám tử kiên trì tiếp tục điều tra vụ án. Cuối cùng vào năm 2001, Gary Leon Ridgway (đã kết hôn 3 lần) có liên kết với mẫu phân tích DNA với nhiều nạn nhân và việc xét xử tiến hành năm 2003, y nhận tội, chỉ cho các nhà chức trách 48 phần mộ. (Một số người tin là nó có thể nhiều hơn, và bản thân y ước tính con số nạn nhân là khoảng 60, dù y không thể nhớ tên một số nạn nhân).

Y nói đã từng thử liên lạc với báo chí nhưng lá thư của y bị phớt lờ. Tuy nhiên, y trở thành một đối tượng bị tình nghi nhiều lần. Y thoát khỏi vòng nghi vấn khi được thẩm vấn bằng máy phát hiện nói dối và vào năm 1987 (trước khi phân tích DNA được dùng rộng rãi), sự thiếu bằng chứng liên kết y với bất kì nạn nhân nào đã giải thoát y khỏi tình thế khó khăn. Dù y sẽ không nói lần cuối cùng y giết người là khi nào, thì y bóng gió rằng nó có thể là năm 1998. Khi y bị điều tra trong suốt những năm 1980, y đã giảm bớt số cuộc tấn công của y. Y nói, nhiều nạn nhân từng bị giết ở nhà y. Việc thay thảm đã loại bỏ bằng chứng.

Trong tự thú của y, bao gồm một loạt cuộc phỏng vấn qua 5 tháng, y nói với cảnh sát là y thích chọn các cô gái mại dâm và những kẻ lang thang vì họ sẽ không có ai nhớ tới họ. Sẽ không ai đi thông báo tìm người mất tích trong trường hợp của những phụ nữ như thế, không đời nào.” Trong một cuộc thẩm tra trước, y từng nói các cô gái mại dâm đối với y giống như rượu đối với một kẻ nghiện rượu. Không có ai thông báo về những phụ nữ mất tích như thế. Y thường theo dõi những nạn nhân đó, đôi lúc chỉ ngủ vài tiếng để y có thể dùng thời gian ban đêm để dụ dỗ họ. Y thích phụ nữ trẻ vì họ nói nhiều khi họ sắp chết. Y nghĩ về những người y đã giết như những

vật sở hữu của y và y thích cảm giác kiểm soát mà y có đối với họ. Thậm chí y từng giết một phụ nữ khi đưa con trai của y đang đợi y trong xe tải, và y không nghĩ gì về điều đó. Trong thực tế, nếu cậu bé nhìn thấy bất cứ điều gì, Ridgway nói, y sẽ giết nhân chứng. Y làm những gì y cần làm để tiếp tục những hành vi đòi bại của y.

Y không thích việc những nạn nhân bị phát hiện, vì khi đó y “mất” họ. Y thường nói về một nạn nhân bằng từ “nó” hơn là “cô ấy”. Y nói với cảnh sát là y xem bản thân đang giúp họ thoát khỏi thế giới của những cô gái mại dâm. Y có thể kiểm soát họ bằng cách giết họ, hết người này đến người khác. Khi cảnh sát yêu cầu y tự đánh giá bản thân theo một thang điểm từ 1-5, 5 là kiểu người độc ác nhất, thì y cho bản thân 3 điểm.

Hoá ra nhiều chi tiết mà Ted Bundy đã cung cấp về cách thức hoạt động của sát thủ sông Green là chính xác, có lẽ họ có một sự lệch lạc giống nhau. Những mô tả của Bundy không hỗ trợ trong một cuộc truy bắt nhưng chúng cho thấy một sự giống nhau rõ rệt giữa hai tên sát nhân thích xem bản thân như Chúa, cả hai đều cẩn thận, có tổ chức, yêu thích hành động giết chóc và cần chế ngự.

CHƯƠNG 4: BÀI TẬP TRÍ TUỆ

Năm 1924, Nathan Leopold và Richard Loeb nảy ra một ý tưởng, chúng muốn thực hiện “vụ giết người hoàn hảo”. Chúng trở nên nổi tiếng không chỉ vì tội ác mà còn vì lý do giết người của chúng. Leopold là một độc giả của nhà triết học người Đức thế kỷ 19, Friedrich Nietzsche, và đặc biệt say mê với bài miêu tả của Nietzsche về người đàn ông tài giỏi hơn người, tự do không bị ràng buộc bởi các quy tắc đạo đức của bất kì ai. Leopold xem bản thân y là cao hơn người và y tìm ra một lí do cho sự ngạo mạn của y trong bài thảo luận về người đàn ông siêu nhân của Nietzsche (ubermensch). Y thuyết phục đồng phạm của y Loeb (cũng ngạo mạn và thông minh) rằng họ có thể chứng minh phẩm chất đặc biệt của họ bằng cách thực hiện tội ác hoàn hảo.

Chúng bắt đầu với việc đốt phá và ăn trộm. Khi sự phấn khích mất đi, chúng lên kế hoạch cho một tội ác ngoạn mục hơn: chúng sẽ bắt cóc và sát hại một bé trai, và chúng chọn Bobby Franks. Giết bé xong, chúng dùng

acid để che giấu những đặc điểm của bé trước khi vứt xác và viết một tờ giấy đòi tiền chuộc. Nhưng chúng bị tóm...

Năm 1948, Alfred Hitchcock được truyền cảm hứng bởi tội ác của chúng để sản xuất bộ phim Rope về hai người đàn ông trẻ tin rằng họ chứng minh được sự phi thường của họ bằng cách giết một ai đó, và nhiều tên sát nhân hàng loạt trong những “thập kỷ hiện sinh” lựa chọn những khía cạnh của quan điểm của Nietzsche có vẻ ủng hộ sự ngạo mạn bằng cách tiêu diệt cuộc sống của những người khác. Điều quan trọng là nhận thấy khía cạnh của triết lý của Nietzsche có thể ủng hộ cho những hành động chống phá xã hội một cách cực đoan.

Đến giữa thế kỷ 19, khi Nietzsche ra đời, nhiều triết lý cấp tiến mới như chủ nghĩa nhân văn và học thuyết tiến hoá của Darwin có một ảnh hưởng lên những quan điểm về kinh nghiệm con người. Đến cuối thế kỷ, Nietzsche cho rằng con người nên học cách chân thực để sống cuộc sống từ sự cởi mở của người Hi Lạp, trước khoa học hoặc đạo cơ đốc đã làm đàn độn những bản năng tự nhiên của con người. Nietzsche đã đọc về Dionysus nửa người nửa thần và bị ấn tượng bởi những nghi lễ tôn thờ điên cuồng Dionysus. Dionysus là thần nho, nên những người tìm kiếm một sự hợp nhất thần bí với thần nho đã làm việc này thông qua những cuộc chè chén hoan lạc. Do đó Nietzsche xem Dionysus như một liên minh tối cao của những sức mạnh văn hoá và bản năng, cho thấy làm thế nào con người có thể vừa trở nên nguyên thủy thô sơ và tinh tế tao nhã. Theo thần thoại, Dionysus đã hy sinh thân mình vì lạc thú của loài người và bị xé thành nhiều mảnh, nhưng hành động của người đã làm cho việc hồi phục từ cuộc suy tàn tâm linh diễn ra rõ ràng trong nền văn hoá cuối thế kỷ 19 trở nên khả dĩ”

Nietzsche cũng tuyên bố về cái chết của Chúa, kêu gọi mọi người tự nghĩ ra ý nghĩa cuộc sống cho bản thân họ. Tuy nhiên, theo ông thì dường như phần lớn mọi người không dũng cảm hoặc thông minh hơn con cừu, chỉ có thiểu số xuất sắc mới có thể phát minh ra bộ quy tắc đạo đức chân thật. Nietzsche tuyên bố rằng, một bậc kì tài đạo đức sẽ lật đổ những giá trị hiện đại tôn thờ đạo cơ đốc và tâm lý “bầy đàn” để mở đường cho việc tạo ra những giá trị mới dựa trên sự thống trị và sự phi thường.

Năm 1886, ông xuất bản cuốn *Beyond good and evil*, trong đó ông nói rằng quan điểm về một đạo đức tuyệt đối dựa vào tôn giáo là sự ảo tưởng. Ông cho rằng tội ác có thể được xem như một điều kiện tiếp thêm sinh lực, làm loài người mạnh mẽ hơn. Sự bóc lột xã hội là bình thường. Vì cuộc sống là dựa vào sự chế ngự kẻ yếu. Nói cách khác, cuộc sống là một Ý muốn Quyền lực (*will to power*), tựa đề của ông cho một cuốn sách đầy sức thuyết phục hơn mà trong đó ông mô tả hình mẫu con người lý tưởng như một sự khẳng định bản chất Dionysian mạnh mẽ của sự tồn tại của loài người như nó thực sự là, bao gồm cả bạo lực và sự phô diễn sức mạnh. Ông viết, có tồn tại một đạo đức của người chủ và một đạo đức nô lệ, và những người có thể đồng hoá với Ý muốn quyền lực sẽ tồn tại, sống trung thực với bản năng xung hấn, trở thành nhà lãnh đạo và quyết định điều gì là tốt và điều gì xấu cho toàn xã hội. Nietzsche nói, niềm vui lớn nhất là “sống nguy hiểm”, tức là sống theo những quy tắc của riêng người đó.

Không ngạc nhiên khi quan điểm của Nietzsche về những phần thưởng của sự thống trị có thể truyền cảm hứng cho một số tên tội phạm thông minh, đặc biệt khi ông nhấn mạnh trí tuệ hơn người và tính cách của những cá nhân đủ khả năng đương đầu với thách thức, và họ nhìn chung ủng hộ tác phẩm của ông như một phần của sự giáo dục của họ. Những cuốn sách của Nietzsche trở thành một phần của chương trình học đại học, được xếp trong nhóm các nhà triết học hiện sinh. Trong những năm 1950, triết học hiện sinh trở thành một phương tiện để cho những người sống ở châu Âu và Mỹ làm bản thân họ tách biệt khỏi những người khác. Các nhạc sỹ, họa sỹ, nhà thơ và các fan hâm mộ của họ đã học thứ ngôn ngữ phức tạp của ngôi trường triết học này. Dù những quan điểm hiện sinh được bắt nguồn bởi nhà tư tưởng Đan Mạch Soren Kierkegaard...và những người quan tâm nhiều nhất đến tình trạng của linh hồn, nhiều nhà triết học châu Âu then chốt áp dụng chúng vào những nỗi lo lắng hậu chiến tranh đối với khả năng hạt nhân của một số quốc gia trong việc kết thúc sự tồn tại của loài người. Đối với họ, dường như khó khăn để quan tâm về ý nghĩa khi đối mặt với sự huỷ diệt, nhưng các nhà triết học Pháp đã nỗ lực để làm điều đó. Nhà triết học đáng chú ý nhất là Jean-Paul Sartre và Albert Camus, thường xuyên thảo

luận về các quan điểm hiện sinh trong các quán cafe ở khu phố Latin ở Paris, tạo nên hình ảnh của những nghệ sỹ uống cafe, hút thuốc, có học thức. Các nhà tư tưởng hiện sinh thời đó khá quyến rũ đối với những người mong ước chống lại những chuẩn tắc và tạo ra một bản sắc tâm lý cho bản thân họ là người phi thường.

Sartre đặc biệt cấp tiến; ông cho rằng con người hoàn toàn tự do để lựa chọn việc họ sống như thế nào và những lựa chọn của họ định nghĩa về họ: Bạn là những gì bạn làm. Sự tự do nào cũng có những cái giá của nó, ông nói, và mỗi cá nhân về cơ bản chịu trách nhiệm về chính bản thân họ. Mọi người chỉ lợi dụng người khác như một thứ không thể hiểu thấu được và Sartre viết rằng mỗi găng bó địch thực trong thực tế là bất khả thi.

Không bi quan nhưng lại lạnh lùng, Camus xuất bản cuốn *The stranger* và *The Myth of sisyphus* năm 1942. *The stranger* mô tả một nhân vật nam phản diện, Meursault vô cảm với mọi thứ, kể cả cái chết của mẹ anh, một vụ giết người bừa bãi do anh làm và ngày tử hình đang gần kề. Cuốn sách thật đau buồn nhưng nó bộc lộ thái độ bị huỷ hoại bởi chiến tranh của một thế hệ người cảm thấy mất mát và lạc lõng.

Cả 4 triết gia trên có một ảnh hưởng quan trọng lên các tiểu văn hoá trí tuệ của những năm 1950 và 1960, và trong số chúng, những tên sát nhân có học tìm thấy nguồn cảm hứng kinh khủng.

Nhạc Jazz, tình dục và cái chết

Ngày 11 tháng 1 năm 1959, Carroll và Mildred Jackson cũng với hai con gái của họ có một cuộc đi chơi ngày chủ nhật, và họ bị bắt cóc trong chiếc xe hơi của họ gần Apple Grove, Virginia. Người ta phát hiện chiếc xe hơi bị bỏ lại nhưng gia đình Jackson đã biến mất. Cảnh sát lùng sục trong khu vực nhưng không tìm thấy manh mối để điều tra thêm. Sau nhiều tuần, họ không tìm được gì cả. Gia đình Jackson là những người tử tế không có kẻ thù, vì vậy sự mất tích của họ là một bí ẩn gây lo lắng.

Sau đó một cặp vợ chồng tìm đến cảnh sát nói về một việc tình cờ xảy ra với họ rất khả nghi vào ngày đó. Suốt buổi chiều một chiếc xe Chevrolet kiểu cũ màu xanh bật đèn buộc họ phải tạt vào lề đường. Sau khi họ lái xe về phía bờ đường, người lái xe bước ra và tiến lại gần họ, nhưng vì cách cư

xử của anh ta nên họ đã nhanh chóng lùi xe lại và chạy thoát. Họ mô tả rằng người đàn ông đó cao, gầy đe dọa với một khuôn mặt mỏng, lông mày rậm, tóc đen, dáng đi kỳ cục và cánh tay dài khác thường.

2 tháng sau vụ bắt cóc, vào ngày 4 tháng 3, thi hài của Carroll Jackson được phát hiện trong một cái mương dưới bụi rậm. Anh bị bắn sau đầu. Khi cảnh sát di dời thi thể anh, họ phát hiện thi thể của con gái anh ở dưới anh. Một thám tử tiết lộ rằng cô bé đã bị bóp cổ tới chết. Các nhà điều tra phỏng đoán rằng kẻ bắt cóc gia đình Jackson buộc họ lái xe vào lề đường theo cách mà đôi vợ chồng đó đã mô tả, và sau đó buộc họ vào xe của y.

Hơn 2 tuần sau, thi thể của Mildred và bé Susan 5 tuổi được tìm thấy trong rừng sâu, được chôn trong một cái mồ nông, bé Susan nằm ở trên. Bọn họ đều bị cưỡng hiếp và Mildred đã bị tra tấn trước khi cô bị đánh bằng dùi cui tới chết. Một chiếc bút tất được cột lỏng quanh cổ của cô, như thể y buộc cô thực hiện những hành động tình dục khác. Susan thì bị đánh tới chết với một dụng cụ cùn, có thể là một báng súng. Trong vài trăm thước Anh, cảnh sát vào một toà nhà khối than và phát hiện thấy một chiếc cúc áo màu đỏ bên trong giống với những chiếc cúc áo trên váy của Mildred bị thiếu mất một chiếc. Điều đó đem đến cho họ một số manh mối về nơi kẻ sát nhân giết hai nữ nạn nhân. Có thể y đã bắt cóc gia đình Jackson chỉ để sở hữu người phụ nữ và bé gái vì lạc thú của y. Người cha và em bé sơ sinh thì bị giết và vứt xác một cách nhanh chóng.

Cảnh sát sớm nhận được một lá thư vô danh từ một người đàn ông với những nghi ngờ về người quen của anh, Melvin David Rees, 26 tuổi, nhà triết học hiện sinh tự phong và nhạc sỹ nhạc jazz. Anh ta đã đi đến vùng đó rất nhiều để chơi saxophone hoặc piano ở nhiều câu lạc bộ. Những cuộc trò chuyện của họ đầy những bình luận về sự sống, cái chết và ý nghĩa sống, và vào một buổi tối, chủ đề nói chuyện chuyển sang việc giết người. Rees khẳng định cho rằng việc giết người không hẳn là sai trái; chỉ có những chuẩn mực xã hội mới cho rằng giết người là sai. Bị ảnh hưởng bởi Benzedrine, Rees tâm sự rằng anh ta khao khát có được những trải nghiệm mãnh liệt nhất có thể, từ tình yêu cho đến bạo lực rồi cái chết. Vào cái ngày sau buổi nói chuyện đó, gia đình Jackson bị bắt cóc.

Người viết thư vô danh nói rằng Rees từng bị bắt vào năm 1955 vì tấn công một phụ nữ 36 tuổi và y cũng đã cố buộc cô vào xe hơi của y. Tuy nhiên nạn nhân không buộc tội y nên vụ việc bị bỏ qua. Người viết thư nghi ngờ y có dính líu đến một vụ giết một phụ nữ vào năm 1957, cho biết anh ấy từng đối chất với Rees sau khi hay tin gia đình Jackson bị giết, và Rees có vẻ lảng tránh.

Được truyền cảm hứng bởi lá thư này, cảnh sát mở cuộc điều tra, biết được Rees từng hẹn hò với một nữ sinh trường đại học Maryland người từng bị nghi ngờ trong cuộc điều tra năm 1957, vì vậy họ kiểm tra lại vụ việc. Vào ngày 26 tháng 6 năm 1957, Margaret Harold đang ở trong xe hơi với bạn trai cô, một trung sỹ quân đội. Một người đàn ông bước ra từ một chiếc Chrysler màu xanh, và ra hiệu cho bọn họ hạ cửa kính xe hơi xuống. Trước sự ngạc nhiên của họ, y rút ra một khẩu súng và đòi tiền. Họ từ chối, do đó y bắn vào mặt Margaret. Người lính chạy đến giúp, và khi anh đến nơi thì Margaret đã bị tấn công về tình dục. Mô tả của người trung sỹ về người đàn ông này giống với đôi vợ chồng đã gặp một người lái xe hơi vào ngày Chủ nhật mà gia đình Jackson bị bắt cóc: cao, tóc đen, cạo râu ngắn nhụi, và khuôn mặt mỏng. Những điểm tương đồng ở các vụ việc đó dường như không chỉ là sự trùng hợp. Và còn nhiều hơn thế.

Để tìm kiếm bằng chứng trong vụ Harold, các nhà điều tra đã phát hiện một toà nhà khối than với một cửa sổ bị vỡ. Bên trong, taped to the walls là một bộ sưu tập hình khiêu dâm bạo lực cùng với các bức ảnh tư liệu của những phụ nữ từng bị giết. Cùng với nó là một bức ảnh kỷ yếu của đại học Maryland của Wanda Tipton. Nhưng khi được hỏi, Tipton khẳng định là không quen biết bất kì ai giống như bản mô tả mà cảnh sát đưa cho cô. Rõ ràng là cô biết Rees vì y từng hẹn hò với cô, nhưng cô không muốn thú nhận điều đó vào lúc đó. ...

Nhưng 1 năm sau, “bạn” người viết thư, là Glenn L. Moser ở Norfolk, Virginia, đến gặp cảnh sát. Anh nghe được tin tức từ Rees, y hiện đang sống ở Hyattsville, Arkansas và đang hành nghề bán đàn piano ở một cửa hàng âm nhạc ở West Memphis, Moser cung cấp một địa chỉ. ...FBI rất cảnh giác và nhiều nhân viên tham gia vào vụ án. Họ đến Arkansas, bắt Rees ở cửa

hàng và dẫn theo người trung sỹ quân đội từ Annapolis ...Anh xác nhận Rees là người đàn ông đã tiếp cận họ vào cái đêm định mệnh năm 1957 và đã giết Margaret Harold.

Các nhân viên điều tra sau đó lục soát nhà của Rees và họ nhanh chóng tìm thấy thứ họ đang muốn tìm: những bằng chứng liên quan đến những vụ giết người. Bên trong một chiếc saxophone là một khẩu súng cầm tay a.38 – ở cả hai trường hợp hung thủ đã bắn các nạn nhân bằng một khẩu a.38 – cùng với những bài ghi chép mô tả một số hành động ác tâm. Một bản ghi chép được đính kèm với một bài báo đăng một tấm ảnh của Mildred Jackson. Nó mô tả việc giết một người đàn ông và một em bé trên một con đường vắng, và có một câu làm người đọc ớn lạnh: “bây giờ người mẹ và đứa con gái là của tôi.” Y cho biết y đã tra tấn người phụ nữ, gây ra cái chết của cô. Y đã “trói và bịt miệng cô, kéo cô ta đến nơi xử quyết và treo cổ cô ấy.”

Báo chí nhanh chóng gọi y là “ác thú tình dục”. Y đã từng thử làm việc đó ở Virginia và Maryland: Mary Shomette, 16, Ann Ryan, 14, Mary Fellers, 18, và Shelby Venable, 16. Vào tháng 2 năm 1961, ở Maryland, Rees bị kết tội giết Margaret Harold và nhận án chung thân. Sau đó ở Virginia vào tháng 9, y giết bốn người trong gia đình Jackson và bị kết án tử hình. Điều đó có thể đem lại cho y lý do để xem xét những suy nghĩ của nhân vật Meursault của Camus, khi anh ta suy nghĩ về bản án tử hình của anh sau khi phạm tội giết người.

Nhưng khi toà án tối cao Mỹ hoãn việc thực hiện tất cả những án tử hình vào năm 1972 để đánh giá hiến pháp của hình phạt tử hình thì trường hợp của Rees nằm trong số chúng. Y sống thêm 2 thập kỷ nữa trước khi chết trong tù vì những nguyên nhân tự nhiên. Y đã thú nhận thêm nhiều vụ giết người nữa, và chúng ta chỉ có thể tự hỏi sự ngạo mạn/sự giả vờ hiện có của hắn có thể kéo dài bao lâu khi hắn bị tổng giam

Sự thèm khát

Rees muốn giết người chỉ đơn thuần vì niềm vui sưu tập các trải nghiệm... Nhà phân tâm học Carl Goldberg, tác giả cuốn sách Speaking with the devil nói về những hành động tội ác vô nghĩa, chỉ ra sự phát triển của kiểu xung

hắn này ban đầu được truyền cảm hứng bởi sự xấu hổ. Khi nó xây dựng, nó đi qua 6 giai đoạn mà ở đó một người cảm thấy khinh thường những người khác (như Rees đã làm), hợp lý hoá và biện minh cho những hành động của y (Rees sử dụng triết học hiện sinh để thực hiện việc này), không nghĩ đến những hậu quả hoặc những hành động của y (hoặc không quan tâm đủ để làm vậy), và phát triển một kiểu suy nghĩ mà y tự thuyết phục bản thân rằng y là hoàn hảo. Do đó y đã phát triển cái mà Goldberg gọi là “suy nghĩ mâu nhiệm độc ác” bao gồm quyền lực có được đối với nguồn sống bằng cách tạo ra “khoảng cách đạo đức và cảm xúc giữa thủ phạm và nạn nhân.” Khoảng cách này là một hình thức của sự vĩ đại mà người đó tin rằng những người khác không nhận thấy những phẩm chất độc nhất vô nhị của y và do đó y buộc họ phải nhìn thấy. “Sự xem xét kỹ bản thân là bất khả thi”, Goldberg nói, “vì nó được tin là không có lý do xác đáng”.

Phân tích của ông chắc chắn phù hợp với những tên sát nhân xem chúng là cao hơn người khác và do đó có quyền giết họ. Một quan điểm tương tự ủng hộ một loạt kẻ sát nhân tiếp theo, được thực hiện bởi một nhóm người đồng nhất với con người giỏi giang vượt trội về mặt đạo đức của Nietzsche.

Say mê

Ian Brady và Myra Hindley là những tên sát nhân nổi danh người Anh. Được gọi là “người đàn ông độc ác nhất còn sống”, Brady viết một cuốn sách khi ở trong tù, *The gates of Janus*, cung cấp những hiểu biết của y về những tên sát nhân khác. Y diễn giải hành động giết người như một sự thể hiện chủ nghĩa hư vô một cách sáng tạo, xem hành vi chống đối xã hội của y như một sự mở rộng của trí tuệ của y. Brady từng là một fan lâu dài của tác giả người Nga Fyodor Dostoevsky, người viết những tác phẩm như *Crime and Punishment* và *The Possessed*. Cả hai cuốn sách phác hoạ một nhân vật lên kế hoạch cho một vụ phạm tội ...Raskolnikov trong *Crime and Punishment* bị ám ảnh với việc chứng minh rằng anh ta nằm ngoài luật pháp xã hội vì anh ta “phi thường.” Điều này với anh ta có nghĩa là anh ta có thể tùy hứng giết một ai đó mà không chịu hậu quả. Anh ta chọn một phụ nữ có tuổi mà anh ta tin rằng không gây tổn thất cho xã hội và thực hiện kế hoạch của anh, và cũng sát hại một phụ nữ khác mà anh tình cờ gặp.

Trong khi Raskolnikov kết thúc bị...làm hao mòn sự ngạo mạn về trí tuệ của anh ta, thì Brady chấp nhận kế hoạch của Raskolnikov cùng với triết lý của nó như một điều khả thi đối với y. Y xác định rằng phạm tội là một phương pháp chấp nhận được để làm cuộc đời có ý nghĩa và y muốn trải nghiệm quyền lực đối với những người khác qua việc giết người.

Lớn lên ở Glasgow, Scotland, Brady trở thành một kẻ cô đơn thích phạm những tội lật vật khiến y phải vào tù. Ở tuổi 17 y tiếp xúc với những tên tội phạm tàn nhẫn đã kích thích trong y một cơn thịnh nộ đối với xã hội. Trong tù, y tưởng tượng việc tích lũy được càng nhiều tiền càng nhanh càng tốt, và khi y ra tù, y tìm kiếm những cơ hội đó. Y cũng tiếp tục đọc và trở thành fan của Hitler và chủ nghĩa quốc xã. Sau đó y gặp kẻ đồng lõa tương lai của y.

Myra Hindley lần đầu gặp Brady vào năm 1961 khi cô 18 tuổi. Họ làm cùng công ty ở Manchester, Anh và cô trở nên say mê y. Về sau Brady mô tả mối quan hệ của họ là gần như cảm tử xa. Y nhanh chóng thuyết phục cô đồng ý với những triết lý của y, bao gồm những quan điểm của Nietzsche rằng không có Chúa và đạo đức chỉ có tính tương đối. Brady cũng dạy cho Hindley về chủ nghĩa quốc xã và những triết lý chủ nghĩa khoái lạc bạo lực của Marquis de Sade. Cuối cùng y đã thay đổi cô từ một cô gái yêu thương trẻ em thành một phụ nữ trẻ hay hoài nghi, khinh bỉ con người nhiều như y. Y nói rằng họ sẽ làm bản thân có ý nghĩa bằng việc phạm tội, đến mức cô tán thành và giúp y cưỡng hiếp trẻ em và chôn chúng ở những cánh đồng hoang.

Nạn nhân đầu tiên của họ năm 1963 là một bé gái 16 tuổi. Nạn nhân tiếp theo là một bé trai 12 tuổi. Brady hy vọng có được sự đồng lõa từ anh rể của Myra, David Smith, nhưng khi y cố gắng làm cho Smith hỗ trợ y bí mật di chuyển một cái xác từ nhà của bà ngoại Myra thì Smith đã đi báo cảnh sát. Họ đã bắt hai kẻ giết người và năm 1966, cả hai bị kết án tù chung thân. Brady đã giải tội cho Hindley nhưng ban bồi thẩm cho rằng họ chịu trách nhiệm ngang nhau. Họ tiếp tục viết thư cho nhau từ những xà lim riêng biệt, nhưng cuối cùng Hindley chuyển sang đạo Thiên chúa. Để chuộc lỗi, cô viết một tài liệu kể lại chi tiết Brady chịu trách nhiệm hoàn toàn cho

những vụ giết người như thế nào. Khi nghe được điều này, Brady đã thay đổi câu chuyện của y, đưa cô vào mọi việc mà họ đã làm, nói rằng một số lần tra tấn là khởi xướng của cô.

Hindley nói rằng Brady được truyền cảm hứng để thực hiện vụ giết người hoàn hảo, và dù cô thú nhận đã giúp y kiếm được nạn nhân thì cô phủ nhận việc có mặt tại nơi gây án. Tuy cô đã thú nhận tất cả, thì Brady mới là người tiết lộ những động cơ giết người thật sự. Trong cuốn sách của y, y cho rằng phạm tội là một cuộc phiêu lưu thú vị cho các nhà thám hiểm đơn độc, thêm muốn một cách tự thức những trải nghiệm điều mà đa phần mọi người chưa từng làm hay không dám làm. Bản chất con người, hẳn nói, khi không bị giới hạn theo quy ước xã hội, là có xu hướng nghiêng về phía “gian dối.” Tuy nhiên, phạm tội không phải là cực điểm; trên thực tế, sự thiếu thoả mãn mà một người có được từ việc phạm tội có thể là một nỗi thất vọng thực sự. Tên tội phạm thường quá lo lắng về khả năng bị phát hiện nên không thể trải nghiệm được hết niềm vui của việc mà y làm.

Y nói, bản thân việc giết người “được nhìn ở góc độ khoa học, thì cái chết của một con người không quan trọng hơn cái chết của bất kỳ con vật nào khác trên trái đất”. Những kẻ giết người hàng loạt là những người “không tránh khỏi việc gặp một thất bại trong nhiều bước đi bình thường của cuộc sống.” Điều này sẽ miêu tả về bản thân y và Hindley. Y nói, một người như vậy là thiếu kiên nhẫn và tránh kiểu buồn chán mà đa số mọi người chấp nhận nó. “Kẻ giết người hàng loạt thà sống một ngày như sư tử còn hơn sống hàng chục năm như một con cừu”. Một khi anh ta phạm tội giết người thì anh ta chấp nhận những hành động của anh như là bình thường, và phần còn lại của loài người bị xem là dưới bình thường, kém thông minh.

Myra Hindley từng nói rằng Brady sở hữu một sức quyến rũ nào đó làm cô tin vào bất kì điều gì và muốn làm bất kì việc gì cho y (một quan điểm mà chúng ta thường được nghe từ những người bạn đời của những kẻ thái nhân cách).

Chương 5: Danh tiếng

Những tên sát nhân hàng loạt thu hút sự chú ý của mọi người vào bản thân chúng thông qua nhiều cách khác nhau. Cách chủ yếu – cách mà chúng có

thể thích thú trong khi không có ai biết được chúng thực sự là ai – bao gồm những cách liên lạc vô danh hoặc bút danh đến giới báo chí. Zodiac, BTK, Son of Sam, Jack the Ripper, và nhiều tên khác đã dùng con đường này để chế nhạo và giày vò. Chúng tìm kiếm danh tiếng cho bản thân và những hành động mà chúng đã thực hiện, duy trì tuyên bố của chúng về trí tuệ phi thường bằng cách tránh bị phát hiện. Nhưng một khi những tên sát nhân bị bắt thì một số tên hành xử theo những cách khác. Trong những năm 1980, một vài tên thậm chí tìm cách để xuất hiện trên các talk shows. Cuối những năm 1980 và đầu những năm 1990, một số tên nói rằng chúng giết hại nhiều nạn nhân hơn thực tế.

Đầu tiên hãy xem xét về những tên sát nhân liên lạc với báo chí.

GỬI MẬT MÃ

Trong số các cách liên lạc nổi tiếng nhất là một người đàn ông tự xem bản thân là Zodiac và bộc lộ một sự ưa thích với các mật mã và những ám chỉ khó hiểu. Giữa tháng 12 năm 1968 và tháng bảy năm 1969 ở Vallejo, California, y bắn hai cặp vợ chồng tại hai vụ riêng biệt. 3 nạn nhân đã chết, chỉ có 1 người đàn ông sống sót. Nhưng nạn nhân này không thể giúp cảnh sát nhận dạng hung thủ. Khoảng đầu tháng tám 1969, các biên tập viên của ba tờ báo địa phương tại thành phố San Francisco, mỗi người nhận được lá thư và 1/3 của một mật mã kỳ lạ, ý là cần cho đăng cả 3 đoạn mật mã để chúng được ráp lại với nhau. Tác giả của mật mã này nói y là kẻ sát nhân Vallejo. Y đã dùng bưu phí quá mức cần thiết, giúp xác thực cách liên lạc của y, và hiểu “thông điệp” của y bao gồm việc giải được tài liệu viết bằng mật mã. Y ký ở mỗi phần bằng một biểu tượng vòng tròn gạch ngang.

Các báo đã công bố những phần của chúng, hy vọng có ai đó sẽ giúp giải mã. Cuối cùng một thầy giáo trung học địa phương, Donald Harden, và vợ của ông đã làm việc đó, cung cấp thông điệp sau, tất cả là những chữ viết hoa, và có những lỗi chính tả và ngữ pháp:

“Ta thích giết người vì việc đó rất thú vị, thú vị hơn hẳn so với việc giết chết những con thú to lớn trong những cánh rừng vì người là con thú nguy hiểm nhất. Việc giết một con vật gì đó làm cho ta cảm giác rất thú vị. nó còn thú vị hơn cả việc được ngủ với một cô gái đẹp. Điều hay ho nhất là khi

ta chết ta sẽ được tái sinh trên thiên đàng và tất cả những kẻ ta đã giết sẽ trở thành nô lệ cho ta. Ta sẽ không cho các người biết tên của ta vì các người sẽ tìm cách ngăn cản việc tìm thêm nô lệ cho cuộc sống vĩnh hằng của ta EBEORIETEMETHHPITI”. (Những chữ cái đó chưa bao giờ được giải mã, và nhân dạng của kẻ sát nhân vẫn chưa được tiết lộ trong mật mã của y, như y từng nói nó sẽ tiết lộ.)

Các thám tử nhận ra tên sát nhân đang chơi một trò chơi, và tin rằng y có một số kiến thức về mật mã hải quân và những biểu tượng thần thoại. Cảnh sát yêu cầu bức thư khác và họ nhận được một bức vào một tuần sau. Từ nó, họ biết rằng y xem bản thân y là “Zodiac”, y sử dụng một small penlight taped onto his weapon, và y dường như thích thú với những việc y đang làm. Điều đó cho rằng y sẽ thực hiện một cuộc tấn công khác, và nó xảy ra vào ngày 27 tháng 9 năm 1969. Ở hồ Berryessa, Cecelia Ann Shepard và bạn của cô, Bryan Hartnell, ngồi cạnh nhau trên một tấm chăn. Một người đàn ông bè bè chắc nịch, đội mũ dao phủ màu đen tiến lại gần họ, lôi vũ khí của y ra và yêu cầu Bryan trói Cecelia Ann. Sau đó người lạ mặt đội mũ trùm đầu đâm cả hai người một cách điên cuồng. Cô gái bị đâm 10 lần, chết ngay tại hiện trường, nhưng Bryan còn sống để miêu tả về kẻ tấn công họ. Anh nói người đàn ông đó đã đi xe về đường. Trong thực tế, nó là lần cuối y đã dùng gọi điện cho cảnh sát để thông báo về cuộc tấn công của y và đòi sự ghi nhận.

2 tuần sau, chính người này đã giết tài xế taxi Paul Stine ở San Francisco, để lại hai dấu vân tay máu trong xe. Nhanh sau đó, báo San Francisco nhận được một lá thư trong một phong bì (với quá nhiều bưu phí) chứa một mảnh áo của Stine bị xé rách và đưa ra một đe dọa úp mở sẽ tấn công trẻ em ở trường học. Nó là một lá thư ngạo mạn, đầy sự chỉ trích cảnh sát và ra vẻ can đảm. Zodiac yêu cầu được nói chuyện với một luật sư địa phương nổi tiếng, và một cuộc gặp qua điện thoại được thiết lập, nhưng khi các cuộc gọi đến, chúng không hẳn là từ Zodiac. Nhưng y (hoặc một ai đó) tiếp tục gửi các bức thư, thường với các mật mã. Y cũng liên quan đến một vụ giết người trước đây ở đại học ở Riverside, California, nơi một ai đó đã viết một thông điệp lên một cái bàn trong thư viện và gửi các bức thư yêu

cầu công nhận vụ tàn sát. (Không phải tất cả mọi người đều đồng ý rằng vụ sát nhân này là do Zodiac gây ra.)

Đến năm 1984, Zodiac (hoặc một ai đó sử dụng phong cách của y) liên lạc với cảnh sát và Chronicle, nhưng mặc dù tuyên bố đã giết 37 nạn nhân, thì sự cuồng sát của y chấm dứt với 6 hoặc 7 người. Nhân dạng của y vẫn còn là một bí ẩn, điều đó có nghĩa là y thoát khỏi tội giết người, thích thú trước những bài báo và những cuốn sách viết về y, và lẩn trốn. Y đã thao túng thành công giới truyền thông – báo chí và tivi– để đáp lại những yêu cầu của y và y khiến cảnh sát thực hiện một cuộc theo đuổi chẳng đi đến đâu.

NHỮNG MỤC TIÊU DANHVỌNG

Trong suốt những năm 1980 và 1990, việc các phương tiện truyền thông được chú ý đặc biệt đã khiến một số người có thêm động cơ mới lạ, khác thường để thực hiện lặp đi lặp lại việc giết người mong được biết đến với tư cách là kẻ sát nhân hàng loạt. Jason Massey đã giữ lại các tạp chí chuyên đề để giúp hắn tìm ra cách trở thành kẻ sát nhân hàng loạt xấu xa nhất thế giới, và ở tuổi 19, hắn ta đã bắt đầu “sự nghiệp” của mình bằng việc tiến hành một vụ giết người kép ở Texas. Nhanh chóng bị bắt sau đó, hắn bị kết tội và bị kết án tử hình nên hắn đã không thể tạo dựng được cái tiếng tăm mà hắn hằng khao khát hay thậm chí chỉ là thân phận của một kẻ sát nhân hàng loạt. Nhưng một người đàn ông khác cùng chung động cơ với hắn đã đạt được thành công.

Ở Anh, Corin Ireland đã tuyên bố rằng hắn ta muốn được biết đến như là một tên giết người hàng loạt. Từ lúc thành niên cho tới thanh niên, Ireland đã thực hiện một chuỗi các tội ác nhỏ nhặt. Khi hắn cảm thấy mình đủ liều lĩnh cho những việc táo bạo hơn, hắn chuẩn bị một bộ dụng cụ giết người gồm còng tay, thêm quần áo, dây thừng, găng tay và một ít túi nhựa. Sau đó, vào khoảng giữa tháng 3 và tháng 6 năm 1993, hắn trà trộn vào vài câu lạc bộ đồng tính nam ở London để lựa chọn những người đàn ông sẵn sàng cho phép bản thân bị ràng buộc vào sự phóng túng tình dục lập dị, và do đó họ dễ dàng bị làm hại. Hắn ta xem họ là những nạn nhân “dễ dãi”.

Người đầu tiên mà Ireland tiếp cận là giám đốc nhà hát West End, Peter Walker, 45 tuổi. Ireland đã trói và tra tấn Walker trong căn hộ của chính Walker ở phía Nam London, và sau đó làm ngạt thở nạn nhân với một chiếc túi nhựa. Sau khi đã hành động xong, hắn dành thời gian đặt bao cao su vào miệng và lỗ mũi của nạn nhân rồi đặt hai chú gấu teddy ở một vị trí khiêu dâm trước thi thể. Rõ ràng, hắn ta rất thích thú với những gì mình đã làm. Hắn không thể chờ đợi tới lúc các tin tức được đăng tải, nhưng trước sự ngạc nhiên của hắn, không hề có bất cứ mẩu tin nào viết về tên giết người. Quyết tâm bắt đầu công cuộc gây sự chú ý cho hành động tàn ác của mình, Ireland gọi điện nặc danh cho tờ báo The Sun, để “tiết lộ” thông tin. Hắn tuyên bố rằng vụ giết người là kết quả của sự chuyển giao sang năm mới.

Hai tháng sau, hắn lại khiến Christopher Dunn chết ngạt bằng cách nhét vải xuống cổ họng nạn nhân. Cũng giống như Walker, Dunn bị bỏ lại trong tư thế kích thích tình dục, tay bị còng và mặc trên người chiếc áo khoác da màu đen cùng với bằng chứng về việc đã bị thiêu rụi khu vực lông mu. Tuy nhiên, khi tội ác này được phát hiện, cảnh sát đã không thể liên kết nó với vụ giết người đầu tiên của Ireland, việc này khiến hắn vô cùng thất vọng. Không thể hi vọng sẽ nổi tiếng, Ireland nhận thấy mình nên thực hiện một cuộc gọi nặc danh khác. Cảnh sát bắt tay vào điều tra, nhưng Ireland không để lại bất kỳ dấu vân tay nào và không hề có dấu vết nào có thể dùng để tìm ra những vật dụng hắn đã sử dụng với các nạn nhân. Hắn ta còn tiếp tục siết cổ nạn nhân thứ 3 tên là Perry Bradley III ở Kensington vào tháng 6. Sau đó, hắn lại nặc danh nói với cảnh sát rằng hắn đã để lại hai đầu mối quan trọng tại hiện trường.

Lúng túng bởi các tin nhắn khó hiểu, đội điều tra đã liên lạc với Robert Ressler, người lưu trữ từ Đơn vị nghiên cứu về hành vi (Behavioral Science Unit) của FBI, và ông đã đồng ý tiến hành kiểm tra hiện trường 3 vụ án. Ông chú ý thấy rằng các nạn nhân đều hay lui tới một quán bar ở phía đông London, quán Coleherne Pub, nơi mà trong suốt những năm 80 kẻ đồng tính giết người hàng loạt Michael Lupo đã lựa chọn một vài nạn nhân của mình. Ressler cũng đã suy đoán rằng có lẽ tên sát nhân này thật sự thích thú với việc nhận được sự chú ý của truyền thông hơn là giết người. Các tội ác

gần như y hệt nhau và theo sau đều là các cuộc điện thoại. Dường như rõ ràng rằng tên sát nhân muốn được nhận dạng và được trao sự công nhận cho các vụ án mạng này.

Sau đó, nạn nhân thứ tư tiếp tục được tìm thấy. Andrew Collier, 33 tuổi, được phát hiện trong căn hộ của chính mình cùng con mèo bị gãy cổ đặt ngay bên cạnh, miệng của con mèo đặt lên cơ quan sinh dục của chủ mình. Trong thời gian này, một dấu vân tay từ một nguồn không rõ đã được bảo quản. Tên sát nhân đã thực hiện một vài cuộc gọi cho cảnh sát, thông báo rằng hắn đã mất kiểm soát. Hắn cảnh báo cảnh sát rằng hắn sẽ giết mỗi tuần một người nếu họ không thể ngăn hắn lại được, và còn bày tỏ nỗi thất vọng trước sự bất lực của cảnh sát trong việc liên kết bốn vụ án với nhau. Có vẻ rõ ràng cuối cùng hắn cũng phạm sai lầm.

Vào ngày 15 tháng 6, Ireland siết cổ nạn nhân thứ 5, Emanuel Spiteri, 41 tuổi, ở đông nam London. Dường như không một ai chú ý, nên Ireland lại gọi cho cảnh sát để dẫn họ đến hiện trường vụ án. Trong một tin nhắn điện thoại khác, hắn thừa nhận mình đã đọc rất nhiều sách về những tên sát nhân hàng loạt và hắn biết rằng bây giờ hắn đã được coi là một đối tượng như thế (thật sai lầm khi tin rằng cần phải có ít nhất 4 nạn nhân), nên hắn sẽ dừng lại. “Tôi sẽ không bao giờ tiếp tục giết người nữa”. Có vẻ hắn gần như không chỉ tạo ra được một tội ác hoàn hảo mà còn là 5 tội ác như thế.

Các thám tử từ Scotland Yard đã kiểm tra các camera giám sát ghi lại hoạt động trên các lối đi của hành lang tại ga Charing Cross. Họ phát hiện ra hình ảnh của nạn nhân thứ năm qua những đoạn băng hình bị mờ, trong công ty của một người đàn ông. Hình ảnh của người đó được công khai và những người đàn ông khác đã tới để nhận diện anh ta. Sau khi điều đó xảy ra, vào ngày 19 tháng 7 hắn đã tới tìm gặp luật sư của mình và nói rằng hắn là người đàn ông trong đoạn băng nhưng hắn không phải là kẻ giết Spiteri. Tuy nhiên, cảnh sát đã có dấu vân tay của hắn từ vụ giết Collier, vậy nên khi họ tra khảo hắn ta về chứng cứ này thì Ireland cuối cùng cũng thú nhận một cách chi tiết 5 vụ giết người. Hắn ta bị kết án và nhận mức xử phạt là 5 án tù chung thân. Ireland đã chứng tỏ rằng mình trở thành người cô độc

trong những năm của tuổi 30, 2 lần kết hôn và 2 lần li dị, thất nghiệp, và một lịch sử của sự bất ổn định về tinh thần và bạo lực.

Hắn đã đặt rất nhiều tâm huyết vào mục tiêu của mình và vào việc sát hại các nạn nhân vì vậy Ressler đã bị thuyết phục rằng áp lực từ những tưởng tượng được xây dựng trong suốt một thời gian dài đã thúc đẩy hắn tạo nên các tội ác. Tuy nhiên, Ireland đổ lỗi cho sự ngược đãi hắn nhận được lúc còn nhỏ vì là “một cậu nhóc cao gầy”.Hắn ngày càng bộc lộ rõ sự ám ảnh hoang tưởng và bị thay đổi tâm trạng một cách đầy kịch tính. Khi hắn quyết định trở thành một tay giết người hàng loạt vào năm 1993, hắn cho biết chỉ là vì hắn không thích con người nói chung và đã bị mất kiểm soát. Nhưng với những nỗ lực mà hắn đã tạo ra được đề cập trong các báo cáo, hắn rõ ràng mong muốn được “nổi tiếng” bởi các tội ác của mình. Đôi khi những người hành động, vì bất cứ động cơ nào được đề cập từ trước cho đến nay, biết chính xác những gì họ đang làm, nhưng trong một vài trường hợp, họ bị tâm thần và ảo tưởng. Bất kỳ bản báo cáo nào của tên sát nhân hàng loạt đều cầu thả để mô tả tất cả bọn họ – những kẻ sẵn mồi – đều sáng suốt. Một số trường hợp đặt ra sự phân loại kỳ quặc để giải thích cho lý do vì sao họ phải giết người.

Chương 6:ẢO TƯỞNG BÀI CÁCHẾT CHÓC

Từ tháng 10 năm 1972 đến tháng 2 năm 1973, một loạt vụ giết người diễn ra ở Santa Cruz, California. Trong số các nạn nhân có bốn người đi cắm trại (bị đồ sát), một thầy tế, một người đàn ông đang đào đất trong vườn, một cô gái trẻ đi nhờ xe, một người quen và vợ của anh ta, cùng một bà mẹ với hai đứa con (cũng bị giết chung). Cảnh sát bắt được tên tội phạm ngay sau khi hắn giết chết nạn nhân thứ mười ba; hắn là Herbert Mullin (ở nhiều nguồn cũng có đọc là Mullen), 25 tuổi.

Sau đó người ta điều tra được hắn đã từng phải nhập viện vào năm 1969 vì hắn đã cạo đầu và tự đốt mình sau khi nghe thấy những giọng nói nhưng đã được thả ra. Nhập viện và xuất viện lần nữa, hắn trở thành kẻ vô gia cư. Theo như lời của hắn, hắn đã ngừng sử dụng thuốc kháng thần và rồi “nghe thấy” một giọng nói thúc giục hắn giết người. Hắn tin rằng Trái Đất “hiểu”

rằng tỉ lệ tử quá thấp và đã kích hoạt một thảm họa tự nhiên để chinh đốn tình hình. Vì vậy, việc cứu người dân ở California tránh khỏi một siêu động đất nổ ra và nhấn chìm cả bang xuống biển trở thành nhiệm vụ của Mullin. (Đôi lúc hẳn còn gọi là “lục địa của tôi”) Hẳn có thể làm điều đó bằng cách tạo ra “những thảm họa nhỏ”. Hẳn quyết định mình phải “hát bài ca chết chóc” để thuyết phục mười ba người hoặc tự kết liễu hoặc đưa bản thân trở thành vật tế (hẳn nói họ truyền đạt ý nghĩ bằng linh cảm tương thông). Với một co dao, một khẩu súng trường, một khẩu súng lục, và một chiếc gậy bóng chày, hẳn tấn công nạn nhân một cách ngẫu nhiên cho đến khi cảnh sát bắt được hẳn. Được chẩn đoán với bệnh tâm thần phân liệt hoang tưởng, hẳn được biện hộ vô tội vì gây án trong tình trạng mất lý trí. Tuy nhiên, bồi thẩm đoàn xét hẳn hoàn toàn bình thường về mặt pháp lý và kết án hẳn với hai điểm buộc tội ở điều một và tám điểm buộc tội ở điều hai về tội sát nhân (và thêm một điểm buộc tội nữa được thêm vào sau đó).

Rất nhiều kẻ giết người bị loạn tinh thần khi họ thực hiện giết người hàng loạt, nhưng hiếm khi một bồi thẩm viên phán họ vô tội vì lý do mất lý trí. Điều đó có thể là do trong một số trường hợp lo ngại liệu khi tội phạm được thả họ có nên được đưa đến giam ở bệnh viện tâm thần hay không. Bên cạnh đó chứng loạn tinh thần, một tình trạng tâm lý, đúng là hông nhất thiết nghĩa là mất lý trí, một định nghĩa hợp pháp. Một người có thể bị ảo tưởng khi phạm tội nhưng vẫn nhận thức được việc mình làm là sai. Đó là lý do luật sư ở cả hai phía đều dựa vào các chuyên gia sức khỏe tâm thần để chứng minh chính xác tội phạm đang có tình trạng tâm lý như thế nào khi phạm tội.

LƯƠNG TÂM CẢN RÚT

Hệ thống hợp pháp là dựa vào việc con người là các tác nhân có lý trí có thể đa phần tự do lựa chọn hành động, và do đó đều có trách nhiệm và có thể bị trừng phạt. Tuy nhiên, các chuyên gia sức khỏe tâm thần cũng chắc chắn rằng phần lớn hành vi của con người được quy định bởi các nhân tố vượt ngoài tầm kiểm soát về nhận thức của họ. Do đó, hành vi phạm tội cũng được giảm nhẹ đi phần nào đó, nếu không hoàn toàn. Dù cho một người có thể có actus reus (thực sự thực hiện hành vi), họ có thể không có mens rea

(khả năng dự định hành vi, nhận thức cái sai, và nhìn thấy trước được hậu quả). Cả hai tình trạng đều có điều kiện cần là một người phạm tội.

Chìa khóa tìm thấy trong một vụ khởi tố tội phạm óc liên quan đến yếu tố lý trí là ở tình trạng tâm thần của bị cáo tại thời điểm phạm tội và liệu những bệnh tật mà họ mắc phải có tác động gì đến tội ác được thực hiện hay không. Ý tưởng này là từ người Hy Lạp, nhưng chính xác hơn, từ ngữ biện hộ lý trí của người Mỹ có nguồn gốc từ một vụ án ở Anh vào năm 1843. Daniel M'Naghten cảm thấy bị khủng bố bởi những điệp viên tưởng tượng và như một đòn đánh úp, hấn bắn thư ký của Thủ tướng (người nhầm tưởng hấn là Thủ tướng). Hấn đúng là có ý định giết người, nhưng sự sút kém về mặt nhận thức quá lớn nên tòa đã quyết định hấn không nhận thức được hành vi của mình là sai. Đáp trả sự kinh động ngay lập tức đến truyền thông, mệnh lệnh hoàng gia xét lại vụ án và lập ra một tiêu chuẩn về lý trí : “trong thời điểm gây án, bên bị cáo chịu đựng một thiếu sót về lý lẽ, đến từ một bệnh tật trong tâm trí, nên không biết được bản chất và đặc tính của hành vi mình đang làm ; hoặc nếu như họ biết, họ cũng không biết rằng việc mình làm là sai”. Bệnh tật hoặc khiếm khuyết đã lấy đi của con người quyền năng để có thể tự do lựa chọn, và họ không nhận thức được hành vi phạm tội để ngăn chặn.

Ở nước Mỹ, mấy năm qua đã có nhiều lần thử cải cách, bao gồm cả việc thêm khái niệm rằng dù một người có thể nhận thức tính chất tội lỗi của hành vi, họ lại buộc phải thực hiện hành vi. Nói cách khác, khả năng kiểm soát hành vi của một người có thể có vấn đề, điều có thể phát sinh do vài tình trạng tâm lý nhất định. Một số kẻ giết người hàng loạt vì thế mà được bào chữa là không có khả năng nhận thức hành động sai trái hoặc không có khả năng kiểm soát hành vi. Các chứng rối loạn nhất định thường liên quan đến khiếm khuyết này. Trước khi chúng ta mô tả chúng, hãy so sánh một vụ án đã thắng được tuyên án lý trí với một số vụ không thắng được.

LÀM ĐƯỜNG LẠC LỐI

Khi cảnh sát đến cánh đồng 195 héc ta ở ngoại ô Plainfield, Wisconsin, vào năm 1957 để nói chuyện với kẻ cô độc lập dị Edward Gein vì hấn bị nghi ngờ ăn cướp, hấn không có nhà. Họ tìm xung quanh và vào một nhà bếp

ngoài trời và phát hiện một xác chết mặc quần áo được treo trên rui mái nhà. Quan sát gần hơn, họ ngạc nhiên khi thấy đó là một cái xác không đầu, thân thể phụ nữ bị rút hết nội tạng, bị treo ngược lên mái nhà. Họ tự hỏi liệu người này có phải người chủ tiệm bị mất tích Bernice Worden. Họ cũng nghĩ về vụ án Mary Hogan, bị bắn và mang đi, mất tích ba năm trước.

Bên trong căn nhà, người ta thấy một cảnh tượng kinh khủng : ghế ngồi được làm bằng da người, một hộp cơ quan sinh dục ngoài của phụ nữ được bảo quản, một hộp khác chứa bốn cái mũi của phụ nữ, một cái dây nịt được làm bằng núm vú, một quả tim ở trong cái túi gần bếp, hộp sọ từ một số đầu lâu, ruột người trong tủ lạnh, mặt nạ da người chết của chín phụ nữ được bảo quản, một bộ da phụ nữ phủ đầy dịch sinh dục, một khuôn mặt và da đầu với tóc đen (sau đó được xác định là của Mary Hogan), đầu của Worden giữa hai tấm nệm, và một đôi môi được treo trên sợi dây. Khi mọi thứ đều được thu thập, có vẻ như là Gein, một người sống ẩn dật được cho là vô hại, có các bộ phận của ít nhất mười lăm người phụ nữ trong nhà hắn. Hắn cũng dùng phòng ngủ của người mẹ quá cố làm điện thờ được giữ gìn hoàn hảo để tưởng nhớ về bà.

Khi bị chất vấn, Gein sẵn sàng thừa nhận lấy trộm các bộ phận trong suốt mười năm qua từ những thi thể phụ nữ vừa chết ở nghĩa trang. Hắn cũng đã giết cả Bernice Worden và Mary Horgan vì họ trông có kích cỡ phù hợp mà hắn cần để làm bộ áo da người (bộ áo hắn mặc để nhảy dưới ánh trăng). Hắn có vẻ như không nhận thức được điều mình làm là sai. Vụ án kì lạ này đã thu hút sự quan tâm của quốc tế, đặc biệt là với những người nghiên cứu tâm lý học tội phạm, và họ tin rằng Gein được nuôi lớn bởi một người mẹ độc đoán, theo đạo đức chủ nghĩa, nay đã qua đời, sau khi người cha rượu chè và người anh trai đã chết vài năm trước. Bà đã dạy hắn tình dục là điều sai trái và tội lỗi, gây ra sự mất cân bằng tâm lý. Vì vậy, hắn rất mơ hồ về vấn đề giới tính. Gein thêm khát đọc những cuốn sách về giải phẫu thi thể người, tục ăn thịt người, và thí nghiệm Đức Quốc xã, và dùng những cái đầu bị teo nhỏ để trang trí nhà cửa (hắn còn cho trẻ em xem chúng).

Tại phiên điều trần vào năm 1958, Gein được phán có bệnh về tâm thần và được ủy thác cho viện tâm thần vô thời hạn. Mười hai năm trôi qua và hãn đĩnh ninh rằng mình có đủ khả năng để đứng trước phiên tòa về vụ án sát hại Bernice Worden. Thảm phán Tuần tra Robert Gollman phán hãn có tội theo điều một của án sát nhân, nhưng trong thời gian nhận án phạt, hãn lại được phán vô tội do tình trạng mất lý trí và lại nhập viên. Vào năm 1974, hãn làm đơn kiến nghị, nói rằng hãn đã bình phục và nên được trả tự do. Kiến nghị của hãn bị từ chối. Hãn chết do suy hô hấp vào năm 1984 và được chôn cất bên cạnh mẹ mình.

Peter William Sutcliffe không may mắn như vậy. Hãn bị bắt vào năm 1981 sau một cuộc điều tra kéo dài sáu năm ở Vương quốc Anh với tội danh giết người cùng cái tên “Kẻ Đồ tể Yorkshire” (Yorkshire Ripper). Chuyện bắt đầu với một gái mại dâm, và những lá thư được ký tên “Jack Đồ tể” được gửi đến cảnh sát với những lời chế nhạo tương tự. Nhưng những vụ giết người này còn tàn bạo hơn những vụ của Red Jack (tên của Jack Đồ tể), và ít thường xuyên hơn. Một xác phụ nữ tìm thấy ở thành phố Leeds vào năm 1975 được xác định là bị đánh đập vào đầu bằng một cây búa cho đến chết, còn bị đâm ở khắp cổ họng, ngực và bộ phận sinh dục mười bốn lần. Một nạn nhân khác được tìm thấy vào ba tháng sau, rồi thối thoát đã khoảng một năm khi có bảy vụ giết người trong vòng mười lăm tháng. Tất cả đều bị chém và đánh bằng dùi cui. Trong một số vụ, kẻ giết người cắt bộ phận sinh dục của nạn nhân, và dù những nạn nhân đầu tiên là gái mại dâm, phạm vi nhanh sau đó lại gồm cả các nữ nhân viên và sinh viên đại học. Kẻ Đồ tể cũng chuyển sang dùng tua vít, đâm vào mắt nạn nhân. Có những nạn nhân thoát chết nhưng lại hứng chịu một vẻ ngoài bị biến dạng nặng nề.

Khi bị chất vấn vì bị tình nghi bắt các gái mại dâm, Peter Sutcliffe, 35 tuổi, đã kết hôn, và từng là một nhân viên nhà xác, có sở hữu một búa đầu tròn và hai con dao (hãn đã cố giấu chúng ở các bụi cỏ). Dưới sự thẩm tra của Đội điều tra Sát nhân Đồ tể (Ripper Murder Squad), hãn đã chịu cúi đầu và thừa nhận đã thực hiện hai mươi vụ chém người và mười ba vụ giết người trong vòng mười sáu tiếng hồng hồ. Trong xe tải của hãn, cảnh sát

tìm được một lời nhắn : “Trong xe tải này là người đàn ông có một tài năng tiềm tàng mà nếu được giải phóng sẽ có thể làm rung chuyển cả đất nước, cùng với năng lượng sôi sục sẽ khuất phục những ai xung quanh hắn”. Lời biện hộ cho “tình tiết giảm nhẹ” của hắn dựa trên lời khẳng định rằng giọng nói của Thánh thần phát ra từ một ngôi mộ mà hắn đào để giết các cô gái mại dâm : Hắn có một “nhiệm vụ thiêng liêng” (cùng với những việc phải làm để trả thù một cô gái mại dâm đã lừa hắn). Cả hai bên đều đồng tình rằng hắn mắc bệnh tâm thần phân liệt thể hoang tưởng, nhưng hắn vẫn khẳng định rằng mình hoàn toàn tỉnh táo khi gây án. Hắn bị phán tội giết người với án tù chung thân.

Một trường hợp có vẻ dễ xét xử hơn là loạt vụ giết người có liên quan đến Richard Trenton Chase, “Ma cà rồng ở Sacramento” (the Vampire of Sacramento). Hắn nói rằng mình uống máu người, vì hắn sợ sự phân hủy. Hắn đã phải nhập viện nhiều lần, được chẩn đoán mắc chứng tâm thần phân liệt, và có một tiền sử với cảm giác bận tâm về một điều gì đó không đúng xảy ra với hắn ; ví dụ, hắn đã một lần vào phòng cấp cứu, tìm người đã ăn trộm động mạch phổi của hắn. Hắn cũng từng phàn nàn rằng có xương lòi ra phía sau đầu và dạ dày của hắn bị ngược. Hắn được chẩn đoán mắc chứng rối loạn tâm thần do sử dụng ma túy, vì hắn lạm dụng loại độc dược này.

Chase bắt đầu bắt và hành hạ mèo, chó, và thỏ, giết để uống máu của chúng. Rồi đến đầu năm 1978, sau khi bắn một người đàn ông chỉ để biết cảm giác như thế nào, hắn bước vào nhà của Teresa Wallin, 22 tuổi, mang bầu ba tháng. Hắn bắn cô ấy hai phát và lôi thi thể cô vào phòng ngủ. Với một con dao, hắn cắt bỏ núm vú cô ấy, mổ xẻ thân trên, và liên tục đâm cô ấy. Hắn cũng cắt bỏ thận và xẻ tụy của cô ấy ra làm đôi. Rồi hắn đặt thận lại vào trong cơ thể người phụ nữ. Sau đó hắn lấy một hộp sữa chua trong thùng rác để có thể uống máu cô gái.

V ào ngày 27 tháng 1, Chase đến một nhà khác và giết chết Evelyn Miroth, 38 tuổi, một anh bạn của cô ấy, và đưa con trai sáu tuổi. Chase cũng lấy đứa con trai sơ sinh của cô ấy khỏi nôi, đập vỡ đầu đứa bé, và mang đứa

bé đi với hắn. Trở về nhà, hắn cắt đầu em bé và có thể đã sử dụng một số nội tạng.

Cảnh sát tiếp cận và bắt được hắn khi hắn rời khỏi căn hộ của mình. Trong tù, hắn nói với một tù nhân khác rằng hắn cần máu của các nạn nhân bởi vì sợ bị ngộ độc máu, và hắn cũng đã ngán bắt động vật. Một người có thể nghĩ, với tiền sử bệnh hoang tưởng dày đặc và những mối quan hệ bị lẫn lộn với thực tế, sẽ rất dễ để được trắng án do tình trạng mất lý trí, nhưng với vụ án này thì không. Chase bị phán sáu tội ở điều một án sát nhân với án phạt tử hình. Nhưng thay vào đó vài năm sau hắn chết trong tù do dùng thuốc quá liều.

Một vụ án khác còn hiển nhiên hơn, đó là vụ án ở Philadelphia có liên quan đến Harrison “Marty” Graham. Sau khi hắn bị đuổi khỏi căn hộ do có mùi lạ, cảnh sát tìm thấy sáu cái xác phụ nữ đang phân hủy, và một bộ xương thứ bảy đã bị rời các khớp nối. Ban đầu, Graham, 28 tuổi, nói rằng những cái xác đã ở đó khi mà hắn chuyển tới, nhưng sau đó thừa nhận đã vô tình bóp cổ họ đến chết khi quan hệ tình dục. Hắn thường dùng ma túy liều cao. Dù hắn có lời biện hộ về tình trạng mất lý trí và luật sư liên tục nhấn mạnh rằng hắn không có khả năng pháp lý khi từ bỏ quyền lợi của mình, thú nhận, hay đứng trước tòa, nhưng thẩm phán kết án hắn ở tất cả vụ án, bao gồm bảy tội về làm dụng xác chết. Án tử của hắn sau đó cũng được giảm nhẹ thành tù chung thân.

Nhưng Graham thực sự đã có một tiền sử dài với những khiếm khuyết về tâm thần, được công nhận bởi mẹ của hắn và một người mẹ nuôi đã chăm sóc hắn khi hắn hai tuổi đến khi bảy tuổi. Cả hai đình ninh rằng hắn thường không nắm bắt được điều gì. Hắn không có khả năng học được nhiều, đặc biệt là điều đúng với sai. Một người bạn gái cũ cho rằng hắn thường nói chuyện với những con rối rách rưới, dơ bẩn.

Nhưng bởi vì hắn là một người biết đọc biết viết, hắn có đọc Kinh thánh (và về sau khi ở tù hắn trở thành mục sư được phong chức), tòa cho rằng hắn thông minh hơn là những người xung quanh hắn nói. Mặc dù hắn có khả năng kỳ quái có thể ở chung phòng với những cái xác thối rữa, hắn trông có vẻ hiểu được những việc làm của mình là sai.

RỐI LOẠN TÂM THẦN

Chứng bệnh tâm thần cực độ bao gồm những cảm xúc, hành vi, suy nghĩ, niềm tin kỳ lạ và rối loạn có thể ảnh hưởng đến khả năng thực hiện chức năng trong công việc và các mối quan hệ của con người ; nó thường cô lập họ. Ở những dạng nghiêm trọng, nó có thể làm người đó trở nên nguy hiểm đối với người khác và/hoặc với chính họ. Từ giữa thế kỷ mười chín, ngành tâm thần học đã thử phân loại các kiểu bệnh tâm thần có ở các cá nhân, và đã được chính thức hóa bằng một số văn bản, đáng chú ý là Phân loại Bệnh tật Quốc tế (International Classification of Diseases – ICD) và Sổ tay Triệu chứng và Thống kê Rối loạn Tâm thần (The Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders), hiện tại được gọi là DSM-IVTR. Các chứng bệnh được mã hóa trong cuốn sổ tay này cho các công ty bảo hiểm y tế và các triệu chứng được rút gọn để thuận tiện cho các cuộc đối thoại chuyên môn.

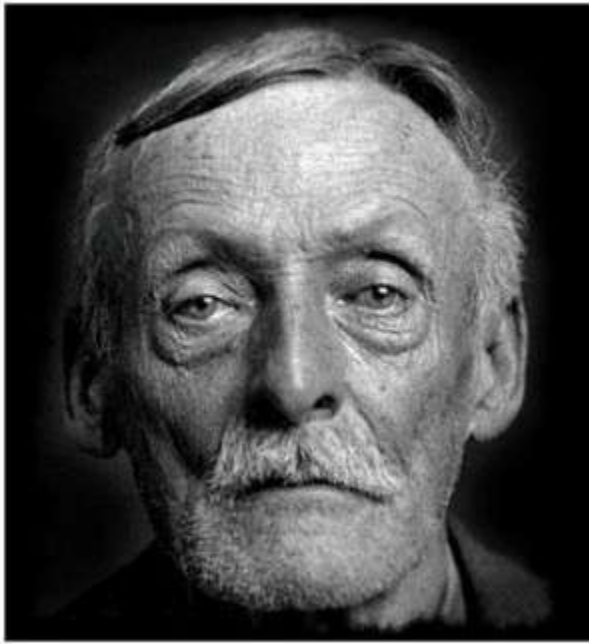
Một chứng thường thấy nhất của rối loạn tâm thần, tâm thần phân liệt (schizophrenia), biểu hiện ở sự rối loạn trong suy nghĩ và lời nói, có lúc khá mãn tính. Bệnh này xảy ra ở nam và nữ như nhau, và thường biểu hiện rõ ở độ tuổi mười lăm đến ba mươi lăm. Người ta cho rằng có một cấu trúc gene quan trọng, cấu trúc quy định khuynh hướng bị bệnh mà một người có thể có và cấu trúc này có khả năng bị gây ra bởi tác nhân ứng suất bên ngoài.

Bệnh tâm thần phân liệt thường làm người bệnh trốn tránh vào những ảo giác và tưởng tượng làm xáo trộn mối quan hệ với thực tế. Ví dụ, “Sát nhân Đường sắt” (Railway Killer) Angel Maturino Resendez, 40 tuổi, cho rằng cường hiếp và giết chín người ở ba bang là nghĩa vụ của hắn, vì họ đều độc ác. Resendez cũng tin rằng hắn có thể đi lại khi đang ngủ, trở nên vô hình, và gây ảnh hưởng đến kiểu khí hậu. Hắn nghĩ rằng lý do hắn tránh được cảnh sát trong hai năm là nhờ tốc độ phi thường và sự bảo vệ từ Thần thánh. Hắn nói chớ đánh hơi của cảnh sát không muốn đối diện với “thiên thần nửa sói nửa hổ với bộ dạng của khủng long”. Bồi thẩm đoàn từ chối lời biện hộ với tình trạng mất lý trí và hắn bị phán tội ở điều một án giết người.

Bằng chứng nghiên cứu cho thấy nguyên nhân của tâm thần phân liệt là sự không bình thường về hóa học hoặc kết cấu của não bộ. Những triệu

chúng ban đầu bao gồm cảm giác căng thẳng, rối loạn giấc ngủ, và mất hứng thú với thứ gì đó. Trong giai đoạn tồi tệ nhất, con người sẽ trải qua những hoang tưởng, ảo giác, hoặc rối loạn lời nói. Có vài người mắc bệnh ngày càng bộc lộ rõ khuynh hướng bạo lực, đặc biệt là những người gặp những lời chỉ đạo ảo giác như Mullen và Sutcliffe nói là đã nghe thấy.

Một kẻ giết người tàn ác vào những năm 1930, Albert Fish, được lực lượng luật pháp chú ý đến khi hắn bắt cóc một cô bé, Grace Budd, người mà hắn đưa đến một “bữa tiệc sinh nhật”. Họ không hề trở về, nhưng sáu năm sau, nhà Budd nhận được một lời nhắn nặc danh, trong đó đó người viết đã mô tả hắn đã giết và nấu Grace thành món súp như thế nào. Fish bị bắt và một cuộc thẩm tra đã vén lên một lịch sử tâm lý học kỳ quái. Hắn từ lâu đã là kẻ cuồng tín mộ đạo với một niềm ham mê trừng phạt. Hắn bí mật đánh bản thân bằng những cái mái chèo có máu nhọn, đâm kim sâu vào trong háng (và để yên ở đấy), và châm lửa vào một miếng bông tẩm ướt bằng cồn nhét trong hậu môn. Hắn mong muốn tháo rời các ngón tay một cách dữ dội nhưng không chịu đựng được cơn đau. Hắn tin rằng hắn là Abraham của Kinh thánh, và như Chúa đã gọi Abraham hy sinh đứa con trai của mình, Fish quyết định hắn cần phải giết trẻ em. Người ta ước lượng rằng hắn đã quấy rối hơn một trăm trẻ em ở hai mươi ba bang (hắn bảo là bốn trăm) và uống máu của một bé trai sau khi thiến em bé. Hắn cũng chém chết một bé trai bằng một con dao, ăn một số bộ phận, nhưng vụ giết Grace Budd mới chính là vụ hắn bị buộc tội và lãnh án tử hình (điều này làm hắn rộ ràng vui sướng) vào năm 1936.



Tâm thần phân liệt là một căn bệnh kéo dài cả đời mà chưa có ai biết cách chữa trị. Thuốc kháng thần có thể giúp làm ổn định hóa học thần kinh não, nhưng phải được dùng dưới sự giám sát chặt chẽ. Có rất nhiều vụ án mà một người đã dùng việc dùng thuốc. Trên thực tế, một số người mắc bệnh tâm thần phân liệt được coi là đủ khả năng để tiếp tục những giai đoạn của quá trình phạm tội, bao gồm biện hộ cho bản thân. Colin Ferguson, một người đàn ông với tội giết người hàng loạt trong một giờ cao điểm của một buổi tối ở trên tuyến Đường sắt Long Island, là một ví dụ. Một người khác, một người không đến mức biện hộ cho bản thân là “Kẻ đánh bom Đại học và Hàng không” (Unabomber – đọc tắt của University and Airline Bomber) Theodore John Kaczynski, người đã giết ba người và làm bị thương hơn hai mươi người khác với một loạt bom thư. Hẳn cũng sáng tác một bản tuyên ngôn huyền thuyên dài 35,000 chữ chống lại thế giới hiện đại và bị bắt vào năm 1996.

Đầu năm 1998, Kaczynski có ý kiến khác với nhóm biện hộ. Họ mong muốn có thể thêm vào lời biện hộ về tình trạng tâm thần, vì Kaczynski được chẩn đoán mắc bệnh tâm thần phân liệt, nhưng hẳn không nghe theo. Hẳn muốn tự bào chữa. Mặc dù hẳn được cho là đủ khả năng để đứng trước tòa, yêu cầu tự bào chữa của hẳn được cho là kẻ trì hoãn và đã bị từ chối. Kaczynski không còn cách nào khác phải nhận lời biện hộ về tình trạng mất lý trí, vậy nên hẳn cầu xin được nhận tội với mười ba vụ phạm tội đổi lại là án tù chung thân và miễn ra tù sớm.

Nhưng hẳn vẫn tìm cách giữ lại lời cầu xin được tự bào chữa. Vào năm 1999, với một sự trợ giúp hợp pháp, Kaczynski lập một bản kháng án tự bào chữa. Hẳn cãi rằng hẳn đã bị “thúc ép phải xin nhận tội” và thỉnh cầu của hẳn là “không chủ tâm vì bên biện hộ đe dọa là sẽ thêm vào lời bào chữa về tình trạng mất lý trí”. Tòa án Thượng thẩm Liên bang khu vực số 9 cân nhắc lý do của hẳn nhưng chưa đủ thuyết phục nên đã từ chối kháng án.

Một dạng rối loạn tâm thần cũng có những giai đoạn loạn tinh thần chứng rối loạn tính khí lưỡng cực (bipolar affective disorder), từng được gọi là rối loạn vui buồn (manic-depressive disorder). Đó là một chứng rối loạn có chu kỳ biểu hiện ở sự thay đổi tâm trạng đột ngột giữa hưng cảm và

trầm cảm, và người bị bệnh có thể có những giai đoạn năng lượng mãnh liệt mà họ có vẻ siêu phàm. Họ đi không ngừng nghỉ trong một thời gian dài, có những sáng kiến lớn lao, và hoàn thành một lượng lớn việc họ làm. Tuy nhiên, họ sau đó có thể chuyển sang trầm cảm nghiêm trọng, có lúc kèm theo ảo giác và ý nghĩ tự tử. Họ có thể nghe thấy những tiếng nói trong một trong hai giai đoạn, nhưng giữa hai giai đoạn, họ lại thấy bình thường.

LÀ NGƯỜI KHÁC LÀM

Trong các chuyên gia về sức khỏe tâm thần, chẩn đoán về rối loạn đa nhân cách (dissociative identity disorder – DID) là tên được ghi trong DSM-IV cho thứ trước năm 1994 được gọi là rối loạn đa tính cách (multiple personality disorder – MPD). Nó thường bị lẫn lộn với tâm thần phân liệt dưới dạng chia nhân cách. Ý tưởng là khi một người bị chia ra thành vài nhân cách khác nhau và hai nhân cách phụ hoặc nhiều hơn có chung một cơ thể, mỗi nhân cách có một con người riêng và thay phiên nhau điều khiển tính cách và hành vi. Người ta tin chúng xuất hiện là do chấn thương tâm lý (ngay cả ý kiến này cũng đang gây tranh cãi), ví dụ như ngược đãi tình dục, và thường xuất hiện trước năm tuổi. Tới một giới hạn nào đó, như các chuyên gia đã viết, sự “biến đổi” phát sinh để bảo vệ “nhân cách nòng cốt” khỏi những ký ức lấn át. Một số biến đổi cũng phát sinh để hình hành những thôi thúc bị cấm.

Thường vào khoảng những năm 1980 đến đầu những năm 1990, DID phát sinh khi điều trị trong lúc đối phó với những ký ức dồn nén. Chuyên gia chỉ ra rằng một ký ức đau buồn không được nhớ tới vẫn có thể có khả năng để bộc phát thành các triệu chứng như trầm cảm, tê liệt, đa cảm, và phản ứng với các tác nhân nhất định từ môi trường có thể động đến ký ức đó. Cũng có những hồi tưởng mơ hồ. Những người này có thể “hôn mê”, cảm thấy không thể động chạm gì đến thực tế, không màng đến những nỗi đau, và trải qua các cơn hoảng sợ đột ngột. Họ cũng có thể bộc phát những rối loạn ăn uống cùng các thói nghiện khác, và ngược đãi người khác hoặc chính họ. Thông thường, họ gặp rắc rối trong chuyện ăn ngủ và có thể trải qua các hoạt động khác thường về tình dục và rối loạn giấc ngủ.

Dù tính chính xác của DID vẫn còn đang được tranh luận, có rất nhiều tội phạm đã tìm được cách giảm nhẹ tội, và cả thoát được tội. Một số kẻ giết người hàn loạt cho rằng mình có nhiều nhân cách để tìm cách chối tội. Ví dụ như John Wayne Gacy, người đã giết ba mươi ba chàng trai trẻ, đã cố quy tội giết người cho “Jack Hanley”, một nhân cách khác. Sau khi hắn nhận tội và vẽ bản đồ đường hầm bên dưới nhà, nơi mà hắn để hơn hai mươi xác nạn nhân, hắn “ngất đi” và giả vờ rằng Hanley đã vẽ bản đồ. Tuy nhiên, mách khéo của hắn không có tác dụng và hắn nhanh chóng bỏ ý định, hơn là một chẩn đoán tâm thần học khác – ngất đi khi uống rượu đã tạo điều kiện cho một “cơn bốc đồng không thể cưỡng lại” mỗi lần hắn giết người. Điều đó cũng không có tác dụng với hắn.

“Đỗ tể Gainesville” Danny Rolling cho rằng hắn chịu ảnh hưởng bởi “Gemini” khi hắn thực hiện năm vụ án giết người ở Florida. Tuy nhiên, những người có thẩm quyền tìm hiểu được rằng Rolling hâm mộ bộ phim Quỷ ám III (Exorcist III), trong phim “Gemini” được phóng thích bởi một thầy tế không nơi nương tựa trong một viện tâm thần học và chỉ đạo một số vụ giết người tàn bạo. Rolling đã bị kết tội.

Một kẻ giết người thường có liên quan nhất đến việc làm giả một nhân cách “xấu” đã làm hắn giết người là Kenneth Bianchi, thành viên của một nhóm được gọi là “Những kẻ bóp cổ nơi sườn đồi” (Hillside Stranglers). Họ xuất hiện từ năm 1977, và sau một vài tháng, chín phụ nữ đã bị sát hại và vứt xác dọc đường hoặc trên sườn đồi. Nhân chứng đã phát hiện hai đàn ông với một nạn nhân, có nghĩa là có nhiều hơn một kẻ giết người gây án. Người phụ nữ thứ mười bị bỏ trong cốp xe của cô ấy, nhưng phải đến khi phá được vụ án giết hai người ở Bellevue, Washington, cảnh sát mới gắn kết các đầu mối lại và chỉ điểm được đến Kenneth Bianchi và người anh em họ của hắn, Angelo Buono.

Khi Bianchi trong tù, luật sư của hắn nhờ nhà tâm thần học John Watkins kiểm tra hắn. Watkins thôi miên Bianchi, làm hắn thừa nhận đã thực hiện một số vụ giết người và khai ra em họ của hắn, sau đó nói rằng hắn mắc chứng MPD. Vì hắn giết người dưới tên “Steve Walker”, hắn

không đủ điều kiện hầu tòa. Ba chuyên gia khác cũng bị thuyết phục bởi tình trạng của Bianchi.

Công tố viên thuê chuyên gia riêng, bác sĩ Martin Orne, người biết rằng cảnh sát đã tìm hiểu được “Steve Walker” là tên một sinh viên đại học, người mà Bianchi đã ăn trộm danh tính để làm kiểm tra tâm thần giả. Để bẫy hãn, bác sĩ Orne đã nghĩ ra một kế : hãn nói với Bianchi rằng đa phần những người bị MPD có hơn hai nhân cách, và không lâu sau “Billy” xuất hiện. Bianchi cũng giả vờ chạm vào một ai đó không có thật, nhưng ảo giác không phải là một triệu chứng của MPD, và đến lúc đó các nhà chức trách biết rằng Bianchi đang giả bệnh. Dưới sức ép, hãn thừa nhận đã nói dối. Điều đó đã tạo đòn bẩy cho công tố viên khiến hãn thừa nhận thực hiện bảy vụ giết người và làm chứng chống lại em họ mình. Vào năm 1983, tòa tuyên án Buono với chín vụ giết người và phán hãn chín bản án tù chung thân.

Vấn đề phát sinh trong phiên tòa của Arthur Shawcross, bị buộc tội với vụ giết mười phụ nữ ở Rochester, New York, từ năm 1988 đến 1989. Dù hãn đã thú nhận chi tiết, các luật sư của hãn đã cho lời biện hộ “không có tội do tình trạng mất lý trí”. Để được cho là mất trí ở bang New York, Shawcross phải chứng minh vào mỗi lần gây án, hãn chịu ảnh hưởng của một chứng bệnh hoặc khiếm khuyết về tâm thần như là không biết hãn đang làm gì hoặc không nhận thức được việc làm đó là sai.

Luật sư bào chữa thuê tiến sĩ Dorothy Lewis, một nhà tâm thần học và chuyên gia về những rối loạn có tổ chức trong bạo lực. Lewis tin là Shawcross đã bị tổn thương nghiêm trọng khi còn nhỏ và mắc chứng tai biến mạch máu tùy thái dương không hoàn toàn làm trở ngại trí nhớ của hãn. Những cơn tai biến chỉ xảy ra vào những hoàn cảnh nhất định, như là khi hãn một mình với các cô gái mại dâm trong đêm. Shawcross trợ giúp cô ấy bằng cách chấp nhận bị thôi miên, và cô ấy đã quay phim lại quá trình để đưa ra tòa. Lewis bực tức khi đội bào chữa không thể lấy bản chụp não mà cô ấy cần để chứng minh vụ án này trên khía cạnh thần kinh. Cô ấy cũng không biết rằng một chuyên gia bào chữa khác đã chất vấn Shawcross cùng thời điểm đó – điều này có lẽ đã ảnh hưởng đến những gì Shawcross nói với

cô ấy. Vì vậy, hy vọng sử dụng hãn làm ví dụ cho giả thuyết của cô ấy trở nên mơ hồ.

Tiến sĩ Park Dietz, bên nguyên, nhận định rằng Shawcross mắc chứng rối loạn nhân cách chống xã hội (antisocial personality disorder), một chứng không được coi là bệnh hay khiếm khuyết tâm thần cản trở nhận thức. Hãn nhớ đầy đủ những vụ án của mình và đưa ra các chi tiết và đầu mối cho cảnh sát về hai nạn nhân khác. Hãn cũng đã cố tránh bị phát hiện hay bị bắt, vậy nên hãn biết những gì làm là sai và hãn có thể bị bắt vì những việc làm ấy. Trên thực tế, hãn trước đó đã từng ngồi tù vì tội giết người liên quan đến tình dục. Sau phiên tòa kéo dài năm tuần, bồi thẩm đoàn cho rằng Shawcross hoàn toàn tỉnh táo và phán hãn có tội với mười tội sát nhân trong điều hai. Hãn lãnh mười án phạt từ hai mươi lăm năm đến chung thân.

Cho dù một người có bị hoang tưởng, tự cao tự đại, hay giết vì thú vui, giết người hàng loạt thường được có động cơ là do sự tức giận và trả thù. Hãy cùng kiểm chứng một số vụ án có chứa những động cơ này.

Chương 7: CƠN THỊNH NỘ

Có thể tranh cãi rằng một kẻ giết người vì cơn thịnh nộ hay giận dữ có thể được phân loại là một kiểu kẻ giết người liên hoàn mở rộng, vì cơn giận của một kẻ giết người liên hoàn thường liên quan đến một sự việc khinh suất nào đó. Tuy nhiên đối với một vài người trong số những kẻ giết người này, yếu tố “săn mồi” đã xâm lấn hành động của họ đến mức họ có thể dễ dàng bị phân loại thành kẻ giết người hàng loạt. Các hạng mục về bản chất con người không bao giờ có thể chắc chắn hay tuyệt đối.

Những kẻ giết người được mô tả và khảo sát trong chương này rõ ràng đều có tiến trình bắt nguồn từ sự giận dữ, cho dù động cơ khác của họ, ví dụ như khoái lạc tình dục, quyền lực, hay lợi nhuận, cũng rất hiển nhiên. Giống như một kẻ giết người theo số đông, người không thể chịu đựng được những lời lăng mạ trong đời và vì thế làm cho cơn giận dữ bùng lên đến một điểm khi anh ta (hoặc cô ta) cuối cùng sẽ cầm lấy khẩu súng với ý định trừng phạt những người lăng mạ anh ta, một số kẻ giết người hàng loạt cũng giữ cho tàn tro của cơn giận vẫn còn nóng để họ có thể kích lửa hành

động khi cần thiết, và đối với họ, điều đó thường rất thỏa mãn, hay là cả khiêu gợi.

KHIẾN HỌ PHẢI TRẢ GIÁ

Khi cảnh sát Pakistan gạt bỏ thư phàn nàn tội phạm lập bởi Javed Iqbal chống lại hai nô lệ đã đánh hấn, hấn đã lên kế hoạch trả thù. Hấn tức giận không chỉ vì hành vi tấn công không bị trừng phạt mà là do ngay cả cảnh sát cũng buộc tội hấn khơi mào cho sự kê gian (quan hệ tình dục giữa nam và nam). Iqbal là người giàu có, với thời gian và của cải trong tay để có thể vẽ ra một kế hoạch khá tinh vi, vậy nên hấn bắt đầu tìm những tiếp tế và đồng phạm mà hấn cần. Dù hấn phải bỏ bao nhiêu sức lực vào dự án này, quyết tâm của hấn vẫn không hề giảm sút. Đó là bởi vì sức mạnh của cơn giận dữ trong hấn không hề bị mai một.

Khi hấn sẵn sàng báo thù cái thế giới mà hấn ghét bỏ, hấn áp dụng kế hoạch vào hành động.

Năm 1999, hơn sáu tháng sau, một lái buôn ba mươi bảy tuổi dụ dỗ những đứa trẻ đường phố về căn hộ của hấn ở Lahore với lời hứa sẽ đãi một bữa ăn và một chỗ ngủ. Ba đồng phạm, trong đó có một cậu bé mười ba tuổi, hỗ trợ hấn. Khi một đứa bé mục tiêu vào thế yếu đuối, Iqbal làm ngạt nó bằng cyanide.

Sau đó hấn làm rã thi thể trong một bể acid và đổ thứ chất lỏng sền sệt ấy vào cống rãnh gần đó. Hấn ghi chú kỹ lưỡng tất cả sự việc, kể cả chi phí phải trả. Hấn còn thêm cả ảnh của từng nạn nhân và giữ lại quần áo cùng vật dụng cá nhân, để khi đến lúc hấn có thể chứng minh việc hấn đã làm. Hấn biết tên và tuổi của từng nạn nhân vị thành niên, và hấn đều đặn kiểm tra lại thống kê của mình. Rồi hấn đạt đến con số một trăm. Vào thời điểm đó, hấn đã đạt được mục tiêu.

I qbal tự thú với cơ quan thẩm quyền Pakistan. Trong một lá thư, hấn giải thích rằng hấn muốn một trăm bà mẹ phải khóc thương con của mình. Sau đó hấn nói rằng hấn có thể dễ dàng giết năm trăm người mà không thất bại một lần, nhưng hấn đã tự hứa với lòng chính xác hấn sẽ giết bao nhiêu người. Cảnh sát không tốn tí thời gian nào trong việc bắt giữ kẻ sẵn người nguy hiểm này.

Ngày 16 tháng 3 năm 2000, phiên tòa ở Lahore, Pakistan, phán Iqbal với hình phạt bị bóp ngạt đến chết trước mặt các gia đình nạn nhân và thi thể cắt thành 100 mảnh cho 100 nạn nhân, sau đó được làm rã trong acid – nơ máu trả bằng máu. Đồng phạm của hắn nhận án phạt tù bốn mươi hai năm tù đến tử hình. Iqbal kháng án tử hình của mình, và tòa án Hồi giáo tối cao đồng ý nghe hắn nói, nhưng bốn ngày sau, ngày 25 tháng 10 năm 2001, Iqbal dùng thuốc độc tự tử trong nhà giam. Đồng phạm mười ba tuổi của hắn cũng làm điều tương tự.

Với lý do là sự giận dữ, nhục nhã, và cơn thịnh nộ, Saeed Hanaei giết mười sáu cô gái bán dâm ở Iran trong vòng hai năm, bóp ngạt họ bằng chính khăn quàng của họ và vứt xác họ trên đường. Sau khi Hanaei bị bắt, hắn chối việc hắn chống lại các gái điếm. Thay vào đó, hắn nói rằng hắn đang trả thù cho vợ mình, người bị nhảm là một gái điếm – một lời cáo buộc đầy nhục nhã có thể có ở bất kỳ đâu, trừ chính cái xã hội này, nơi danh dự đứng trên tất cả. Hanaei đình ninh sai sót xảy ra là do một số lượng lớn các ả đàn bà rẻ rúng ở Mashad, had decided that the error had occurred due to the large number of loose women available in Mashad, nên hắn quyết định giết một số trong họ để vì họ là tiền đề cho sự nhục nhã của vợ mình. Hắn không chỉ không hề ăn năn mà còn nói rằng nếu hắn không giết đủ, hắn sẽ không ngủ được. (Kỳ lạ là hắn đã sử dụng dịch vụ của họ trước khi bóp chết họ.) Tòa phán hắn hình phạt treo cổ, thực thi vào ngày 18 tháng 4 năm 2002.

THIỆU THỐN ĐIỀU GÌ ĐÓ

Cơn giận dữ bộc phát không chỉ là phản ứng với điều gì đó người khác làm mà còn là kết quả của sự đố kỵ và thù oán. Một bị cáo ở Ukraine đã đột nhập vào một số nhà và đồ sát cả gia đình họ, bắt họ ngồi cạnh nhau và xả đạn vào họ bằng một khẩu súng săn. Người ta gọi hắn là “Kẻ Hủy diệt”, Anatoly Onoprienko đe dọa cả khu vực, giết chết hàng chục phụ nữ và vô số người lạ mặt ngẫu nhiên trước khi hắn thực hiện đồ sát với quy mô lớn trong bốn tháng đầu năm 1995. Sau khi lấy đi bất cứ thứ gì có thể từ của cải của gia đình đó, hắn sẽ thiêu rụi căn nhà. Thịnh thoảng hắn xé nát những bức ảnh gia đình, cứ như bất cứ cái gì liên quan đến tình thân đều làm hắn

nổi điên, và một số chuyên gia tin rằng điều này là do Onoprienko đã bị bỏ rơi ở cô nhi viện khi hắn mới một tuổi. Mẹ của hắn đã chết bố hắn đã có sự lựa chọn: giữ lại đứa con trai lớn và bỏ đứa bé hơn. Onoprienko cũng đã giết những người ở gần hắn hay trong các nhà hàng xóm, như là để xóa sạch những người có thể là nhân chứng. Một số bị bắn, một số bị đánh bằng dùi cui tới chết, một số bị tấn công bằng rìu, và bốn người bị thiêu chết.

Trong vòng bảy năm, Onoprienko giết chết khoảng năm mươi hai người, và hắn có lẽ đã tiếp tục nếu như em họ của hắn, lo sợ cho gia đình của mình sau khi cãi nhau với Onoprienko, không báo cảnh sát. Họ tìm thấy tài sản của nạn nhân trong nhà bạn gái hắn. Onoprienko không hề ăn năn trong khi thú tội. Trên thực tế, hắn nghĩ rằng cơ quan thẩm quyền phải học tập hắn, bởi vì hắn có “quyền năng”. Hắn nói rằng “lời nói từ cõi trên” đã ra lệnh cho hắn giết người, nhưng với bản chất thịnh nộ của hắn trong những tháng cuối cùng và bản tính gai góc và thù địch trong nhân cách, có vẻ nhiều khả năng hắn giết người vì sự tức giận.

Những nghiên cứu chỉ ra những kẻ giết người hàng loạt xuất phát từ những gia đình có tính ngược đãi có quá ít chủ đề để biểu diễn, vậy nên rất khó để nói liệu sự ngược đãi và thờ ơ quan hệ nhân quả mạnh mẽ đến việc giết người có xu hướng ép buộc hay không. Nhưng có rất nhiều trường hợp có thể phá hỏng một con người – ngược đãi và bỏ rơi nằm trong số đó – vậy nên hãy khảo sát một số nghiên cứu tìm hiểu về mối liên quan giữa sự giận dữ với tội giết người.

SỰ KHUÂY KHOẢ CỦA CƠN GIẬN

Nhiều kẻ sát nhân hàng loạt (nếu không nói là đa số) bắt đầu trong đời sống tưởng tượng của chúng, đây là cái vạc pha trộn các quá trình cảm xúc, nhận thức và hành động. Những huyền tưởng bạo lực bắt nguồn từ cơn giận, đó là một phản ứng xung hấn trước một tình huống gây khó chịu, phục vụ nhiều mục đích. Chúng:

- Đem đến một thế giới bí mật của sự ham mê có tính khuây khoả và tự yêu bản thân
- Nuôi dưỡng nhu cầu bộc phát thành hành động
- Cung cấp những kịch bản cho việc bộc phát thành hành động

- Cung cấp một phương tiện để phục hồi cơn giận và sự thất vọng thành những hình ảnh khiến họ cảm thấy tốt hơn
- Phát triển lòng tự tôn riêng từ những hành động làm ra vẻ là can đảm, kiểm soát hoặc trả thù.
- Củng cố một cảm giác đặc quyền
- Cho phép nuông chiều trong những sự đòi truy cực đoan nhất
- Tăng thêm động lực khi cơ hội đến
- Củng cố những hành động giết người và chuẩn bị cách thức cho việc thực hiện thêm nhiều hành vi đó
- Phương thức làm việc hoàn hảo
- Cung cấp một cách thức để âm thầm làm hồi sinh tội ác

Vì chương này tập trung vào cơn thịnh nộ, hãy xem xét quan điểm cho rằng những tên sát nhân tìm thấy trong cuộc sống tưởng tượng bí mật của chúng một nơi để tái sinh nỗi thất vọng. Với cảm giác có đặc quyền và tự yêu bản thân của chúng, chúng sẽ không dễ dàng mà xử lý được cơn giận của chúng – chúng không muốn làm việc đó. Đối với một số tên, việc đó tương đương với sự yếu đuối hoặc kém nam tính. Thay vào đó, chúng có nhiều khả năng duy trì sự tức giận và thậm chí chất chứa sự tức giận. Chúng nghiền ngẫm, bị trầm cảm, cảm thấy bị bạc đãi, chìm đắm vào trải nghiệm trong quá khứ và có lẽ tối giảm vai trò của chúng trong kinh nghiệm đó, nhưng lại phóng đại vai trò của những người khác. Sự đổ lỗi là một yếu tố mạnh mẽ trong việc duy trì sự tồn tại của cơn giận. “Những người khác” đã gây ra hoàn cảnh đau khổ cho chúng thì bây giờ sẽ trở thành đối tượng trong huyền tưởng của chúng, để chúng trút giận. Kiểu tức giận này trở thành kinh niên, mãn tính và hình thành nên những kịch bản trả thù, những sứ mệnh tôn giáo hoặc những trò chơi quyền lực.

Những con người bất an này có thể tưởng tượng việc bộc phát thành hành động chống lại một đối tượng rõ ràng – những cô gái mại dâm không giúp chúng quan hệ tình dục, những phụ nữ trông giống như các bà mẹ hay căn nhà của chúng, những đứa trẻ ở độ tuổi mà khi xưa chúng từng bị bạo hành, những bệnh nhân trong bệnh viện đại diện cho tính dễ tổn thương gây sợ hãi của riêng chúng. Do đó, khi chúng hành động dưới sự ảnh hưởng của

những động lực thôi thúc đó, thì các nạn nhân thường là các túi đấm. Họ chịu đựng mũi dùi của nhu cầu của kẻ sát nhân và họ bị buộc phải cảm nhận nỗi đau mà những kẻ sát nhân đã chất chứa từ lâu trong lòng chúng.

Anthony Beech, Dawn Fisher, và Tony Ward phát hiện thấy những tên sát nhân tình dục chia sẻ những lý thuyết tương tự như những kẻ hiếp dâm, nhưng bản thân việc giết người lại xuất phát từ một sự kết hợp nhất định. Các nhà nghiên cứu đó đã phỏng vấn 28 tên sát nhân tình dục và xác định 5 quan điểm dường như là động cơ thúc đẩy ở mức độ này hay mức độ khác của những vụ phạm tội cực đoan: thế giới là nguy hiểm, động lực tình dục của đàn ông là không thể kiểm soát được, phụ nữ là những đồ vật tình dục, phụ nữ là không thể hiểu được, và đặc quyền cá nhân. Cả 5 niềm tin đó được tìm thấy ở những tên hiếp dâm, nhưng chỉ khi 2 niềm tin đầu tiên được kết hợp với nhau – thế giới là nguy hiểm và động lực tình dục ở đàn ông là không thể kiểm soát được – là một động lực cá nhân cụ thể thúc đẩy việc hiếp dâm và giết người. Nếu chúng tin rằng thế giới này là nguy hiểm nhưng không tin rằng động lực tình dục là không thể kiểm soát được, thì chúng bị thúc đẩy giết người chủ yếu do cơn giận và thịnh nộ chống lại phụ nữ, và nếu chúng không xem thế giới là nguy hiểm nhưng lại nghĩ rằng động lực tình dục là ngoài tầm kiểm soát của chúng, thì chúng bị thúc đẩy để hiếp dâm, nhưng thường chỉ giết người để có được sự hợp tác an toàn hoặc để loại bỏ một nhân chứng. Vì vậy, bản thân sự tức giận có thể là một yếu tố nguyên nhân trong những vụ phạm tội hiếp dâm giết người.

Khi được phỏng vấn, những tên giết người hàng loạt đã bộc lộ cơn giận trước giới phụ nữ nói chung hoặc những cô gái mại dâm nói riêng. Đối với chúng, giết người hàng loạt là một tuyên ngôn cũng như một cách để bộc lộ nỗi thất vọng của chúng, và có được sự giải toả từ việc giết người. Mặc dù thực tế là các nạn nhân của chúng là không quan trọng đối với những hoàn cảnh của chúng, chúng chọn những người tượng trưng cho cơn giận của chúng, hoặc là do ngoại hình, nghề nghiệp, tuổi tác của các nạn nhân hoặc cách mà nạn nhân đối xử với chúng. Cơn giận đem lại một sự gia tăng adrenaline và khi nó đi cùng với khả năng kiểm soát cơn bốc đồng kém, thì có ít thứ để cản trở ý định giết người do cơn giận thúc đẩy của một người.

Vào lúc đó, chúng cảm thấy tốt. Chúng diễn tập lại giải pháp này cho nỗi thất vọng trong những huyền tưởng của chúng, do đó niềm vui từ việc giết người đã trở nên ăn sâu trong chúng như một đáp ứng thuộc thói quen.

Duncan Cartwright nghiên cứu về khuynh hướng tính cách của tội giết người do tức giận, dựa trên một nghiên cứu về 9 tên tội phạm, và phát hiện thấy chúng có khả năng phân chia thực tế thành một thế giới bên ngoài và một thế giới bên trong. Một mức độ phân tách xuất hiện trong suốt hành động tàn sát, bị thôi thúc bởi một sự kiện bên ngoài vô thường vô phạt. Nói cách khác, cường độ mạnh mẽ của việc giết người do tức giận đã vượt quá kích thích kích hoạt. Trong khi Cartwright tập trung vào tội giết người đột ngột không phải do tính cách của tên tội phạm, thì ông vẫn đem lại những hiểu biết sâu sắc mà chúng ta có thể áp dụng cho tội phạm giết người hàng loạt.

Ông mô tả về căn nguyên của những thôi thúc giết người là từ cảm giác của mối đe dọa nội tâm, và người đó quyết định tiêu diệt mối đe dọa. Để phạm phải các tội giết người đó bắt nguồn từ những phẩm chất nội tâm lý; nói cách khác, nó là một sự phòng vệ chống lại sự tổn thương cho một nhân cách vốn đã dễ tổn thương hoặc khiếm khuyết. Sự gây hấn có chức năng bảo vệ thế giới nội tâm. Những vấn đề từ thời thơ ấu, chúng bắt nguồn từ sự bạo hành hoặc sự không có khả năng thích nghi với thế giới, có thể làm cho người đó không linh hoạt, với một xu hướng kiểm soát (thậm chí kiểm soát quá mức) các tình huống. Nhưng sự thù địch và sự cứng nhắc của họ khiến họ gặp thất bại, điều đó lại làm tăng thêm nỗi tuyệt vọng của họ để giữ cho thế giới nội tâm của họ không bị đụng chạm đến. Nếu họ không thể kiểm soát thì họ sẽ bị người khác kiểm soát, điều đó làm họ hoảng sợ. Khi các kích thích là phù hợp, họ có thể phản ứng nhanh, với hành vi bạo lực cực đoan.

Sự tức giận có thể phát triển sớm, do những hoàn cảnh và sự thiếu khả năng kiểm soát những hoàn cảnh xung quanh của một người. Carl Panzram, tự miêu tả bản thân là “người đàn ông xấu xa nhất còn sống” là một ví dụ hay.

Cơ cuồng phạm tội của Panzram đầu thế kỷ 20 kéo dài 18 năm, xảy ra ở ít nhất là 2 châu lục. Từng bị bắt vì chứng nghiện rượu khi y mới 8 tuổi, Panzram đã sống một cuộc đời khó khăn. Sau khi đi học ở một trường cải tạo ở đó y chịu nhiều trận đòn và “học được sự vô nhân tính của con người đối với con người”, y quyết định sống tiêu cực bất cứ khi nào y có thể. Y thường trả thù cho những hành động mà y ghét bằng việc thiêu huỷ các toà nhà.

Trong nhật ký của y, Panzram xem bản thân y như “hiện thân của linh hồn xấu xa” và đổ lỗi cho tính cách xấu xa của y là do sự bạo hành bất tận từ gia đình, tôn giáo và những cai ngục. Khi y trải qua một khoảng thời gian hiếm hoi được chăm sóc chu đáo, y viết, “Nếu ngay từ đầu tôi được đối xử như bây giờ thì khi đó sẽ không có quá nhiều người trên thế giới này bị cướp bóc, bị cưỡng hiếp và giết chết.” Y đã giết, hiếp và giao cấu bừa bãi sau khi dụ dỗ các nạn nhân vào những tình huống dễ bị tổn thương. Y cho rằng việc giết người là vui vẻ, thú nhận về 21 vụ giết người và bổ sung thêm rằng y đã giao hợp với hơn một ngàn đàn ông.

Tại phiên toà xử tội trộm cắp, y nói trước toà là nếu y được phóng thích thì y sẽ giết quan toà và ban bồi thẩm. Panzram tự bào chữa cho y tại phiên toà, hy vọng truyền cảm hứng cho ban bồi thẩm ban cho y án tử hình. Cho đến khi y bị hành hình, y dành thời gian để đọc các triết lý của Friedrich Nietzsche. Y ghét toàn bộ nhân loại, y tuyên bố thế, và muốn giết tất cả mọi người.

Năm 1930, y bị hành hình.

Khi việc giết chóc có tính thanh tẩy thì nó ít liên quan đến đối tượng nạn nhân trong thực tế và sẽ có thể tiếp tục dưới những hoàn cảnh tương tự. Hãy xem xét một trường hợp ở đó việc giết người dường như là một nghi lễ cứng rắn.

SỰ TỨC GIẬN VÀ NGHILỄ

Nhà điều tra Robert R. Keppel nói, “Hầu hết tất cả những tên tội phạm tình dục, đặc biệt là những tên sát nhân để lại chữ ký, cần chứng tỏ ở một mức độ nào đó đã kiểm soát được hoàn toàn nạn nhân, dù cô ta còn sống hay đã chết. Cơ giận điều khiển họ làm việc đó.” Ông mô tả về một tên sát nhân

để lại chữ ký (người để lại một dấu vết hành vi cá nhân ở một hiện trường phạm tội) mà ông hỗ trợ cho cuộc điều tra ở Claremont, California, gần San Diego, đã tấn công các phụ nữ da trắng. Đầu năm 1990, người đàn ông này vào các căn hộ của 3 phụ nữ khác nhau và giết chết họ. Nạn nhân thứ tư xuất hiện trong nhà của cô, và vào khoảng tháng 9 “Sát thủ Claremont” đã tấn công một bà mẹ và đưa con gái trong nhà họ, giết cả hai người đó. Không khó để liên kết các vụ phạm tội đó, vì thủ phạm đã để lại một chữ ký rõ ràng – piquerism. Đó là, y thích đâm bằng dao và đục khoét bằng một dụng cụ sắc nhọn. Cụ thể là, y nhắm đến tim và ngực trái, đâm sâu vào vùng đó nhiều lần. Phân tích chữ ký, nhận thấy nó bao gồm sự hành hung quá mức và nghi lễ, cho thấy người đàn ông này đang tức giận và cảm thấy có một nhu cầu kiểm soát các nạn nhân của y.

Sát thủ Claremont lột hết quần áo của các nạn nhân và đâm họ nhiều lần và để họ ở tư thế khiêu khích. Y cũng ra vào nhà của một nạn nhân tương đối dễ dàng, để lại các đồ vật rải rác và thường vứt bỏ con dao mà y đã dùng ngay tại đó như là một tuyên bố thách thức các nhà điều tra. Từ kiểu hành hung các nạn nhân quá mức cần thiết để giết họ và từ kiểu đâm sâu mà y ưa thích (đặc biệt trên ngực phụ nữ), có vẻ như y bị kích thích bởi bạo lực, và vì chỉ có duy nhất một nạn nhân bị cưỡng hiếp, con dao được xem là một vật thay thế cho sự xâm nhập dương vật.

Một cuộc tấn công vào ngân hàng thất bại dẫn đến việc bắt giữ một người đàn ông da đen, Cleophus Prince, Jr., 25, sống trong khu vực. Anh ta đã tham gia câu lạc bộ sức khoẻ của một số nạn nhân của anh ta, dẫn đến suy đoán rằng anh ta đã đi theo họ từ đó đến nhà của họ. Anh ta thường lấy một mảnh trang sức từ họ như một vật kỷ niệm chiến công.

Keppel tin rằng tên sát nhân là người thích những trò tàn ác. Anh ta không đâm các nạn nhân một cách điên cuồng, mà đâm con dao từ từ, với sự thoả mãn. Anh ta đâm vào sâu như của một cái dương vật thẳng đứng. “Kẻ sát nhân bị ám ảnh bởi kích thích đâm các nạn nhân.” Anh ta bỏ lại con dao ở 3 hiện trường như thể để “chứng tỏ” với cảnh sát sự dũng cảm của y. Dù Keppel không tiết lộ Prince đã thú nhận điều gì, ông cho biết niềm vui

chủ yếu của Prince đến từ việc nhìn thấy dòng máu chảy ra từ ngực của các phụ nữ.

Nhưng đôi lúc kẻ sát nhân muốn nói chuyện, và tiết lộ nguyên nhân của cơn giận của y.

NHỮNG NGƯỜI ĐÓNG VAIPHỤ

Edmund Kemper III đã giết ông bà nội của y ở tuổi 15 vào năm 1964. Bà nội của y đã làm y nổi giận, sau này y nói, vì vậy y đã bắn và đâm bà và giết ông nội của y. Kemper sau đó gọi cho mẹ của y, người giục y đi đầu thú. Y bị giam ở California, nhưng được thả năm 1969 với một hồ sơ sạch sẽ. Anh chàng khổng lồ cao 6ft9 này có một chỉ số IQ thiên tài đã sẵn sàng giết chóc lại, cơn giận của y chưa được thoả mãn ở 2 vụ giết người đầu tiên. Năm 1972 và 1973, Kemper thấy 2 phụ nữ trẻ xin đi nhờ xe và tưởng tượng những chuyện y có thể làm với họ. Y làm quen với họ. Y thường chơi một trò chơi với bản thân y, cho phép một số người được tự do, còn những người khác thì bị bắn, bị đâm hoặc bóp cổ. “Tôi chọn những phụ nữ trẻ,” Kemper giải thích với cảnh sát trong một buổi thú nhận sau này, “và tôi mỗi lần sẽ đi xa hơn một chút. Nó là một việc phiêu lưu...Chúng tôi đi đến một nơi dễ bị tổn thương, nơi không có ai nhìn thấy nơi tôi có thể hành động và tôi nói, ‘Không, tôi không thể.’... Và khao khát này, cơn thịnh nộ khủng khiếp này gặm nhấm cảm xúc bên trong, sự đam mê kỳ quái này. Nó ngập tràn trong tôi? Nó giống như ma túy. Nó giống như rượu. Một chút là không đủ.”

Vụ giết người đầu tiên của y gồm có 2 cô gái vào ngày 7 tháng 5 năm 1972. Mary A. Pesce và Anita Luchessa, cả hai đều 18, bị đâm, bị chặt đầu và chặt ra từng khúc. Kemper đi khỏi và âm thầm thích thú khi đọc các tin tức báo cáo những bộ phận cơ thể được tìm thấy. Cơ hội tiếp theo của y đến từ một nữ sinh học nhảy 15 tuổi, Aiko Koo, vào ngày 14 tháng 9. Kemper làm quen với cô và bóp cổ cô. Sau đó, y cắt đầu và tứ chi của cô. 4 tháng tiếp theo trôi qua mà không có bất kì vụ giết người nào, nhưng sau đó giữa tháng 1 và tháng 4, Kemper giết thêm 3 phụ nữ trẻ. Tất cả đều bị bắn và chặt đầu. Cuối cùng Kemper tranh cãi với mẹ của y (người làm y mất giá trị) và y quyết định bà ấy là người y muốn giết từ lúc đầu. Ngày 20 tháng 4,

1973, y nói chuyện với Clarnell Kemper một lúc và sau đó đánh bà bằng dùi cui, chặt đầu và chặt chân tay bà, cắt bỏ thanh quản của bà. Y cũng mời bạn của mẹ y là Sara Hallett rồi giết bà ấy. Y trốn sang Colorado, nhưng sau đó ra đầu thú. Một lần với cảnh sát y bắt đầu nói chuyện, mô tả về sự tức giận mà y có với mẹ y qua nhiều năm như thế nào và mỗi vụ giết người là một sự mở rộng cơn giận đó ra sao.

Ngày 8 tháng 11, 1973, Kemper, 24, bị tuyên án trong 8 phiên toà là mưu sát cấp độ cao nhất. Dù y hy vọng nhận được án tử hình, nhưng do y bị kết án tại thời điểm mà toà án tối cao của Mĩ ban hành lệnh cấm án tử hình, nên y được sống.

Đa số những gì được biết về Kemper đến từ những lời giải thích của y, vì vậy không rõ bao nhiêu phần chính xác, nhưng có thông tin được chứng thực là ba mẹ của y đã bỏ mặc y. Mẹ y nói rằng y ngủ ở tầng hầm, khiến y sợ hãi, và cha y từ chối đưa y vào nhà khi y yêu cầu. Khi còn là một đứa trẻ, Kemper ao ước rằng tất cả mọi người trên thế giới sẽ chết, và y tưởng tượng bản thân đang giết họ. Y cũng thích hành hạ những con mèo. Y từng chôn sống một con mèo, sau đó đào nó lên và cắt đầu nó.

Kemper lấy ý tưởng làm thế nào để giết các nữ sinh đại học từ những tưởng tượng của y và sưu tập những tình tiết hay từ các tiểu thuyết về tội phạm, như làm thế nào để tạo cho các nạn nhân của y ấn tượng rằng họ được an toàn. Thịnh thoảng y làm quen với các cô gái và để họ đi. Nhưng cuối cùng y cảm nhận cái mà y gọi là “những niềm vui nhỏ” của y và hành động. Donald Lunde, một bác sỹ tâm thần đã phỏng vấn Kemper vào thời điểm y bị bắt, cho rằng y đã bộc lộ nhận thức đầy đủ và ưa thích những trò đòi bại mà y đã thú nhận, bao gồm tục ăn thịt người và bệnh hoạn, quan hệ tình dục với xác chết. Lunde tin rằng sự xung hấn tình dục của Kemper bắt nguồn từ một sự kết hợp của cơn giận thời thơ ấu và những huyền tưởng bạo lực. Mối quan hệ mâu thuẫn của y với mẹ y là phổ biến ở những kẻ thích những trò tàn ác tình dục, Lunde nói; họ giết các bà mẹ của họ trong thế giới tưởng tượng của họ.

Tất nhiên, không phải tất cả các kẻ sát nhân vì tức giận đều là đàn ông. Ít nhất đã có một kẻ cuồng sát là một phụ nữ, Sylvia Seegrism, và thị giết

người vì tức giận trước cách đối xử của họ đối với thị.

Tháng một, 2006, cảnh sát ở Mexico City cho biết một tay đô vật nữ, bị buộc tội trong những vụ bóp cổ giết hại ít nhất là 10 phụ nữ lớn tuổi, đã bộc phát thành hành động do tức giận người mẹ đã bỏ rơi thị và nhắm đến một người chăm sóc đã tấn công tình dục đối với thị. Juana Barazza, 48, bị bắt khi đang bỏ chạy từ một hiện trường phạm tội và dấu vân tay liên kết thị với những người khác.

Thị đã lấy những đồ vật nhỏ từ các nạn nhân như là vật kỷ niệm chiến công.

Dù Aileen Wuornos thường được phân loại như một kẻ sát nhân thèm khát, thì không có lý do gì để cho rằng thị giết người để đạt được sự thoả mãn tình dục. Thị nói liến thoắng về các động cơ của thị, từ việc giết người để phòng vệ cho đến cướp của, nhưng bằng chứng từ những vụ giết người của thị cho thấy thị là một phụ nữ căm phẫn nhắm vào những người đàn ông. Từng bị bạo hành bởi nhiều người đàn ông trong cuộc đời thị, dường như những vụ phạm tội của thị được tiếp thêm năng lượng bởi cơn thịnh nộ. Nếu thị chỉ đơn thuần muốn có lợi ích tiền bạc thì thị có thể cướp của họ. Nhưng cách thị nói về những vụ phạm tội của thị và thái độ của thị trước toà cho thấy cơn giận đã điều khiển thị, và sự thích thú là kết quả của việc làm nguôi cơn giận đó.

CƠN THỊNH NỘ CỦA ĐỊA NGỤC

Wuornos là chủ đề của vô số cuốn sách, bài báo và phim ảnh – thậm chí một vở opera. Thị nói trong một cuộc phỏng vấn trước khi bị tử hình vào năm 2003 là nếu thị được thả, thị sẽ giết người trở lại, và thị đã lên kế hoạch cướp và giết 7 nạn nhân của thị hơn là chỉ chống trả lại sự bạo hành của họ đối với thị, như thị đã khai lúc đầu.

Nó bắt đầu vào tháng 12, 1989 khi một chiếc xe hơi bị bỏ lại được phát hiện thấy không xa Daytona Beach, Florida, với những chiếc ghế đầy máu. Các giấy tờ cho thấy chiếc xe thuộc về Richard Mallory, được biết là đã đón những cô gái mại dâm. 2 tuần sau, thi thể của Mallory được phát hiện trong rừng, bị bắn 4 lần vào ngực với một khẩu súng a.22-caliber.

Dù đây là vụ sát nhân đầu tiên của Wuornos, thì không hẳn đó là người đàn ông đầu tiên thị muốn giết. Theo câu chuyện mà thị kể cho các nhà tâm lý

sau này, mẹ của thị đã bỏ rơi thị khi thị còn là đứa trẻ sơ sinh và người cha bị bệnh tâm thần phân liệt của thị từng bị bỏ tù vì tội cưỡng hiếp một bé gái 7 tuổi. Với một cuộc điều tra về tội giết người, ông bị tổng giam. Aileen và anh trai của thị buộc phải sống với ông bà ngoại, và ông ngoại của thị là một người nghiện rượu bạo hành. Khi một người bạn của ông ngoại làm thị có thai khi thị chỉ mới 14 tuổi, thị buộc phải sinh con và cho bé làm con nuôi. Ông ngoại sau đó đuổi thị ra khỏi nhà, vì vậy thị làm gái điếm để sinh tồn.

17 tuổi, thị đi nhờ xe đến Denver và sau đó là Florida. Trên đường, thị bị đánh đập và cưỡng hiếp nhiều lần. Thị gặp Tyria Moore ở Florida, người trở thành tình nhân của thị, và Wuornos cũng kiếm được một khẩu súng. Sau khi giết Mallory, thị đợi 5 tháng trước khi giết con mồi tiếp theo. Vào tháng năm 1991, xe tải của David Spears được phát hiện trên đường quốc lộ Florida và thi thể loã lồ của anh được tìm thấy cách đó khoảng 60 dặm. Anh cũng bị bắn vào ngực với một khẩu a .22. Dù không tìm thấy dấu vân tay trong xe hơi, họ vẫn tìm được một sợi tóc vàng

5 ngày sau, một thi thể đàn ông khác được phát hiện, cũng bị bắn với một khẩu a .22 và chiếc xe hơi của anh ta bị bỏ lại cách đó 60 dặm. Lúc này cảnh sát chưa nhận ra họ đang có một kẻ sát nhân hàng loạt, họ biết hai phụ nữ bị phát hiện là kéo và vớt biển số của một chiếc xe Sunbird màu bạc rồi họ chạy vào rừng. Sau đó có thêm 3 xác đàn ông được phát hiện, tất cả đều bị bắn bởi cùng vũ khí.

Tổng hợp lại các bức tranh được tạo thành từ các nhân chứng thông báo về hai phụ nữ, và được công khai cho thiên hạ biết. Nhiều người xác định các bức tranh như một cặp đồng tính nữ, Tyria Moore và “Lee”—Aileen Wuornos. Thị bị bắt ở một quán bar

Cảnh sát tiếp cận Moore, người thú nhận rằng Wuornos là kẻ giết người và đồng ý thuyết phục cô khai ra. Ngày 16 tháng 1, 1991, Wuornos thú nhận về các vụ giết 7 người đàn ông. Thị khẳng định cho rằng thị chỉ đang tự bảo vệ bản thân. Thị từng xin đi nhờ xe và họ làm quen với thị và gạ thị ăn nằm với họ. Khi họ hành hung, thị bắn họ.

Wuornos đã cố gắng, và nhà tâm lý Elizabeth McMahon giải thích rằng hoàn cảnh của thị đã làm thị mắc bệnh hoang tưởng về đàn ông, nhưng công tố viên cho rằng thị đã dụ dỗ đàn ông với khả năng làm tình và sau đó giết họ để lấy tiền và tài sản của họ. Thị là một kẻ săn mồi. Ông hỏi Wuornos về những động cơ của thị và thị khẳng định rằng thị là nạn nhân.

Tuy nhiên, Wuornos bị kết tội và ban bồi thẩm đề nghị bản án tử hình. Khi thị hầu toà vào năm 2001 để sa thải luật sư của thị và dùng kháng cáo của thị, thẩm phán nói với thị là thị bây giờ sẽ sớm ngồi ghế điện. Vào lúc đó thị nói rằng công tố viên đã đúng: thị là một kẻ giết người máu lạnh.

Nhà viết tiểu sử Sue Russell chỉ ra rằng trong suốt cuộc đời của Wuornos, thị bị chối bỏ, bị làm bẽ mặt và bỏ rơi. “Thế giới của thị đầy nỗi đau, phần nộ và nghiện rượu.” Thị tìm cách để được yêu thương bởi một ai đó, nhưng thị chỉ tìm thấy sự phản bội và lợi dụng “Bằng cách làm cho một người đàn ông đau khổ, Aileen biến bản thân thị từ một nạn nhân thành người đối xử tàn nhẫn với người khác.” Thị thích cảm giác quyền lực mà thị có từ việc chế ngự họ, dí súng vào họ, và lấy đi tài sản của họ khi họ chết. Russell cũng chỉ ra trước những ngày giết chóc của Wuornos là những yếu tố gây ra stress ở thị, khiến thị cảm thấy không có sức mạnh, quyền lực, vì vậy thị phản ứng lại và giành lại ít nhất là một chút cảm giác quyền lực. Thị cũng có thể khám phá ra việc giết người là một cách dễ dàng để kiếm tiền. Nên biết rằng việc buộc Wuornos đồng ý bằng một lời giải thích đơn giản là rất khó, không ai thực sự biết, nhưng chúng ta biết rằng Wuornos đã cảm thấy phần nộ với đàn ông và chống lại một xã hội mà thị phải vật lộn để kiếm sống và tìm được một người bầu bạn đáng tin. Thị có thể cảm thấy thị có quyền với những gì thị lấy được để bù đắp cho tất cả những gì thị phải chịu đựng. Điều đó rõ ràng là bắt nguồn từ sự bất chấp, đã nuôi dưỡng sự tức giận.

Chương 8:LỢI ÍCH

Trong thập niên 30 tại Philadenphia, Tiến sĩ Morris Bolber từng cầm đầu một đường dây lừa đảo bảo hiểm có liên quan đến những vụ giết người hàng loạt với con số nạn nhân ước tính lên đến 50 người – tất cả đều là đàn ông. Bolber và hai tên anh em họ – Paul và Harman Petrillo, đã dựng ra một

kế hoạch hiển nhiên đến mức những kẻ ngu ngốc nhất cũng làm được, và thực sự là như vậy. Một tên sẽ dụ dỗ nữ khách hàng tiềm năng – người đang bất mãn với cuộc hôn nhân của mình, thuyết phục ả ta dụ chồng mua một khoản bảo hiểm nhân thọ thật lớn. Những kẻ còn lại sẽ thủ tiêu người chồng, rồi ăn chia khoản bồi thường với bà quả phụ nọ. Về sau, nhóm này kết nạp thêm nhiều thành viên khác, bao gồm cả một phụ nữ biết dùng độc. Chúng đã thực hiện chót lọt các phi vụ của mình trong vòng năm năm, trước khi có một kẻ trong nhóm khoe khoang về các chiến tích khiến cả nhóm bị bắt vào năm 1937 cùng với những bà quả phụ đồng lõa. Một số trong những bà quả phụ này đã trở thành nhân chứng vạch tội, số còn lại thì chịu chung số phận với những kẻ chủ mưu. Hai tên trong nhóm đã bị kết án tử hình.

Trong suốt những thế kỉ qua, một trong số các động cơ của những tên giết người hàng loạt thường là tiền bạc, đặc biệt là trong những thời điểm kinh tế khó khăn, mặc dù chúng cũng đạt được những khoái cảm nhất định khi thực hiện tội ác. Một ví dụ cụ thể cho vấn đề này, Aileen Wuornos rất thích thú khi thực hiện hành vi giết người, nhưng đó đồng thời cũng là phương thức để thị kiếm tiền và những thứ khác. Những ả đàn bà giết người hàng loạt thường làm vậy để “nâng giá” bản thân, rất nhiều trong số chúng được gọi là “Góa phụ đen”, và một ả giết người còn có trước cả khi đồ tể Jack là một minh chứng rõ ràng.

GÓA PHỤ ĐEN

Một bác sĩ nghi ngờ rằng Mary Ann Cotton gây ra cái chết của đứa bé mới chỉ 7 tuổi – Charlie Cotton. Thị là một trong số những người sử dụng chất Asen để đầu độc nạn nhân trong thời kì mà việc chẩn đoán việc đầu độc bị nhầm lẫn với những cơn đau dạ dày – loại bệnh vốn không tránh được, và thường bị các bác sĩ bỏ qua khi khám cho người nghèo tại Anh. Nhưng cái chết của Charlie bé bỏng thì khác bởi nó là một trong rất nhiều vụ án có liên quan đến Mary Ann Cotton, và khi cậu bé chết, một vị bác sĩ đã nghi ngờ và tiến hành khám nghiệm tử thi. Trong khi khám nghiệm, ông ta phát hiện cậu bé có dấu hiệu bị thiếu dinh dưỡng và ông nghi ngờ đến chuyện cậu bé có thể bị đầu độc. Tuy nhiên, tại thời điểm đó vẫn chưa có phương pháp để

kiểm tra phát hiện ra chất Asen, ngoài ra thì trong những thứ được tìm thấy trong dạ dày cậu bé cũng không có chất Asen. Vì vậy, ông không có bằng chứng chống lại người mẹ kế của cậu bé.

Tuy vậy, người dân ở vùng West Auckland vẫn biết chuyện. Mary Ann Cotton đã từng đầu độc lợn của nhà hàng xóm, và người ta cũng biết có rất nhiều người xung quanh thị đã chết. Vậy nhưng, thị vẫn tiếp tục nhận được tiền bảo hiểm nhân thọ, giống như cách thị vẫn nhận khi bố Charlie qua đời. Những người thân cũng biết Mary Ann đã có nhân tình – thị thậm chí còn mang thai với hắn – và họ cũng ghê sợ hắn.

Vị bác sĩ nọ vẫn luôn bị ám ảnh với những gì ông phát hiện, vì thế, ông quyết định kiểm tra lại dạ dày của Charlie, phòng khi ông đã nhầm. Lần này, ông đã tìm được bằng chứng về chất Asen trong dạ dày cậu bé, và báo với cảnh sát. Họ bắt giữ Mary Ann ngay trước khi thị tới được lễ đường lần thứ năm, cuộc điều tra về quá khứ của thị đã hé mở về một chuỗi các vụ giết người, phần lớn được thực hiện để thị có thể thoát khỏi gánh nặng gia đình đang có, thu được một khoản tiền lớn, và chuẩn bị cho lần “lên xe hoa” kế tiếp. Mỗi người tình hay chồng mới lại “đắp” thêm vào khối tài sản thị đang có. Bằng cách nào đó, thị đã hình thành quan điểm cho rằng thị có quyền, và để đạt được cái thị xứng đáng, thì giết người cũng không sao cả.

Mary Ann là con gái một người thợ mỏ, cha mất trước khi thị tròn 15 tuổi. Ở tuổi 19, thị cưới William Mowbray và nhanh chóng có mang. Sau đó vài năm, họ có với nhau một bé gái và bốn bé trai, nhưng tất cả con trai của họ đều chết vì “đau dạ dày”. Không lâu sau đó, Mary Ann có thêm hai bé gái, nhưng cả hai đều mất vì cùng một căn bệnh đó. Lại một bé gái và một bé trai nữa ra đời, và bé trai đã mất trước khi tròn một tuổi. Sau đó, Mary Ann tìm mọi cách đảm bảo rằng Mowbray phải chết, sau cùng, thị nhảy múa trước gương trong bộ cánh mới.

Thêm một đứa bé nữa qua đời, chỉ còn lại duy nhất một bé gái trong số tám đứa con của thị còn sống sót (cho tới thời điểm đó). Để có thể tái giá, Mary Ann bỏ lại con gái cho mẹ mình nuôi dưỡng, rồi trở thành một y tá. Thị gặp George Ward, một bệnh nhân, rồi kết hôn với anh ta. Nhưng cuộc đời người

đàn ông này cũng sớm kết thúc khi anh ta làm thị thất vọng. Và như thế, ở tuổi 33, Mary Ann đã sát hại cả thảy 10 người. Thị cũng kiếm được kha khá tiền bảo hiểm nhân thọ. Nhưng thế vẫn chưa hết.

Làm người giúp việc cho James Robinson, một người đàn ông góa vợ, cùng năm đứa con của ông ta, Mary Ann đã đầu độc một bé trai trong số đó. Vì quá đau khổ, Robinson dễ dàng rơi vào vòng tay của Mary Ann, rồi thị nhanh chóng có thai. Đang chuẩn bị cho cuộc sống mới khá khấm hơn, thị nhận được tin mẹ mình báo sẽ không nuôi đứa con gái 9 tuổi của thị nữa. Trong tâm trí của Mary Ann, chỉ có duy nhất một biện pháp có thể giải quyết gánh nặng này: chất Asen, cho cả hai bà cháu cũng như hai đứa con khác của Robinson. Tất cả bọn họ đều bị cùng một căn bệnh đau dạ dày. Mary Ann sinh hạ đứa bé, nhưng chỉ trong vòng chưa đầy hai tuần thì đứa bé qua đời. Khi thị la hét với chồng nhằm đòi hưởng bảo hiểm nhân thọ của ông, thì người chồng bắt đầu nghi ngờ. Vì vậy, Mary Ann đã cố gắng mua bảo hiểm cho chồng một cách bí mật. Người chồng cuối cùng đã phát hiện ra điều này, cùng với việc tài khoản của ông ở ngân hàng đã bị rút sạch, đã đuổi thị đi, rất có thể là nhờ vậy mà ông đã giữ được tính mạng của mình.

Không lâu sau đó, Mary Ann xinh đẹp gặp Frederick Cotton, một người đàn ông góa vợ, cùng hai đứa con trai bé bỏng ông đang nuôi dưỡng. Frederick có một người chị sống cùng để giúp đỡ gia đình ông, sau khi Mary Ann quyến rũ được ông, thị đã đầu độc người chị gái kia. Sau đó, thị có thai, nhưng thay vì lấy Cotton, thị tới làm việc cho tiến sĩ Heffernan. Sau khi bị ông này phát hiện khi đang tìm cách hạ độc ông ta, thị bỏ trốn, mang theo một số tài sản có giá trị. Trở về nhà Cotton, mang trong mình đứa con của ông, thị lấy ông ta dù chưa thực hiện thủ tục li hôn với Robinson. Rất nhanh sau đó, thị mua bảo hiểm nhân thọ cho cả nhà Cotton, và khi có người đàn ông khác lọt vào mắt thị, thì người chồng thứ tư của thị cũng qua đời một cách bí ẩn.

Nhân tình mới của thị dọn vào nhà và trở thành chủ gia đình, nhưng ngay sau đó Mary Ann đã nhắm được một người đàn ông khác có địa vị cao hơn. John Quick-Manning, một cán bộ thuế, sau đó đã trở thành người tình của thị. Rất nhanh sau đó, con trai cả nhà Cotton và con ruột của Mary Ann

qua đời chỉ cách cái chết của Cotton có vài tuần, ngay cả nhân tình mới chuyển đến sống cùng của thị cũng chịu chung số phận, tất cả đều qua đời vì sau một cơn co giật kinh hoàng. Giờ thì thị chỉ còn lại Charlie bé bỏng và đứa con chưa ra đời của Quick-Manning.

Có vẻ rất lạ khi không ai chú ý đến những “kiểu mẫu” như Mary Ann, nhưng thị được miêu tả là một người có sự quyến rũ nữ tính mạnh mẽ, có thể làm mờ mắt mọi gã đàn ông bằng bản năng của người phụ nữ. Thị đã tận dụng được lợi thế của mình, cuối cùng thì thị cũng sát hại bé Charlie, dẫn đến việc bị vị bác sĩ nọ phát hiện. Khi thị đã vào tù, người ta phát hiện thêm ba xác nạn nhân khác, tất cả đều có dấu hiệu bị đầu độc bằng chất Asen.

Mặc dù Mary Ann chỉ bị xử vì đã đầu độc bé Charlie, nhưng những cái chết vì bị đầu độc trước đó vẫn được đưa ra và sử dụng như những chứng cứ khác. Luật sư biện hộ cho thị thuyết phục bên quan tòa rằng: chất Asen được tìm thấy thực ra xuất phát từ giấy dán tường tường được sử dụng tại căn nhà Mary Ann sinh sống, nhưng luận điểm ngớ ngẩn ấy không thể giúp thị thoát tội. Bồi thẩm đoàn tuyên thị phạm tội giết người và phán tử hình. Ngày 20/03/1873, Mary Ann Cotton bị treo cổ, kết thúc một chuỗi 20 năm “miệt mài” giết người, “năng suất”, với mục đích làm giàu cho bản thân của thị.

“KIỂU NÔNGTRẠI”

Những ả đàn bà khác cũng tìm cách kiếm lời từ các vụ giết người hàng loạt, lại tìm cách giữ khoảng cách với những con mồi của mình. Dorothea Helen Puente điều hành một nhà trọ ở Sacramento, California, thường được biết đến là người chăm chút vô cùng tỉ mỉ cho khu vườn của mình. Thị cũng nổi danh là hung tinh của những người đàn ông lớn tuổi (bởi nhiều người còn chưa biết rằng trước đó thị thường đưa đây những gã trai ở các quán bar, đánh thuốc mê rồi cướp tài sản của họ). Trong suốt những năm giữa thập niên 80, người đàn bà 59 tuổi này đã hạ giá thuê phòng, cung cấp những bữa ăn ngon để hỗ trợ cho 80 người nhận phúc lợi xã hội. Nhà trọ của thị có thể được xem như là nơi đáng sống, nhưng những người hàng xóm của thị lại thấy kì lạ khi nhà trọ của thị vẫn có doanh thu rất cao. Nhưng họ lại

không biết được rằng: các khoản tiền trợ cấp cho những khách trọ (những người được cho là đã “chuyển” sang nơi khác) từ chính quyền địa phương vẫn đều đều được rót vào nhà trọ. Puente thì vẫn tiếp tục nhận các khoản tiền này trên danh nghĩa của những “vị khách trọ” nọ, làm tăng số dư trong tài khoản của thị.

Tuy nhiên, thị đã “tính toán sai” với một nạn nhân, tất cả là bởi có một nhân viên xã hội đã ghé thăm nhà trọ của thị. Người phụ nữ này đã nghe kể về những mùi độc hại thải ra từ nhà trọ và tới kiểm tra. Khi bà không nhận được câu trả lời thỏa đáng từ phía Puente về sự mất tích của một người đàn ông, bà đã nộp một bản tường trình về vụ mất tích này cho phía cảnh sát. Thực tế thì, có bảy người cao tuổi đã biến mất khỏi nhà trọ đó. Ngày 07/11/1988, cảnh sát tới nhà trọ của thị, trong khi một viên cảnh sát thẩm vấn Puente, những người khác kiểm tra sân vườn của thị. Họ đào bới lên được những mảnh quần áo, xương cẳng chân, và xương ngón chân vẫn còn trong một chiếc giày. Puente tỏ ra đau khổ khi thấy những gì cảnh sát tìm được, thị xin được tới ở cùng một người họ hàng trong khi cảnh sát tiếp tục đào bới mảnh vườn nó. Họ đồng ý, và thị đã nhân cơ hội đó bỏ trốn.

Cảnh sát tiếp tục đào bới bãi cỏ và khu vườn của thị, và nhanh chóng phát hiện ra những gì còn lại của bảy người mất tích, họ bị chôn vùi trong vôi vữa và túi nhựa. Trong số đó, có một người phũ nữ bị chặt đầu, cắt rời tứ chi, và bị chôn trong tư thế ngồi. Những cái xác đã bị phân hủy đến mức khó lòng tìm ra nguyên nhân cái chết, nhưng các xét nghiệm tinh vi hơn cho thấy các nạn nhân chết vì sử dụng thuốc quá liều.

Trong lúc chạy trốn, Puente đã tìm cách lừa một người đàn ông khác trong quán bar tại Los Angeles, nhưng ông ta nhận ra thị trong bản thông báo và gọi cho cảnh sát. Một cuộc điều tra sau đó cho thấy người phụ nữ “trung niên ngọt ngào” này đã giả mạo chữ kí trên hơn sáu mươi tờ séc. Điều này cũng không mấy ngạc nhiên khi người ta phát hiện trước đây Puente đã từng ngồi tù vì tội trộm cắp và lừa đảo, và sau khi mãn hạn tù, thị bị cho là sẽ gây nguy hiểm cho những người lớn tuổi. Cho đến thời điểm đó, việc phát hiện hai cái chết trước đó có liên quan đến thị đã khiến thị rơi vào vòng nghi vấn. Thị cho rằng mình chỉ phạm tội lừa đảo và giả mạo chữ

kí. Tuy vậy, Puente bị đưa ra tòa với tội danh giết chín người nhưng chỉ bị kết án là đã giết ba nạn nhân, bởi một hội thẩm nam không đồng thuận với việc thị có thể đã sát hại nhiều hơn số đó. Thị bị tuyên án chung thân.

Thậm chí còn khéo léo, tài tình hơn là Belle Gunnes, một phụ nữ người Norwegian-Mĩ, kẻ đã sát hại hai người chồng và một vài trong số những đứa con của mình để nhận tiền bảo hiểm nhân thọ. Bằng số tiền đó, thị đã mua một trang trại nuôi lợn ở Indiana, và vạch ra một kế hoạch làm giàu thông minh: thị đặt một quảng cáo cổ điển để lừa phỉnh đàn ông tham gia dự án của mình, thuyết phục họ không nói với ai về nơi sắp tới, và rồi, không còn ai gặp được họ nữa. Nhưng sau đó, Belle phát hiện ra anh trai của trong số những người đàn ông thị lừa gạt – Andrew Helaglein, đã quyết tâm tìm ra nguyên nhân tại sao mình không nhận được tin tức gì từ phía em trai trong suốt ba tháng. Andrew đã cho anh mình một cái tên và địa chỉ, và người anh này đang trên đường đến trang trại. Bí mật của Belle dường như sắp bị phát hiện.

Sáng sớm ngày 28/04/1908, một ngọn lửa lớn đã san bằng ngôi nhà nơi Belle sống, và được cho là đã thiêu cháy Belle cùng ba đứa con của thị, dù vậy, xác người lớn tìm được có vẻ như quá nhỏ... và cái xác đó còn bị mất đầu. Người từng phụ việc vặt ở trang trại trước đó – Ray Lamphere bị bắt, nhưng anh ta khai rằng mình vô tội và Belle vẫn còn sống. Anh ta thậm chí còn tiền cô ta ở nhà ga.

Phía điều tra sau đó đã thu thập những vật dụng được cho có liên quan đến Andrew Heleglein, họ phát hiện ra Belle đã viết một lá thư van nài anh bán mọi thứ và đến với thị. Họ đào bới ở một khu đất mềm và không lâu sau đó phát hiện một túi cối của chứa các mảnh thi thể bị cắt rời của Heleglein. Chân nạn nhân bị cưa ra từ phía trên đầu gối một cách thành thạo, tay bị tháo rời, đầu bị chặt lia khỏi xác, những phần còn lại bị nhét một cách thô bạo vào một một cái lỗ cùng với phần thân của nạn nhân.

Phần còn lại của những nạn nhân khác được tìm thấy ở những khu đất mềm khác, và trước khi việc khai quật kết thúc, người ta tìm thấy khoảng mười hai đến mười ba bộ hài cốt khác. Đến lúc đó thì cái chết bí ẩn của người chồng đầu tiên của Belle – Mads Sorensen (người có mức bảo hiểm nhân

thọ lên tới \$8,500) vào năm 1900 hóa ra là bị sát hại. Sau mất mát đó, Belle đã tái hôn với Peter Guinness, người đàn ông này đã mất sau đó tám tháng, theo tường trình của Belle, ông bị cối xay thịt và bình nước nóng rơi vào đầu (mặc dù người ta không tìm thấy vết bồng nào trên người nạn nhân, và miệng vết thương trên đầu nạn nhân không khớp với dấu vết cối xay để lại). Mọi thứ trở nên mơ hồ, khó hiểu, bởi không ai dám đảm bảo cái xác chết cháy tìm thấy trong nhà Belle là của Belle Guinness. À ta có phải nạn nhân hay lại chính là sát thủ đã sát hại bốn người trong biển lửa và bỏ trốn?

Lamphere bị đưa ra xét xử, nhưng chỉ bị bồi thẩm đoàn buộc tội cố ý phóng hỏa. Trong thời hạn chịu án tù, hắn tiết lộ rằng hắn biết kế hoạch làm giàu từ các nạn nhân của Belle. Riêng với Belle, dù cho thị được cho là đã xuất hiện ở nhiều nơi nhưng chưa bao giờ bị bắt. Năm 1931, ở Los Angeles, một người phụ nữ cao tuổi tên là Esther Carlson bị buộc tội đã giết một người đàn ông vì tiền, nhưng bà ta đã chết trước khi phiên xét xử diễn ra. Hai trong số những người từng biết Belle Guinness nhận ra thị từ ảnh chụp Carlson trên báo. Nhưng Không ai dám khẳng định Carlson chính là Belle.

TỰ CHO MÌNH QUYỀN ĐỂ GIẾT NGƯỜI

Michael và C.L. Kelleher tranh luận về động cơ thu lời trong cuốn “Murder Most Rare” (những vụ giết người hiếm thấy), và có rất nhiều những vụ tương tự. Tuy nhiên, bởi phụ nữ thường lựa chọn những người họ biết hoặc có quan hệ, vì vậy mà không khó xác định được “mẫu” lòng tham của họ. (Ngay cả như vậy thì không phải lúc nào họ cũng bị bắt). Thường thì những thành viên khác trong gia đình sẽ bắt đầu nghi ngờ họ, nhưng vẫn kín miệng vì sợ hãi hoặc trung thành. Vụ Kellehers là điển hình cho thấy những tên giết người hàng loạt vẫn có thể thoát tội hàng năm trời, một phần vì phía điều tra còn phải dựa vào các phiên bản của những gì đã xảy ra, và phần khác là bởi định kiến lâu đời của xã hội phản bác lại việc xem phụ nữ là kẻ giết người. Vẫn còn đó hàng loạt các vụ giết người, Góa phụ đen là một trong những dạng tội phạm “chủ động nhất, kiên trì nhất và đông đảo nhất”. Những phụ nữ như vậy sẽ kết hôn vô số lần nhằm mục đích làm giàu cho bản thân.

Candice Skrapec, một chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý tội phạm, nhắc đến “tự cho mình quyền làm gì đó” với tư cách một dạng động cơ trong nghiên cứu về các loại động cơ của mình, và điều đó giải thích phần nào nguyên nhân khiến những kẻ giết người cho rằng đó là cách để đạt được điều gì đó cho mình. Cảm thấy rằng chúng đáng ra phải có thứ gì đó, chúng xác định những con mồi nhất định nhằm “phục vụ những nhu cầu khó nói của con người”. Thường thì chúng duy trì nhận thức méo mó đối với bản thân trong mối quan hệ với những người khác. Ví dụ điển hình là Belle Gunness đã chọn phương thức giết người và cướp của là tốt cho thị. Thực tế thì, thị tin rằng thị xứng đáng lấy được tất cả những gì trong khả năng của mình, bởi thị từng là nạn nhân của thế giới bất công này. Thị chỉ đơn giản là thay đổi vị trí và lấy đi những gì thị đáng ra phải có. Các nạn nhân là đại biểu cho những kẻ đáng bị trừng phạt, vì vậy mà ngay cả khi họ vô tội, vì những tên sát nhân vẫn nhận ra những tình huống mà nạn nhân đáng bị như thế. Cho dù là với quy chuẩn đạo đức nào mà những con quỷ đội lốt người này tuân theo, chúng “áp đặt” lên người này khác hẳn với người khác, đặc biệt là khi kết quả cuối cùng làm lợi cho chúng.

Những tên giết người hàng loạt thường có chung một cách nhìn nhận đó là coi nạn nhân như mục tiêu, nhưng phương thức chúng dùng để “khai thác” nạn nhân để đạt được và duy trì quan niệm về quyền lực của chúng dường như bị ảnh hưởng ít nhiều bởi văn hóa. Một so sánh giữa 82 tên giết người hàng loạt người Nhật và 402 tên người Mỹ được thực hiện bởi Kaori Aki cho thấy rằng: trong khi những tên người Mỹ thường có động cơ liên quan đến tình dục, thì những tên người Nhật lại thường hướng tới động cơ về tiền bạc, có vẻ như chúng thấy có được thành tựu nhiều hơn nếu nạn nhân là nam giới.

Một vài tên giết người hàng loạt lại tận dụng những thời điểm khó khăn để giết người hòng kiếm lời, đặc biệt là trong thời kì chiến tranh thế giới. Chúng không chỉ thoát khỏi tầm chú ý, lại có sự hỗn loạn của thời cuộc đồng lõa và sự thiếu hụt về mặt nhân sự trong giới cảnh sát hỗ trợ, chúng thậm chí có thể thỏa thuận “nguyên nhân” hay gợi ý các hướng biện hộ khác để các lực lượng chức năng có thể bỏ qua chúng.

THANH TOÁN VIÊN

Năm 1944, Paris bị Đức quốc xã khống chế, chịu sự thống trị bởi đế chế Đức khiến những người Pháp cảm thấy vô cùng cay đắng, ngán gọn là như vậy. Trong lúc điều tra một vụ hỏa hoạn, tại tầng hầm của một tòa nhà bỏ hoang, cảnh sát tìm được một stack (đơn vị đo thể tích của gỗ, khoảng 3 mét khối) gồm khoảng hai mươi bảy thi thể bị chặt ra và đang thối rữa, với những phần còn lại đã cháy đen trong một cái lò. Họ xác định được Tiến sĩ Marcel Petiot là chủ của tòa nhà này và tiến hành thẩm vấn y. Y điềm nhiên giải thích rằng số xác chết đó là do Đức quốc xã và phe cánh của chúng để lại. Các nhà chức trách thả y đi, đánh giá cao nỗ lực của y trong việc chống lại Đức quốc xã. Rất có thể đã vừa cười thầm vừa tiếp tục tiến hành việc giết chóc. Nhưng cảnh sát tiếp tục điều tra sâu thêm về y và họ nhận ra câu chuyện kia của y rất có thể che giấu những tội ác kinh khủng. Họ tin rằng y đã lừa đảo gia đình Jews giàu có với lời hứa về một chuyến di tản an toàn, và khi họ mang theo va-li chứa đầy những tài sản quý giá, thì hẳn “tận dụng” chúng.

Bị bắt lần thứ hai, Petiot thừa nhận đã giết chết 63 người, nhưng chối rằng y không lừa tiền hay cướp của. Giới cầm quyền tuyên bố rằng y đã thực hiện “tiêm chủng” cho nạn nhân bằng thuốc độc và cũng đặt giả thiết rằng các nạn nhân đã phải trải qua những điều rất kinh khủng, dựa theo các bằng chứng về căn phòng tra tấn của y. Sau khi chứng kiến bộ sưu tập xương người ở tòa nhà của Petiot, các thành viên bồi thẩm đoàn đã nhanh chóng kết tội y vào năm 1946, sau đó, y đã bị hành quyết. Vì y đã thiêu chết rất nhiều nạn nhân, không ai biết con số chính xác về số nạn nhân của y, trừ số tìm được tại bất động sản của y. Người ta chưa bao giờ tìm thấy số tiền nửa triệu đô

– số tiền bị nghi là y đã kiếm chác được.

Không lâu sau đó ở Anh, một tên côn đồ khác, John George Haigh bị bắt vì lừa đảo, giết và trộm tài sản của nạn nhân. Thực tế, y từng tuyên bố rằng: thế giới này đầy đầy rẫy những kẻ sinh ra là để bị “khai thác” bởi những người như y, và không có chút ăn năn, thương xót nào, y sẽ “khai thác” triệt để họ.

Năm 1949, Haigh bị hỏi về một phụ nữ bị mất tích – bà DurandDeacon, người được biết là đang trên đường đến một cuộc hẹn với y. Câu hỏi đầu tiên của Haigh cho phía cảnh sát khi họ bắt giữ hăng là liệu hăng có cơ may được đưa tới viện tâm thần ở địa phương không. Không lâu sau đó, y thừa nhận và khai chi tiết rằng đã tham gia vào sáu vụ giết người để có thể uống máu của họ. Y khai rằng đã lừa các nạn nhân tới khu vực một nhà kho, rồi đập mạnh vào đầu nạn nhân để sát hại họ. Sau đó, y có thể cắt động mạch ở cổ nạn nhân, đựng máu của họ trong một cái cốc và uống chúng. Uống máu tươi giúp y cảm thấy khỏe hơn. Khi đối mặt với việc giải quyết thi thể nạn nhân, y đã “rã” chúng ra bằng cách nhét vào một cái thùng chứa đầy acid. Y biện hộ rằng y không thể ngừng được việc đó, và y cho rằng ham muốn bệnh hoạn của bản thân là do y từng bị chấn thương ở đầu.

Tuy vậy, có chứng cứ rõ ràng cho thấy mỗi khi phạm tội thì Haigh đều đang cần tiền, và không có bằng chứng nào cho thấy y phạm tội do vấn đề về thần kinh. Mười hai bác sĩ đã được cử để kiểm tra y khi y ở trong tù, và chỉ có một trong số đó tin rằng y có vấn đề về mặt tâm thần – chứng hoang tưởng vị kỉ (egocentric paranoia). Những người còn lại cho rằng y đang bịa chuyện. Thực tế, câu hỏi của y đặt ra khi bị bắt về viện tâm thần là dấu hiệu cho thấy y dự định sẽ giả vờ như bị bệnh về mặt tâm thần để thoát tội tử hình.

Haigh là một tên tội phạm lừa đảo khét tiếng. Trong quá khứ, y từng giả dạng là bác sĩ, luật sư, kĩ sư tùy vào mục đích của y. Một cuộc điều tra cho thấy các chứng cứ vững chắc về việc hăng đã nhắm vào những nạn nhân có tiền trong khoảng thời gian y lâm vào cảnh nợ nần. Trong vụ giết một gia đình ba người, hăng đã giả mạo chữ ký của luật sư, nhờ vậy mà hăng có thể thừa hưởng di sản của họ. Hai năm sau đó, hăng giết một cặp đôi khác, rồi bán hết tài sản của họ. Tuy nhiên, hăng đã nướng toàn bộ số tiền có được vào bài bạc, rồi tiếp tục tìm kiếm nạn nhân khác. Y nhắm tới bà DurandDeacon, lừa bà đến “xưởng” của y, đề nghị bà đầu tư, rồi bắn chết và xử lý cái xác của bà. Người ta tìm thấy bùn phân hủy từ xác người trên bất động sản của hăng, đồng thời đã chứng minh được Haigh chính là kẻ đã mang số nữ trang của bà này đi cầm đồ. Do vậy, những vụ lừa đảo của y đã bị đưa ra ánh

sáng, quan điểm biện hộ cho rằng y bị tâm thần đã bị bác bỏ, y bị hành hình vào ngày 10/08/1949.

Không phụ thuộc vào động cơ là gì, vẫn có những tên sát nhân có thiên hướng tai quái, khát máu, thềm thịt người hay thích phanh thây nạn nhân. Chúng ta tìm hiểu ở chương tiếp theo về những vụ án khác còn sốc hơn để biết những kẻ lầm đường lạc lối này khao khát bộc lộ.

CHƯƠNG 9: MÁU VÀ CƠ THỂ

Joachim Kroll, 43 tuổi, đã hãm hiếp, giết chết và cắt các bộ phận cơ thể của hơn 12 người trong khoảng hai thập kỷ ở Tây Đức. Trong cơn bốc đồng, hắn đã nếm thịt được cắt ra từ mông của một người phụ nữ bị hắn sát hại và cảm thấy thích mùi vị đó. Về sau, hắn rình rập những phụ nữ ở những độ tuổi khác nhau mà theo hắn nghĩ sẽ mang lại cho hắn những miếng thịt mềm (hắn khai rằng mình chỉ giết duy nhất một người đàn ông). Một trong những nạn nhân của hắn chỉ mới bốn tuổi. Cuối cùng cảnh sát cũng tóm được hắn vào năm 1976, khi đó họ đã tìm thấy một ấm nước đang được đun sôi cùng với cà rốt, khoai tây và một bàn tay nhỏ của phụ nữ. Nhà vệ sinh bị nghẽn bởi các cơ quan nội tạng của người phụ nữ này. Trong tủ lạnh của Kroll, trên đĩa có rất nhiều phần thi thể nạn nhân và các bộ phận lớn thì được bọc lại và đông lạnh.

Sau khi bị bắt, Kroll khai rằng thịt rất đắt tiền, nên thế hắn đã đi tìm chúng một mình. Hắn cũng nói sự đồi bại của mình xuất phát từ lúc hắn đã chứng kiến việc một con lợn đang bị làm thịt khi còn là thiếu niên và thừa nhận ngay sau khi giết một người phụ nữ, ông sẽ dùng một con búp bê để thỏa mãn nhu cầu tình dục của mình. Hắn cũng dùng những con búp bê để tự làm mình nghẹt thở và làm môi dẫn dụ trẻ em.

Bên cạnh việc giết người, một số người bao gồm có thêm một sự lệch lạc, xuất phát chủ yếu từ sự lệch lạc tình dục hoặc lệch lạc tưởng tượng. Việc xử lý các thi thể hoặc những dung dịch được sắp xếp sẵn trong danh mục ngoại trừ người tiếp cận đến vụ án giết người cho thấy sự tham lam, ham muốn quyền lực hoặc các mục đích tàn bạo. Những vụ án này được xem là những trường hợp khó lí giải, rất phức tạp, và đối với những nhà tội

phạm học, nhà nghiên cứu tâm lí tội phạm thì lại mang đến cho họ sự hấp dẫn lôi cuốn nhất.

Lệch lạc về tình dục

Lệch lạc về tình dục là những rối loạn bắt đầu ở trẻ em hoặc thanh thiếu niên và kéo dài cho đến tuổi trưởng thành, phổ biến nhất là nam giới. Họ trở thành những khuôn mẫu hành vi mang tính bền vững mạnh mẽ dựa trên một mối bận tâm đối với kích thích tình dục ở các đối tượng, các hoạt động bất thường, hoặc các tình huống lệch lạc, và được điều khiển bởi sự lặp đi lặp lại của trí não. Nguyên nhân của sự lệch lạc tình dục thường không rõ ràng, các lý thuyết tâm lý khác nhau lại có sự thừa nhận những giả thuyết khác nhau. Ví dụ như theo lý thuyết Phân tâm học cho rằng: một số cá nhân với điều kiện nhất định có thể hình thành một thói quen tình dục sớm phát triển, trong khi việc giải thích cho hành vi ấy lại nhìn vào quá trình tạo điều kiện, có nghĩa là, một đối tượng hoặc một hành động cụ thể được lặp đi lặp lại sẽ tác động đến sự thích thú về tình dục trong khi hoạt động tình dục của cá nhân đang dần được định hình. Họ đi đến việc thích đối tượng hoặc hành vi đó, đôi khi để loại trừ các loại khác của các hoạt động tình dục và hiếm khi tìm cách điều trị, không có nhiều mối đe dọa từ việc bị bắt hoặc sự tiếp xúc và tình trạng bị làm nhục. Ít ai biết rằng, những cảm giác khoái lạc từ các đối tượng hay hoạt động với cường độ cao và có thể gây ra hành vi ép buộc và sự phụ thuộc rất lớn về chúng để nhằm sự thỏa mãn nhu cầu tình dục.

Các loại hình lệch lạc tình dục phổ biến nhất được liệt kê trong DSM – IV, và bao gồm một số trường hợp được mô tả trong một tác phẩm cổ điển về tội phạm, *The Sexual Criminal*, được viết bởi Tiến sỹ J.Paul de River:

Fetishism – Kích thích tình dục từ các đối tượng không phải con người, chẳng hạn như giày, đồ lót, nệm hoặc dây thừng.

Adamism – Mong muốn thể hiện bản thân mình trong lúc khóa thân.

Exhibitionism – Mong muốn để lộ bộ phận sinh dục của mình với người khác.

Auto-Eroticism – tự thỏa mãn tình dục cho chính mình.

Frotteurism – Chạm hoặc cọ xát cơ thể của một người nào đó một cách lén lút, thường là với một người lạ ở nơi công cộng.

Telephone scatology– Kích thích từ việc thực hiện cuộc điện thoại khiêu dâm cho người lạ để nghe phản ứng từ họ.

Pedophilia/Hebephilia – Trọng tâm của tình dục liên quan đến trẻ em, hoặc là nội dung khiêu dâm, hoặc lạm dụng tình dục hoặc là sự tấn công của các nạn nhân trên thực tế;

Hebephilia đặc trưng ở các cô gái tuổi đang trong giai đoạn dậy thì.

Masochism– Thỏa mãn tình dục từ việc bị tổn thương hoặc làm nhục, thông qua lời nói, lạm dụng, nô lệ và thậm chí bị đánh đập, hoặc cắt.

Necrophilia– Đạt được sự kích thích từ việc xử lý hoặc làm tình với xác chết. Necrofetishism – Được đánh thức bởi những xác chết theo sự tôn sùng.

Partialism – kích thích tình dục từ một số bộ phận cơ thể, chẳng hạn như phần vòm của bàn chân.

Piquerism– Kích thích từ việc đâm bằng một công cụ sắc bén.

Pygmalionism– Ham muốn tình dục bởi những bức tượng hoặc những con búp bê.

Zoophilia – Kích thích tình dục với động vật là chủ yếu.

Apotemnophilia—lôi cuốn tình dục với những người tàn tật.

Scoptophilia (thói quen nhìn lén)có sự hứng thú tình dục từ việc theo dõi người khác từ vị trí bí mật, ví như nhìn trộm qua cửa sổ vào nơi mà ai đó có lẽ đang thay quần áo hoặc đang ngủ.

Fire-water Complexsau khi thắp lên ngọn lửa, một cuộc trình diễn của chính mình và sau đó có sự thèm muốn mãnh liệt (khao khát mạnh mẽ) đi tiểu.

Đây là những loại đối tượng, hình ảnh hoặc các tình huống thúc đẩy mọi người hành động và khi hoạt động đòi hỏi lại nhận sự không ưng thuận của bên đối tác hoặc gây thiệt hại đến tài sản của một người nào khác, thì đó trở thành một tội phạm. Những kẻ giết người hàng loạt bị thúc đẩy bởi những sự lệch lạc về tình dục, và họ buộc các nạn nhân phải làm những điều mà thông qua đó thể hiện sự tưởng tượng và những ham muốn của chính bản thân họ. Tất cả những trường hợp liên quan bao gồm trong đó là những

dạng lệch lạc về tình dục, nhưng trước tiên hãy nhìn vào vật được tôn sùng một cách lập dị để dẫn đến hành vi giết người nhiều người tại bang Texas.

Từ những năm 1990 đến năm 1991, ba gái mại dâm bị giết và đôi mắt của họ đã bị lấy đi một cách khéo léo. Nhờ vào mảnh khóe từ một phụ nữ đã trốn thoát, phân tích từ mẫu tóc và sợi dính trên mảnh vỡ trong máy hút bụi, trong tấm thảm, và từ các nạn nhân có liên quan, Charles Albright, 57 tuổi và có gia đình, đã bị bắt giữ. Tuy nhiên ở hắn có đầy đủ những đặc điểm đặc trưng của một kẻ giết người hàng loạt. Rất thông minh và thân thiện, Albright thông thạo rất nhiều thứ tiếng, từng là huấn luyện viên bóng chày và giảng dạy môn sinh học. Không một ai từng biết về hắn lại có thể tin rằng hắn nguy hiểm như thế. Hắn cũng có thể vẽ, chơi nhạc cụ và có tay nghề cao trong việc nhồi thú bông. Mặc dù vậy, ông đã có một hồ sơ phạm tội diện rộng thậm chí vợ hắn không hề biết về điều đó, thường xuyên gặp gái mại dâm và thừa nhận có cảm giác thích thú khi dùng dùi cui đánh phụ nữ. Hắn là người có khả năng nói dối rất tốt và có một sự ám ảnh mạnh mẽ với những đôi mắt, theo một số báo cáo, ngay cả khi ở trong tù hắn vẫn duy trì việc vẽ mắt và treo chúng trên những ô nhỏ trong phòng giam của hắn. Albright cũng đã đặt dài hạn tạp chí chuyên về khoa học về thị giác và có những ấn phẩm số đầu tiên của tạp chí Omni từ năm 1978, trang bìa về những đặc điểm đặc trưng về một nhân cầu lớn. Hành vi này dường như kì lạ hơn khi mà không có chuyên gia về sự lệch lạc tình dục nào có thể xác định chính xác Albright (hoặc ai khác) đã từng làm cách nào để trở nên ám ảnh với các bộ phận cơ thể đến mức giết người để có được chúng.

Chúng ta sẽ xem xét một thứ tương tự với những kẻ sát nhân đó, kẻ có một khao khát ăn thịt người mãnh liệt.

Cannibals

Ở Barcelona, Tây Ban Nha, một đứa trẻ đã dẫn công an tới chỗ của một “phù thủy”, người đã giam và buộc bé ăn các bộ phận của tử thi. Họ ngay lập tức ra lệnh bắt Marti Enriqueta, y đã bắt cóc nhiều trẻ em rồi giết và cắt ra từng mảnh. Y cũng đã ăn các bộ phận đó. Vẫn chưa rõ số nạn nhân, nhưng đến năm 1912 ít nhất 6 đứa trẻ đã phải điều trị tâm lý vì chứng kiến những tội ác trên. Suốt chiến tranh thế giới thứ I, Georg Karl Grossmann,

kẻ bán thịt của Berlin, bị bắt vì đã mổ xẻ bốn người phụ nữ. Cơ quan điều tra cho biết y đưa gái mại dâm về nhà (chỉ những người phụ nữ đầy đặn), và giết họ. Y bán các mảnh tử thi này cho người nghèo và chính bản thân cũng ăn số thịt trên. Hắn bị bắt khi hàng xóm phát hiện tiếng vật lộn giữa hắn và nạn nhân. Người ta cho rằng Grossmann giết khoảng 50 phụ nữ, dù thực tế hắn chỉ bị buộc tội giết 14 người.

Karl Denke, “kẻ giết người hàng loạt ở Munsterberg”, giết người vô gia cư ở Silesia (Ba Lan) và khách tới trọ (người thường không còn chỗ nào để đi). Y nấu thịt của họ và tiêu hủy phần còn lại. Điều kỳ lạ là hắn lại ghi chi tiết cân nặng của họ. Sự thật được phơi bày sau khi y bị bắt, sau khi hàng xóm thấy hắn đổ xô máu ở một sân rộng, nhưng không ai có thể nghĩ rằng đó là vụ giết người và thậm chí là ăn thịt người, vì y sống ôn hòa và có đức tin. Năm 1924, hắn tấn công một người đàn ông bằng rìu nhưng anh này vẫn còn sống sót và nhận dạng được hắn, sau đó Denke bị bắt và thừa nhận hắn sống bằng cách ăn thịt người ít nhất ba năm và ăn thịt của 31 người. Qua điều tra thực tế, công an đã tìm thấy nhiều bộ phận ở nhà kho. Y nhận thức được rằng cơ quan điều tra có thể tìm thấy bằng chứng thuyết phục như dây đeo quần bằng da người nên đã tự tử trong tù. Những kẻ ăn thịt người có thể vì hoàn cảnh khó khăn đưa đẩy, một số khác thì do bị kích động, nhưng hầu như đều gắn liền với chứng hoang tưởng hóa sói.

MA SÓI

Những cô gái chăn cừu ở miền Nam nước Pháp đã bắt gặp một cậu bé 13 tuổi như ma đói. Cậu ta tự giới thiệu là Jean Blood và Bodies Grenier, con trai một linh mục, nhưng lại nói rằng cậu đã bán linh hồn cho Quỷ. Hắn cho rằng hắn có mũi bằng da sói và nó làm biến đổi cậu ta thành sói trong khoảng một tiếng lúc hoàng hôn. Grenier kể câu chuyện tương tự cho những người khác ở quanh làng. Sau đó, cậu ta ám chỉ rằng mình đã tấn công và ăn thịt các bé gái, cơ quan điều tra liền mở cuộc điều tra, kết quả cho thấy Grenier không phải là con của tu sĩ, mà chỉ là con của lao động nghèo. Y được thuê để chăn cừu nhưng thương xao lãng nhiệm vụ của mình. Trước tòa, Grenier tiếp tục hoang tưởng hắn có thể biến đổi thành sói. Y kể rằng một người hàng xóm đã giới thiệu y cho M. de la Forest, một

người đàn ông da đen cho mỗi người một nô lệ và một mũi bằng da sói ở trong rừng. Sau đó, theo ảo tưởng của mình, Grenier nhận thấy khả năng hóa sói của mình. Y thừa nhận đã vào một ngôi nhà, bắt cóc một đứa bé và giết nạn nhân để ăn thịt. Trong hai ngôi làng khác, y đã giết và ăn các bộ phận của các bé gái. Lời khai của Grenier khớp với báo cáo mất tích, và cha và mẹ kế của y bị tra hỏi. Họ cũng biết rằng Grenier tin mình là một con sói. Vài đứa trẻ bị tấn công nhưng vẫn sống sót như Grenier khai. Ngày hôm sau, Grenier kể chuyện của mình cho cha, nhưng cũng chẳng thay đổi điều gì. Tòa quyết định hắn là kẻ tâm thần, và cần chuyển hắn đến chỗ các tu sĩ của một tu viện ở Bordeaux. Ở đó, hắn vẫn tiếp tục lãnh vầng như một con sói. 7 năm sau, một điều tra viên tới kiểm tra và Grenier thừa nhận hắn vẫn ăn thịt sống và hai lần nhìn thấy Chúa tể khu rừng. Hắn bị cho là tâm thần, và chết ở tu viện năm 20 tuổi. R. E. L. Masters, cựu giám đốc thư viện về nghiên cứu giới tình, cùng với nhà văn Eduard Lea tổng hợp một cách toàn diện về bạo lực tình dục về tội ác Perverse trong lịch sử.: sự phát triển của khái niệm về ác dâm, giết người Lust, và xác chết – từ cổ chí kim. Các tác giả cũng thảo luận các trường hợp của ma cà rồng và hóa sói trong khái niệm về xác sống, hay như khiêu dâm liên quan xác chết hoặc tưởng tượng. Ví dụ, họ mô tả một người phụ nữ Pháp năm 1890 phát hiện đã chết tại nhà, trong khi con trai nằm ngủ bên cạnh. Cô ta bị cưỡng hiếp và sau đó bị xẻ ra từ âm đạo lên, cắt đứt nội tạng và ruột. Y ném các bộ phận này qua vai nạn nhân và ngủ ngay bên cạnh. Khám nghiệm tử thi cho thấy người mẹ đã chết trước khi bị mổ xẻ. Còn y có vẻ đã làm nốt phần còn lại sau khi giết nạn nhân.

Tiến sĩ Richard Noll, một nhà tâm lý lâm sàng, chuyên nghiên cứu về ma cà rồng, người sói và quái vật, đã tổng hợp trong báo cáo lâm sàng về hoang tưởng hóa sói từ các bài nghiên cứu. Noll đã chỉ ra từ năm 1975 có 18 trường hợp được đề cập. Sáu trong số đó được báo cáo về ảo tưởng hóa sói và phần còn lại biến thành các con vật khác. Chuẩn đoán thông thường nhất đều ghi nhận hành vi của những người này là rối loạn lưỡng cực, nhưng vài chuẩn đoán cho là trầm cảm và tâm thần phân liệt hoang tưởng. Noll tin rằng hoang tưởng hóa sói gần với bệnh tưởng hóa thú, “chứng

hoàng tưởng biến thành động vật”, ông ta cho rằng nó tốt hơn nên được mô tả như một rối loạn.

Một người kết hợp chứng ảo tưởng hóa sói với danh sách tình dục đòi truy tử bọn ăn thịt người có thể trở thành kẻ giết người hàng loạt tiếp theo, một trong số trường hợp lệch lạc đó đã được ghi nhận. Năm 1990, Chính phủ Nga thông báo việc bắt giữ một đối tượng truy nã sau gần một thập kỷ vì tội giết người và thực hiện hàng tá vụ mổ xẻ phụ nữ và trẻ em. Tội ác của tên giết người Lesopolosa, hay Maniac, bắt đầu được chú ý từ 1982 khi ba xác chết liên tiếp được tìm thấy trong rừng. Nạn nhân đầu tiên là một cô gái trẻ, và được ghi nhận là chống cự kẻ tấn công đến chết. Hai xương sườn bị gãy, và có nhiều vết dao đâm vào xương. Bên cạnh đó còn có vết dao đâm vào hốc mắt và vùng xương chậu. Mặc dù cơ quan điều tra cho rằng các vụ giết người này chỉ ngẫu nhiên và tuyên bố các vụ giết người hàng loạt này không tồn tại ở Liên bang Xô Viết, nhưng các nhà điều tra hiểu rõ điều đó nhất. Tên giết người đưa ra bằng chứng việc ám ảnh giết người và tính dục lệch lạc thông qua các vết mổ xẻ cơ thể và vứt bỏ một số bộ phận. Khi Viktor Burakov chịu trách nhiệm vụ điều tra, và càng nhiều tử thi bị phát hiện. Một bé gái bị đông cứng trong điều kiện thời tiết mùa đông đã thể hiện rõ ràng các vết dao đâm. Hộp sọ bị thủng, cũng như ở ngực và bụng. Hung thủ điên cuồng dùng dao đâm hàng chục nhát, văng nội tạng ra khắp cơ thể. Hung thủ đặc biệt tập trung vào tim, phổi và cơ quan sinh dục. Cũng như các trường hợp khác, hãn cũng tấn công vào mắt.

Burakov nhận ra gã hung thủ này có thể ở lại thời gian tương đối dài với các nạn nhân của hãn khi họ đang hấp hối và sau khi họ chết. Với bé gái và phụ nữ, hãn đâm nát ngực cũng như âm đạo, tử cung, bàng quang. Với đàn ông, hãn thường cắt dương vật, bìu và hậu môn, thậm chí còn ăn lưỡi. Đội điều tra Nga xác định tên giết người có nhóm máu AB, điều này giúp loại bỏ các nghi ngờ (nhưng lại là sai lầm khi xác định hung thủ thực sự). Burakov nhờ bác sĩ tâm thần và Tiến sĩ Alexandr Bukhanovsky đồng ý nghiên cứu hành vi tên giết người để báo cáo, và ông đề xuất: tên giết người khoảng 25 đến 50 tuổi. Ông cho rằng y bị ám ảnh tình dục và đâm mù mắt nạn nhân để họ không nhìn chăm chăm vào hãn. Hãn là kẻ tàn bạo và khó

đạt được khoái cảm nếu không tra tấn người khác. Hắn thường bị ức chế và chán nản nên hắn muốn giết người. Y không phải là người chậm phát triển hay bị tâm thần phân liệt, nhưng là một kẻ có tổ chức cô độc, bình thường và khiêm tốn, không lệch lạc tình dục, đồng tính hay biến thái. Vết máu và tử thi suốt 8 năm trước khi được điều tra đã tạo ra một bước ngoặt. Giả định rằng tên giết người đã đưa nạn nhân từ những sân ga tàu lửa. Burakov đã cử đội công an ngầm để theo dõi Andrei Romanovich Chikatilo, 54, một kẻ đã từng bị tình nghi nhưng đã loại ra khỏi danh sách, ở vùng ga tàu hỏa Donleskhoz. Hắn bị nhìn thấy đi ra khỏi cánh rừng, nơi các nạn nhân được tìm thấy. Đội của Burakov khai thác được Chikatilo từng là giáo viên và đã bị sa thải do bị tố cáo lạm dụng tình dục học sinh. Hắn cũng bị sa thải ra khỏi công việc khác, trong khoảng thời gian thất nghiệp, hắn cảm thấy được an ủi khi ở ga tàu hỏa. Trong khoảng gian hắn bị bắt giam vào năm 1984, không hề có vụ giết người nào được báo cáo, và các ghi chép những chuyến đi của hắn lại trùng khớp với địa điểm các vụ giết người. Lúc Chikatilo bị tra khảo, các thám tử đã tìm ra trong túi của hắn có Vaseline, dây thừng, mấy khăn bẩn, và một con dao làm bếp. Họ cần một lời tự thú, theo cách Sô Viết, nhưng Chikatilo nhất định không khai điều gì. Mọi chuyện thay đổi khi họ sắp buộc phải thả hắn ra, họ để tiến sĩ Bukhanovksy đọc báo cáo về hắn. Sau khi nghe, Chikatilo suy sụp và thừa nhận 36 vụ ác của mình. Vụ đầu tiên vào năm 1978, sớm hơn nhận định của cơ quan điều tra.

Hắn bắt cóc một bé gái chín tuổi và đã cố cưỡng hiếp bé. Nhưng sự việc bất thành, hắn liền dùng dao giết nạn nhân. Hắn bịt mắt nạn nhân vì sợ nhìn thấy hình ảnh của mình sót lại trên đôi mắt – một dạng mê tín thông thường. Sau đó, hắn nhanh chóng tìm thấy khoái cảm thực hiện lại các hành vi này. Năm 1981, hắn giết một gái mại dâm, cắn và nuốt núm vú của cô ta. Khi phanh thây, hắn cảm thấy xúc cảm tính dục. Hắn lấy các bộ phận sinh dục ra. Với trường hợp này và nhiều trường hợp sau đó, Chikatilo lặp lại một cách chi tiết các việc làm trên.

Hắn thậm chí còn thực hiện lại các hành động trên với các nạn nhân bằng ma -nơ-canh cho công an. Vài trường hợp hắn theo dõi cẩn thận nhưng hầu hết cơ hội của nạn nhân thường ít vì họ đều ở thế yếu. Nạn

nhân thông thường là những đứa trẻ đi bộ quanh ga tàu lửa. Hãn nói hãn đâm vào những vùng giao cấu; hãn cần bạo lực và sự vùng vẫy mãnh liệt. Với nạn nhân nam, Chikatilo sẽ tưởng tượng nạn nhân như tù nhân của hãn. Hãn cũng thừa nhận hành vi ăn thịt người. Ít nhất một lần, hãn lấy tử cung và bản tinh dịch vào bên trong đó, và sau khi nhai xong thì hãn bỏ mặc nạn nhân. Hoặc hãn đã thử cắn một phần và nuốt nó. Hãn thích cái cách các nạn nhân la hét, sùi bọt và hấp hối. Thậm chí điều này còn làm hãn dễ chịu, và làm hãn khao khát hơn thế. Trong tất cả các trường hợp, Chikatilo thừa nhận 56 vụ giết người, mặc dù chỉ bị buộc tội 53 vụ. Để cố hiểu được tội ác man rợn này, các nhà tâm lý học tiến hành nghiên cứu thông qua nhiều khía cạnh như thời thơ ấu của tên giết người để tìm ra một mối liên kết tính dục đặc biệt, cũng như xuất phát của sự giận dữ và lòng hận thù. Hãn không có gì thực sự nổi bật. Hãn là một đứa trẻ cô đơn, bị chế giễu vì sự vụng về và nhạy cảm của mình. Kết quả, trong thâm tâm hãn sôi lên một sự giận dữ.

Trải nghiệm tình dục đầu tiên của hãn khi còn thanh niên là với bạn của em gái hãn đang mới 10 tuổi. Sau này trong cuộc đời, hãn khó có thể đạt được điều này, những tưởng tượng về đấu tranh tính dục này giúp hãn thức tỉnh. Sau đó, khi là một người trưởng thành, hãn thực hiện nhiều vụ giết người. Xuất phát thực sự từ những mong muốn của hãn có vẻ như tăng lên do bị làm nhục, hãn ám ảnh điều đó và thường xuyên lặp lại trên bàn tay của phụ nữ.

Khi là một chàng trai trẻ, hãn gia nhập quân đội, nhưng khi hãn trở về nhà và cố gắng phát triển mối quan hệ, nhưng hãn không thể quan hệ được và cô gái hãn yêu đã kể điều này cho mọi người; vì thế, chính cô đã gây cho hãn cảm giác hận thù mà hãn muốn cắn và xé toạc ra. Sự khinh miệt đến tận cùng về cô ta và mẹ cô, hãn vút bỏ luôn hy vọng kết hôn.

Do đó, nỗi đau khổ trong thâm tâm của hãn trở nên bùng phát cùng với tâm lý hận thù phụ nữ. Chikatilo trở thành giáo viên, em gái hãn thương xót và cố gắng người phù hợp cho hãn, mặc dù sau khi cưới, vợ hãn cũng coi thường hãn trong suốt hôn nhân của họ. Có báo cáo rằng, hãn có thể đã thuyết phục bé gái để hãn thủ dâm bên ngoài và bản tinh dịch trong bàn tay. Sau khi mẹ hãn chết năm 1973 năm hãn 37 tuổi, Chikatilo bắt đầu quấy

nhiều các cô gái trẻ. Điều này làm hắn cảm thấy mình quyền lực hơn, và khi có những rắc rối báo cáo lên, thành viên trong Đảng bảo vệ hắn khỏi cuộc điều tra. Để thỏa mãn thực sự, hắn cần bạo lực, và từ đó hắn chuyển sang giết người. Bản năng hoang dã và ăn thịt người của hắn thường thể hiện qua các rắc rối của Chikatilo bị phơi bày tăng lên. Những năm đầu của thế kỷ 20, sau khi Stalin “crushed private agricultural concerns”, liên bang Xô Viết rơi vào tình trạng đói kém. Hàng nghìn người chết vì thiếu ăn và nhiều người khác liều lĩnh ăn xác mới chết. Mẹ hắn bảo rằng hắn đã từng có một người anh trai, nhưng khi cậu bé mới 10 tuổi, những kẻ đói trong long ăn đã giết và ăn thịt em.

Sự kiện này đã lặp đi lặp lại trog đầu hắn, cùng với sự chứng kiến cảnh chiếm giữ của quân Nazi và bom của quân Đức, các xác chết la liệt trong những con đường, và những điều này đã làm hắn hoảng sợ và thích thú. Giữa sự nhục nhã, bắt nạt và xa lánh, tâm tâm hắn nổi lên sự giận dữ âm ỉ, thầm lặng. Để tự tán thưởng bản thân, hắn nói với cơ quan điều tra, hắn tưởng tượng cảnh tra tấn, và những điều này đã làm nền cho các giết chóc của hắn sau này. Chikatilo bị gửi tới viện Serbsky của Moscow trong 2 tháng đánh giá tâm lý và hệ thần kinh, và họ xác định rằng hắn có những tổn thương trong não từ khi mới sinh ra, điều này làm ảnh hưởng đến khả năng kiểm soát ruột và sự xuất tinh. Hắn cũng bị ảo tưởng sai lệch.

Tuy nhiên, hắn vẫn chuẩn đoán là bình thường và ra hầu tòa. Khi bị buộc tội, Chikatilo la to “Swindlers!”. Hắn kháng cáo nhưng đã bị bác bỏ. Vì thế một gã từng là giáo viên với bằng đại học về ngành văn học Nga, một vợ và đàn con, không có biểu hiện tâm lý cụ thể, nhưng lại có trái tim bản năng hoang dã. Hắn mô tả bản thân như một sai lầm của tạo hóa. Không may thay, không có chuẩn đoán tâm lý tâm thần nào tốt hơn cho bản cáo trạng của hắn và hắn mất hoàn toàn hy vọng vào 15 tháng 2 năm 1994, bản án được thi hành. Bên cạnh thịt người, vài kẻ sát nhân tìm thấy niềm thích thú tính dục từ máu và các chất lỏng khác từ cơ thể nên hắn tìm cách giết người để đạt được điều đó.

Máu của chính bọn sát nhân không làm được điều đó, mặc dù chúng cũng thử giết động vật. Hầu hết, trải nghiệm cuối cùng của chúng là tìm kiếm

chất lỏng sống của một người nào đó, và để thỏa mãn hoàn toàn, họ thậm chí có thể uống nó luôn. Đó chính là lý do tại sao chúng được biết đến như là ma cà rồng.

MA CÀ RỒNG

Ma cà rồng Ahmad Suradji, đồ tể người Indonesia với khả năng ban cho điều ước. Năm 1997, hắn bị bắt sau khi một điều tra viên tìm thấy 26 bộ xương trong vườn mía của hắn. Các nạn nhân bán rẻ bản thân với hy vọng đẹp hơn. Suradji tự thú 42 vụ giết người, nói rằng hắn đã lên kế hoạch hơn 30 vụ từ mệnh lệnh của người cha đã mất, cũng là đồ tể, thần tượng của hắn. Nhưng chính hắn cũng có sở thích lạ: sau khi bóp cổ phụ nữ, hắn uống nước bọt của họ.

Ý tưởng của những kẻ phạm tội với những ám ảnh rằng lấy chất lỏng của các nạn nhân sẽ cho chúng khả năng điều khiển người khác, vì thế họ uống nước hay máu của một người để tồn tại. Sự trao đổi bí mật này có thể đòi hỏi hơn. Với Suradji, ít nhất nạn nhân của hắn chết trước. Một ma cà rồng khác đã không chờ được. Fritz Haarmann, tên bán thịt ở Hanover, Đức, và một tên gạ gẫm con nít, chú ý rằng có rất nhiều chàng trai trẻ biến mất không lý do trong suốt chiến tranh thế giới I, vì thế hắn lên kế hoạch bắt cóc họ. Hắn dụ những người này về nhà mình. Hắn cùng với một gã mãi dâm đẹp trai dụ dỗ những gã đàn ông khác về nhà hắn. Hắn đối đãi họ và chờ cho các nạn nhân của mình buồn ngủ và dùng sức cưỡng hiếp họ. Sau này Haarmann mô tả cách hắn mất lý trí và điên cuồng thế nào khi căn cổ của nạn nhân và thỉnh thoảng còn ngẫu nhiên cổ họng cho đến khi cái đầu muốn rời ra khỏi cơ thể. Khi hắn ném máu, hắn đạt được khoái cảm. Hắn mổ xẻ nạn nhân, ăn vài phần và bán phần còn lại trong cửa hàng. Bất cứ thứ gì còn lại, hắn đổ xuống kênh đào. Thực tế, vẫn còn những mảnh xương còn sót lại đã làm công an nghi ngờ và gõ cửa nhà hắn năm 1924. Những tia máu ở trên tường và quần áo của các người mất tích đã tố cáo Haarmann. Hắn tự thú và thừa nhận 50 vụ, mặc dù cơ quan điều tra buộc tội tên ma cà rồng hanover chỉ với 27 vụ. Haarmann không bối rối trước bản án tử hình. Thay vào đó, hắn rất điềm nhiên tường thuật lại. Haarmann cũng thích thú viết chiến công của mình trên giấy, như cách hắn mô tả dòng máu

tội phạm của hắn đến chi tiết một cách tỉ mỉ. Trước khi hắn chết, hắn tuyên bố ngày thi án là ngày cưới của hắn.

Một ma cà rồng khác là Peter Kurten, kẻ quyến rũ người khác bằng sự tinh tế, nhẹ nhàng, nhưng khi bị kích động, hắn cũng có thể đánh một người trưởng thành với một cái búa hay uống máu trẻ em. Khi hắn 9 tuổi, hắn đã dàn cảnh tai nạn cho cái chết của hai bé trai. Năm 1913, hắn đột nhập vào một nhà trọ ở KolnMulheim tại thung lũng sông Rhine và giết một bé gái 10 tuổi. Có hai vết cắn ở cổ họng bé gái, một nông và một sâu, và giám định viên tìm thấy máu còn rất ít trong cơ thể nạn nhân. Mặc dù nỗ lực tìm kiếm nhưng vẫn không tìm thấy kẻ giết người. Thực tế, Kurten bị tổng giam 16 năm vì phạm một số tội vụn vặt, và khi hắn ra tù, các rắc rối lại xuất hiện. Một bé gái 8 tuổi bị đâm 13 lần và nhét vào hàng rào. Một tuần sau, một thợ cơ khí 45 tuổi tìm thấy đã chết cạnh một con đường với 20 vết dao đâm. Một bé gái 5 tuổi thì bị bóp cổ và bị cắt cổ họng. Một đứa trẻ 14 tuổi cũng bị bóp cổ và chém đầu.

Với những người sống sót cũng không thể nhận diện kẻ tấn công, nhưng khi một cô gái trẻ bị cưỡng hiếp và bị đánh đến chết bằng búa. Sáu tuần sau, một đứa trẻ 5 tuổi mất tích và tòa soạn nhận được một lá thư, được cho là của hung thủ. Hắn đưa ra một bản đồ và công an ngay lập tức tìm thấy một cơ thể bị bóp cổ, bị đánh và bị đâm đến 36 lần. Lá thư cũng mô tả vị trí xác của một cô gái mất tích khác đã vài tháng. Sau đó, Kurten giải thoát cho nạn nhân bị cưỡng hiếp và cô đã báo công an vị trí của hắn và hắn tự thú. Hắn thừa nhận hàng tá vụ tấn công và 13 vụ giết người, và cũng đã uống máu của nhiều nạn nhân vì nó làm hắn kích thích. Về những năm trước ở phòng trọ, Kurten mô tả cách hắn phá khóa, làm ngạt và cắt của cổ cô ta. Máu phun ra thành tia qua đầu hắn, làm hắn cảm thấy bị kích động mà uống máu nạn nhân.

Tại phiên xét xử, các nhà tâm lý biện hộ rằng hắn bị mất trí, nhưng ban bồi thẩm phản đối. Hắn bị kết án, dựa vào 9 vụ giết người, bị hành hình năm 1931. Trước khi chết, Kurten diễn đạt khoái cảm của hắn khi nghe chính máu hắn nổi tăm sau khi lưỡi dao hạ xuống. Hắn không thể tưởng tượng một trải nghiệm tốt hơn. Có thể kể đến những kẻ uống máu ít nổi hơn là

Martin Dumollard, đã giết rất nhiều cô gái ở Pháp năm 1861; Joseph Vacher ở Pháp bị bắt năm 1897 đã mô tả việc hãm uống máu từ cổ của hàng tá nạn nhân và Marcello de Andrade, 25 tuổi, và giết những cậu trai trẻ, cũng thừa nhận uống máu nạn nhân như cách để nắm lấy vẻ đẹp của họ. Một người đàn bà cũng làm tội ác này là Magdalena Solis, tế lễ bằng cách uống máu Mexico. Cô ta thuyết phục dân làng ở Yerba Buena rằng cô ta là chúa trời và tế lễ bằng máu của rất nhiều nạn nhân. Hầu hết những kẻ giết người đều mô tả không nhiều về phần còn lại một khi chúng xé toạc tử thi, ăn thịt hay uống máu. Một âm mưu lạc lối bao gồm việc giữ cơ thể bên cạnh để cảm thấy dễ chịu, tiêu khiên hay thoãn mãn, và đó là điều chúng ta nghiên cứu thấy từ những kẻ phạm tội nổi tiếng.

C HƯƠNG 10:SỐNG CHUNG VỚI XÁC CHẾT

Không phải tất cả những tên giết người đều có thể lập ra những bản kế hoạch hoàn hảo như những gì chúng tưởng tượng ra để trả đũa, có đủ quyền lực để chúng tự thỏa mãn cơn thịnh nộ cũng như cái tôi của chính chúng, hoặc chỉ để bộc lộ phần thú tính. Một số tên do lớn lên trong hoàn cảnh cô độc nên đơn giản chúng chỉ muốn được quan tâm, và chúng chọn biện pháp cực đoan (giết người) để ràng buộc mọi người lại với chúng. Số còn lại do có những mong muốn bệnh hoạn về cái chết, chúng cho rằng những nạn nhân của chúng là những người bị xã hội lên án, và chúng tin rằng chỉ có một cách duy nhất để đáp trả những mong muốn đó chính là giết họ hoặc họ đã chết. Tuy động cơ gây án là điểm mấu chốt trong bất cứ trường hợp nào, nhưng việc giữ cho cơ thể người chết khỏi bị phát hiện bằng cách hoàn toàn cách ly, hoặc che giấu dưới bức màn bí mật của chúng cũng rất cần thiết. Thông thường tất cả những tên cầm thú đó đều có khả năng chịu đựng được mùi vị, việc di chuyển, cũng như hiện tượng thối rữa của xác chết. Xuất phát từ nguyên nhân nào đó trong sự thỏa mãn, tình dục, hoặc tâm lý, chúng sẽ cất giữ những nạn nhân tại chính căn nhà của chúng càng lâu càng tốt.

Tuy không có dấu hiệu rõ ràng để thấu hiểu những tên giết người thích sưu tầm xác chết, nhưng mong muốn của chúng là được mọi người công nhận về tội ác của chúng gây ra. Dưới đây là cách mà một nhà lý thuyết đưa ra khái niệm “Bệnh thích xác chết” (necrophilous character), bao gồm nhiều

dấu hiệu khác nhau. Một số tên man rợ bắt đầu từ việc bị cuốn hút về mặt tình dục với xác chết, do đó chúng muốn được chiêm ngưỡng xác chết một cách toàn vẹn (trong danh sách kết hợp bệnh lý mang tính dục trong chương trước). Trong khi những tên khác thích trải nghiệm cảm giác làm tình với xác chết và giữ những xác chết đó như nguồn gợi nhắc khiêu dâm. Chúng ta đã thảo luận về việc tuy những tên sát nhân mắc chứng rối loạn thần kinh không biết gì về những nạn nhân của mình, nhưng chúng lại tìm thấy đặc điểm thích hợp và hoàn hảo trên người những nạn nhân. Trước tiên, chúng ta hãy tìm hiểu về tên giết người chuyên sử dụng yếu tố bạo lực như chất kích dục, và nhà của hắn – giữa những vách ngăn là nơi cất giấu những tội ác khủng khiếp của chính hắn.

BÊN TRONG NHỮNG VÁCH TƯỜNG

Không một ai biết những gì đã xảy ra tại ngôi nhà số 10 đường Rillington Place, Luân Đôn cho đến năm 1953, khi mà Beresford Brown thuê lại nơi này. Brown không thích cái mùi đến từ vách tường, vì vậy ông ta xé bỏ lớp giấy dán tường. Trong quá trình xử lý, ông ta đã mở cái hốc trong góc tường, và ông ta rất sốc khi nhìn thấy bộ thi thể đang phân hủy của một người phụ nữ khóa thân. Ông ta lập tức trình báo cho cảnh sát và họ đã cẩn thận lấy cái xác ra, trong lúc đó họ lại phát hiện thêm hai xác phụ nữ khác cũng bị nhét chung vào nơi nhỏ hẹp đó. Tất cả các cái xác đều bị đặt trong tư thế kỳ quái, một cái có đầu hướng xuống, trong khi hai cái còn lại bị buộc vào cổ của nạn nhân thứ ba. Kết quả khám nghiệm tử thi cho thấy cả ba đều bị xâm hại tình dục và bị bóp cổ cho đến chết.

Cảnh sát đã tìm đến Christie, chủ sở hữu nhà, nhưng hắn ta đã biến mất. Tại thời điểm đó, họ phát hiện ra trong nhà của hắn có thêm dấu tích của những nạn nhân khác bao gồm Ethel người vợ quá cố của hắn bị chôn dưới sàn nhà. Ở sau vườn thì tìm được hai bộ xương phụ nữ, trong đó có một chiếc xương đùi được dùng để chống đỡ cho giàn dây leo. Đó là một bộ sưu tập kinh dị và là bằng chứng cho sự tồn tại lâu dài của hàng loạt vụ giết người, trong khi chính quyền được thành lập chỉ để tìm hiểu về danh tính của những nạn nhân. Mặc dù những dòng chữ giật tít trên những trang báo về “Ngôi nhà kinh dị” của Christie, thì hắn vẫn còn lang thang trên phố

trong tình trạng say xỉn. Cuối cùng, cảnh sát cũng tóm cổ được hắn và hắn đã thú nhận toàn bộ vụ giết người. Hắn thừa nhận để tạo hứng thú trong quá trình làm tình, hắn cần những người phụ nữ trong tình trạng bất tỉnh, do đó hắn sử dụng những công cụ có sẵn tại nhà để thực hiện hành vi đầu độc họ bằng khí ga. Khi họ chết, hắn cưỡng hiếp và bóp cổ họ. Sau đó, hắn sưu tập lông mu của họ trong một cái hộp thiếc. (1)

Christie sống với những cái xác trong chính ngôi nhà của hắn (một điều đáng kinh ngạc là hắn đã kể với vợ mình về sự xuất hiện của mùi hôi thối khi mà cô ấy là nạn nhân cuối cùng), và thậm chí hắn đã tự tay chôn những thi thể trong vườn nhà mình. Khác với những tên giết người đã đề cập ở Chương 9, Christie không tìm kiếm hương vị của máu hoặc nhu cầu xé xác nạn nhân. Hắn ta cũng không bị kích thích bởi ý tưởng, hình ảnh hay sự trải nghiệm với những cái xác. Thay vào đó, cái hắn tìm kiếm là khả năng kiểm soát những người phụ nữ đó, hắn ta đã đạt được điều đó thông qua những thủ đoạn gian trá. Khi những nạn nhân của hắn chết, hắn ý thức được quyền lực của mình đối với mỗi một nạn nhân, điều đó đã kích thích dục vọng trong hắn. Đó rõ ràng là một nhận thức méo mó về cái chết, cảm giác hưng phấn hơn khi kết thúc sinh mệnh của ai đó. Trong khi nhiều tên sát nhân mô tả lại những trải nghiệm thì Christies gia tăng quá trình trải nghiệm bằng cách giữ xác những nạn nhân trong nhà để hồi tưởng lại những gì mình đã làm.

Điều đó không giống với những tên có hứng thú tình dục với xác chết.

HỘI CHỨNG THÍCH XÁC CHẾT_NOCROPHILE

Necrophilia là sự hấp dẫn về mặt tình dục đối với xác chết, theo các nhà tâm lý học thì động cơ phổ biến nhất là nỗ lực để chiếm hữu nạn nhân không có khả năng chống đối hoặc từ chối. Hành động này phù hợp với chẩn đoán chứng tâm thần DSM-IV thuộc “Tính Ham Muốn Tình Dục Bất Thường, Không Có Sự Phân Biệt Cụ Thể”_“Paraphilia, Not Otherwise Specified”. Nhà xã hội học và phân tâm học-Erich Fromm tin rằng “bệnh thích xác chết” là hậu quả của sự tiến bộ xã hội, xuất hiện khi xã hội phát triển theo hướng hủy hoại tinh thần của đại bộ phận cơ chế. Trong cuốn Giải Phẫu Sự Phá Hoại Của Con Người (The Anatomy of Human

Destructiveness), tác giả khẳng định rằng những người chịu khổ vì “tính thích xác chết” bị dẫn dắt bởi một loạt các giá trị bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh xã hội mà họ sẽ hướng tới bắt lấy hình ảnh của cái chết và sự hủy diệt. Những người này tỏ rõ khát vọng kiểm soát tuyệt đối, mong muốn này bắt nguồn từ một tuổi thơ hỗn loạn. Họ càng tìm kiếm điều đó thì họ càng ít có khả năng đánh giá sự phát triển cũng như mất đi bản năng dự đoán trong cuộc sống. Fromm tạo ra sự khác biệt giữa bản năng tấn công tự nhiên, phát triển từ nhu cầu tự động tự vệ, và hành động tấn công mang tính thù địch, đó là do sự hỏng hóc trong tính cách. Từ đó hình thành mong muốn tạo nên điểm khác biệt trong thế giới riêng của họ bằng cách thức phá hoại. Những sự bộc lộ cực đoan này gọi là tính bạo dâm-niềm đam mê quyền lực vô biên trên người khác-và bệnh thích xác chết-sự hấp dẫn tuyệt đối với cái chết.

Bệnh thích xác chết trong học thuyết của Fromm có thể mang tính tình dục (như trong bảng liệt kê về tính ham muốn tình dục bất thường) hoặc không mang tính tình dục. Dạng mong muốn liên quan đến việc làm tình với xác chết và sau đó chỉ đơn giản là có nhu cầu được gần gũi, hoặc xử lý, hoặc cắt rời xác chết vì những lý do tâm lý. Theo cách nói của Fromm, bệnh thích xác chết có thể là hiện thực hoặc đó chỉ là hiện tượng. Những biểu hiện ban đầu phát triển từ bệnh thích xác chết như là niềm đam mê được bám rễ từ trong tính cách, và trong biểu tượng tinh thần, “những kẻ thích xác chết” khao khát được kết thúc sinh mệnh; chúng thường có những ảo tưởng về việc cắt rời các bộ phận hoặc tách rời các phần còn lại. Khi chúng thèm muốn cái thế giới mà nơi đó không có sự sống, sự săn đuổi của chúng về quyền kiểm soát có thể làm chúng trở nên nguy hiểm. Fromm dẫn chứng Hitler như một ví dụ điển hình.

Một vài đặc điểm của kẻ thích xác chết là mất khả năng tạo dựng quan hệ với người sống, vô cảm trong các cuộc giao tiếp, có xu hướng mặc những màu tối ít gây chú ý và không thích màu sắc sặc sỡ, tin rằng cách giải quyết các mâu thuẫn đều dùng đến sức mạnh hoặc bạo lực, hứng thú với bệnh tật, thiếu tính tự giác, và sự phân chia giữa cảm xúc và ý chí, với một kết thúc vô cảm dẫn đến bi kịch thiệt hại về mạng người. (2)

Kể từ khi Christie sống trong thời đại năng lượng hạt nhân, chứng kiến 2 cuộc chiến tranh thế giới, có lẽ hẳn bắt đầu tìm kiếm một phương thức kiểm soát, điều đó dẫn đến sức căm đố đối với việc sát hại phụ nữ và giữ họ lại với hẳn. Chỉ đến khi hẳn mất hết mọi thứ và sự tuyệt vọng làm cho hẳn ta ký vào giấy chứng tử của mình bằng việc trao trả ngôi nhà của mình và chờ cảnh sát đến bắt giữ. Đến lúc đó, hẳn không còn tiếp tục hại ai được nữa.

Theo bác sĩ Johnathan Roman và bác sĩ Phillip Resnick, trong lý thuyết của ngành tâm lý học thì có 3 dạng cơ bản về bệnh thích xác chết “đích thực”:

1. Necrophilic homicide, giết người để có xác chết.
2. Regular necrophilia, dùng xác chết để thỏa mãn tình dục.
3. Necrophilic fantasy, hình dung các hành vi nhưng không thực hiện trên các xác chết.

Trong 122 trường hợp được khảo sát, phần lớn chúng phù hợp với mục thứ 2, và hơn một nửa trong số chúng làm việc trong nhà xác hoặc một số lĩnh vực khác trong ngành công nghiệp tang lễ. Giả sử (nếu ai đó có thể đánh giá như một hoạt động bí mật), những kẻ thích xác chết chủ yếu là nam giới (khoảng 90%), nhưng một nữ thực tập sinh về việc ướp xác đã thừa nhận rằng trong suốt 4 tháng đầu của công việc, cô ta đã sáng tạo ra một thiết bị bơm để phục vụ cho việc quan hệ tình dục với một số xác chết.

Ngược lại với quan điểm thông thường, Rosman và Resnick phát biểu rằng phần lớn những kẻ thích xác chết là dị tính, mặc dù khoảng một nửa những kẻ thích xác chết được biết đến về tội giết người đều là đồng tính. Chỉ khoảng 60% được chẩn đoán là mắc chứng rối loạn nhân cách, với 10% mắc bệnh tâm thần.

Những công việc phổ biến nhất mà qua đó những kẻ thích xác chết trong cuộc nghiên cứu của họ, được tiếp xúc những cái xác bao gồm nhân viên trong bệnh viện thuộc quân đội, phụ vụ cho nhà xác, trợ lý cho phòng tang lễ, mục sư, nhân viên nghĩa trang, và quân nhân-mặc dù đa số những người phục tùng như họ không bị căm đố đối với việc xâm hại xác chết. (3)

Masters và Lea, tác giả cuốn Những Tên Tội Phạm Ngoan Cố Trong Lịch Sử (Perverse Crimes in History), mô tả một “kẻ thuần túy thích xác

chết” là kẻ không bao giờ chạm vào xác chết nhưng lại tìm thấy sự thỏa mãn tình dục duy nhất từ việc nhìn thấy những cái xác. Nhưng những kẻ khác có thể trở nên nguy hiểm. Sự ảo tưởng của chúng có thể chuyển từ việc mổ xẻ xác chết cho đến việc dứt khoát giết người để có xác chết mổ xẻ. Tuy nhiên khát vọng của những kẻ giết người có cùng ham muốn trong những hành vi tình dục đối với xác chết thì không được công nhận là kẻ thích xác chết đích thực, Masters khẳng định. Ông cho rằng sự xâm hại tình dục chỉ là sự mở rộng dục vọng mà những kẻ sát nhân sẽ thực hiện như một phần của toàn bộ tội ác. Kẻ thích xác chết đích thực sẽ chỉ hứng thú với xác chết, mà không phải người sống. Nếu hãm giết người, đó chỉ đơn giản là cần xác chết. Hãm ta thường không có khả năng cùng người sống tiến hành quan hệ tình dục. Đó chắc chắn là là một cách phân biệt tốt, nhưng điều đó rất quan trọng trong trường hợp chúng ta buộc phải lập tức đưa ra những suy đoán về động cơ giết người.

Masters và Lea cho biết điều đáng ngạc nhiên chính là những xác chết thường bị những kẻ thích xác chết xâm hại không phải những cái xác mới mà là những cái được đào lên từ những ngôi mộ và trong tình trạng thối rữa hoặc được ướp. Thậm chí một vài trong số đó chỉ còn lại bộ xương. Những kẻ thực sự ăn những cái xác đã bị phân hủy được biết đến như kẻ ăn xác-necrophagists, nhưng trái ngược với kẻ ăn thịt người, những kẻ thích thịt tươi hoặc những kẻ tiêu thụ di thể của những người chúng yêu thương vì mục đích tâm linh (tục ăn thịt người-anthropophagy). Một người đàn ông chỉ duy nhất muốn được ăn những vật trang trí trên móng của người chết, tên khác thì muốn liếm những bộ phận sinh dục. Một người phụ nữ sống trong gia đình mà đa số các thành viên đều đã chết, đã đi đến hầm mộ gia đình để ăn tươi nuốt sống bộ phận sinh dục nam của những người cô ấy yêu thương.

Với những kẻ như vậy, khái niệm về tình dục là ấu trĩ. Những người có tâm lý khỏe mạnh tham gia các mối quan hệ giữa người với người bằng cách tiếp nhận và cho đi niềm vui, nhưng đối với cái chết, chỉ có một loại người nhận được niềm vui, đó là triệu chứng tự yêu bản thân (4). Tuy nhiên đôi khi hãm giữ xác chết gần mình để hưởng thụ sự tra tấn trong khi người

đó còn sống và thi thể sau khi người đó chết. Dường như không một ai có thể đưa ra một đáp án thích hợp cho việc đó.

NHỮNG GÓCTỐI

Tháng 12 năm 1978, một nhóm các nhân viên cảnh sát bắt đầu đào bới một nơi khùng khiếp nằm bên dưới gác xép của ngôi nhà ngụ tại số 8213 đại lộ Summerdale ở Des Plaines, Illinois. Sau khi một nhân viên chú ý đến mùi hôi thối của xác chết phát ra từ một ống dẫn nhiệt trong ngôi nhà của John Wayne Gacy, một chủ thầu có dính líu đến vụ mất tích của một thiếu niên, Rob Piest, hẳn ta đã bị yêu cầu cho một cuộc khám xét. Các nhà điều tra đưa ra 28 thi thể riêng biệt của những thanh niên trong tất cả các bang khác nhau đang trong tình trạng phân hủy-một số bộ phận trong số họ thậm chí còn bị trộn lẫn với những người khác. Nhiều người được vớt lên từ cùng một con sông, bao gồm Piest, và Gacy bị buộc tội với mức độ nghiêm trọng về tội giết người thuộc cấp độ số 1. Bảng công bố cuối cùng về tổng số nạn nhân của hẳn là 33 người. Hẳn là 1 ví dụ cho kẻ gần như có thể chịu đựng một bộ sưu tập các xác chết hôi thối trong tình trạng đang phân hủy. Hẳn không hẳn bị kích thích bởi những cái xác, nhưng hẳn yêu cái cảm giác quyền lực mà hẳn nhận được bắt nguồn từ thời điểm tra tấn về mặt tình dục và giết người. Cũng như Christie, hẳn hưởng thụ sự hài lòng khi biết rằng những thanh niên đó chết dưới tay hẳn, nhưng hẳn cũng đã có quan hệ tình dục với ít nhất một vài cái xác trong số các xác chết. Một số nhà phân tích chỉ ra rằng hẳn bị kích thích về mặt tình dục đối với các thanh niên khỏe mạnh nhưng có vẻ hẳn ghét sự thúc đẩy tình yêu đồng giới bên trong chính hẳn, vì vậy hẳn giết những nạn nhân của mình như một sự trừng phạt cho tội lỗi của họ cũng như chính hẳn.

Đặt cùng một trường hợp đồng dạng và giới hạn những gia đình có cùng hoàn cảnh đã phải chờ đợi tin tức về người thân bị mất tích trong 6 năm trời, các nhà điều tra thì chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ của mình là nhận dạng các nạn nhân. Một số gia đình tuyệt vọng cung cấp những bức ảnh, những bức chụp X quang, và hồ sơ nha khoa, và trong các trường hợp khác, giấy phép lái xe và các loại giấy tờ nhận dạng khác để tìm kiếm người thân bị mất tích của họ, người đang là một trong số những nạn nhân. Tuy nhiên

do hành vi đồng tính luyến ái được thảo luận quá nhiều trên phương tiện truyền thông, nên người ta nghĩ rằng các gia đình do dự trong việc đến nhận dạng và do đó một số thi thể vẫn chưa được xác nhận. Sau 6 tuần, các quan chức đã thành công trong việc nhận dạng ít hơn một nửa các thi thể, họ thuê nhà nhân chủng học tội phạm Charles P. Warren và Clyde C. Snow để hỗ trợ, và họ xoay quanh trong việc phác họa tội phạm, Betty Pat. Gatiliff tái tạo lại những hộp sọ bị biến dạng thành những khuôn mặt có thể nhận diện. Những pháp y chuyên về răng sẵn sàng hỗ trợ trong việc xác định những cái răng. Bởi vì Gacy chôn cất các thi thể lên nhau dưới sàn nhà mình, nên nhiệm vụ đầu tiên của đội cảnh sát là phải sắp xếp và phân loại xương của từng người. Cuối cùng, điều đó đã khẳng định rằng nạn nhân điển hình của Gacy thuộc nam giới, da trắng, ở độ tuổi thiếu niên hoặc đôi mươi, một người trong đó là lính thủy đánh bộ và một người khác đã kết hôn. Những người tham gia trong nhóm điều tra này cảm thấy buồn nôn và ghê tởm bởi ý nghĩ rằng một người có thể sống với tất cả đồng thối hôi thối này.

Gacy bị xét xử và kết án về tội giết người, và bị xử tử hình. Năm 1994, hãn thực hiện bản án. Nhưng nhiều câu hỏi vẫn còn đó. Trong khi hãn ta giết các chàng trai và chôn họ ở gác xép nhà mình, những mùi hôi thối này xuất hiện ngay cả trong nhà lán giềng. Thậm chí người vợ thứ hai và mẹ của hãn đã từng sống trong ngôi nhà này một thời gian trước khi hãn giết người. Hãn giết người khi họ rời khỏi. Gacy đã đảm bảo với mọi người rằng hãn chỉ gặp vấn đề về nhiễm trùng, không có gì mà một chút ít vôi không thể sửa được. nhưng nó không bao giờ được sửa, và không một ai báo với các nhà chức trách cả.

Đôi khi, Gacy giết 2 nạn nhân chỉ trong 1 đêm, và hãn luôn phải đối mặt với việc xử lý các thi thể. Chỉ đến khi hãn ta thoát ra khỏi không gian dưới ngôi nhà của mình và bắt đầu ném các thi thể xuống dòng sông Des Plaines. Khi Gacy nói về việc hãn đã giết những nạn nhân của mình như thế nào, hãn đã thừa nhận đôi khi hãn giữ những cái xác bên cạnh trong một vài giờ. “Sau giấc ngủ trên chiếc giường bên cạnh cái xác cả đêm, Gacy thức dậy vào lúc 6 giờ sáng và chuyển xác chết lên gác mái”. (5)

Cũng như vụ tai tiếng của Gacy về sự đồi bại của hắn, hắn ta không giữ lại nguồn sáng cho 2 kẻ giết người đã chia sẻ cách làm việc chung. Chúng tin rằng cách tốt nhất để giữ người bạn đồng hành bên cạnh mình là giết chết anh ta. Cả hai đều thể hiện dạng bệnh thích xác chết, nhưng theo những cách khác nhau.

GIỮ HỌ BÊN CẠNH

Jeffrey Dahmer và Dennis Nilsen đều là những chàng trai trẻ bình thường, kiệm lời, những người trở thành những tên giết người. Dahmer mơ ước tạo ra một zombie sống như một nô lệ tình dục- người mà lúc nào cũng vâng lời và ở bên cạnh hắn ta- và Nilsen cũng khát khao một ai đó không bao giờ rời khỏi hắn ta. Giống như nhiều tên giết người khác, chúng xem những người khác như các đối tượng được sử dụng cho mục đích của riêng chúng. Hãy xem xét Nilsen trước.

Hắn ta sống tại Luân Đôn và tìm được những nạn nhân của mình trong các câu lạc bộ đêm. Trước đó hắn chưa từng giết người, hắn chỉ trải qua sự căm dỗ về mặt tình dục với người chết, vì vậy hắn ta nằm dài trước gương hàng tiếng đồng hồ, tự huỷ hoại hoặc giả sử chính mình là xác chết. Đây là một điều gì đó về trạng thái bị tổn thương, trong chính hắn và trong những người khác, nó khuấy động cao độ sự thèm muốn trong hắn. Hắn mời một vài người tình đến đóng vai tưởng tượng của mình khi có cơ hội, nhưng hắn thấy khó khăn khi yêu cầu mọi người làm điều này. Như tất cả dạng ham muốn tình dục khác, hắn cảm thấy xấu hổ.

Năm 1978, Nilsen mời một người đàn ông gặp ở hộp đêm về căn hộ của mình. Họ đã uống một ít bia và khi Nilsen nhận thấy người đàn ông này cuối cùng cũng chịu rời khỏi, hắn đi đến phía sau ông ta và siết cổ ông ta bằng một chiếc cà vạt. Trước sự ngạc nhiên của mình, hắn tìm thấy lạc thú tình dục thông qua hành vi giết người, cảm giác đặc biệt đối với việc hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát. Hắn giữ thi thể này một khoảng thời gian ngắn đến khi nó bắt đầu bốc mùi, sau đó hắn chôn thi thể bên dưới sàn nhà trong căn hộ của mình.

Nilsen tiếp tục mời những người đàn ông về nhà. Một số hắn thả đi, nhưng phần đông hắn bóp cổ cho đến chết. Từ lúc hắn có những thi thể này

xung quanh, hẳn thích cái cảm giác tuyệt vời khi hoàn toàn có được bọn họ bằng sức mạnh của mình. Thậm chí khi đi tắm, hẳn còn đặt họ vào bồn tắm. Thịnh thoảng hẳn đặt họ trên chiếc giường của mình. Hẳn thú nhận đã từng cố gắng làm tình với các thi thể, nhưng nói rằng hẳn thường nhận thấy việc đó rất khó. Khi có dịp, hẳn chỉ muốn đem các thi thể đặt khắp nơi trong căn hộ của mình, như vậy hẳn không còn cảm thấy cô đơn nữa. Cuối cùng, khi sự phân hủy gây khó chịu, Nilsen cắt rời các thi thể trong phòng khách của hẳn ta. Vài bộ phận hẳn giữ bên cạnh, và hẳn vứt những phần còn lại vào xô xinh nào đó trong ga-ra hoặc tiêu hủy trong vườn nhà mình. Trong lời thú tội sau này, hẳn cho biết giai đoạn yêu thích nhất của hẳn trong các trình tự này là đêm đầu tiên khi thi thể còn tươi mới. Hẳn ta khoái trá với sự thực rằng họ không thể đứng dậy và rời khỏi. Hẳn thích chơi đùa với họ như thể họ là những con búp bê: hẳn cất giữ họ trong tủ chén, đặt họ ngồi trên ghế, trưng diện cho họ, hoặc làm đau họ-bất cứ điều gì hẳn nghĩ ra trong thời điểm đó. Với kinh nghiệm của một đồ tể, Nilsen không gặp khó khăn trong việc chặt khúc cái xác chết và nấu các thớ thịt lấy từ phần đầu của họ trong một nồi súp lớn. Đối với hẳn ta, toàn bộ quy trình đó là một hành động yêu thương, người cuối cùng mà những người đàn ông đó biết đến là hẳn, và ý nghĩ đó làm hẳn hài lòng. Tuy nhiên, sau cùng hẳn đã chuyển đến một căn hộ khác mà nơi đó không có sân vườn, vì vậy hẳn nghĩ ra một cách tốt hơn để xử lý các nạn nhân của mình. Hẳn cắt nhỏ những thớ thịt từ họ và ném chúng vào bồn cầu rồi xả nước, nhưng khi hệ thống ống thải bị tắc nghẽn trong toàn thể tòa nhà, một cuộc điều tra nhằm thẳng đến Nilsen. Ý thức được những gì họ đang tìm, hẳn vạch tủ quần áo ra nơi mà cảnh sát đã tìm thấy những bộ phận bị cắt rời của 2 người đàn ông khác nhau. Những đoạn thân thể khác được tìm thấy trong tủ đựng trà của hẳn, cùng với một số khúc xương cũ khác, và hẳn đã bị bắt. Sau khi hẳn thú nhận đã giết 15 người trong vòng 5 năm. Trong tù, hẳn tự tiêu khiển với các bản vẽ thi thể của những nạn nhân và các bộ phận cơ thể.

Nilsen tin rằng những vấn đề của hẳn được hình thành từ những trải nghiệm trước đó. Bởi cha của hẳn đã rời bỏ hẳn khi hẳn còn là một đứa trẻ, hẳn được ông ngoại-Andrew Whyte nuôi dưỡng, nhưng khi Nilsen lên 6,

Whyte qua đời. Mẹ Nilsen để hẳn nhìn thấy cái xác, và trải nghiệm đó đã mở đầu cho cái cảm giác mất mát khủng khiếp. 2 năm sau đó, hẳn suýt chết đuối ở biển, và được cứu sống bởi một cậu bé lớn hơn. Cậu bé đó bị kích thích bởi cơ thể suy nhược của Nilsen, cậu cởi bỏ quần áo của mình và đã lộ liễu thủ dâm trên người hẳn. Nilsen tỉnh dậy và tìm thấy một chất dính màu trắng trên bên mặt khu vực dạy dày của mình.

Năm 1961, Nilsen tham gia vào quân ngũ và trở thành đầu bếp, đó là cách mà hẳn học nghề đồ tể. Hẳn dựa vào rượu để ngăn chặn nỗi cô đơn, và trong những năm đó, hẳn nằm dài trước gương với tư thế không nhìn thấy đầu của chính mình và giả vờ bất tỉnh. Cái “cơ thể khác” đó kích thích hẳn, và hẳn thủ dâm. Vào khoảng thời gian này, hẳn phát triển tình bạn thân thiết với một người đàn ông không phải gay, nhưng anh ta đồng ý giả vờ chết trong khi Nilsen chọn vai diễn trong những bộ phim gia đình để hẳn tự mình thưởng thức sau đó. Khi hẳn ta trở lại làm một dân thường, Nilsen rơi vào cuộc sống với những người quen biết bình thường, nhưng hẳn muốn cái gì đó bền vững và lâu dài hơn. Những hành động trước gương của hẳn phát triển với mức độ kỳ dị càng lúc càng cao, như lúc bấy giờ hẳn xem cơ thể “khác” đó đã chết. Hẳn thậm chí còn sử dụng đồ hóa trang để đạt được hiệu quả tốt hơn, bao gồm việc ứng dụng máu giả để làm hiện ra cảnh hẳn bị sát hại. Nilsen cố gắng bào chữa cho sự điên rồ, nhưng hẳn vẫn bị kết án và nhận lấy cuộc sống trong tù. Hẳn giữ một cuốn tạp chí về nhà tù và nỗ lực xuất bản một cuốn sách, nhưng cho đến nay hẳn vẫn bị cấm cho hoạt động đó. Nilsen là một ví dụ cho những người dần dần trở nên yêu thích người chết và bị cám dỗ về mặt tình dục với các xác chết, nhưng lại là người mong muốn có được một bạn tri kỷ. Trong lúc giết người, hẳn ta có thể pha trộn giữa mong muốn-giữ lại một người bạn “mãi mãi” và có quan hệ tình dục với xác chết-nhưng kỳ lạ là hẳn ta từ chối giao du với những nạn nhân bị hẳn sát hại. Dường như hẳn ta chỉ thích có được họ trong một khoảng thời gian (6). Tham gia quan hệ tình dục với những xác chết càng nhiều thì tính thích xác chết càng lộ rõ, đó là Jeffrey Dahmer, kẻ muốn có một zombie sống thực hiện những gì hẳn yêu cầu.

CÁC THÍ NGHIỆM

Richard von KrafftEbing, nhà thần kinh học người Đức đã xuất bản cuốn Rối Loạn Tình Dục- Psychopathia Sexualis năm 1886, là người đầu tiên mô tả định dạng bệnh thích xác chết. Trong nhiều ca nghiên cứu của mình, ông tính cả Trung Sĩ Francois Bertrand, kẻ mà lúc nhỏ thích mổ xẻ các động vật và là kẻ trưởng thành trong những ảo tưởng tra tấn bạo lực khi lớn lên. Năm 1849, hắn đào những cái xác còn mới với đôi tay trần của mình từ các mảnh đất thuộc nghĩa trang Pere Lachaise và Montparnasse ở Paris để làm tình với họ. Mỗi khi nhìn thấy xác chết, hắn đều trở nên điên cuồng. Hắn muốn mổ bụng họ, bầm nhỏ họ bằng cái thuổng, đôi khi nhai họ, and để các bộ phận nằm rải rải khắp nghĩa trang. Mặc dù hắn bị bắt và kết án 15 năm tù, nhưng hắn chỉ ở 1 năm trong tù. Hắn khẳng định rằng hắn không thể không chế hành vi của mình (7).

Von KrafftEbing tin rằng xác chết đơn giản chỉ là một vật thể không có tính trở ngại dùng để thỏa mãn tình dục. Sự chinh phục hoàn toàn, ví như kẻ có thể trải nghiệm với 1 xác chết, đối với 1 số người là sự khiêu dâm, và đó gần như chắc chắn là cơ sở ảo tưởng đối với kẻ giết người khét tiếng vùng Milwaukee, Jeffrey Dahmer.

Hắn thu hút sự chú ý của cộng đồng vào tháng 7 năm 1991, khi thú nhận với cảnh sát rằng hắn đã giết 27 người đàn ông trước khi nạn nhân gần đây nhất của hắn trốn thoát và đưa hắn vào đồn cảnh sát. Họ xông vào căn hộ của hắn và nhận thấy mùi hôi thối, sau khi phát hiện những tấm ảnh nhựa của những người đàn ông đã chết, bị cắt xẻo và chặt khúc. Nhìn vào bên trong tủ lạnh nơi hiện ra những cái đầu người, những khúc ruột, những quả tim, và những quả thận. Xung quanh căn hộ các điều tra viên tìm thấy những cái đầu lâu, đoạn xương, những bộ phận cơ thể đang mục rữa, và máu vương vãi khắp nơi. Trên hết, các điều tra viên có thể tìm thấy những phần còn lại của 11 người đàn ông khác nhau. Dahmer nói với họ là còn thêm 6 người nữa.

Vụ giết người đầu tiên của hắn diễn ra khi hắn 18 tuổi. Cha mẹ hắn bỏ mặc gia đình, đi theo những hướng riêng của họ, và vài tuần sau đó Dahmer có được chỗ ở cho riêng mình. Trong khi lái xe ra ngoài, hắn phát hiện một

anh chàng hấp dẫn muốn đi nhờ xe tên Steve Hicks. Hắn quyến rũ người đàn ông này về nhà với lời hứa sẽ làm anh ta hưng phấn. Hicks ở lại với hắn vài giờ và khi anh ta đứng dậy rời đi, Dahmer đập quả tạ vào sau đầu anh ta và sau đó bóp cổ anh ta. “Tôi không biết làm cách nào để giữ anh ta lại”, sau này hắn khai với cựu nhân viên FBI, Robert Ressler (8). Sau đó hắn phát hiện ra rằng hắn bị kích thích mạnh mẽ bởi việc giam cầm người khác, và khi hắn cắt rời thi thể thành những mảnh nhỏ để tiện xử lý, hành động này cũng kích thích hắn, vì vậy hắn thủ dâm trên nó.

Sau này khi chuyển đến sống cùng bà của hắn, nhưng cái cảm giác bức bách lại ép chặt hắn một lần nữa. Khi tham gia tang lễ của một người đàn ông trẻ, hắn lên kế hoạch đi đến nghĩa trang vào buổi tối và đào thi thể lên, nhưng lại gặp trở ngại trong việc đó, hắn bắt đầu quay lại đón những người đàn ông trên đường. Hắn chuốc thuốc và bóp cổ họ, và làm tình với xác chết. Sau đó hắn cắt họ ra. Trong thời gian sống với bà của mình, hắn đã giết chết 4 người và cắt rời họ dưới tầng hầm nhà bà. Bà đã 2 lần phàn nàn với cha của hắn về mùi hôi thối, và cha của Dahmer đã lục soát ngôi nhà, nhưng Dahmer luôn chống chế bằng cách nói hắn sẽ tìm cách phát hiện. (9)

Đến khi hắn có được căn hộ của riêng mình. Trong nỗ lực tạo ra những con zombie để hắn sai bảo, hắn thử khoan những cái lỗ vào đầu của những nạn nhân đang bất tỉnh và tiêm axit vào hộp sọ của họ. Một nạn nhân thực sự đã sống sót trong 2 ngày sau thí nghiệm này. Dahmer cũng thử cắt bỏ phần mặt của những nạn nhân và cất giữ chúng như những chiếc mặt nạ, nhưng chúng bị hỏng quá nhanh. Như một số nghi lễ để tỏ lòng tôn kính đối với những ảo tưởng của hắn, Dahmer thiết kế một bệ thờ làm từ những cái đầu lâu, mà hắn sẽ xây dựng vào ngày mà hắn giết đủ số người đàn ông. Hắn tin rằng từ đó hắn sẽ đạt được những quyền năng đặc biệt mà chúng sẽ giúp hắn có được đời sống xã hội và tài chính tốt hơn. Trong những lần hắn bắt cần, những nạn nhân được phép rời khỏi và những người bên ngoài có thể nhận thấy mùi hôi và tế phẩm đến từ bên trong, vậy là cảnh sát có được những câu chuyện về hắn tại những thời điểm khác nhau khi mà nạn nhân cố gắng tìm kiếm sự giúp đỡ. Điều đó cho phép Dahmer liên tục thoát khỏi tội giết người (10).

Robert Ressler trò chuyện với Dahmer trong 2 ngày để tìm hiểu những động cơ của hắn. Dahmer diễn tả rõ ràng và sẵn sàng cung cấp thông tin chi tiết, và Ressler có nhớ rõ rằng những điều hắn tự thú đã khiến ông sốc. Ông nhận thấy rằng Dahmer bình thường hóa mạng sống của những nạn nhân và chỉ nghĩ về nhu cầu của hắn, thậm chí hắn ta dường như lấy làm tự hào về khả năng giết người của chính mình. Trong suốt thời gian hắn kháng án rằng hắn muốn thay đổi và chỉ dùng ma đơ canh để thỏa mãn hắn vì vậy hắn sẽ không làm tổn thương bất kỳ ai nữa-thứ mà cha hắn phát hiện được trong tủ quần áo của hắn. Sự bào chữa này được xem là phần trả lời dối trá trong lời thú nhận của Dahmer.

“Đó là hành vi giết người và đó là tội giết người”, Ressler nói. “Đó là một kiểu giết người mà tôi nghĩ một người bình thường có thể cho là không được tha thứ nhưng dù sao vẫn có thể hiểu được. Ví dụ, một người đàn ông giết chết ai đó trong lúc tức giận. Hắn ta chỉ muốn trốn thoát. Hoặc 2 gã đàn ông đánh nhau ở quán bar và một con dao xuất hiện. Tất cả các tình huống giết người đều theo những đường lối đó. Nhưng khi bạn nhận được ý muốn giết người thuần túy không bị trộn lẫn với bất kỳ động cơ đặc biệt nào được lặp đi lặp lại trong tâm trí và không có điều gì làm cho nó dễ hiểu như là lợi ích, điều đó chỉ ra rằng bạn có một động lực mà nó vượt xa ra khỏi lý trí. Bạn chỉ cần có động cơ tà ác những chí hướng tà ác. Tôi vẫn luôn có cái cảm giác trong các buổi phỏng vấn với những kẻ như vậy rằng có điều gì đó vượt xa những gì chúng ta có thể lĩnh hội”.

“Không có động cơ hợp lý và khi chúng rình rập mọi người để tìm kiếm nạn nhân, và bắt họ, đưa họ đi và nhốt họ lại-một số kẻ trong chúng sẽ giữ những nạn nhân trong vài ngày hoặc vài tuần- khi cảm xúc biến mất. Cần có một quyết định bình tĩnh để làm tất cả điều này. Điều đó rất có phương pháp. Không có mức độ và mục đích, chỉ đơn giản bắt nạn nhân và sử dụng họ theo nhiều cách khác nhau và rồi thủ tiêu họ. Dahmer giết người vì hắn ta cô đơn. Vâng, rất nhiều người cô đơn và họ không giết người khác. Giải pháp của hắn cho vấn đề cô đơn của mình là đưa ai đó về nhà hắn, chuốc thuốc anh ta, giết anh ta, và cất giữ thi thể đó trong vài ngày tại thời điểm đó. Mặc dù lời bào chữa của hắn theo những hướng điên rồ, nhưng tôi nghĩ

thực tế hắn đã hiểu rất nhiều điều đúng đắn từ cách nghĩ sai trái. Hắn có thời gian dài để che giấu những gì hắn đã làm. Hắn làm điều đó như một giải pháp được trù tính sẵn, nhằm giữ hắn thoát khỏi chế tài của pháp luật. Điều đó hiển nhiên cho thấy rằng Dahmer biết hắn đang làm gì và biết điều đó là sai trái, nhưng đồng thời hắn cũng có yếu tố hoang tưởng, điều mà dẫn đến việc hắn chặt xẻ những nạn nhân của mình và làm thí nghiệm trên người họ bằng cách tiêm axit vào não họ. Hắn đã vượt xa ra khỏi lĩnh vực mà người thường có thể hiểu được.” (11)

Luật sư của Dahmer, Gerald Boyle, trong một cuộc nỗ lực chứng minh tình trạng mất trí của hắn, đã trình bày trường hợp của hắn như sau, “Jeffrey Dahmer muốn có một cơ thể. Một cơ thể. Đó là sự tưởng tượng của anh ta. Một cơ thể.” Nó dường như cho thấy hắn ta không thể lĩnh hội được cách mà bất kỳ một ai có thể đánh giá bất cứ điều gì, ngoại trừ kẻ tâm thần. Nhưng rõ ràng trong tâm trí của Dahmer ý thức được việc nói dối cảnh sát và hắn không quan tâm đến việc bị bắt, điều đó đã chỉ ra rằng thay vì là kẻ điển hình của bệnh paraphilia (thỏa mãn tình dục bằng cách tưởng tượng đang tham gia hành động tình dục đó), bị cưỡng bách theo đuổi tình dục, thì Dahmer là không phải là một kẻ rối loạn, vô tổ chức. Hắn ta ý thức được việc mình đang làm gì và điều đó là sai trái. Bằng chứng là hắn ta đã thay đổi lời biện hộ của mình trước khi phiên tòa bắt đầu, để mặc cho bồi thẩm đoàn đưa ra lời phán quyết thỏa đáng-nhà tù hay viện tâm thần. Đó là lý do hắn nghĩ chính quyền đối với hắn có liên quan.

Quan tòa được biết ở tuổi 14, Dahmer đã suy tính về việc sử dụng xác chết để quan hệ tình dục. Hắn ta sẽ lái xe đi xung quanh với một người bạn có cùng sở thích đánh chó, và hắn xem vụ giết người đầu tiên của mình theo cách mà những người đàn ông khác nghĩ về cuộc chinh phục về mặt tình dục đầu tiên của họ. Khi hắn đến tang lễ của một người đàn ông trẻ, hắn đã tưởng tượng việc đánh cắp thi thể ra khỏi nghĩa trang, và hắn ta học được cách bảo quản xác động vật từ một chuyên viên nhồi xác động vật. Hắn nói hắn chỉ có thể cương cứng, nếu bạn tình của hắn bất tỉnh. Hắn cần cảm giác hoàn toàn kiểm soát nhưng không muốn nhận được bằng cách lệ thuộc vào mong muốn của những người khác. Hắn khẳng định việc ăn những bộ phận

cơ thể vì hẳn tin rằng những nạn nhân sẽ sống lại thông qua hẳn. Vì vậy hẳn có thể tiếp tục quan hệ với họ, hẳn để những nạn nhân của mình nằm xung quanh càng lâu càng tốt (thậm chí đôi khi tắm chung với họ trong cùng bồn tắm) và cuối cùng khi hẳn vứt bỏ họ, hẳn cảm thấy mất mát. Hẳn không thích nhìn thấy cuộc sống của họ kết thúc trong những túi rác. Có những lúc hẳn cảm thấy tội lỗi, nhưng cuối cùng cảm giác đó biến mất, đặc biệt khi hẳn có được nạn nhận mới dưới sự kiểm soát của hẳn. (12)

Ressler, cùng với các chuyên gia sức khỏe thần kinh khác, tin rằng đó sẽ là tư liệu tốt nhất để nghiên cứu những người rơi vào vùng xám giữa rối loạn tâm thần mất kiểm soát và trạng thái tinh thần rõ ràng. Vài người biết rằng những gì họ đang làm là sai, và họ thậm chí có thể thực hiện việc kiểm soát khi bị đe dọa mà không được che chắn, tuy nhiên có lẽ điều đó quá yếu nên nhận thức của họ về vấn đề đúng sai là do sự sai lầm trong chính nhận thức đó. Một số nhà tâm lý học làm chứng cho khả năng này xảy ra với Dahmer. Tuy nhiên, tòa án, cũng như bồi thẩm đoàn, muốn những thứ đơn giản, vì vậy các sắc thái của bệnh tâm thần thường không được đánh giá đúng mức. Không chỉ vậy, hệ thống tư pháp vẫn chấp nhận khái niệm về bệnh tâm thần trong thời kỳ trở lại của những tiêu chuẩn M'Naughten năm 1843. Đối với tất cả số tiền mà vài tiểu bang bỏ ra để hành hình những kẻ giết người đó, thì xã hội có lẽ sẽ được phục vụ tốt hơn bằng cách đào tạo mọi người về kiến thức và nhận định rõ ràng hơn về cách đánh dấu những biểu hiện kỳ lạ của những kẻ giết người hàng loạt. Một số nhà nghiên cứu hi vọng câu trả lời nằm ở đâu đó trong não bộ, nhưng cho đến nay, không ai thực sự biết. Nếu họ biết, họ sẽ có thể công bố tại sao một vài kẻ giết người hành động không vì lý do nào cả.

C HƯƠNG 11: GIẾT NGƯỜI KHÔNG VÌ LÝ DO GÌ

Những kế hoạch ngắn hạn

Vào cuối năm 1950, tội đồ cũ William “Cockeyed” Cook, cùng với chiếc áo khoác da đen và những hình xăm đầy sự bất hạnh, đã thoát khỏi nhà lao ở Bang Missouri và quay về Joplin. Một lần nữa hẳn ta bị bỏ rơi bởi chính cha ruột mình (người đã từng nuôi dưỡng hẳn và 7 anh em cùng mồ côi mẹ khác của hẳn trong một đường hầm than bỏ hoang), 21 tuổi hẳn đã khởi sự

cho một bữa tiệc vô đạo đức khác, nhưng đây là quãng thời gian đáng bận tâm nhất. Gần Joplin, hắn ta cưỡng đoạt một chiếc ô tô nhưng khi người lái xe tháo chạy, hắn đã bỏ lại chiếc xe vì một cái mới trong đó có cả gia đình đang tham gia giao thông. Hắn khiến người bố lái xe sang Bang kế cận. Dường như, hắn chỉ là thích thú với việc có thể cưỡng ép người khác phải thực hiện những việc hắn muốn. Trong lúc đấy, chủ chiếc xe đầu tiên đã báo cáo vụ việc chiếm đoạt xe và cảnh sát đã truy tìm ra một hóa đơn với tên của Cook.

Quay trở lại Missouri sau một chặng lái dài, Cook tiếp tục kiểm soát gia đình con tin nhưng khi cảnh sát tấn công, hắn đã hoảng loạn và nã súng vào ba đứa bé, bố mẹ chúng lẫn như chú chó họ nuôi. Tiếp đó hắn lái xe vòng quanh một lúc cùng với các tử thi, như là hắn đã không có bất kỳ suy tính gì cho kế hoạch. Cuối cùng, hắn mang các thi thể về đường hầm than bỏ hoang, không giống như con người mà hắn đã được nuôi dạy, rồi hắn bốc dỡ họ xuống.

Mặc dù Cook bây giờ đã có chiếc xe với toàn quyền sử dụng nhưng hắn đã bỏ lại nó, cung cấp cho cảnh sát cách để theo vết, và để họ có thể liên kết 2 vụ cưỡng đoạt xe, mặc dù cảnh sát nghi ngờ về vết máu được tìm thấy ở trong chiếc xe thứ 2. Vì hắn ta đã bỏ lại cả 2 chiếc xe, rõ ràng Cook không có ý đồ ăn trộm những chiếc xe. Cảnh sát nhận ra rằng họ có lẽ đã tuột thứ gì đó trên tay với không quá nhiều thứ để tiến hành nhưng lại phiền nhiễu mọi người ... có lẽ nó thật tồi tệ. Họ tìm kiếm ai đó người khớp với sự mô tả.

Nhưng Cook đã khống chế người bán hàng lái xe đưa hắn ta đến California, nơi mà sau đó hắn đã giết anh ta không cần lý do. Hắn không nhận thức được rằng, thông tin về hắn đã lan truyền khắp nơi và sự truy nã hắn đã được thiết lập đến Đông nam. Hắn ta bắt cóc vài người khác, rồi thả họ đi, và bắt 2 người đàn ông làm con tin ở Mexico, nhưng các nhà chức trách ở đây đã nhận ra Cook bởi lệnh truy nã họ được nhận từ các Bang khác. Họ đã bắt giữ hắn trước khi hắn có thể làm hại những con nạn nhân tiếp theo. Cook bị kết án ở Missouri với tội giết hại gia đình 5 người, ngoài ra California cũng đã kết tội hắn vì tội giết người bán hàng xấu số vào ngày

12 tháng 9 năm 1952, hắn đã phải thực thi án ở buồng khí gas. Cook đã không bao giờ cung cấp lý do vì sao hắn lại giết người, và mẫu nạn nhân của hắn dường như là ngẫu nhiên và cũng không ai có thể chỉ ra được một lý do hợp lý cho việc này, không một ai.

Rất nhiều lý do, hoặc là không gì cả

Số lượng rất lớn các kẻ đi săn đã thực hiện hành vi giết người từ nhiều động cơ và không dễ để tất cả được tái hiện như một xu hướng rõ ràng, như Jeffrey Dahmer đã làm, hay là một mục tiêu duy nhất, giống Dennis Rader đã thể hiện. Ví dụ, H.H.Holmes giết người vì sự hưng phấn tình dục, tính bản ngã gia tăng, và để khiến cho những nhân chứng phải im lặng, cũng giống Pee Wee Gaskins, kẻ đã giết chết hàng trăm nạn nhân dọc suốt các Bang bờ biển đông nam nước Mỹ. Khi các lý do bọn chúng nêu ra rõ ràng là các công cụ, ví thử như để loại trừ nhân chứng, thật không biết nói gì hơn. Một lý do hiển nhiên: chúng muốn biến mất cùng với tất cả những gì chúng đã làm và không để lại bất kỳ dấu vết nào. Ngoài ra, những kẻ sát nhân tâm trí hoảng loạn thường là những kẻ hành động bộc phát, không vì mục đích rõ ràng nào cả, và hành động giết người được diễn ra nhiều lần. Gary Gilmore, là một ví dụ, dễ dàng giết chết 2 người đàn ông ở Utah vì hắn ta đã không hòa đồng được dễ dàng khi bước chân ra khỏi nhà tù, hắn đã cảm thấy bất lực và hoàn toàn mất phương hướng, và hình như rõ ràng cuối cùng ý tưởng hay ho đã đến. Trong khi một số các chuyên gia không bao gồm Gilmore như là một tên sát nhân hàng loạt, lý do duy nhất hắn ta đã không tiến hành giết người lần thứ 3 (và hơn thế), bởi chính hắn thú nhận, là do hắn bị bắt ngay sau lần giết người thứ 2. Hắn đã tuyên bố trong nhà tù rằng nếu hắn được tự do, hắn sẽ lại tiếp tục giết người. Theo đúng nghĩa này thì tâm lý từ sự gâh hấn của hắn ta có liên quan đến học thuyết.

Vào thứ 2, ngày 19 tháng 7 năm 1976, Gilmore đã ghé qua một cửa hàng bán phụ tùng và không thấy bất kỳ ai xung quanh ngoại trừ một người phục vụ. Gil tiến lại phía người đàn ông, với biển tên “Max Jensen” và rút ra một khẩu a .22 Browning Automatic. Gil chỉ cho Jensen thấy những chiếc túi rỗng của anh ta, nhanh chóng như những thứ mà các tín đồ trẻ tuổi của Mormon vẫn làm. Sau đó, hắn bảo Jensen đi vào phòng tắm và nằm áp

vào cánh cửa với 2 cánh tay vòng qua sau lưng. Jensen chỉ biết vâng lời. Không ngờ được, Gil đặt họng súng thẳng diện với đầu sọ Jensen rồi bắn liền 2 phát – 1 cho Jensen và 1 cho bạn gái cũ của anh ấy. Gil rời khỏi trạm xăng với không mấy may sự chú ý nào cùng một lượng tiền mặt từ quầy thanh toán. Hắn ta sau đó đi tới rạp chiếu phim, và không bị phiền nhiễu bởi những gì mà hắn đã gây ra.

Ngày hôm sau, Gil hẳn gặp rắc rối với chiếc xe tải mới, nên phải mang nó đến trạm sửa chữa. Trong khoảng thời gian 20 phút sửa xe, Gil bước dạo trên phố và đã để ý đến Trung tâm Thương mại Thành phố. Một lần nữa, hắn lại nảy ra ý tưởng, hắn tiến vào tiền sảnh. Ben Bushnell đã hỏi Gil rằng hắn cần gì, và Gil đã đề nghị Bushnell giao nộp hộp tiền cũng như năm yên xuống sàn. Trước khi Bushnell kịp tuân theo thì hắn đã cho thẳng viên đạn vào đầu anh ấy.

Không khó khăn trong việc theo vết Gil, và chính cháu họ của Gil đã giao nộp hắn. Ban đầu, Gil phủ nhận việc đã giết người, nhưng vợ của Bushnell đã trông thấy sự việc vậy nên cuối cùng hắn ta cũng phải nhận tội. Hắn nói rằng hắn không biết tại sao lại giết chết 2 tín đồ kia. Hắn không có bất kỳ lý do nào, và thừa nhận rằng thực sự không phải hắn đang bị giam giữ, cũng như chắc chắn rằng hắn sẽ tiếp tục việc giết chóc.

Gilmore là một ví dụ điển hình của loại người với sự thôi thúc muốn tấn công người khác để cấu thành nên một tên giết người hàng loạt, như với mỗi định nghĩa cơ bản của tối thiểu 3 kiểu sát nhân với 3 kiểu sự việc xảy ra bất ngờ nhưng hắn đã bị bắt trước khi kịp tiến hành kiểu thứ 3. Hắn cho thấy những sự thiếu kiềm chế với cách xoa dịu cùng với việc hắn có khả năng để bắn hại 2 người đàn ông một cách không thương tiếc, hắn có lẽ đã đúng về việc sẽ giết người ngay khi ý muốn chợt nảy ra, từ lần này sang lần khác. Gilmore bị kết án tử hình và phải đấu tranh để được Bang Utah tiến hành bản án. Bản tuyên án của hắn ta trở nên nổi tiếng trong thực tế rằng hắn là người đầu tiên được thi hành án ngay khi Mỹ tiến hành phục hồi lại bản án tử hình sau một thời gian dài tạm ngừng. Lời cuối hắn đã nói, “Hãy thực hiện án thôi!”

Một kẻ giết người khác đã cho thấy không có bất kỳ sự thấu hiểu nào trong động cơ của hắn là David Edward Maust, 51 tuổi, người đã bị kết án tại Ấn Độ vào ngày 18 tháng 12 năm 2005. Hắn ta đã sát hại 3 bé trai, và sau khi tuyên án, hắn đồng ý nói về tất cả 5 vụ án mạng mà hắn đã hứa trước đó. Hắn ta đã biết ít nhiều về những nạn nhân và tình huống dẫn đến cái chết của họ khi được hỏi, nhưng lại không thể nói ra nguyên do hắn lại có hành động như vậy. Hắn đã so sánh cảm giác giết người như khi mẹ hắn sẽ phạt hắn bằng cách lấy đi những đồ vật của hắn những thứ mà hắn thích nhất.

“Họ là những người trẻ ngây thơ, không bạo lực và tử tế những người không xứng để phải chết” Maust nói hộ lời cho những nạn nhân của ông trong nhà giam ở các bài viết đang được in ấn xuất bản. “Không ai trong số họ làm điều gì sai. Họ không có gì hết, ngoại trừ việc tôi muốn họ trở thành bạn tôi, và họ cũng không muốn gì từ tôi. Nhưng tôi vẫn giết họ không vì lý do gì hết... Tôi không thể đổ lỗi cho nơi tôi đã khôn lớn, sự sa ngã từ lúc 4 tuổi, hoàn cảnh, tính di truyền hay bố mẹ.”

Không có gì đáng nói về Nicholas James, 19 tuổi, người gây ấn tượng với Maust. Họ đã làm việc cùng nhau ở một cửa hàng trưng bày. Vào ngày 2 tháng 5 năm 2003, Maust đã mời James ghé qua nhà trọ của hắn và tấn công James trong nhà bếp bằng cây gậy đánh bóng chày. Hắn sau đó phủ một lớp sơn bên ngoài thi thể nạn nhân và đặt nó vào đông bê tông ướt dưới nền móng ngôi nhà. Ngay sau năm đó, vào tháng 9, Maust lại siết cổ James Raganyi, 16 tuổi, và Michael Dennis 13 tuổi. Ban đầu hắn mang họ về nhà từ hồ bơi từ 2 tháng trước đó, tháng 7, việc đó đã tiêu tốn của hắn một đêm. Trong suốt khoảng thời gian đó họ đã ở nhà hắn, Maust tưởng tượng về việc đâm giết họ nhưng hắn đã kiềm chế lại vì hắn muốn có ai đó để ở cùng. Nhưng sau đó, vài ngày trước khi bước sang tháng 9, Maust đào một cái hố ở nền móng nhà. Hai cậu bé có ý bỏ trốn, Maust đã bảo rằng, ai đã tìm chỗ ẩn nấp hắn ta. (Những người kia khẳng khẳng rằng hắn đã dụ họ đến đấy.) Hắn ta cho các nạn nhân uống rượu uyt-xki, dành ra 3 tiếng đồng hồ để giết một người, tiếp theo là gói các thi thể vào túi bóng và cuối cùng là phủ lên một lớp bê tông.

Maust cũng đã sát hại 2 cậu bé trai khác trước năm đó. Năm 1972, khi hắn đang thực hiện nghĩa vụ quân sự ở Đức, hắn đã giết chết Jimmy McClister, 13 tuổi. Quân đội kết án hắn tội ngộ sát và hắn phải đưa ra xét xử ở tòa án quân sự. Maust đã phải nhận bản án 3 năm tù giam. Sau đó hắn thừa nhận rằng hắn đã nghĩ đến những con mồi tuổi thiếu niên khác trong đầu, nhưng trong khoảng thời gian đấy thì McClister chỉ là nạn nhân duy nhất. Điều đó thật tội lỗi, hắn đã nói như vậy trong sự tuyệt vọng.

Năm 1981, trở về Illinois, hắn ta lại đâm và dìm chết một cậu bé 15 tuổi, Donald Jones. Bị kết tội, hắn lãnh 35 năm tù, nhưng chỉ phải chịu giam 17 năm. Năm 1999 hắn được thả, hắn mong muốn được xếp loại như một tên tội đồ bạo hành tình dục nên hắn xin được cư trú ở Sheridan Correctional Center, nhưng lời đề nghị của hắn đều bị từ chối hoặc lơ đi.

Bị bắt vào tháng 12 năm 2003 sau khi 3 thi thể được tìm thấy dưới nền nhà, Maust đã giữ im lặng trong 2 năm. Luật sư đại diện đã đổ lỗi cho việc hành xử như một đứa trẻ của Maust là do sự sao lãng của bố mẹ hắn, những người đã đưa Maust vào viện tâm thần khi hắn mới 9 tuổi. Hắn đã ở tại đây 4 năm (mặc dù Maust nói rằng hắn đã rất thích nơi này). Giả sử là dựa vào những hoàn cảnh như trên, Maust dường như ngày càng căm ghét chính bản thân mình, và hắn cũng tự thấy thù hận với tất cả mọi người xung quanh. Khi được hỏi để cung cấp thêm các lý do tại sao hắn đưa ra quyết định cái chết cho những đứa trẻ, hắn đáp, “Tôi nghĩ câu trả lời rằng bạn phải bắt đầu với việc ghép toàn bộ cuộc đời tôi lại với nhau và xem xét chuỗi các sự kiện”. Nó, dĩ nhiên, chẳng phải là một câu trả lời. Hắn ta đã đề cập rằng nếu như hắn biết trước được nạn nhân cuối cùng của hắn ở tuổi 13, thì hắn đã không ở cùng cậu bé, bởi “Tôi đã giết một đứa trẻ 13 tuổi trước đó rồi.”. Những nhận xét giống như thế, cùng với sự bất lực chung của Maust đã xảy đến động cơ, điều đó có ý rằng hắn đã giết người trên sự thôi thúc, có lẽ cũng dựa trên sự tưởng tượng nhắc lại. “Trở nên cô đơn chính nó đã hủy hoại tôi,” hắn đã nói. Không bất kỳ nạn nhân nào phải chịu sự tấn công tình dục, bởi, như Maust đã nói, hắn đang tìm kiếm tình cảm yêu mến, chứ không chỉ là tình dục. Không lâu sau phán quyết dành cho hắn, hắn đã nói

bóng gió rằng hắn có thể sẽ chết sớm, và sẽ tự sát trong tù bởi việc tự treo cổ với chiếc ga giường.

Chỉ đơn giản là hành động

Khi 3 thành viên của gia đình Groene – McKenzie bị đánh bằng dùi cui cho đến chết trong chính ngôi nhà của họ ở Idaho vào ngày 15 tháng 5 năm 2005, đứa trẻ Shasta và Dylan Groene đã bị bắt cóc, điều đó trở thành bản tin quốc gia. Nhờ chương trình Amber Alert toàn quốc gia, vài người đã nhận ra Shasta trong một nhà hàng và gọi cho cảnh sát. Đứa bé nói với mọi người rằng trong liên tiếp vài ngày, cô ta và đứa em trai 9 tuổi đã liên tục bị tiến hành bạo lực tình dục. Liên sau vụ bắt cóc Dylan Groene đã xảy ra, Dylan bị tra tấn và bị bắn cũng như bị thiêu cháy phần còn lại của cơ thể, rồi bỏ trốn cùng bé gái. (Phần còn lại của Dylan được tìm thấy ở Montana.)

Kẻ bắt cóc của bọn họ là James Edward Duncan III, kẻ với tội danh quấy rối trẻ em. Tiền sử phạm tội của hắn bao gồm một chuỗi các cuộc tấn công trẻ em, ít ra cũng giống như một tên giết người, chỉ ra với hắn ta tổng cộng 6 vụ sát nhân trong 3 vụ động chạm khác nhau, dù rằng hắn là nghi phạm trong vài vụ giết người chưa có lời giải (trên trang mạng cá nhân, hắn đã ám chỉ về việc có thêm các vụ phạm tội nữa). Duncan, 42 tuổi, bắt đầu nghề nghiệp phạm tội của hắn một cách chính thức vào năm 1978 khi hắn mới 15 tuổi bằng việc hiếp dâm tàn bạo một bé trai 9 tuổi ngay trước họng súng. Hình như hắn đã nói với nhà trị liệu rằng hắn đã hành hung chí ít một tá các bé trai với một cách tương tự, 6 trong số các đứa trẻ đã bị hắn trói cột. Chỉ 2 năm sau đó, hắn bị tống vào tù vì tội cưỡng hiếp một bé trai 14 tuổi. Duncan đã ở trong tù 14 năm, và điều khoản cam kết được đặt ra cho hắn rằng hắn phải giữ khoảng cách với trẻ em khi được thả. Hắn vẫn chưa tự tường trình cho văn phòng FBI rằng hắn có liên quan đến vụ bắt cóc và sát hại Anthony Martinez tại bờ sông ở California, năm 1997. Hắn nỗ lực để tóm lấy em trai của Anthony nhưng cậu bé đã trốn thoát.

Vào mùa xuân năm 2005, Duncan bị buộc tội quấy rầy Minnesota, bé trai 6 tuổi cùng nỗ lực quấy rối bạn của cậu bé. Bản cáo trạng đã được thành lập, như là một sự trả đũa, Duncan đã tậu một khẩu súng lục, một chiếc búa và một ít đạn dược. Hắn ăn trộm chiếc xe Jeep Grand Cherokee,

rời bang để tới Idaho. Hắn ta hình như theo vết những đứa trẻ nhà Groene trong sân nhà và giám sát ngôi nhà trong vòng vài ngày sau đó cho tới khi hắn xác định chính xác thời gian để bắt lấy bọn trẻ. Mặc dù hắn đã không thú nhận thực hiện điều này, nhưng việc dựng lại tội ác đã cho thấy rõ nó đúng như kịch bản của hắn.

Nhưng thay vì bắt cóc bọn trẻ đi xa khu sân nhà khi có cơ hội, Duncan nảy ra quyết định thâm nhập vào ngôi nhà và giết hại 3 người ở bên trong. Hắn không chỉ bắn họ, mà hắn chọn cách trói các nạn nhân cùng nhau và dùng chiếc búa cầm tay đánh từng người tới chết. Hắn như đã tái hiện lại sự việc của Shasta và Dylan, sau khi mang những đứa trẻ đi, hắn xử lý nốt mọi việc và ghi lại tất cả những gì hắn đã đối xử với họ để phục vụ cho sự giải trí hàn nhạt sau này. Có vẻ vì vậy nên hắn đã đi đến quyết định rằng giết nốt toàn bộ thành viên còn lại của gia đình chỉ vì hắn muốn thế, không phải vì thực sự hắn phải làm vậy hay vì hắn đã trót trộm đồ, và hắn đã trở nên hèn hạ trái ngược với Dylan. Shasta chắc là nạn nhân tiếp theo của hắn nhưng cô bé đã được cứu đúng lúc.

Duncan, 42 tuổi, đã than vãn về cách cư xử như người có tội về tình dục trên blog du lịch online với tiêu đề “Chiếc móng tay thứ 15”, tham khảo từ chiếc móng tay bị dùng để đóng đinh Chúa Jesus trên cây thánh giá. Các dòng đầu, hắn nói về những ý tưởng đúng sai và các thứ nhận thức mà hắn chưa thấy được sự khác biệt. Hắn đổ lỗi cho quỷ dữ vì những thứ khát khao của hắn. “Mục đích của tôi,” hắn viết, “là để làm hại xã hội nhiều chừng nào tôi có thể và để chết đi.”

Lý do căn bản như là lời giải thích đến sau

Đôi khi, động cơ phát triển sau khi kẻ săn mồi đã thấy các mẫu vật của hắn xuất hiện quá các phương tiện truyền thông. Vào năm 1984, Richard Ramirez đột nhập vào nhà của một bà cụ già 79 tuổi ở Glassell Park, California. Hắn ta cắt cổ bà lão và tiếp tục đâm bà một cơ số nhất sau khi bà lão đã chết. Hắn tiếp tục tiến hành giết người 2 lần nữa trong vòng 8 tháng tiếp theo trước khi cảnh sát có được miêu tả từ những người sống sót của hành đồng giết người có chủ ý gấp đôi. Người đàn ông đột nhập vào condominium cô ta đã tâm sự với người bạn sát nhân của cô ta. Cô ta chỉ ra

đặc điểm của tên sát nhân, mặc bộ đồ màu đen, có đôi mắt lồi, mặt hẹp, tóc xoăn đen, có mùi khó chịu và hàm răng xấu tệ.

Việc giết người và hãm hiếp lại tiếp tục, với một số người phải đang chịu đựng hơn những số khác. Vincent Zazzara đã bị tấn công và bị giết ngay trong nhà, trong khi vợ của anh ấy bị bắn và sau đó bị đâm cho đến chết. Kẻ tấn công cắt bỏ mí mắt, đục lấy đôi mắt của người vợ và mang chúng đi. Không lâu sau đó, hai người phụ nữ già hơn bị tấn công bằng dùi cui và tên tấn công đã để lại các biểu tượng của quý Xa-tăng trên đùi của một trong 2 thi thể, với mẫu ngôi sao năm cánh. Trong khi những kẻ sát nhân ở Los Angeles tiến hành một cách ngẫu nhiên, thì “Night Stalker” đã giết hại một cặp đôi ở San Francisco. Nhưng hắn đã để lại một dấu vân tay. Kiểm tra qua dữ liệu, cảnh sát thu được cái tên Richard Ramirez, được cho là con chiên của quý Xa-tăng kẻ đã có một danh sách dài về các vi phạm giao thông và ma túy.

Ảnh của Ramirez được cáo thị trên các báo và khi hắn cố để trộm chiếc xe hơi vào 30 tháng 8, hắn đã bị nhận diện và bị tấn công bởi một nhóm thường dân, những người sau đó giao nộp hắn cho cảnh sát. Hắn rút cuộc bị kết tội với việc giết hại những đứa trẻ 13 tuổi và cùng 30 tội trạng khác được đưa ra, bao gồm tội hiếp dâm và trộm cắp. Về các động cơ, hắn nêu ra rằng một trong những người bảo vệ của hắn người hắn từng yêu đã đứng nhìn mọi người chết dần.

Ramirez thích thú khi tường trình lại về tất cả những kiến thức của đạo Xa -tăng và thiên hướng của hắn về Mặt tối, và thật mơ hồ về việc hắn thực sự hành động như các mục đích Xa-tăng hay chỉ đơn giản là hắn tự nhận các tính cách như là cách để nổi bật, thu nhận ý kiến từ những báo cáo được viết cho hắn ta. Trong phiên tòa sơ bộ, hắn ca tụng quý Xa-tăng và làm rực sáng biểu tượng ngôi sao năm cánh hình hắn đã xăm vào lòng bàn tay. Khi hắn bị kết án, các luật sư biện hộ cảnh báo hắn rằng hắn có thể phải chịu án tử hình. Và hắn không mấy quan tâm. “Tôi sẽ xuống địa ngục với quý Xa-tăng” hắn nói. Hắn bị kết án tử hình và bây giờ hắn đang ngồi trong khu tử tù California. Dù hắn có bất kỳ động cơ nào khác kẻ hắn đã chọn để dâng bocc cho sự tai tiếng của hắn đều không được biết đến, mặc dù một vài

chuyên gia người đã nghiên cứu rất nhiều về tội phạm cho rằng sự thôi thúc trong hăng để giết người là vì động cơ tôn giáo và/hoặc vì kinh nghiệm hăng có lúc còn nhỏ.

Lúc còn bé, Ramirez đã tôn thờ người anh họ tên Mike của mình, người đã trở thành vai trò hình mẫu. Mike thích thể hiện sự thô bạo mà hăng có. Vì Richard đã ở cùng hăng, tiếp thu các triết lý cuộc sống của Mike, hăng đã học được cách làm cho vẻ ngoài trở nên hung bạo hơn. Mike đã sống sót trong hoàn cảnh khắc nghiệt của Việt Nam, và khi hăng trở về với những câu chuyện đầy thú tính, hăng trở nên vĩ đại hơn trong mắt Richard. Mike đã nói với Richard rằng việc giết người khiến hăng cảm thấy như mình là chúa tể. Hăng khoe khoang việc hăng đã cưỡng hiếp và giết hại rất nhiều phụ nữ. Richard đã xem những bức ảnh Polaroid về hoạt động tình dục của Mike với cô gái, một nạn nhân bất lực và sau đó bị giết giống như những cô gái khác. Mike còn khoác loác và các nạn nhân, và thời niên thiếu của Richard không nghi ngờ gì nữa đã rất hào hứng với các phụ nữ suy đồi. Thêm vào đó, Mike đã dạy Richard rằng nghệ thuật của việc truy đuổi như là động vật săn mồi, và trong một dịp đặc biệt, Mike đã bắt giết hại vợ của hăng ta trước mặt Richard. Vậy nên sự tiếp xúc của Richard tới bạo lực đã liên đới tới tuổi trưởng thành có thể đã ảnh hưởng tới sự phát triển những suy diễn kỳ quặc của Richard.

Tuy vậy, không ai biết thành phần chính xác những thứ biến đổi một cậu bé thành một tên sát nhân khát máu. Kẻ giết người khác nghĩ rằng để có thể đặt toàn tâm trí vào việc luyện tập thần kỳ phải biết chối bỏ tất cả những thứ các tên sát nhân khác nói về hăng, và biểu thị rằng hăng ta thực sự không có lý do gì để giết người. Điều này bắt đầu không lâu sau khi Richard bị bắt và chỉ trước sự cố gắng để bắt đầu của hăng.

Tác dụng phụ gây tử vong

Vào tháng tư 1988, Chris Bryson đã nhảy ra khỏi nhà của Robert Berdella từ tầng thứ hai và chạy đi kêu cứu. Anh ta chỉ đeo một cái vòng cổ cho chó và gặp khó khăn khi mở mắt. Câu chuyện anh kể thật khó để chấp nhận, nhưng nó lại là sự thật. Anh ta bị đánh gục trong nhà của Berdella và thấy mình tỉnh dậy trên một chiếc giường, bị trói vào cột theo kiểu đại bàng sải

cánh. Không một mảnh áo và khi anh ta sắp ngất lần nữa anh ta cảm thấy Berdella đang đeo cái vòng cổ cho chó xung quanh cổ của mình. Khi anh ta vừa mới tỉnh lại thì Berdella đã nhỏ một dung dịch có mùi nồng nặc vào trong mắt của anh ta. Nó có cảm giác rất là nhức nhối nhưng Bryson không còn cách nào khác là phải chịu đựng. Berdella sau đó dùng một thanh sắt đập vào tay bị trói của Bryson và gắn một thiết bị điện tử vào tinh hoàn và đùi của anh ấy. Bryson liền cảm thấy choáng mạnh bởi một dòng điện, truyền cơn đau từ cánh tay của anh lan khắp cơ thể. Trong cơn đau đớn, anh ta thấy một luồng ánh sáng chớp nhoáng và tiếng kêu vù vù. Berdella đang chụp hình. Sự tra tấn Bryson vẫn tiếp diễn trong quá trình nhiều ngày, bao gồm cả việc tiêm vào cổ họng anh ta dung dịch tẩy rửa cống, nhưng vào một ngày nọ Berdella rời khỏi nhà và Bryson đã đốt sợi dây trói để tự giải thoát mình bằng những que diêm bị bỏ đi và anh ta đã trốn thoát.

Những người khác thì không được may mắn như vậy. Bằng hình thức tra tấn tâm lý, Berdella đã cho Bryson xem những tấm hình của những người đàn ông khác đã chết. Thực tế đã có tất cả 6 người bọn họ. Trong khi khám xét nhà của Berdella, cảnh sát phát hiện ra một mảnh ghi chú đầy đủ trong đó Berdella đã mô tả những gì mà hắn ta đã làm đối với nạn nhân và đã ghi lại cách họ phản ứng. Trong một bản viết tay riêng, hắn đã rút ngắn thời gian, ghi chép vắn tắt những chuyển động nhỏ nhất của một nạn nhân, liệu rằng nạn nhân có nhận thức được những việc đang được thực hiện trên người của anh ta, và thỉnh thoảng có những ký hiệu đáng ngờ, “DD” hay “86”. Sau đó không còn ghi chép gì về người này. 3 năm trước, Berdella đã bị tra hỏi về vụ mất tích của 2 người đàn ông trẻ, Jerry Howell, 19, bị mất tích vào tháng tư năm 1984, và James Ferris, 25, biến mất vào tháng 9 năm 1985. Một người đàn ông tên Todd Stoops đã báo với cảnh sát rằng anh ta đã nhìn thấy cả 2 người đàn ông này đi cùng với Berdella. Cuối cùng ngay cả ông ta cũng biến mất. vào thời điểm hiện tại không có bất kỳ chứng cứ nào liên kết giữa những người đàn ông này với Berdella, nhưng bây giờ vụ án đã chuyển hướng. Xác người được tìm thấy ở sân sau khiến Berdella không còn gì để chối cãi.

Berdella đồng ý khai báo tường tận để đổi lấy bản án chung thân và hắn ta đã cung cấp chi tiết về những cuộc tra tấn bạo dâm của mình. Trong một căn phòng hội nghị nhỏ của tầng hầm nhà tù thành phố Kansas, hắn ta bắt đầu khai báo và bảng báo cáo cuối cùng lên đến 717 trang. Berdella đã nghĩ đến những ảnh hưởng trong đó có một bộ phim có thể là nhân tố tác động, phim The Collector, hắn ta đã xem lúc còn trẻ (đã được đề cập trước đó thông qua một tên sát nhân khác như một ảnh hưởng cực kỳ nghiêm trọng). Dựa trên tiểu thuyết của John Fowles, bộ phim nói về một nhân vật bị thôi thúc bởi nhu cầu bắt giam một người phụ nữ trong căn hộ của mình và cùng lúc phát triển mối quan hệ với cô gái này. Cô ta chống cự hắn, nhưng khi cô ấy biết rằng không thể trốn thoát, cô ta cố gắng chấp nhận. Cuối cùng cô ta chết và hắn ta cho rằng sự cố không may này là lỗi của cô ta. Hắn ta tính toán những việc cần làm để biến vụ bắt cóc tiếp theo trở thành một cuộc thử nghiệm hoàn hảo hơn và sau đó bắt đầu theo dõi đối tượng. Berdella khai báo rằng bộ phim này đã cho hắn ta nguồn cảm hứng về việc kiểm soát người khác cho mục đích tình dục, và tạo cảm hứng cho hắn ta thử làm tương tự.

Tuy nhiên chính sự tra tấn mới đem lại cho Berdella cảm giác hưng phấn chứ không phải là việc thực sự giết người, hắn ta đã được hỏi tại sao lại giết những người đàn ông khác. Hắn ta khai báo rằng hắn ta không thật sự có một lý do nào cả, ít nhất không phải không biết mình đang làm gì. Hắn ta chỉ nghĩ rằng vì hắn ta không bị bắt sau vụ giết người đầu tiên nên có gì khác biệt đâu nếu như hắn ta giết người một lần nữa? Thái độ của hắn ta đã quá rõ ràng khi để những phần còn lại của nạn nhân trong những chiếc túi bên ngoài trên lề đường cho những người thu gom rác.

Những Ảnh Hưởng Tiềm Ẩn

Adrian Raine, Đại học Nam California, nghiên cứu những tương quan thần kinh của bạo lực. Anh và đồng nghiệp đã nhận diện một số trường hợp tổn thương não để đóng góp, chính xác là hệ viền (được biết đến như là trung tâm cảm xúc) và vùng vỏ não trước trán. Những tổn thương này có thể làm con người trở nên bốc đồng, bạo dạn, ít phản ứng với kích thích tránh né, và giảm khả năng đưa ra quyết định đúng đắn về những tấn công với người khác. Họ cũng tìm những hoạt động kích thích cảm giác. Nghiên cứu này cho thấy một số người hay thiên về bạo lực bốc đồng hơn người khác dưới tác dụng của cấu trúc não, và điều này cũng có thể ảnh hưởng đến cuộc sống tưởng tượng của họ.

Đi tìm một câu trả lời mang tính triết học hơn, giáo sư pháp lý hình sự Candice Skrapec của Đại học Bang California tại Fresno chỉ ra từ nghiên cứu định tính rằng những kẻ giết người hàng loạt sử dụng hành vi phạm tội của mình để đưa ra ý nghĩa và mục đích sống của họ. Cô tìm dẫn chứng về những nhu cầu cơ bản con người trong những gì họ làm, dù bị xuyên tạc hay phóng đại. Từ những cuộc tham vấn, cô phát hiện ra rằng những kẻ giết người hàng loạt thuộc dạng lợi dụng người khác mà là nam giới thường cảm thấy mình như là một nạn nhân, nên họ vùng dậy và bắt người khác phải trả giá. Điều này có vẻ là trường hợp của Duncan trong ví dụ trên. Hẳn, như những kẻ khác, có vẻ như xem bản thân là một người được miễn khỏi bất kỳ luân lý đạo đức nào và được trao quyền làm bất cứ điều gì hăng muốn. Khi những kẻ giết người hàng loạt có được cái đà từ những tưởng tượng bạo lực của mình, họ có thể cảm thấy mình có khả năng giết người hơn. Nghĩ đến những hình ảnh đó bảo vệ họ bằng cách nhắc họ về cảm giác điều khiển. Điều này cũng làm họ cảm thấy đặc biệt, vì họ đang đạt được những thứ mà hiếm ai có thể làm được.

Vì vậy việc giết người mang lại cảm giác sinh khí, gây trạng thái phờ phơ và theo sau đó là cảm giác bình tĩnh và nhẹ nhõm trước áp lực. Rồi khi những vụ giết người lan ra giới truyền thông, cảm giác quyền lực của họ được khẳng định. Không khó để tình dục hóa bạo lực, ngay cả khi việc lợi dụng tình dục không phải là động cơ ban đầu. Với tầm hạn chế của tiến hóa

– mọi thứ chỉ có thể là trắng hoặc đen mà không có khoảng ở giữa – hành động của họ hoặc là tất thảy hoặc là không có gì. Việc giết người làm họ cảm thấy trọn vẹn. “Đến cuối cùng,” Skrapec nói, “thứ bề ngoài có vẻ là hành vi tấn công về cơ bản lại chính là phòng thủ.”

Dù điều này không lý giải hoàn toàn tại sao một người lại có thể gây ra những vụ giết người điên rồ như vậy, nó vẫn khiến ta hiểu rõ hơn vì sao họ lại tiếp tục. Nó cũng khai sáng việc tại sao một số lại bắt đầu khi còn rất trẻ. Những kẻ gắn với việc hành hạ, ngược lại với kiểu giết người chớp nhoáng, đã cho thấy những tổn thương về khả năng cảm nhận bất cứ điều gì về nạn nhân, làm ngăn chặn sự đau khổ và dẫn vật với những gì họ đang làm. Vì vậy, nếu họ khao khát quyền lực, điều khiển, và sự chi phối, họ sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội sau khi hết hiệu ứng của lần phạm tội trước. Tương tự, nếu họ tìm kiếm một cảm giác cấp cao hơn, họ sẽ cần phải đổi mới liên tục. Một số bắt đầu điều đó ở tuổi dậy thì. Vậy nên chúng ta sẽ đến với những đứa trẻ bạo lực đã từng giết người nhiều hơn một lần.

CHƯƠNG 12: NHỮNG KHAO KHÁT ĐẦU TIÊN

Trong khi số đông những tên sát nhân nam thường bắt đầu “sự nghiệp” trong thuở thiếu niên, có một nữ sát nhân giữ kỉ lục về kẻ sát nhân hàng loạt trẻ tuổi nhất thế giới. Liệu chúng ta có thể phát hiện bản năng tiềm ẩn của kẻ sát nhân hàng loạt khi chúng vừa chớm nở? Dù chưa thể hiện những dấu hiệu của hành động bạo lực, chúng ta hoàn toàn có thể biết được những biểu hiện có liên quan đến hội chứng “bờ vực thái tâm lý”. Thêm vào đó, một số đứa trẻ đã đặt mục tiêu cuộc đời là trở thành một kẻ sát nhân hàng loạt. Trường hợp của chúng đưa đến hy vọng về sự hiểu biết sâu sắc hơn.

NHỮN GHẠT GIỐNG XẤU

Ngày 25 tháng 5, 1968, bé Martin Brown 4 tuổi đã chết vì bị bóp cổ ở New Castle, Anh quốc. Di của bé biết được tin từ bé Mary Bell, người đã chạy đút hơi đến để báo cho dì biết đã có một tai nạn. Ít ngày sau, Mary và người bạn 13 tuổi, Norma Bell (không phải họ hàng), đến nhà bé Brown nhiều lần và hỏi người mẹ có nhớ con hay không. Mary cũng xuất hiện nhiều lần để xin được xem xác của Brown trong quan tài. Không ai tin rằng cái chết bi thảm đó là một vụ cố sát.

2 ngày sau khi cậu bé được tìm thấy, đã có nhiều dòng chữ nguệch ngoạc của kẻ tự nhận trách nhiệm, 2 trong số đó được kí bởi “Fannu va Faggot”, được để ở trường mẫu giáo. Một lá thư ghê rợn chỉ ra rằng kẻ sát nhân vẫn chưa kết thúc: “Tao giết người để tao có thể quay về.” Tuy nhiên, cảnh sát tin rằng đó chỉ là một trò đùa bệnh hoạn.

2 tháng sau vào ngày 31 tháng 7, một cậu bé khác, Brian Howe, đã bị sát hại. Bé chỉ mới 3 tuổi đã bị bóp cổ và bị xâm hại tình dục nhiều lần với một dụng cụ sắc nhọn. Y còn dùng lưỡi dao lam để khắc chữ “M” lên bụng nạn nhân. Hai cái chết có sự liên hệ và toàn bộ khu vực đã e sợ về một kẻ săn mồi. Họ giữ con cái của họ gần bên. Một lần nữa, Mary và Norma đã có liên quan. Chúng đã giúp người thân tìm ra đứa bé, dẫn người chị đến thẳng chỗ cái xác. Khi Howe được chôn cất, trưởng ban điều tra James Dobson theo dõi Mary Bell, người đang chờ ở bên ngoài để được thấy chiếc quan tài được đưa ra. Nó chà sát hai tay và cười. Ông ấy nhận ra rằng, ngoài sức tưởng tượng, có thể ông đã nắm được kẻ sát nhân trong lòng bàn tay một bé gái. Và nó chỉ mới 11 tuổi; trên thực tế, vụ giết người đầu tiên đã xảy ra trước ngày sinh nhật 11 tuổi của cô bé, vì vậy cô bé mới 10 tuổi. Dường như là một việc không thể, nhưng ông ấy phải điều tra trước khi cô bé gây án lần nữa. (Cô bé rõ ràng đã bóp cổ em gái Norma nhưng Norma đã can thiệp.) Dobson kéo Mary và Norma vào cuộc thẩm vấn. Hai đứa ngay lập tức đổ lỗi cho nhau, và cả 2 đã bị tạm giam. Mary đã đưa cho cảnh sát bản tường thuật chi tiết thật sự đáng lo ngại vì sự lãnh đạm đáng sợ của nó. Khi 2 đứa bé gái được đưa đến vành móng ngựa, báo chí đã tập trung vào khái niệm “hạt giống xấu”, hoặc là “đứa con của quỷ”. Mary, với biểu hiện thờ ơ của nó, dường như xứng đáng với bản án, của cả báo chí lẫn công tố viên. Dù Norma tưởng chừng như là xấu xa, đầu óc tàn ác với sự khôn ngoan và thông minh, Norma vẫn chỉ là một cô bé đơn giản lạc hậu với trí tuệ thấp hơn mức bình thường. Không có gì đáng ngạc nhiên khi Norma được tha bổng, nhưng Mary bị kết tội giết người và bị kết án theo chế độ dành cho nam giới. Báo chí gọi cô ta là kẻ bắt nạt, kẻ nói dối, tên sát thủ nhẫn tâm, có khả năng hành động đơn độc. Công chúng đã đồng thuận rằng, Mary Bell, mặc dù nhỏ tuổi, là hiện thân của quỷ dữ.

Mặc dù vậy, nhiều năm sau, Gitta Sereny, người đã chịu trách nhiệm vụ án, đã tìm gặp Bell sau khi cô ả được thả. Sereny biết được câu chuyện đáng kinh ngạc về mẹ của Bell, một kĩ nữ, đã lạm dụng cô nhiều lần, ép cô phải tham gia vào các họa động tình dục với đàn ông khi cô chỉ mới lên 5. Người đàn bà đó đã tìm cách giết Mary rất nhiều lần. Sự phát hiện này đã đưa quá khứ thảm thương của cô ra ánh sáng.

Không có lời biện hộ nào như vậy dành cho Craig Price, người đã lần đầu tiên phạm tội cố sát vào năm 1988 ở Warwick, đảo Rhode, khi mới 13 tuổi, làm y trở thành nam sát nhân hàng loạt trẻ tuổi nhất. Hắn đã đâm một người phụ nữ 58 lần. Chưa từng ai nhận ra bản chất tội phạm của hắn cho đến khi hắn trèo vào bếp của gia đình Joan Heaton để giết cô và hai bé gái. Họ đều bị đâm và chém nhiều nhất-hơn 120 vết thương trên khắp cơ thể. Price đã chặt nhăm tay của hắn khi đang giằng co, và từ đó máu ở hiện trường không chỉ hoàn toàn của nạn nhân, không quá khó khăn khi đưa hắn vào danh sách nghi phạm. Tuy nhiên, không ai nghi ngờ hắn ta. Mặc dù là một trong số ít trẻ da đen ở khu phố đa số người da trắng, hắn là một người có tinh thần thể thao và thân thiện, trong một gia đình gia giáo. Nhưng hắn có tiền sử đột nhập gia cư bất hợp pháp và trộm cắp. Dấu vân tay trên tủ lạnh ở nhà Heaton trùng khớp với Price, và hắn đã thất bại trong cuộc kiểm tra nói dối về việc làm sao hắn bị đứt tay vì mảnh vỡ kính xe. Không có một tang chứng nào của chiếc kính vỡ nơi chiếc xe hơi đã đậu. Vụ án đã trở thành vụ đầu tiên ở đảo Rhode, vì theo luật của họ, Price không bị kết án như một người lớn, vì vậy Price sẽ được thả vào năm 21 tuổi. E ngại hắn sẽ ngửa quen đường cũ, họ đã viết lại luật. Năm 1995, thẩm phán kết án Price thêm 7 năm cho những hành vi tội ác khác, và sau đó hắn tấn công 2 quản ngục và lãnh thêm 25 năm nữa.

Hơn một thế kỉ trước vào năm 1874, kẻ sát nhân trẻ tuổi nhất tiếp theo đã gây án. Một cô bé 10 tuổi thất lạc ở Boston và bí ẩn về nơi ở của cô bé được giải mã khi Jesse Pomeroy thừa nhận đã giết và cắt Horace Mullen, 4 tuổi, ra nhiều mảnh. Mullen đã được tìm thấy gần đầm lầy ngoại ô thị trấn, bị đâm và chết dã man và gần như bị chặt đầu. Pomeroy, được biết đến vì sự ác độc với những bé trai khác, đã được đưa đến chỗ xác chết. Khi bị tra hỏi,

hắn đã thừa nhận hành vi của mình. Pomeroy bắt đầu chuỗi tội ác của mình vào năm 12 tuổi. Hắn đã dụ những cậu bé khác vào rừng để đánh và tra tấn chúng, vì vậy hắn đã bị đưa đến trại cải tạo. Sự tàn bạo của hắn có thể đã bị ảnh hưởng bởi hành vi bắt nạt người khác, hắn có một ngoại hình mà có thể thu hút tính bốc đồng của những đứa trẻ khác: cái đầu dốc kì dị và đôi mắt trắng dã. Không lâu sau đó bé gái mất tích và phát hiện đã chết, được chôn dưới tầng hầm nơi mẹ Poremoy có một cửa hàng. Hắn nói đơn giản là thích việc giết chóc. Theo báo chí, kẻ được đặt tên là “Thằng quý nhỏ xứ Boston”, Pomeroy đã bị kết án tử hình. Trong lúc bản án của hắn chấn động khắp nơi, những nhà đạo đức đã đổ lỗi sự bạo lực của hắn cho những tiểu thuyết kinh dị rẻ tiền. Một số nguồn tin nói rằng hắn đã thừa nhận hơn hai chục vụ thảm sát, và nhiều thi thể đã được khai quật, nhưng những nguồn tin này dường như không có thật. Pomeroy đã chấm dứt cuộc đời trong trại biệt giam.

KHÁT VỌNG LẠNH LÙNG

Trong một trái tim rạo rức bạo lực, nhà tâm lý Gregory Moffatt chỉ ra rằng một trong những yếu tố quan trọng nhất trong những nguyên nhân liên quan đến sự tăng trưởng về tính hung hăng đó là sự lựa chọn chủ quan. Trong trường hợp của những người trẻ tuổi thiếu khả năng nhận thức, lựa chọn của họ chỉ bó hẹp trong giới hạn đó. Chúng thường có vẻ non nớt về mặt bên ngoài và về sự nhận thức về hậu quả của hành vi chúng gây ra. Một người đàn ông trẻ đưa cuộc đời “trong mơ” của hắn ra ánh sáng bằng cách viết những cuốn nhật kí chi tiết. Trong khi hắn đã phải dừng lại trước khi thực hiện vụ giết người thứ ba, mục tiêu cuối cùng của hắn đã quá rõ ràng. Ở Texas năm 1993, Jason Massey, 20 tuổi, đã thực hiện vụ 2 vụ giết người một lúc khi giết một bé trai và bé gái tiểu vị thành niên những nạn đã bị hắn dụ dỗ ra ngoài vào một đêm. Sau khi bị bắt, mọi chuyện trở nên rõ ràng rằng trong suốt quãng đời thơ ấu của mình, hắn đã ấp ủ ước mơ về một hành vi bạo lực cực đỉnh, và đã giết những con vật nhỏ như một sự luyện tập cho mục tiêu của mình. Trên thực tế, mẹ của Massey đã kể với một người bạn rằng nếu anh ta có bao giờ nghe về một kẻ sát nhân hàng loạt trong khu vực, đó chắc chắn sẽ là Massey.

2 năm sau đó, mẹ Massey đã đưa hân đến gặp bác sĩ Kenneth Dekleva, một bác sĩ tâm lí của bang. Bà ấy tìm thấy 2 quyển sách chứa những lời tự bạch của Massey, viết từ năm 1989, và phát hoảng bởi nội dung bạo lực của chúng, đặc biệt là danh sách tên của những bé gái hân muốn sát hại. Dekleva thông qua cuốn nhật kí mà biết được rằng Massey đã có một cuộc sống ám ảnh mơ mộng và đã ước muốn trở thành một kẻ sát nhân hàng loạt. Hân mô tả đó là “cuộc hành trình thiêng liêng” và một cách để “khắc tên hân lên cộng đồng”. Dễ thấy rằng, hân muốn gây ra càng nhiều nỗi đau và sự thống khổ cho người khác càng tốt. Massey thậm chí đã lên kế hoạch và mua những thứ hung khí, những thứ đã làm cho hân trở nên nguy hiểm và có thể sát hại người khác. Dekleva kết luận rằng Massey có thể gây tổn thương đến người khác, vì vậy hân đã được đưa tới đơn vị chăm sóc tâm thần đặc biệt ở Dallas để theo dõi, mặc dù Dekleva biết rằng không có một phương pháp điều trị nào cho chứng rối loạn chống đối xã hội này. Những bác sĩ khác đã kiểm tra hân 18 lần nhưng họ không đồng ý với kết luận của Dekleva, vì vậy Massey đã được trả về. Trong thời gian Massey bị tạm giam, một người bạn cũ học cùng lớp 7, Anita Mendoza, nói với tòa án rằng trong năm 1989 Massey đã thực hiện một cuộc gọi đe dọa cô ấy, gây rối cô ấy với những ngôn ngữ đê tiện và những kí hiệu kì quái, và nói với cô ấy rằng hân đã có những giấc mơ về sự giết hại cô ta. Thực tế hân đã giết và cắt xẻo con chó của cô ấy trên đường về khi cô ấy từ chối gặp hân, máu của nó đã làm bẩn xe cô. Cô khẳng định rằng chính hân đã làm. Hân còn gửi cho cô một bức hình trong một quyển tạp chí có hình một người phụ nữ bị chặt đầu bằng cây kéo, và nói với cô rằng đó là những gì cô sẽ trở thành.

Thậm chí khi bồi thẩm đoàn được biết về cuộc thẩm sát kếp dã man, nhật kí của Massey được tìm thấy ở trong rừng bởi một người leo núi, cùng với chiếc thùng giữ lạnh màu đỏ trong đó chứa xương sọ của 31 con vật nhỏ bị chặt đầu. Quyển nhật kí, được bọc trong bao nhựa, có dán nhãn: ”Quyển sách sát nhân của thần chết. Chương 1-4. Những suy nghĩ của Jason Massey.” Có hơn 500 trang đã viết, từ 1989 đến 1993, vào tháng mà nạn nhân bị sát hại. Trong đó, bên cạnh những thứ khác, Massey thừa nhận đã giết con chó của cô gái và bôi máu của nó lên xe cô. Trong những trang này,

rõ ràng rằng Massey đã chọn ra từng bé gái một, tất cả nằm trong độ tuổi từ 10 đến 13, để trở thành “con mồi đầu tiên” của hắn. Hắn nói rằng đã dành cho họ một tình yêu vĩnh cửu và muốn sở hữu họ mãi mãi, chỉ thực hiện được bằng cách giết họ. Cũng dễ nhận thấy rằng hắn quyết tâm để làm những việc hắn khẳng định sẽ làm, bởi vì đó là cách của “một người đàn ông”, và hắn muốn thực hiện mọi thứ mà hắn đặt ra một cách hoàn hảo. Cuối cùng, sự bạo lực của hắn được hoàn thiện bởi cảm giác “chủ nhân-quý Satan-đã đang quan sát hắn mọi lúc mọi nơi. Hắn muốn làm chuyện gì đó đầy ý nghĩa, như một vụ thám sát giữa thanh thiên bạch nhật. Hắn lo lắng rằng nếu hắn không hành động sớm, Thượng Đế sẽ đến và lấy đi “những cô gái của hắn”. Luật sư bào chữa sử dụng quyển nhật kí để chỉ ra những đoạn Massey diễn tả về những khoảng thời gian cô đơn, những hoài nghi, và ý định dẹp bỏ tất cả để trở thành người tốt. Hắn đã miêu tả cảnh bị quấy rối tình dục bởi một bảo mẫu khi hắn chỉ mới 5 tuổi và bị đánh bởi người cha người đã rời bỏ hắn và mẹ khi hắn mới 2 tuổi. Luật sư còn cho chị Massey kể về khó khăn của họ lúc thiếu thời. Mặc dù vậy, những tình tiết giảm nhẹ không thể hơn được lời tự thú của Massey. Hắn đã ghi lại hành động hành hạ súc vật của mình, giết 41 con mèo, 21 con chó, và 7 con bò, cắt đầu chúng để làm bằng chứng cho hành vi bạo lực của mình. Rõ ràng rằng nếu hắn đã không bị ngăn chặn vào tháng 7 năm 1993, hắn sẽ thực hiện tội ác nhiều lần nữa. Khát vọng lớn nhất của hắn, hắn viết, chính là trở thành kẻ sát nhân hàng loạt nổi tiếng nhất nước Mỹ. “Mục đích của ta là 700 mạng người trong vòng 20 năm.”

Lần viết nhật kí vào tháng 1 năm 1991, một ngày chủ nhật, Massey khẳng định hắn đã cố và thất bại trong nỗ lực sát hại bạn gái của hắn và “Thật nhàm chán khi không có gì để giết.” Hắn đang trông đợi đến ngày thực hiện phi vụ đầu tiên. Hắn muốn ăn não, trái tim và uống máu của các cô gái theo nghĩa đen. Hắn muốn những bộ xương khóc than với hắn từ lòng đất, xương của những nạn nhân đã mãi thuộc về hắn, một mình hắn. 3 ngày sau, hắn chế ra một biểu tượng đặc biệt cho cuốn “hành trình thiêng liêng”. Chủ nhân của hắn là Satan, kẻ đã gọi tên Massey tại khu rừng Massey tin rằng một khi hắn đã bắt đầu, hắn sẽ không thể dừng lại. Chủ tọa

không mất nhiều thời gian để kết án Massey về tội sát nhân kép, và sau khi được các bác sĩ tâm lý thông báo rằng không có hy vọng cứu chữa. Cuối cùng họ kết án tử hình. Hãn bị xử tử vào năm 2001. Những đứa trẻ lớn lên trong bấp bênh, như Massey, gặp những khó khăn trong việc hình thành những tình cảm gắn bó dành cho những người chăm sóc và người xung quanh trong quãng đời về sau. Jason, kẻ chưa từng được biết về cha, đã bị bắt ép và đưa đến sống tại một môi trường bất an và bạo động bất thường. Người mẹ đã khai nhận đã đối xử với con như một vật dư thừa. Bà không chỉ nuôi con một cách thờ ơ trong một môi trường bất ổn, mà còn ruồng bỏ, bỏ đói, và những sự trừng phạt ngẫu nhiên. Không có gì bất ngờ khi Massey, cảm thấy bất lực và thèm muốn, có thể phát triển một mối quan hệ yêu ghét đối với phụ nữ. Mẹ của hãn chưa bao giờ thấy những điều bà đã gây ra. Đầu tiên, bà ta là một khuôn mẫu chính ảnh hưởng đến tư duy của những đứa con rằng bạo lực giải quyết tất cả vấn đề trong cuộc sống. Thứ hai, bà ta khuyến khích ít nhất một trong hai đứa trẻ cái cảm giác mà nó phải tự tạo chỗ đứng cho mình giữa cuộc đời, và với một người đàn ông thì đó chính là đi tìm một hình tượng làm cho bản thân trở thành kẻ mạnh. Thật không may, Massey chiêm ngưỡng những tên sát nhân như những biểu tượng của sức mạnh và sự nam tính. Dù cách dạy dỗ và tuổi thơ đau khổ không hãn sẽ làm cậu con trai trưởng thành trở thành tội phạm, nhưng nó rõ ràng cũng có ảnh hưởng đến quyết định của Massey về ý nghĩa cuộc đời của hãn. Cảm thấy giận giữ và sợ hãi, hãn đã nuôi dưỡng những khát vọng về bạo lực, và nhận thức của hãn về người khác giới đã được người mẹ định hình bởi người mẹ xấu tính, người đã không bao giờ giáo dục và dạy dỗ. Khi hãn nhận thấy rằng bạo lực chống lại người khác đã tiếp sức mạnh cho hãn, một điều không thể tránh được đó là cuộc đời của hãn được định hình bởi những hình tượng như vậy và văn hóa phẩm đời trụ đặc biệt khi hãn đang ở tuổi dậy thì.

Hãn lang thang khắp khu rừng để tìm kiếm khu nghĩa trang thuộc sở hữu cá nhân của hãn, tự cho rằng mình đang phục vụ những “Ông chủ” nào đó và lập đền thờ cho quý dữ. Hãn giết những con thú ở đó dưới ánh trăng và trở nên ám ảnh bởi những cô gái đặc biệt mà hãn thấy. Hãn thậm chí đã

viết rằng hắn muốn chặt đầu một cô gái và thực hiện hành vi tình dục trong cổ của cô ấy. Vì vậy, hắn bị thu hút bởi những kẻ tìm niềm an ủi và giải quyết vấn đề bằng bạo lực, những kẻ đáng quan tâm ví dụ như Charles Manson, Ted Bundy, và Henry Lee Lucas. Chúng là ai đó, bởi vì chúng nổi tiếng, hắn nghĩ rằng nếu hắn trở thành một kẻ như vậy, hắn sẽ không còn bị lãng quên nữa. Tất cả mọi người sẽ nhớ đến hắn, họ sẽ viết về hắn, hắn sẽ xuất hiện trong những hồ sơ tội phạm, được nói đến như một biểu tượng của sự nguy hiểm thật sự. Những suy nghĩ như vậy thật hấp dẫn đối với một thằng con trai cô đơn, khốn khổ và có ít kỹ năng giao tiếp như hắn.

Nhà tâm lý học Donald Black tin rằng những trường hợp rối loạn tâm lý chống đối xã hội giống như vậy bị cuốn hút bởi những kẻ sát nhân mà đã ảnh hưởng đến hơn 7 triệu người Mỹ, với tỉ lệ nam giới cao hơn nữ giới đến 8 lần, và ông tin vào giả thuyết cho rằng một số người sinh ra để làm kẻ xấu. Có rất nhiều dấu hiệu cảnh báo, ông nói, bao gồm tính cách phản động và thích chống đối, không nhận thức được đúng sai, và thiếu sự cảm thông và hối hận. Thành quả nghiên cứu của ông cũng trùng khớp với những kết luận của những người từng nghiên cứu về những dấu hiệu của loại tội phạm thái nhân cách trước đó.

CHƯƠNG 13: BỆNH TÂM LÝ THỜI NIÊN THIẾU

Một thiếu niên 16 tuổi (không được đưa tên lên báo) đã tham gia cùng một tên giết người hàng loạt Douglas Moore để giết và phi tang 2 xác chết nạn nhân tại Mississauga, Ontario, ở Canada. Mặc dù luật sư đã biện hộ rằng cậu bé bị Moore uy hiếp và thao túng, những thẩm phán thấy rằng cậu ta đã có những biểu hiện như một “kẻ sát nhân non trẻ” và vì vậy đã phải chịu trách nhiệm như một kẻ đồng lõa cho tội ác.

Moore đã sát hại Robert Grewal và Joseph Machisi trong ga -ra vào tháng 11 năm 2013. Cậu thiếu niên đã phi tang hung khí là chiếc dao đã được tên sát nhân sử dụng khi hung thủ không yêu cầu, và cậu ta đã thừa nhận đã giữ thủ cấp của những nạn nhân khi Moore đang rửa xe để chở nạn nhân đi chôn tại 2 khu rừng khác nhau tại Quebec và rõ ràng cậu đã ăn cắp thuốc phiện và tiền của Moore, tên sát nhân nghĩ những nạn nhân đã làm. Cậu thiếu niên đã biết trước Moore có ý định giết người vì nghi ngờ và cậu

ta đã không ngăn hẳn lại. Moore từng bị tố cáo đã giao cấu với trẻ em và là nghi phạm về cái chết của một thiếu niên khác trong vùng. Cậu ta khẳng định rằng cậu đã xem Moore như một người cha. Cậu ta đã phải nhận bản án 6 tháng tù, cậu ta thậm chí đã kháng án (nhưng không thành công). Trong khi những hành xử sai lầm khi còn nhỏ thường được gọi là rối loạn hành vi, với hy vọng là chúng sẽ vượt qua, theo đó là những sự bất ổn vì những vấn đề tuổi thiếu niên, Frick và tổ chức của ông đã tìm thấy khái niệm về bệnh thái nhân cách ở trẻ nhỏ để phát triển trở thành hành vi. Họ quan sát những yếu tố nổi bật của những tội phạm vị thành niên để đưa ra kết luận về cấu trúc tâm lý của một kẻ tâm thần vừa chớm nở như các vấn đề như bốc đồng/hành vi và thái độ vô cảm tàn nhẫn. Họ đánh giá 95 trẻ em có triệu chứng lâm sàng và hành vi độc lập với nhau, giống như những biểu hiện của tội phạm đã trưởng thành. Những đứa trẻ này biểu hiện sự hoang tưởng thái quá, vô trách nhiệm, và nhạy cảm với sự nhàm chán. Những nhà nghiên cứu cũng phát hiện rằng những đứa trẻ dù có hay không những hành vi sai trái nhưng với sự vô tâm (gần giống những trường hợp của bệnh thái nhân cách) đã tham gia vào các hoạt động tăng dần sự trừng phạt để nhận thưởng. Những đứa trẻ vô tâm nhất giành được giải thưởng cao nhất. Nói cách khác, chúng phản ứng mạnh với tín hiệu bên ngoài và không ngại sự trừng phạt. Donald Lynan dường như đã tiến hành thí nghiệm quy mô nhất với những loại người này. Ông chỉ ra rằng bệnh thái nhân cách có tiền thân giống với rối loạn thách thức chống đối, coi thường và nhẫn tâm, hiếu động thái quá. Ông tin rằng tình trạng thiếu nơ-ron thần kinh đã dẫn đến biểu hiện thiếu kiềm chế hành vi, chẳng hạn như những đứa trẻ hiếu động và bốc đồng. Trong giai đoạn trưởng thành, chúng trở nên vô trách nhiệm và những hành vi thô lỗ. Bệnh thái nhân cách được đánh giá trên 430 bé trai, độ tuổi 12 và 13, bằng thông tin được cung cấp bởi các bảo mẫu. Bệnh thái nhân cách thời ấu thơ trùng hợp với khuôn mẫu ở người trưởng thành, và những đứa trẻ với triệu chứng của chứng thái nhân cách biểu hiện hành vi phạm tội thường xuyên dẫn đến cực đỉnh của tội lỗi. Bệnh thái nhân cách thời thơ ấu rõ ràng là triệu chứng quan trọng nhất để phát hiện hành vi chống đối xã hội ở tuổi vị thành niên. Lynam cũng tiến hành thí nghiệm để kiểm tra giả thuyết về

mối liên hệ đang nảy nở giữa trẻ em và người lớn mắc chứng thái nhân cách với triệu chứng hiếu động thái quá, giảm sự tập trung, và sự bốc đồng (HIA), và hành vi tội lỗi trùng khớp(CP). Ông chia những bé trai làm 4 nhóm: không HIA-CP, chỉ HIA, chỉ CP, và HIA-CP. Chúng được so sánh và đánh giá bằng thang điểm chuyên dụng của bệnh thái nhân cách. Như ông dự đoán, những cậu bé HIA-CP đa số gần giống với những kẻ sát nhân trưởng thành. Trong số 4 nhóm trên, chúng là những đứa nặng nhất về những triệu chứng chống đối xã hội,.....Trong một cuộc thí nghiệm trên 81 bé trai ở một khu dân cư đang thực hiện chương trình điều trị, triệu chứng rối loạn hành vi hung hãn, kèm theo nói dối và trộm cắp, được cho là dấu hiệu của những kẻ sát nhân vị thành niên trong độ tuổi từ 14 đến 17. Nói cách khác, nếu chúng có một rối loạn hành vi nào đó và cũng đã hành động với tính chống đối xã hội, thì nhiều khả năng chúng sẽ trở thành sát nhân khi trưởng thành. Như chúng ta đã thấy ở chương 3, những kẻ thái nhân cách trưởng thành được định hình bởi những tính chất và hành vi như nói dối, lợi dụng, bắt nạt, khéo léo, không tự biết lỗi, không đáng tin cậy, và thiếu sự cảm thông. Là những kẻ tội phạm, chúng thường có xu hướng lặp lại hành vi tội lỗi của mình thường xuyên và đa dạng hơn. Một số đứa trẻ vấn đề về hành vi thường có xu hướng trở thành những kẻ phạm tội, vì vậy những nhà nghiên cứu đã chuyển đổi văn bản đánh giá trở thành phương pháp đánh giá theo độ tuổi để tiện cho việc nghiên cứu những đứa trẻ có nguy cơ trở thành những kẻ thái nhân cách trưởng thành. Với những thước đo này, Lyam và những đồng sự của ông nói, những kẻ thái nhân cách ở độ tuổi thanh thiếu niên thường có liên quan đến những hành vi phạm tội, và có thể đánh giá thông qua 5 mẫu tính cách (gồm những tính cách cố định không đổi qua thời gian), có thể dùng để dự đoán chúng sẽ trở nên như thế nào khi trưởng thành:

1. Hướng ngoại (thích giao tiếp)
2. Dễ hài lòng (tính cách lạc quan, thoải mái)
3. Tự chủ (kiểm soát tốt cơn giận, khả năng lên kế hoạch)
4. Trầm tĩnh (kiềm chế tốt cảm xúc và khá ổn định)
5. Cởi mở (thích thay đổi cho những hoạt động và cảm xúc mới)

Chứng thái nhân cách, như Lyam chỉ ra, bao gồm sự hỗn tạp giữa một phần nhỏ tính cách tự chủ, phần lớn tính cách hướng ngoại, và phần ít còn lại là những tính chất của tính cách trầm tĩnh có liên quan đến sự lo lắng và sợ hãi. Với một số điều chỉnh trong cuộc thí nghiệm, ta có thể hy vọng rằng những đứa trẻ có thể được theo dõi bằng cách tổng quát hóa các tính cách bằng lý thuyết hơn là thông qua các cuộc thí nghiệm cực đoan khi dán nhãn những đứa trẻ như những kẻ chống đối xã hội hoặc thái nhân cách.

Tóm lại, sự hiện diện của những tính chất và biểu hiện có thể dùng để chuẩn đoán hội chứng thái nhân cách thời thơ ấu và đã được chứng minh là dấu hiệu quan trọng nhất để dự đoán khả năng của các hành vi chống đối xã hội trong tương lai, đặc biệt là ở những đứa bé trai sống theo chủ nghĩa cá nhân, tăng động thái quá, ngộ nghịch, xấu tính với người khác, và thiếu sự tập trung. Thêm vào đó, những đặc trưng tính cách nào đó không thay đổi theo thời gian có thể dùng để dự đoán hành vi chống đối xã hội khi trưởng thành.

Tổng hợp tư liệu từ nhiều cuộc nghiên cứu, những trường hợp thường thấy trong hồ sơ của một đứa trẻ thái nhân cách gồm:

- Một người mẹ...
- Một người cha dượng
- Một người mẹ không thể giữ mối liên kết cảm xúc bền vững với đứa trẻ
- Thiếu sự liên hệ với người lớn và bạn bè
- Không thể nhìn thẳng vào mắt người khác khi có tâm trạng xấu
- Tự cho mình là quan trọng
- Những mối quan hệ thoáng qua thời trẻ, hoặc thân thiết với một ai đó
- Độc ác với người khác
- Hành hạ động vật
- Bắt nạt người khác
- Đề cao bản thân
- Không có cảm giác có lỗi khi làm đau người khác
- Thiếu sự thông cảm trong quan hệ bạn bè

Nhưng chúng ta cần một lý thuyết phổ quát hơn hàm chứa nhân tố sinh học và môi trường.

BẠO LỰC ĐÁPỨNG BẠO LỰC

Bác sĩ Helen Smith, một bác sĩ tâm lý của tòa án, đã nghiên cứu hàng ngàn trường hợp người lớn và trẻ em bị khủng hoảng tin thần. Cô ấy phản đối ý kiến của nhiều chuyên gia đã đổ lỗi cho những thứ như Tivi, rối loạn tâm lý (hạt giống xấu), hoặc loại âm nhạc mà những đứa trẻ thưởng thức. Bạo lực, cô ấy khẳng định, sinh ra từ sự tích lũy của suy nghĩ sai lệch và các tác nhân gây căng thẳng cuối cùng đã đẩy một đứa trẻ đến bờ vực tội lỗi. Nó được tìm thấy trong những tác nhân mà đứa trẻ va chạm khi cậu ấy hoặc cô ấy thấy, nghe, hoặc trải nghiệm. Smith nhận thấy rằng những đứa trẻ sử dụng bạo lực để giải quyết vấn đề đã từng có những suy nghĩ về bạo lực từ trước. Chúng nhận thức môi trường và những tình huống của chúng theo kiểu bạo lực là cách giải quyết tốt nhất. Chúng thường có một hình tượng chủ yếu nào đó là người thân hoặc người ngang hàng với chúng, người mà thực hiện hành động đó trước mắt chúng, điều này nói lên rằng những đứa trẻ thích giết chóc sẽ có xu hướng trở thành sát nhân. Chúng không chỉ suy nghĩ thoáng qua; chúng nuôi dưỡng sự chuẩn bị để hành động qua một thời gian dài. Chúng có cái nhìn hạn hẹp về quyền lợi của người khác và một số mặt nào đó chúng phải đưa vị trí của chúng đến một kết cục đầy ấn tượng. Bạo lực là thứ đầu tiên chúng nghĩ đến. Những đứa trẻ mang vẻ ngoài bình thường thật chất chỉ là vỏ bọc bên ngoài để phù hợp với hoàn cảnh hiện thời, chúng không cần cảm thấy bình thường hay vui vẻ về bất kì điều gì. Nếu một đứa trẻ biểu hiện bất kì dấu hiệu nào của sự bạo lực tiềm tàng, hoặc thậm chí cảnh báo mọi người rằng nó có thể sẽ nổi giận đùng đùng, con người thường nhìn vấn đề theo cách khác hoặc hiểu theo chiều hướng lạc quan. Những đứa trẻ sát nhân ở vùng ngoại ô thường tự yêu quý bản thân. Chúng nghĩ chúng tuyệt vời và tự đề cao quyền lợi của chúng. Thịnh thoảng chúng tra tấn động vật hay những đứa trẻ khác, và chúng thường xuyên biểu lộ sự thích thú quá mức đối với súng hoặc chất nổ. Một đặc điểm dễ nhận thấy khác chính là ngộ nhận về giới hạn quyền của bản thân, đặc biệt là quen với xu hướng đổ lỗi cho người khác. Khi chúng ra tay, chúng muốn cả thế giới biết rằng chúng giận giữ như thế nào. Thường thì

những cuộc phân tích về quá khứ tìm thấy xu hướng ám ảnh về bạo lực của những tên sát nhân.

Những bé gái bạo lực, Smith nhận thấy, khác biệt nhiều so với những bé trai. Những bé gái thường ít biểu lộ sự giận giữ của mình vì chúng biết những cảm xúc đó không được chấp nhận trong giao tiếp. Một bé gái thường nhờ bạn trai ra tay giết người và sau đó giả vờ vô tội. Những cô gái cũng thích súng và dao, và khả năng họ sẽ ra tay sát hại hoặc gây tổn thương cho địch thủ nhiều hơn.

Smith chỉ ra rằng bạo lực ở tuổi thơ thường đến từ môi trường, đặc biệt là từ sự thiếu gắn kết trong cộng đồng, nhưng chịu ảnh hưởng nhiều hơn từ sự thiếu những kỹ năng suy nghĩ cơ bản, thứ giúp những đứa trẻ hiểu được hậu quả của hành động chúng thực hiện. Bởi vì suy nghĩ sai lệch, chúng không biết cách xoay sở những lúc giận giữ và thất vọng.

Debra Niehoff, một nhà nghiên cứu thần kinh học, chỉ ra rằng cả nhân tố sinh hóa và môi trường đều có liên quan đến sự hình thành nhân cách bạo lực, và tác nhân này ảnh hưởng tác nhân kia như mỗi người có một kiểu hành xử khác nhau trước thái độ bạo lực. Nói cách khác, không có tác nhân đặc biệt nào cho mỗi trường hợp cá biệt. Niehoff nói rằng não bộ lưu lại kinh nghiệm và sự tương tác của con người thông qua các bộ mã hóa học. Mỗi trải nghiệm mới đem đến thông tin mới và củng cố cho những thông tin đã được lưu trữ. Mọi chuyện trải qua sau đó sẽ xử lý thông qua hệ thống thần kinh hóa học, thứ mà bị ảnh hưởng bởi những thái độ được nuôi dưỡng về suy nghĩ thế giới liệu có an toàn hay không. Nó thể hiện ở hành vi hành thái độ, và khi những người khác phản ứng, một cá nhân khác xử lý phản ứng đó và cập nhật thông tin. Nếu một người nuôi dưỡng cảm giác rằng thế giới đầy sự đe dọa và họ cần phải đáp lại bằng sự hung dữ và bạo lực thì anh ấy hoặc cô ấy sẽ trốn chạy vào những giấc mơ mà một ngày nào đó sẽ trở thành hành động thật sự. Những giấc mơ sẽ lặp đi lặp lại trong suy nghĩ và nếu chúng đủ mạnh và xảy ra nhiều lần, chúng sẽ ảnh hưởng đến cấu tạo cấu trúc hóa học thần kinh. Niehoff nhận thấy rằng có những điểm nhấn khác nhau của hành vi bạo lực và rằng sự khác biệt nào đó về thể chất có liên quan với mỗi điểm nhấn.

Chúng ta có thể thấy điều này biểu hiện như thế nào trong vụ án kẻ sát nhân thiếu niên, Harvey Robinson. Câu chuyện của hắn được phanh đũa ra ánh sáng sau khi hắn bị bắt ở thị trấn Allen, Pennsylvania, năm 1993, bị kẹt trong một ngôi nhà khi bị vây bắt bởi cảnh sát. Qua một quá trình 14 tuần, bắt đầu từ hi hắn lên 17, Robinson đã thực hiện 5 vụ hiếp dâm và đã thủ tiêu 3 nạn nhân.

Robinson là con lai và người cha nghiện rượu của hắn đã giết người khi hắn còn rất nhỏ. Cha và mẹ của hắn thường xuyên gây gỗ, và một vài lần cha hắn đã bạo hành mẹ hắn. Họ chia tay khi hắn còn là một đứa trẻ và hắn ở với mẹ. Lật lại hồ sơ của hắn làm mọi chuyện trở nên rõ ràng tại sao hắn lại có cảm giác không an toàn với thế giới hắn đang sống. Anh trai của hắn cũng đã ở tù. Robinson là một đứa trẻ thích bắt nạt với rất ít khả năng tập trung và tính khí thất thường. Khi hắn lên 9, hắn bị bắt vì phạm tội ở tuổi thiếu niên. Qua 8 năm sau, hắn đã bị bắt hàng chục lần, đa số là do trộm cắp và đột nhập gia cư bất hợp pháp. Hắn được biết đến khi tấn công người trong chính quyền, có tiền án xâm phạm tài sản của người khác, và được chuẩn đoán với chứng rối loạn nhân cách chống đối xã hội. Mỗi khi hắn thực hiện hành vi tội lỗi, hắn chạy về nhà và trốn.

Khi hắn bắt đầu tiếp cận và hãm hiếp, hắn đang chờ bản án của tòa án vị thành niên về tội ăn cắp khác. Hắn tìm những người phụ nữ có chiều cao, giống như mẹ của hắn. Hắn tìm ra nạn nhân đầu tiên qua cửa sổ của cô ấy, đang thay đồ đi ngủ. Hắn đột nhập và dùng dùi cui đánh cô ấy cho đến chết, sau đó hắn trộm một cặp quần lót và tẩu thoát. Bị giam giữ 8 tháng, khi được thả, hắn bắt đầu chuỗi tội ác ở nơi hắn được trả về. Robinson bắt một cô bé gái 15 tuổi khi cô đang đi xe đạp, cưỡng bức và giết cô, để xác cô lại ở công viên.

6 tuần sau, hắn vào một ngôi nhà khác, nhưng bắt gặp mục tiêu đang ở cùng bạn trai, nên hắn đã tấn công người con gái 5 tuổi của cô, cưỡng hiếp cô bé. Cô bé được tìm thấy trong tình trạng bất tỉnh nhưng vẫn còn sống. Chỉ sau 1 tháng Robinson lại hành động. Nhưng khi hắn đột nhập thì người phụ nữ đã cảnh giác vì tiếng động và chạy ra ngoài. Hắn tóm được cô và định xâm hại cô nhưng bị gián đoạn, vì vậy hắn bỏ chạy. Báo chí đăng tin

rằng hắn còn sống vì thế cảnh sát tin rằng hắn sẽ quay lại để thủ tiêu nạn nhân bịt đầu mối. Cô ấy đã đồng ý cho một số nhân viên cảnh sát vào nhà để bảo vệ khi đêm xuống.

Nhưng Robinson đã chuyển hướng sang nạn nhân thứ 5, xâm hại và bóp cổ cô đến chết. Sau đó hắn quay trở lại người phụ nữ thứ 4 để hoàn thành công việc. Ở đó, có một nhân viên cảnh sát đang chờ hắn. Dù vậy, hắn đã chạy thoát, bị cắt bởi mảnh vỡ cửa sổ. Vì vết cắt khá sâu, hắn đã đến bệnh viện, nơi hắn cuối cùng đã bị bắt. Y vẫn khẳng định là mình vô tội.

Vào ngày 8 tháng 11 năm 1994, Robinson đã bị kết tội về 3 vụ sát nhân và bị kết án tử hình. 5 tháng sau, hắn bị kết án về tội cưỡng hiếp và nỗ lực giết hại Cindy Thompson. Hắn đã kháng án về vụ cưỡng hiếp thứ 5 và tội có sát. Một vị chủ tọa đã kết án tử hình vì 2 cái chết do hắn bởi vì sự sai sót của bồi thẩm đoàn, cái chết thứ 3 đã bị bỏ quên. Điều này vẫn còn gây tranh cãi.

Khi chưa kết luận được rằng điều gì đã thúc đẩy Robinson cưỡng hiếp và sát hại, hoặc tại sao hắn tiếp tục thực hiện nhiều vụ như thế, ta có thể thấy rằng hắn lớn lên trong điều kiện rất tồi tệ điều mà có thể đã ảnh hưởng đến nhận thức của hắn về thế giới và những người khác. Còn lại, với người cha đã chối bỏ hắn, một người anh trai tội phạm, và một người mẹ thiếu kỉ luật, không quá ngạc nhiên khi hắn đã chọn rẽ vào con đường thù địch với xã hội. Bị bắt bớ nhiều lần, hắn trở nên nhạy cảm và chai lì với sự hoàn lương. Hắn đơn giản là huân tập sự giận giữ, và với mỗi lần hắn thất bại hắn thường lấp đầy những giấc mơ của hắn với viễn cảnh về những điều hắn sẽ làm để tự an ủi bản thân và quay lại với con đường hắn đã chọn. Như thế hắn đã tự tạo ra thái độ rằng hắn đã trở thành một lời tiên tri để tự thỏa mãn khát vọng của mình. Vì vậy, mỗi lần hắn phạm luật và bị bắt, mỗi lần hắn gây nguy hiểm hoặc giết người nào đó, hắn đã cập nhật thông tin nhận thức về thế giới, coi con đường đi tới quyền lực chính là thông qua trộm cướp, cưỡng hiếp, và giết chóc, khi nhận thức rằng cảnh sát và tòa án như nguồn gốc của sự đe dọa và có thể tước đi quyền lực của hắn. Vì vậy hắn đã quay lại để thủ tiêu nạn nhân trưởng thành duy nhất người có khả năng nhận diện và bỏ tù hắn-nơi đại diện cho sự vô vọng.

Nếu giả thuyết và sự ổn định của nhân tố cá tính đặc biệt là đúng, vậy thì Robinson đã tiếp tục hành vi bạo lực, đặc biệt đối với giới chức có thẩm quyền, đại diện là những người phụ nữ giống với mẹ hắn và những nhân viên chính phủ thực thi pháp luật. Có thể hắn đã được sinh ra với tín khí bốc đồng hoặc thừa hưởng nps từ người cha hung bạo của mình. Hắn sau đó nhận thức về ý nghĩa của thế giới thông qua cách mà người khác đối xử với hắn, và sự kết hợp đó dường như cơ bản là tiêu cực đối với Robinson.

Từ khi chúng ta bàn về những kẻ sát nhân hàng loạt những kẻ đã bắt đầu sự nghiệp từ sớm, chúng ta hãy chuyển hướng qua những kẻ sát nhân lặp lại mà dường như dòng máu đó chảy trong huyết quản của dòng họ, hoặc bị dẫn dắt bởi những thành viên trong gia đình.

C HƯƠNG 14: NHỮNG SỰ KẾT HỢP TẠO NÊN ĐỊA NGỤC

Bộ phim “Những kẻ sát nhân bẩm sinh” của Oliver Stone nói về một cặp vợ chồng hư cấu ham mê những hành động bạo lực để trút giận và thể hiện quyền lực. Bộ phim đã cho thấy làm thế nào mà các cặp đôi có thể phát triển một xung lực tàn sát cùng với nhau, pha trộn những cơn bốc đồng vào một loạt vụ bạo lực. Trách nhiệm được lan truyền giữa hai hoặc nhiều người, làm giảm nhẹ cảm giác tội lỗi nào có thể tồn tại và tìm kiếm sự khẳng định-thậm chí những ý tưởng – từ những hành động của người khác. Bất cứ khi nào hai (hoặc nhiều hơn) người cùng đi tàn sát, câu hỏi đặt ra là khi hành động một mình thì liệu họ có hành xử theo lối đó không. Nói cách khác, một người có thể ảnh hưởng đến người khác, người không có tính bạo lực, để thực hiện những hành vi mà anh/cô ta sẽ không làm? Hoặc chuyện gì khác xảy ra?

Chúng ta có tất cả bao gồm những nhóm nam sát thủ, nữ sát thủ và một nhóm kết hợp cả hai. Chúng ta đã nhìn thấy hai người phối hợp cùng nhau, ba, và thậm chí năm hoặc sáu. Đôi khi đó là một cặp vợ chồng hoặc người yêu, lần khác đó chỉ là bạn bè hoặc hợp tác với nhau có cùng mục đích. Trong mỗi trường hợp, sự tàn bạo thường được hướng dẫn bởi kẻ mạnh trong đội, với những kẻ yếu hơn có thể làm bất cứ gì để được cùng đội với kẻ mạnh. Trong một số trường hợp, kẻ mạnh cầm đầu trong đội thậm chí

không phạm tội giết người nhưng những mơ tưởng của hắn được thực hiện thông qua một hoặc nhiều người đồng phạm.

CHỈ CÓ CÁI CHẾT CHIA LÀ CHÚNG TA

Trong suốt mùa hè năm 1991, một người phụ nữ trẻ sống ở Gloucester, Anh, đã đưa ra lời cáo buộc bị lạm dụng tình dục bởi cha cô Frederick West, người mà hàng xóm xem như một người đàn ông gia đình rất bình thường. Mọi người rất thích anh ta và vợ, Rosemary, nhưng các cô gái nhấn mạnh rằng “Rose” đã thực sự hỗ trợ Fred khi hãm hiếp. Khi cô từ chối làm chứng tại Tòa án, quá trình điều tra bị hủy.

Tuy nhiên, quá trình này đã phát hiện ra một số dấu hiệu bất thường. Nhân viên xã hội đã đến thăm nhà gia đình West, phát hiện ra một số dụng cụ tình dục và biết được rằng Rose bán dâm thông qua những quảng cáo trên tạp chí. Một số người trong số tám người con của cô ấy không phải là con của Fred, có vài dấu hiệu cho thấy sự loạn luân và bệnh hoạn. Các nhân viên xã hội cho rằng đứa trẻ nhỏ nhất của gia đình West đã bị chuyển đi. Tuy nhiên việc phá vỡ bức màn đạo đức xuất phát từ những tội lỗi của họ. Những đứa trẻ nói với một điều tra viên rằng chúng từng có một người chị, Heather, người đã biến mất cách đây bảy năm trước và cha mẹ chúng thường xuyên đe dọa sẽ chôn chúng dưới hành lang giống như đã làm với Heather. Các nhà điều tra biết Heather đã được cho là bỏ nhà đi từ lúc mười sáu tuổi, và từ lúc đó gia đình West không nhận bất cứ tin tức gì về cô.

Sau đó một số thông tin khác được thu thập cho thấy: trước năm 1972 khoảng hai mươi năm, khi Rose chỉ mười chín, hai vợ chồng đã bị bắt vì tấn công tình dục một cô gái khác. Họ đã mời cô ấy chuyển đến sống cùng như là một vú em cho ba đứa con của họ. Tuy nhiên, khi Fred thực hiện lời đề nghị và mô tả hành động phá thai mà ông ấy có thể làm, cô gái bỏ đi. Một thời gian sau đó, họ phát hiện ra cô ấy, bắt lấy cô ấy, và bị lạm dụng tình dục hàng giờ đồng hồ. Khi được họ thả, cô ấy đến báo cảnh sát. Các điều tra viên đã thuyết phục cô ấy không khởi kiện, vì vậy mà vợ chồng nhà West chỉ bị phạt hành chính. Tuy nhiên, lời khai của cô gái đưa viết vào biên bản, và đã có một mục đánh dấu chú ý: vợ chồng nhà West đã đe dọa sẽ chôn cô

gái dưới sân lát đá. Với hai bản báo cáo như vậy, cùng với việc một cô gái mất tích đã đưa ra những nghi ngờ.

Vào năm 1994, cảnh sát đến nhà để khám xét hàng hiên nhà bê tông bên trong của gia đình Fred West. Ngay khi các cảnh sát viên tiến hành công việc, Fred đã thú nhận giết chết Heather. Rose tái diễn việc đó trong nỗi kinh hoàng và bất ngờ, nhưng điều này sớm đã bị phát hiện là một hành động đã có sự chuẩn bị trước. Các điều tra viên tiếp tục đào sâu và sớm tìm thấy hài cốt người, tài liệu nha khoa chứng minh bộ xương đó là của Heather. Tuy nhiên ở đó còn có một thi thể khác, Fred đã thừa nhận rằng anh ta đã giết nhiều hơn hai cô gái, trong đó có một người đang mang thai, và chôn họ trong sân. Khi cảnh sát thực hiện kế hoạch khám xét sân nhà, anh ta thừa nhận rằng họ sẽ tìm thấy nhiều thi thể hơn nữa. Bây giờ họ thực sự đã có một ngôi nhà đầy ghê tởm, rùng rợn.

Phần còn lại của thi thể sáu người phụ nữ trẻ, hầu hết trong số họ bị trói bởi dây thừng, đã được phát hiện trong ngôi mộ vuông dưới hầm sàn nhà, phía bên dưới nơi vợ chồng West đặt giường ngủ của con họ. Xương cánh tay và bàn chân bị mất, rõ ràng chúng được giữ lại như kỉ vật. Fred cũng đã thú nhận rằng anh ta đã giết người vợ đầu tiên, con gái riêng của hắn là Charmaine và hai người phụ nữ khác. Trong khi phần còn lại của ba trong số bốn nạn nhân được tìm thấy, cái chết của Chairmaine được chứng minh một cách chắc chắn bởi các kết quả phân tích pháp y là do Rose gây nên. Theo một cách rõ ràng, Fred đã được bao che bởi cô.

Cô ấy phủ nhận bất cứ vai trò tham gia nào trong vụ giết người và từ bỏ chồng, nhưng không ai tin rằng anh ta có thể giết và chôn nhiều người phụ nữ trẻ ở trong nhà của chính mình mà người vợ không hề hay biết về điều đó. Cuối cùng Fred đã thừa nhận rằng anh ta đã không kể toàn bộ câu chuyện, sau đó vào ngày đầu năm 1995, hắn tự sát, để lại cho mọi người suy đoán hắn có thể làm nhiều việc hơn thế nữa. Rose đã bị buộc tội gây ra mười vụ giết người và kết án với mọi cáo buộc.

Một số nạn nhân sống sót sau sự tàn bạo của các cặp chồng, được phép làm chứng chống lại cô ấy trong đó có một đứa trẻ nhà West, Anne Marie. Cha cô cùng Rose đã lạm dụng tình dục cô, điều đó lặp đi lặp lại đã làm cho

cô có. Như vậy cùng với các bằng chứng rõ ràng khi mà nhiều các cô gái đã chết bị trói chặt chỉ ra rằng Fred và Rose tra tấn tình dục nhiều phụ nữ trẻ trước khi giết chết họ.

Tội phạm học đã chỉ ra lịch sử của việc loạn luân, lạm dụng tình dục, sự cấu thả của Fred và Rose và mức độ ra tay độc ác của họ trong khoảng thời gian gần hai thập kỷ có sự ảnh hưởng từ hiện tượng khác. Nhà tâm lý học thuộc ngành pháp y người Anh tên Paul Britton đã diễn tả hành vi của họ là “đòi bại kết hợp”, hoặc ác tâm hỗ trợ lẫn nhau. Vợ chồng nhà West dường như rất kích động với những vụ hãm hiếp-giết người với những gì từng được cung cấp về hợp tác và tăng cường. Nói cách khác, càng đòi truy, họ lại càng khuyến khích lẫn nhau. Họ tương tự như các cặp vợ chồng khác đó là làm người truyền cảm hứng cho điều tồi tệ nhất với nhau và khuyến khích biểu hiện tính cực đoan nhất của nó.

Trong một thời gian dài, khi những kẻ khác giết nạn nhân của họ cùng một lúc thì một số nhóm lại giết người trong sự điên loạn. Từ các cuộc phỏng vấn sau các vụ bắt giữ, một số thành viên trong nhóm đã thừa nhận ngay sau khi họp nhóm, họ đã có thể cảm nhận được tính chất tiềm năng cho quan hệ đối tác đòi truy và đã háo hức mong chờ. Hoặc là họ đã từng cảm thấy có một sức thu hút lãng mạn cực kì mạnh hay họ đã từng sớm thiết lập một sự thân quen cho phép chia sẻ bí mật trong tưởng tượng, thậm chí là bạo lực hoặc lệch lạc.

Sự hòa hợp cảm xúc của một mối quan hệ nói chung là được thiết lập ngay từ đầu. Ở những đội như thế, kẻ mạnh luôn chiếm ưu thế dụ dỗ hoặc ra lệnh cho kẻ khác làm ra một hành động cụ thể. Ví dụ, James William Miller khẳng định anh ta chỉ giết người để giữ gìn tình yêu của Christopher Robin Worrell. Cuối những năm 1970 tại Australia, Worrell là người giúp hãm đến đón những cô gái, sau khi quan hệ tình dục hãm sẽ giết họ, hãm hướng dẫn Miller giúp hãm vứt những cái xác. Miller quả quyết rằng mình vô tội hoàn toàn trong vụ giết người, mặc dù rõ ràng là trong hầu hết các trường hợp, hãm đều biết rõ Worrell lên kế hoạch để làm việc gì. Người đàn ông đó đã giết bảy người phụ nữ trước khi Worrell đã chết bởi một tai nạn xe hơi. Nhờ có chỉ dẫn từ bạn gái của Worrell, cảnh sát đã bắt Miller, hãm

nhận tội và chỉ ra ba của trong số những thi thể bị vứt đi. Nhưng hẳn ta tin hẳn có một tình tiết giảm nhẹ tội : Hẳn đã yêu Worrell, hẳn không thể trở mặt với anh ta và sẵn sàng làm bất cứ điều gì Worrell yêu cầu.

Những chuyên gia sức khỏe tâm thần đã hợp tác nghiên cứu trong lĩnh vực hình sự đã chỉ ra rằng khi mà bị một tâm lý thống trị , cái khác là thường dễ dàng thao túng và thậm chí có thể bị bệnh tâm thần. Trong số các rối loạn tâm thần thường tác động chủ yếu là rối loạn nhân cách-đễ uốn nắn, người hay mê tín với sự bất ổn định về cảm xúc, lo lắng xã hội quá mức, hoang tưởng, lối suy nghĩ kỳ diệu, và những cảm xúc cắn cỏi. Nếu nhóm nào thành công, kẻ cầm đầu thấy phần khích, trong khi thực hiện có thể cảm thấy tội lỗi nhưng vẫn sẽ tiếp tục mà chối bỏ sự sợ hãi hay là một số nhu cầu sâu xa cần có ở người khác.

Một số phụ nữ đã cố tình dẫn dụ các nạn nhân để bạn nam trong nhóm hiếp dâm và giết. Charlene Gallego đã gài bẫy mười nạn nhân nữ cho chồng, và hai người Úc tên là David và Catherine Birnie hợp tác cùng nhau gây án với bốn nạn nhân trong nhà của họ. khi say thuốc Karla Homolka cùng với người chồng hơn mình mười lăm tuổi, Paul Bernardo, đã sát hại em gái khi đang say thuốc như một món quà Giáng sinh, vì vậy ông có thể cưỡng hiếp cô. Họ cũng đã giết chết hai cô gái trẻ trong nhà của họ ở Canada, chặt chân tay một trong số họ.

Mỗi cặp vợ chồng làm việc như một đội để cùng đối xử dã man với nạn nhân vô tội và nhiều chuyên gia đã suy đoán rằng với đối tác khác nhau, người phụ nữ sẽ không hành động như vậy. Một số người gọi những người phụ nữ này là “đồng lõa phục tùng”. Cựu nhân viên đặc vụ đặc biệt FBI Robert Hazelwood và Tiến sĩ Janet Warren-một giáo sư y học lâm sàng chuyên về tâm thần, đã cùng tiến hành một nghiên cứu kéo dài sáu năm đối với hai mươi phụ nữ đã từng là vợ hoặc bạn gái của kẻ sát nhân tình dục tàn bạo. Bảy trong số những người đàn ông mà họ nghiên cứu đã giết người, và bốn trong số những người phụ nữ đã tham gia với những mức độ khác nhau. Những người phụ nữ tham gia nghiên cứu thuộc về tầng lớp trung lưu và hầu hết trong số họ không ai có tiền án, tiền sự. Họ không có dấu hiệu của bệnh tâm thần, mặc dù nhiều người có xuất thân có liên quan đến việc

bị lạm dụng thể chất và tình dục. Sau khi gia nhập với các đối tác tàn bạo, Hazelwood và Warren xác định, họ đã không thể hình thành bản sắc riêng của họ, vì “tưởng tượng tàn bạo của nam giới sẽ trở thành một nguyên tắc được định hình trong hành vi của người phụ nữ.” Nghiên cứu kết luận rằng những người đàn ông đã tiếp cận phụ nữ với lòng tự trọng thấp, sau đó cô lập và dần dần cải cách suy nghĩ của họ. Hazelwood xác định quá trình này có năm bước để biến những người phụ nữ này thành kẻ đồng lõa. Đó là:

Nhận dạng : xác định một người dễ bị tổn thương, dễ bị kiểm soát.

Quyến rũ: Khiến cho người phụ nữ đem lòng cảm mến mình.

Tái định hình mức độ tình dục cho người phụ nữ: Giới thiệu cô ấy xem hình ảnh và hành vi tình dục, có thể xúc phạm hoặc cảm giác lo sợ nhưng mà cô phải làm để làm hài lòng người đàn ông và thu hút anh ta tham gia.

Cô lập xã hội: tách người phụ nữ ra khỏi gia đình và bạn bè.

Trừng phạt: thân thể, lời nói và tình dục là những vấn đề ăn mòn lòng tự trọng của người phụ nữ và thiết lập khả năng tự hành động của chính họ.

NHỮNG MỤC TIÊU GIỐNG NHAU

Nhóm nguy hiểm nhất là các cặp đôi nam-nam, và trong đó, nặng nề nhất là những người bạn cùng trang lứa, họ nhận ra rằng giờ đây họ đã có những người bạn cũng trụy lạc như mình. Không cần biết ranh giới luân lý, chúng làm việc cùng nhau để xác lập và mở rộng sở thích phạm tội của chúng.

Roy Norris và Lawrence Bittaker gặp nhau trong tù, nơi chúng phát cả hai có chung sở thích tra tấn tình dục dã man. Ngay khi được thả, chúng mua một xe tải ở Los Angeles, đặt tên cho chiếc xe là “Quý ngài giết người” (Kẻ giết người) và sử dụng nó để tìm kiếm những người phụ nữ trẻ. Vào ngày 24 tháng 6 năm 1979, chúng bắt được Cindy Schaeffer, 16 tuổi, chúng hiếp dâm cô nhiều lần trước khi siết cổ bằng một cái móc áo và đem vứt xác cô. Nạn nhân tiếp theo đã bị dâm xuyên não bằng dụng cụ phá băng. Sau vụ tấn công đó, những tên sát nhân này đã hành hạ, giết và vứt xác thêm 2 đứa bé thiếu niên từ một vách đá.

Sau đó, chúng hiếp dâm 1 đứa trẻ, và thả cô bé đi. Cô ấy đã tố giác chúng. Khi bị bắt giam, Norris đã tự thú, chỉ ra Bittaker chính là chủ mưu, và cho cảnh sát biết nơi chúng vứt xác. Cả hai bị kết tội với 5 vụ giết người.

Norris được miễn hình phạt tử hình vì anh ta đã thành khẩn khai báo, bị tuyên phạt 45 năm tù, trong khi Bittaker thì được đưa đến nhà tù tử hình thuộc Bang California.

Tiếp theo là một bộ ba, tại Texas vào ngày 8 tháng 8 năm 1973, vụ án về ba người đàn ông cùng nhau giết người trong cùng một khoảng thời gian đã được đưa vào điều tra. Một trong số chúng, Elmer Wayne Henley, 17 tuổi đã đầu thú, khai nhận rằng kẻ cầm đầu bọn chúng là Dean Corll, 34 tuổi, tên gọi trong nhóm là Candy Man. Henley nói rằng hắn đã bắn ông ta (6 phát) để tự vệ và đồng ý đưa cảnh sát đến nơi chúng thường chôn xác nạn nhân. Trong quá trình điều tra, hắn đã chỉ ra David Brooks, người đã dụ dỗ nạn nhân đến một nhà thuyền để lấy 200 đô la mỗi lần, đến đó, Corll sẽ trói họ trên chiếc bàn để tra tấn, hiếp dâm sau đó giết họ. Đôi khi, Henley còn nói, Corll còn nhai nát bộ phận sinh dục hoặc thiến họ. Henley yêu cầu hắn bắn Corll để tự vệ. Sau khi khai thác thông tin lấy lời khai, họ đã đào và phát hiện tổng cộng 27 xác người, có cả trẻ em 9 tuổi.

Câu chuyện đi đến hồi kết khi Corll quyết định giết Henley và một vài người bạn của hắn. Henley, cùng với những người còn lại đã thuyết phục hắn ta nên dừng lại, và khi được thả, hắn (Henley) đã bắn người đã từng là chủ của hắn. Cả Brooks và Henley đều phải nhận án tù chung thân vì đã tham gia vào quá trình phạm tội. Những tội mà chúng tham gia thật kinh khủng, có vẻ như chúng không hề tham gia vào việc tra tấn theo cách mà những đồng phạm khác vẫn làm. Robin Gecht đã từng làm cho John Wayne Gacy, một nhà thầu khoán đã từng giết 33 người đàn ông trẻ. Trong suốt những năm 1980, theo như lời thú tội được đưa ra của một thành viên trong nhóm tội phạm, Gecht đã dẫn dắt một nhóm 3 người đàn ông được biết với cái tên “đội máy cưa” hay “Máy cưa Chicago” đi giết một cô gái khoảng 17 tuổi. Gecht có khả năng lôi kéo người khác và bắt họ làm theo mệnh lệnh của mình. Dù là ý tưởng bệnh hoạn và ghê tởm tới đâu, hắn cũng có thể lôi người khác vào cuộc. Trong suốt thời thiếu niên, hắn đã quan tâm sâu sắc đến việc thờ cúng quỷ Satan và những nghi lễ bí mật theo đó, hắn tin bọn họ là những người đi trao quyền năng cho người khác.

Khi Gecht 30 tuổi, hắn gặp Ed Spreitzer -21 tuổi, và những cậu em thiếu niên của Koko-Raleis, Andrew và Thomas. Cả ba đều dễ dàng bị Gecht lôi kéo và chúng cùng nhau lang thang ở Chicago vào ban đêm trên một chiếc xe tải để tìm kiếm phụ nữ. Khi bắt được người nào đó, chúng cưỡng hiếp cô ta, đánh đập và tra tấn sau đó siết cổ. Chúng thậm chí đã cắt một bên ngực để đặt lên bàn thờ của Gecht. Một tên tham gia trong lễ nghi kinh khủng này đã thú nhận chúng đã ăn bộ phận đó trong khi Gecht đang đọc kinh thánh.

Bọn chúng chạy trốn cùng nhau trong vài năm, nhưng đã bị bắt khi một nạn nhân đã sống sót nhận ra chiếc xe tải. Tuy nhiên, Gecht chưa bao giờ bị kết tội giết người, vì hắn không phải là kẻ ra tay giết các nạn nhân, hắn chỉ ra lệnh cho những người khác làm. Hai trong số bọn chúng đã phải lãnh án tử hình và người thứ 3 thì ngồi tù 70 năm. Năm 1999, Andrew Kokoraleis bị xử tử, trong khi Spreitze được giảm án xuống còn tù chung thân.

NHỮNG TÊN ĐỒNG PHẠM

Đã có rất nhiều bài viết về Charles Manson, kẻ theo một giáo phái tại California, bị tình nghi là kẻ gây ra 37 vụ giết người nhưng Manson chưa bao giờ thực sự bị kết án cho những tội lỗi mà có thể do chính hắn gây ra. Thay vào đó, hắn chỉ đạo người khác giết người theo lệnh của mình. Như thế, hắn ta đã thể hiện một sự kết hợp hiểm có: giống như Getch ở trên, hắn ta có thể thuyết phục người khác làm theo kế hoạch của mình, trong đó bao gồm cả việc giết người. Băng đảng của hắn nổi tiếng nhất với những vụ giết người Tate –Labianca lần lượt xảy ra vào ngày 9 và 10 tháng 8 năm 1969. Vụ đầu tiên xảy ra ở ngôi nhà của đạo diễn phim Roman Polanski, trong đó có 5 người bị sát hại dã man, kể cả nữ diễn viên đang mang thai là Sharon Tate, vợ của Polanski. Tất cả đều bị đâm nhiều nhát, cách thức giống như thế vợ chồng Labianca cũng bị giết vào đêm của ngày tiếp theo. Sau đó, vào tháng 11, một kẻ trong giáo phái là Susan Atkins, bị đi tù vì một tội ác không liên quan đến tội mình đang chịu trách nhiệm khi thừa nhận với người bạn tù rằng mình có tham gia trong vụ giết người kia. Điều này giúp cảnh sát tìm ra những đồng phạm của ả, những tên lập dị sống ở trang trại chăn nuôi gia súc Spahn ở ngoại ô thành phố. Charlie Manson, kẻ

lãnh đạo của chúng cũng ở đó. Họ bắt Susan Atkins, Leslie Van Houten, Patricia Krenwinkel, cùng với Manson và một tên lang thang tên là “Tex” Watson. Rõ ràng là tên Mason đã lôi kéo rất nhiều thành viên của giáo phái tham gia cuộc sát hại, họ thực hiện điều đó trông giống như cách của những phần tử da đen quá khích. Những người theo hủn được coi như là “Gia đình” và chiến lược “Helter Skelter” của hủn có nghĩa là những người da đen sẽ nổi dậy, giết chết hàng loạt người da trắng và thống trị thế giới.

Công tố viên Vince Bugliosi đã tham gia giải quyết vụ án vào năm 1970, cho rằng vì Manson là lãnh đạo của nhóm, hủn ta phải là kẻ có tội. Bồi thẩm đoàn kết án Manson, Susan Atkins và Patricia Krenwinkel 7 tội dựa khung hình phạt thứ nhất dành cho tội giết người. Leslie Van Houten bị kết 2 tội, và trong 1 phiên toà khác, Watson đã bị kết án cho vai trò tham gia của hủn. Cũng có những lãnh đạo của những nhóm như thế này là nữ. Ở Nhật, Kau Kobayashi đã bị tổng giam vào ngục vì 3 vụ giết người mà ả chính là người đã lên kế hoạch và thực hiện. Vào năm 1952, nạn nhân đầu tiên chính là chồng ả, bị giết bởi người người tình của Kau theo lệnh ả. Tám năm sau, ả có một người tình khác và đã lên kế hoạch giết vợ của tên này. Chúng giao việc này cho một kẻ vô gia cư rồi trả hủn tiền và tình dục. Sau đó tên này trở thành người tình mới của Kau Kobayashi, hai kẻ này lại giết gã người tình thứ 2-người đã từng là đồng phạm trong vụ giết người đầu tiên của ả. Không lâu sau đó ả lại tìm một người tình mới có thể giúp ả thủ tiêu gã người tình thứ ba, nhưng trước khi chuyện đó xảy ra thì chúng đã bị bắt.

Có một cặp tình nhân thậm chí còn bệnh hoạn hơn ở Bang California. Vào khoảng 1giờ chiều thứ 5, ngày 12 tháng 6 năm 1980, một công nhân công ty Caltrans trên đường đi thu dọn rác dọc theo xa lộ Ventura đã thấy một thi thể gần như trần truồng của một thiếu nữ. Cô bé bị bắn một phát vào đầu bằng một khẩu súng ngắn, nhỏ. Cách đó không xa, là một thi thể một thiếu nữ khác, cũng bị bắn. Họ được nhận dạng là Gina Marano, 15 tuổi và Cynthia Chandler, 16 tuổi.

Không lâu sau đó, có một cuộc gọi từ một người phụ nữ ám chỉ bạn trai của cô ta vướng vào vụ giết người nhưng lại từ chối không cho biết anh ta

đang ở đâu. Cô ta biết những chi tiết không được tiết lộ với truyền thông và cô ta cũng cho biết mình và bạn trai vừa mới rửa xe từ trong ra ngoài, khớp với cách mà một kẻ sát nhân muốn xoá toàn bộ chứng cứ sẽ làm. Nhưng sau đó, nhân viên tổng đài đã ngắt liên lạc và cô ta không gọi lại nữa.

Sau đó 11 ngày, 2 nạn nhân nữ khác được tìm thấy và bị bắn tương tự hai người kia. Đầu tiên, vào ngày 23 tháng 6 một người phát hiện thi thể của một gái mại dâm tên là Karen Jones, 24 tuổi trên đại lộ Franklin. Sau đó, một thi thể không đầu của một người nữ được cho là khoảng hai mươi mấy tuổi được phát hiện trần truồng cạnh một thùng đựng rác bằng sắt. Nạn nhân được nhận diện là Exxie Wilson, 20 tuổi, cũng là gái mại dâm, bạn của Karen Jones. Một cuộc điều tra kỹ càng được mở ra trong khu vực nhưng cũng không tìm được phần đầu của cô, nhưng 4 ngày sau, một người đàn ông tìm được một chiếc hộp gỗ được chạm trổ tinh xảo có chứa cái đầu đó.

Không lâu sau đó, một thợ bắt rắn ở thung lũng San Fernando đã thấy phần thi thể còn lại đã biến dạng của nạn nhân thứ 5, bị bắn và giấu dưới gầm một chiếc giường cũ. Cô gái được liên hệ với loạt vụ giết người được báo chí gọi là “giết người lột truồng lúc mặt trời lặn”. Cô được nhận dạng là Marnette Comer 17 tuổi.

Vào ngày 11 tháng 8, Carol Bundy, 37 tuổi, kể với đồng nghiệp rằng mình đã giết người, những người này đã báo cảnh sát. Khi cảnh sát bắt Carol, cô ta giao nộp 3 cái quần mà cô ta nói là của những nạn nhân mới được tìm thấy gần đây, cùng với những bức ảnh trong đó là Doug Clark với một cô bé 11 tuổi, trông rất đáng ngờ. Bundy cũng thừa nhận rằng cô ta chỉ trợ giúp trong những vụ giết người khác còn Jack Murray thì tự cô ta giết. Một nhóm cảnh sát khác bắt Clark tại nơi làm việc, một đồng nghiệp của hắn tìm thấy hai khẩu súng Raven tự động nòng 25 li và cảnh sát tìm thấy có nét tương đồng giữa một trong hai khẩu súng đó với 5 nạn nhân trong một cuộc thử nghiệm nhanh chóng. Clark đã bị kết tội tham gia thực hiện những vụ giết người.

Theo thông thường, hai tên tội phạm này đổ lỗi cho nhau về vai trò trong các vụ giết người. Cuối cùng, Bundy kể chi tiết về câu chuyện đầy kinh tởm của bọn chúng. Cô ta gặp Clark trong một quán rượu vào năm

1979 và trở thành người tình của nhau. Clark mang vào đời sống tình dục của họ niềm đam mê của hắn với bạo lực, giam giữ, quan hệ tình dục với xác chết. Vào mùa xuân năm 1980, Clark về nhà với hình ảnh trên người dính đầy máu. Hắn nói dối về nguyên nhân những vết máu đó nhưng vào một lần khác, Carol phát hiện quần áo của phụ nữ nhuộm máu trong xe hơi. Sau đó Doug đã kể cô ta nghe về Gina và Cynthia, hai cô gái sau này được tìm thấy bị vứt trên đường xa lộ.

Bundy bị cuốn hút bởi những trải nghiệm tình dục biến thái này, vì thế Clark đã chỉ cô thấy những nơi mà hắn vứt xác những cô gái mại dâm này sau khi bắn chết họ. Bundy cũng cùng tham gia với Clark trong chuyến đi tới Hollywood và trong một bãi đậu xe, cô ta đã dụ dỗ một gái mại dâm tự xưng là Cathy vào xe. Bundy leo ra ghế sau, xem Cathy quan hệ bằng miệng với Clark. Theo dự định, Bundy sẽ ra hiệu là cô ta có muốn tự mình bắn cô gái mại dâm không, tuy nhiên Clark nhận ra điều đó nên đã nổi điên và bắn vào đầu cô gái.

Sau đó Clark mang cái đầu nạn nhân về nhà, bỏ nó vào tủ đông để bảo quản và dùng làm đồ chơi tình dục. Carol chỉnh sửa lại cái đầu để Clark có thể thâm nhập vào miệng cô gái mại dâm kiểu quan hệ tình dục bằng miệng với xác chết. Chúng tiếp tục dùng cái đầu ấy trong 3 ngày trước khi bỏ vào cái hộp mà người ta đã tìm thấy sau này.

Vào ngày 5 tháng 8, Bundy tìm gặp người yêu cũ là Jack Murray để kết thân. Cô ta để lộ những việc đã làm cùng Clark, và theo cô ta thì cô ta có trình báo với cảnh sát. Đó không phải điều mà Bundy định làm, cô ta dụ dỗ Murray vào chiếc xe tải nhỏ của anh, bắt anh ta nằm sấp xuống rồi bắn vào đầu. Nhưng anh vẫn chưa chết nên ả đã đâm anh. Sau đó cô ta cắt đầu Murray.

Cái kết đáng ghê rợn này của chúng đã được báo trước dựa vào sức mạnh của thống trị và phục tùng. Nhưng có một hiểu lầm phổ biến xảy ra ở những mối quan hệ giống như kiểu này đó là kẻ thống trị sẽ luôn điều khiển mọi việc và quyết định tất cả, kẻ phục tùng không có sự lựa chọn nào ngoài việc phải nghe lệnh. Trên thực tế thì cả 2 người đó đều có điểm mạnh và yếu, cả 2 đều thao túng và bổ khuyết lẫn nhau.

Để mọi việc diễn ra trôi chảy, chúng đều cần nhau. Kẻ thống trị tìm thấy niềm vui trong việc làm chủ còn kẻ phục tùng thì vui với sự đầu hàng. Họ giúp nhau cùng khám phá lạc thú. Những trải nghiệm sẽ giúp đưa cả hai đến gần với nguồn năng lượng dồi dào và mạnh mẽ. Lạ lùng thay, họ đạt được sự cân bằng theo cách ngược đời. Hình thức thể hiện rõ nhất của loại năng lượng này là bạo dâm, trong đó họ đạt được sự đồng thuận cao nhất về bạo lực. “Người chủ” gây ra đau đớn và nhục nhã để giúp “nô lệ” bùng phát cảm xúc. Theo như những bác sĩ thì bạo dâm biến những nỗi đau thể chất và tinh thần thành khoái cảm tình dục. Những hành vi mang tính nghi thức này khiến họ đều cảm thấy thoái cảm mạnh mẽ và là cách để họ đạt khoái cảm cực điểm về tâm lý.

Clark lại kể câu chuyện theo cách của hắn. Hắn kể rằng Bundy tưởng tượng rằng cô ta là vợ của Ted Bundy. Cô ta đính hôn với Jack Murray trong ảo tưởng và chúng đã giết nạn nhân trước khi Carol nổi điên với Jack. Nhưng cảnh sát đã tìm thấy nhiều bằng chứng cho thấy Clark có liên quan đến việc này nhưng lại không có bằng chứng nào chứng tỏ Murray có sự liên quan.

Bundy và Clark đã được phân tích bởi một chuyên gia, Bundy là kẻ bề trên và kiểm soát. Cô ta không bị tổn thương nào về đầu óc và không có bất cứ dấu hiệu của chứng bệnh rối loạn tâm thần. Clark cũng vậy, không thấy hắn bị tổn thương hay rối loạn thần kinh gì.

Nhân chứng chính chống lại Clark trước toà là Bundy, hứa sẽ bảo đảm về điều đó. Cô ta ăn mặc như một người nội trợ bình thường và kể rành rọt về việc bị Clark chi phối như thế nào. Mặc dù Bundy nói rằng cô ta bị buộc phải nói sự thật, cô ta tự hại mình với một bức thư cô ta đã viết, nói rõ ràng rằng cô ta không được tin cậy để nói lên sự thật.

Tuy nhiên, Clark bị tuyên 6 tội giết người và một tội cố gắng giết người. Hắn vẫn khẳng định là mình vô tội, nhưng khi đứng trước vành móng ngựa, hắn ta lại thể hiện sự kiêu ngạo của mình, hắn yêu cầu toà tuyên án tử hình bằng hơi ngạt. Họ sẵn sàng đáp ứng yêu cầu đó. Vào ngày 16 tháng 3 năm 1988, Douglas Clark nhận 6 án tử hình.

Carol Bundy thú nhận tội giết Jack Murray để xin khoan hồng, không bị án tử hình. Mặc dù làm chứng chống lại Clark, nhưng cô ta vẫn tiếp tục viết thư cho hắn.

Trong khi những vụ án chỉ được thực hiện bởi một nhóm toàn là phụ nữ cũng được ghi nhận và điều này cũng hiếm gặp hơn và chỉ diễn ra chủ yếu dưới vai trò người quản lý. Chúng ta đã bắt gặp một nhóm như thế khi bàn về vụ giết người vừa rồi, và chúng ta cũng sẽ tiếp tục chủ đề này trong chương tiếp theo.

C HƯƠNG 15:NGƯỜI CHĂM SÓC

Vào cuối năm 2004, y tá Charles Cullen bị bắt về tội kê sai đơn thuốc và thừa nhận đứng sau nhiều vụ án mạng trong các tổ chức. Năm tiếp theo, một tổ chức điều tra Anh kết án tên bác sĩ sát nhân Harold Shipman, thông tin tiết lộ rằng hắn có thể phải chịu trách nhiệm cho ít nhất 250 cái chết của bệnh nhân. Những tên này đã che giấu sự thật và gây án trong nhiều thế kỉ, nhưng gần đây tội ác của chúng dần bị phơi bày, và động cơ ngày càng chi li trầm trọng. Những tên sát nhân hàng loạt trong lĩnh vực y tế được các chuyên gia biết đến với cái tên HCSK. Chúng có thể là bất cứ nhân viên nào lạm dụng quyền hạn của mình giết chết ít nhất hai nạn nhân trong hai vụ khác nhau, với khả năng phạm tội cao về tâm lí. Đây không phải là làm chết nhân đạo, nó vượt quá lòng ích kỉ và mất nhân tính.

Trong ba mươi năm gần đây, có hơn 80 vụ việc của HCSK ở những xã hội phát triển (hơn một nửa là tại Mỹ), với hơn 2000 trường hợp tử vong, và nhiều cái chết đáng ngờ không được điều tra đầy đủ. Vài HCSK hiếm hoi vào nghề như những “thiên sứ của sự thương xót” đầy tà tâm, mà hầu hết họ biến thành kẻ sát nhân xuất phát từ động cơ tốt đẹp ban đầu. Những bệnh nhân nhạy cảm nhất chính là trẻ em, thanh thiếu niên hoặc người bệnh nặng. Nói cách khác, đó là những người gần như khó có thể báo với ai về những gì y tá đã làm với họ.

BÁC SĨ

HCSK mà là bác sĩ thì rất hiếm. Thông qua các trường hợp, chúng ta thấy thường bác sĩ ra tay do xuất phát từ ham muốn trải nghiệm cảm giác quyền lực thần thánh đối với bệnh nhân hay chỉ là tò mò muốn thực nghiệm. Họ tự

xem bản thân như cấp trên và giết người do ảo tưởng quyền lực. Một trong những bác sĩ khét tiếng ở Anh chính là Harold Shipman. Hắn giữ kỉ lục số vụ án gây ra cho đến nay trong danh mục phụ sát nhân hàng loạt.

Shipman ban đầu được cho là bắt đầu việc gây án sau khi tham gia một buổi luyện tập tổng quát ở Todmodern năm 1974. Nhưng khi cơ quan điều tra được thôi thúc bởi những bản báo cáo của một y tá ở nơi mà Shipman làm việc năm 1971, liền kiểm tra thi thể trước thời gian đó. Một cơ quan đặc biệt giám định lại 137 thi thể bệnh nhân và Shipman xác nhận nhúng tay vào ít nhất một phần ba số đó. Một con số đáng báo động so với tỉ lệ trung bình 1,6% của các bác sĩ khác. Đây quả là tỉ lệ cao bất thường của những cái chết xảy ra từ 6h chiều đến giữa đêm.

Trong những năm sau đó, Shipman gọi những cuộc gọi nội bộ đến những người già (hầu hết là phụ nữ) và lợi dụng sự dễ dãi của họ. Tuy nhiên hắn vẫn chú ý đến những đối tượng khác. Nạn nhân đầu tiên là Margaret Thompson, 76 tuổi, bị đột quy. Bà mất vào tháng 3 năm 1971, hồ sơ ghi nhận Shipman đã ở cùng bà vào thời điểm đó. Tiếp đó hắn giết ba người đàn ông ở độ tuổi 54 đến 84. Khi Hội đồng điều tra những khả năng cho hành vi của Shipman, họ biết được hắn đã thức canh người mẹ bị ung thư nặng của mình chết trong hơi gây mê và trở thành tên nghiện pethidine. Vì thế hắn đã phát triển phương pháp gây mê bằng ma túy. Có bằng chứng cho thấy hắn thích thí nghiệm ranh giới của các hình thức điều trị. Khi một vài bệnh nhân chắc chắn chết trong vòng vài tiếng, dường như Shipman tận dụng cơ hội để thí nghiệm họ bằng cách đẩy nhanh quá trình tử vong. Thí nghiệm của hắn thường được làm vào ca trực chiều lúc ít ai đi lại quanh đó. Đối với những bệnh nhân phải điều trị tại nhà thì Shipman được xem rất tài giỏi và nhã nhặn. Nhưng theo điều tra thì hắn đã nhạo báng các nạn nhân và gọi họ bằng những cái tên như WOW- Whining Old Woman (Mụ già rên rỉ) and FPTBI Fail To Put Brain In (Đồ không não). Hắn thể hiện sự ngạo mạn ở những thử nghiệm và chẳng hề ăn năn với những hành động của mình, mưu toan hưởng thụHắn vào tù năm 2004, sau đó tự tử trong xà lim bằng chiếc ra trái giường trong tư thế thách thức công khai.

Tuy có những bác sĩ nữ giết bệnh nhân, thì theo chúng tôi được biết không có ai trong số đó là giết người hàng loạt trong nhóm này.

Y TÁ NAM

Các y tá thường mang cảm giác thấp kém, và cụ thể là y tá nam dễ gặp áp lực với những đồng nghiệp vì mình không có tiếng nói và bị xem thường. Sự cuồng sát của các y tá ở cả hai giới dường như được bắt nguồn từ việc nhằm đạt được sự chú ý, đạt được quyền lực và kiểm soát trong lĩnh vực nào đó, làm giảm căng thẳng, thất vọng, trả đũa hệ thống bất công và làm giảm khối lượng công việc nặng nề.

Năm 2003, Charles Cullen bị bắt khi là tình nghi trong vụ sát hại một bệnh nhân và cố giết một người khác ở bệnh viện tại New Jersey. Cả hai người họ được hãn đưa thuốc bệnh tim, dioxin – những thứ lẽ ra không được dùng. Cullen, 43 tuổi là một yếu tố chung của họ, vì hãn từng liên quan với 4 trường hợp nữa dùng liều cao insulin và dioxin. Hóa ra hãn cũng bị nghi kê toa làm chết bệnh nhân ở các bệnh viện khác nhưng không có chứng cứ. Những tên HSKK biết rất khó để tìm thấy loại thuốc nhất định, nhất là sau khi thi thể bị ướp hoặc thiêu). Bất cứ nơi nào hãn thường đặt chân đến thì các cơ quan này đều ém nhem vụ việc.

Tại một phiên tòa trước mặt hai nạn nhân, Cullen thừa nhận hãn đã cho thuốc quá liều với họ. Nhưng điều gây sốc quan tòa và các nhà báo vây chặt kín ở đó là: Trong hơn mười sáu năm qua tại mười cơ quan khác nhau ở New Jersey và Pennsylvania, hãn đã làm điều tương tự với ba mươi, bốn mươi bệnh nhân. Hãn từ chối đại diện pháp lí nhưng chấp nhận luật sư công bào chữa. Người ấy đã bảo Shipman cung cấp tên của các nạn nhân để thoát án tử hình.

Những thám tử ở New Jersey đã thẩm vấn Cullen trong bảy tiếng đồng hồ vào ngày 12 tháng 12 năm 2003. Hãn huyên thuyên về sự dễ dàng khi nhảy việc từ chỗ này sang chỗ khác ngay khi dấy lên nghi ngờ. Hãn còn chỉ ra đó là lỗi của hệ thống, khi mà những người như hãn có thể âm thầm tiến hành phẫu thuật mà không bị ai chú ý. Một trong những cách làm của hãn là lấy thuốc từ ngăn kéo hay tủ đồ bệnh nhân. Vì ban đầu chẳng có ai (...) cả. Khi việc theo dõi thuốc điện tử được đặt đúng chỗ, hãn biết làm cách nào để

thao túng dữ liệu máy tính. Dù để lại “dấu vết” nhưng không ai kiểm tra cả, và các y tá không chịu trách nhiệm cho số thuốc họ đã kê. Tại một nơi khác, hẳn có thể ăn cắp bất cứ lúc nào tùy thích trong phòng trữ thuốc không bao giờ khóa. Hẳn khai vài cấp trên biết nhưng vẫn lờ đi những việc hẳn làm. Ở vài chỗ hẳn chỉ bị sa thải hay ép nghỉ việc, và chưa từng bị báo cáo lên hội đồng bang. Hẳn hiểu rằng các bệnh viện phải có chứng cứ nếu không muốn bị kiện.

Cullen khẳng định việc giết người là để chấm dứt khổ đau cho họ. Hẳn từng trải qua một cuộc đời bất hạnh khi là con út của một gia đình có chín anh chị em. Cha mất khi hẳn còn nhỏ và người mẹ cũng qua đời khi hẳn lên trung học. Hai trong số những người chị em mất và hẳn phải chăm sóc cho một trong những người còn lại. Trước 1988, hẳn nhận công tác trong một bệnh viện. Sau đó, hẳn lập gia đình và có hai cô con gái, nhưng cuộc sống hôn nhân đổ vỡ và họ li dị. Năm 1998, Cullen giải trình phá sản với những khoản nợ còn thiếu của trợ cấp trẻ em hơn 65000 đô. Cơ quan bảo vệ động vật từng tịch thu con chó của hẳn khi được báo chủ của nó đã bỏ bê không chăm sóc.

Theo nghiên cứu dọc, có vẻ Cullen giết người trong những lần căng thẳng, có lẽ bắt nguồn từ cảm giác mình là kẻ thất bại. Năm 1993, vợ hẳn đệ đơn lệnh ngăn giữ Cullen vì lo rằng hẳn sẽ gây nguy hiểm cho cô và những đứa con. Cô kể hẳn từng pha xăng vào rượu người khác, đốt sách con gái mình và hành hạ cả thú nuôi. Sau khi vợ đưa đơn li hôn vài tuần thì hẳn bị bắt giữ vì tội theo dõi nhân tình. Hẳn đã đột nhập vào nhà cô ta và gây rối, ngay sau đó thừa nhận bị tâm thần. Và chỉ trong một năm có đến hai lần Cullen tự sát. Tại những nơi làm việc trong khoảng thời gian đó, hẳn giết bệnh nhân, và hồ sơ cho thấy khi có gì đó không vừa lòng, hẳn thường hung hăng phản ứng lại.

Tháng 1 năm 2006, Cullen nhận tội trong 20 vụ giết người và 6 vụ giết người không thành. Hẳn cũng tỏ ra hối lỗi trước gia đình.

Y tá nam không hẳn đại diện cho những người chăm sóc chuyên gây hại bệnh nhân. Theo tính định lượng, có rất hơn vụ việc về y tá nữ phạm tội để thỏa mãn hành vi. Beatrice Yorker – Chủ nhiệm khoa Cao đẳng Sức khỏe

và Dịch vụ Cộng đồng ở đại học bang California, Los Angeles đã viện dẫn con số thống kê rằng: Từ năm 1975, trong số các y tá gây án, y tá nam chỉ chiếm 146000 vụ (5-7%), và cũng chỉ liên quan đến một phần ba những vụ án ở Hoa Kỳ do y tá gây ra.

Donald Harvey là người năm giữ kỉ lục. Năm 1987, hắn thú tội ở Indiana, Kentucky và Ohio trong 37 vụ án mạng và một vài vụ giết người không thành (dù ban đầu hắn thừa nhận khoảng 80 vụ). Hầu hết hắn dùng phương pháp đầu độc hoặc làm ngạt. Một nhà tâm thần học đã kiểm tra và xác nhận rằng sở thích giết chóc của hắn phát sinh từ nhu cầu bắt buộc để giảm tải căng thẳng. Hắn khai đã dùng ma túy và tận hưởng cái cảm giác có được quyền lực và sự kiểm soát mà sự giết chóc đó mang lại.

Orville Lynn Majors, LNP, có mặt trong đội ngũ y tá tại bệnh viện Vermillion County ở Clinton, Indiana vào năm 1993. Chỉ có 26 người chết ở đây mỗi năm trong phòng hồi sức cấp cứu, nhưng trong năm 1994 số ca tử vong lên đến hơn 100 người, hơn một nửa xảy ra trong ca trực của Majors. Điều tra cho thấy trong suốt 22 tháng hắn ở đây có 147 người chết, hầu hết xảy ra trong lúc hắn làm việc. Các nhà điều tra khai quật 15 thi thể và phát hiện có những cái chết khớp với sự quản lí epinephrine và KCl. Dù Majors bị tình nghi trong hàng tá vụ án nhưng chỉ bị buộc tội 6 vụ vào ngày 17 tháng 10 năm 1999.

Các nơi khác cũng thỏa thuận với những kẻ như thế này. Ngày 14 tháng 1 năm 2004, Roger Adermatt bị bắt ở Switzerland về tội giết người trong 22 vụ và giết người không thành trong 3 vụ. Hắn thú nhận đã dùng cả thuốc và thuốc quá liều và gây ngạt để giết các bệnh nhân. Nạn nhân của hắn thường là những người ở độ tuổi 66-95 cần chế độ chăm sóc đặc biệt. Như những HCSK khác, Adermatt khẳng định đã ra tay vì lòng thương hại, tuy nhiên thêm rằng cũng cảm thấy quá tải với lượng công việc mà cả nhóm hoàn thành. Hắn bị bắt và nhận bản án chung thân.

Y TÁ NỮ

HCSK thông thường dùng cách cho thuốc quá liều hoặc làm ngạt thở, và nhanh chóng cho biết hành động xuất phát từ sự thương hại và lòng trắc ẩn. Nhưng với hầu hết ở các vụ án, những động cơ này và các bằng chứng lại

cho thấy họ thực sự là kẻ sát nhân. Bằng chứng đầu tiên thuyết phục nhất là sự hiện diện của chúng lặp đi lặp lại ở gần hiện trường ngay trước khi vụ việc xảy ra. Nam và nữ HCSK có động cơ và phương pháp giống nhau, nhưng cũng có những điểm khác biệt đáng kể.

Trong mỗi trong ca trực của Kristen Gilbert ở khu C – khu chăm sóc bệnh nhân cấp tính của trung tâm y khoa Veteran's Affairs ở Northampton, Massachusetts, số bệnh nhân ở đây bị tim ngừng đập bỗng tăng nhanh (thậm chí có những người không có vấn đề gì về tim mạch khi được đưa vào). Thật ra trong suốt 14 tháng, Gilbert gây ra 47 vụ án và 50% trường hợp khẩn cấp ở khu đó – cao hơn rất nhiều so với bất kỳ y tá nào khác. Ở nhà Gilbert lưu trữ những quyển sách về độc dược và trợ tử. Những năm về trước, Gilbert đã gọi báo 22 trong 30 mã xanh. Biệt danh của cô ta là “Thiên thần báo tử”, dấu hiệu của kẻ dám giết người. Cuối năm 1966, có ba y tá báo ban quản trị bệnh viện rằng họ nghi có kẻ giết người trong nội bộ. Chỉ có vài bệnh nhân được cứu sống và hơn tám mươi liều thuốc trợ tim epinephrine bị thiếu một cách khó hiểu. Gilbert bị tình nghi vì có thái độ hào hứng với các trường hợp khẩn cấp liên quan đến tim mạch. Ngay khi biết về phản ánh cô ta đã làm đơn nghỉ phép.

Để điều tra, thi thể của hai bệnh nhân trước đó được khai quật và phân tích độc tố. Kết quả cho thấy có liên quan đến chất độc epinephrine-một chất được cơ thể sản xuất tự nhiên như adrenaline và khó phát hiện. Nhưng epinephrine không hề được kê toa cho những người này. Một trong số họ tử vong ngay sau khi Gilbert hỏi cô ta có thể về sớm trong ngày mất của ông cố không. Một bệnh nhân khác, bị cảm cúm và trải qua bốn lần đau tim. Một bệnh nhân sống sót khẳng định chính Gilbert đã truyền chất gì đó vào tay ông gây tê liệt.

Cuối năm 1998, Gilbert khi đó 33 tuổi, bị bắt và buộc tội với 4 tội danh giết người và 3 tội danh giết người không thành. Cô ta cũng từng đánh lạc hướng cuộc điều tra bằng việc gọi đến bệnh viện đe dọa đánh bom, và sau đó lãnh 17 tháng tù cho việc này. Cuộc điều tra cho thấy cô ta cũng giả mạo tài liệu và chuyển sang bộ phận khác từ dải EKG.

Trợ lý U.S. Attorney William M. Welch 2 nghi ra giả thuyết: Gilbert có quan hệ với một nhân viên an ninh của bệnh viện, James Perrault. Những mã xanh gần như luôn xảy ra trong ca làm của anh ta và quá bận rộn để trả lời. Nghĩa là Gilbert theo sát hoạt động của anh ta và liên lạc nhanh. Rồi mối quan hệ ấy cũng kết thúc, không khó để buộc Perrault ra tòa làm chứng. Hãn khai nhận với bồi thẩm đoàn rằng Gilbert nói với hãn đã tiêm thuốc giết bệnh nhân.

Các nhân chứng khác đưa ra chứng cứ cụ thể hơn: những kiện epinephrine bị vỡ được tìm thấy trong một thùng nhựa bị bỏ sau ca tim. Và họ từng nghe một bệnh nhân la khóc trước lúc chết khi Gilbert bước vào “Không! Đừng! Cô đang giết tôi!”. Cũng theo một y tá, Gilbert mang theo chất “epi” trong túi.

Luật sư David P.Hoose đại diện cho bị cáo phát ngôn rằng không ai tận mắt chứng kiến cô ta tiêm chết bệnh nhân. Thêm vào đó, họ ở trong bệnh viện thì rất có thể chết vì nguyên nhân khác liên quan đến sức khỏe. Để phản bác Perrault, Hoose nói anh ta phản ứng với lời nói của Hoose vì chính hãn đã phá hủy mối quan hệ của họ. Về việc số epinephrine bị mất, có thể vài y tá vì vấn đề về thuốc men trong khu đã lấy cắp chúng. Luật sư vẫn khẳng định Gilbert mới là người bị đem ra thế tội.

Cuối cùng sau 12 tuần, Gilbert bị bắt về tội danh giết người mức độ một với 3 vụ, giết người mức độ hai với 1 vụ và giết người không thành với 2 vụ, cùng với vài lời cáo buộc khác. Dù vụ việc vượt quá thẩm quyền liên bang, Gilbert vẫn bị kết án chung thân. Cô ta kháng án nhưng bất thành.

Gilbert, 33 tuổi, là một bà mẹ đơn thân của hai cậu con trai lên 7 và 10, nhưng không được gặp chúng trong bốn năm. Cô dọn ra khỏi nhà để được ở cạnh Perrault. Trong lời khai của cha của cô ta, ông Richard Strickland nói rằng cô được nuôi dạy trong một gia đình trung lưu, và cũng là Brownie và Girl Scout. Người ông tuyệt vời của cô đã phải chịu cái chết kéo dài từ từ trong một bệnh viện cựu chiến binh, chính điều này có lẽ đã tác động sâu sắc đến cô. Gilbert không hề tỏ ra ăn năn. Cô cực kì liều lĩnh khi gọi điện liên tục đe dọa có bom nhằm ép sơ tán bệnh viện. Những hành vi của cô ta tại phiên tòa, lời cáo buộc chống lại cô ta bởi những người quen cho thấy

người chỉ biết yêu bản thân chỉ biết có nhu cầu và mong muốn cá nhân. Mọi người chỉ là con tốt tong trò chơi của cô ta, không có vị thế và quyền lợi. Quả thật, việc thoát được tội giết người càng tạo cảm hứng cho cảm giác quyền lực đủ để truyền động lực cho cô ta tiếp tục.

Những người như Gilbert giết người hàng loạt trong các cơ quan sức khỏe cộng đồng nhìn chung rất thông minh. Những lời Gilbert nói với đồng nghiệp cho thấy họ nắm được nhiều cách giết người và biết những cách nào dễ xóa dấu vết. Khi bị bắt, họ đổ lỗi cho bệnh viện vì đã không kiểm soát được dược phẩm (như Cullen đã làm). Gilbert dựa vào nguyên nhân dùng thuốc quá liều vì rất khó để giám định, và chọn những người lớn tuổi vì cái chết của họ có thể trong sự mong đợi của người khác.

Bằng chứng ban đầu cáo buộc những sát nhân như Gilbert chính là sự hiện diện nhiều lần của họ tại hiện trường xảy ra vụ án hoặc gần đó, cũng như xem sắc mặt của họ. Ở Texas, Genevieve Jones cũng là một HCSK khét tiếng, bị bắt về tội dùng một loại thuốc làm bắp thịt bất cứng succinylcholine gây thiệt mạng một đứa trẻ, và giết không thành một đứa trẻ khác. Cô ta dựng lên một vở kịch của trường hợp khẩn cấp và khẳng khẳng mình là chỉ người mang thi thể đứa trẻ đến nhà xác, nơi được báo cáo là nhiều lần cô ta bị bắt gặp ngồi trên ghế và lắc lư thi hài nhỏ. Cô ta còn bị tình nghi trong nhiều vụ sát hại trẻ em ở Trung tâm y dược San Antonio trong năm 1981 và 1982. Trong ca trực, tỉ lệ tử vong ở phòng chăm sóc đặc biệt khoa nhi tăng 178%, một đứa trẻ dưới sự chăm sóc của cô ấy đã mười lần suýt chết và 23 lần động kinh. Đối với một sát nhân với bằng chứng gấp sáu lần người khác thì xứng đáng phải lãnh 99 năm tù.

Trong các HCSK nữ, cũng có một vài nhóm giết người đáng sợ. Chúng tôi đã xem qua trường hợp của Gwendolyn Graham và Catherine Wood, những kẻ đã khởi động “trò chơi án mạng” tại nhà thương, nhưng cũng có sự xuất hiện vài hiệp hội của nhân viên bệnh viện.

CHỊ ĐỖ ĐẦU

Ở nước Úc, có bốn y tá và các phụ tá cùng lập nhóm với nhau. Chuyện khởi đầu vào năm 1983 và tiếp diễn đến gần sáu năm, trước khi bị một bác sĩ tố giác sau khi nghe lén những gì chúng bàn bạc với nhau. Trong khoảng thời

gian đó, số người chết ước tính khoảng 42-49, có thể là cao hơn. Người đứng sau là Waltraud Wagner, 24 tuổi, từng một lần chiều theo ý một bệnh nhân 77 tuổi để kết thúc sự chịu đựng của bà ấy. Cô ta thấy giá trị của hành động này ở những bệnh nhân nhất định và ngay lập tức tuyển chọn đồng bọn từ ca trực đêm. Maria Gruber, 19 tuổi, và Ilene Leidolf, 21 tuổi. Lần tuyển chọn thứ ba là bà Stephanija Mayer 43 tuổi. Họ xem khu của họ là “Sảnh Tử Thần” .

Wagner dạy cho nhóm cách tiêm chết người, và cô ta sáng tạo thêm cơ chế của riêng mình. Kinh khủng nhất là phương pháp bằng nước, giữ mũi nạn nhân trong khi ép họ uống nước. Đây là cái chết cực kì đau đớn, gây phình phổi, nhưng không thể xem là án mạng. Từ khi có nhiều bệnh nhân chết do phình phổi, giám định vẫn không tìm thấy dấu hiệu đáng nghi nào. Động cơ ban đầu là lòng thương hại, nhưng rồi họ dần thích thú với cảm giác đó và trở nên tàn độc, xuống tay với cả bệnh nhân quá phiền hà.

Những người này làm ra “Vé về Trời”. Ban đầu, chúng hành động không thường xuyên, nhưng đến năm 1987, sự việc bỗng chốc leo thang và những lời đồn thổi về một sát nhân ở nhanh chóng lây lan ở Sảnh 5 dần xuất hiện.

Vị bác sĩ phát hiện vụ việc đã đến đồn cảnh sát và phát động cuộc điều tra sáu tuần. Cả bốn nữ y tá bị bắt vào ngày 7 tháng 4 năm 1989. Người bác sĩ chịu trách nhiệm ở khu của họ không chú ý đến mức độ tử vong bất thường cũng bị đình chỉ công tác. Họ thú nhận 49 vụ giết người và 7 vụ giết người không thành. Wagner nhận 39 vụ, dù sau đó chỉ nhận 10 vụ. Cuối cùng, Wagner bị kết án chung thân sau 15 vụ giết người, 17 giết người không thành, hai cáo buộc tấn công. Leidolf với 5 vụ giết người. Còn 2 người khác ở tù 15 năm cho tội cố sát và giết người không thành.

DẤU HIỆU

Những kẻ giết người này thường xuyên được chuyển công tác từ bệnh viện này sang bệnh viện khác. Chúng bị sa thải nhưng hiếm khi chịu trách nhiệm trước công lí cho tới lúc bằng chứng phạm tội đạt tới mức độ khó tin. Không thể tìm kiếm loại tâm thần với biểu hiện rõ rệt, mà tập hợp những dấu hiệu và hành vi chứng minh là những dự đoán khá chính xác , ít nhất

hiều trong số chúng xuất hiện cùng nhau: cư xử bí ẩn, mất thuốc, cùng ca trực tối, những cái chết không ngờ trong ca trực của một người nhất định, lý lịch làm việc không rõ ràng. Những dấu hiệu này nhìn chung càng củng cố những mối nghi ngờ. Nhưng những người được cho là HCSK có vẻ như “dự đoán” đc khi có ai đó sắp mất, làm việc ở ca mà các vụ tai nạn hay mã xanh tăng cao, bị bắt gặp khi trong phòng một bệnh nhân không dưới sự chăm sóc, hay thường xuyên bàn tán về chết chóc.

Theo thống kê, mức độ tử vong cao hơn khi kẻ tình nghi làm trong ca đó và những cái chết bất ngờ xảy đến. Mỗi nghi ngờ bắt nguồn từ cả một quá trình, những lời phản ánh của bệnh nhân, những đợt chuyển công tác. Chúng tỏ ra bức bối với lượng công việc phải làm và cột nhà về sự chết. Một vài kẻ mắc phải sự rối loạn như hội chứng Munchausen.

Hầu hết những gì chúng ta biết về HCSK thông qua những người làm việc chung với họ. Những nguyên tắc nắm giữ sự thật với những kiểu giết người hàng loạt khác. Và những người gần gũi nhất với chúng, thì sẵn sàng cung cấp những thông tin giá trị.

C HƯƠNG 16:ĐẾN GẦN VỚI KẺ SÁT NHÂN

Người ta cho rằng nguồn thông tin tốt nhất để hiểu về một kẻ sát nhân thì hãy đặt mình vào chính kẻ sát nhân đó, nhưng vì những người bị tâm thần luôn tự cô lập mình , do vậy “những lời tự thú” của chúng đã bị làm lệch đi, và những tên sát nhân tâm thần thường bị hoang tưởng. Thêm nữa, tất cả mọi người đều có những điều mà mình không thể biết hết được. Lời thú tội của Unabomber Ted Kaczynski không cho thấy phong cách của hắn được thể hiện trong bài viết chống lại “bản Tuyên Ngôn” khi hắn xuất bản trên Bưu điện Washington vào năm 1995,nhưng anh trai và chị ruột hắn đã nhận ra sự giống nhau trong những quan điểm và phong cách viết. Vì vậy, sau 16 vụ đánh bom từ năm 1978 đến năm 1995, đã làm thiệt mạng 3 người, làm bị thương 23 người khác, mới xác định được hắn. Có vẻ hợp lý khi giả định rằng những người thân thuộc gần gũi với những kẻ sát nhân thường có nhiều thông tin về họ hơn là những luật sư bào chữa. Nếu như vậy, chúng ta có thể tiến hành khảo sát thêm ở 3 góc độ: gia đình, các mối quan hệ (bạn bè, người yêu, đồng nghiệp, hoặc các đối tác), và người sống sót. Hãy cùng

theo dõi một vài người nói gì về những kẻ giết người hàng loạt được trình bày chi tiết ở các trường hợp trong cuốn sách này:

NHỮNG NGƯỜI THÂN CỦA KẺ SÁT NHÂN

Nhiều kẻ giết người hàng loạt đã từng kết hôn hoặc có những mối quan hệ xác định khi họ giết người. Một số đàn ông đã có con thường được đánh giá là người cha tốt, mặc dù kẻ sát nhân là phụ nữ có xu hướng giết chính đứa con của mình hoặc những thành viên khác trong gia đình. Sau khi những tên quý đội lốt người này bị bắt, gia đình họ thường sống thu mình lại và từ chối trả lời các phương tiện truyền thông. Rất ít người đã tiết lộ về việc đã sống cùng kẻ giết người máu lạnh như thế nào, ngoài việc phát biểu thay mặt họ trước tòa thì thường thấy trong khi kết án.

Thường thì gia đình sẽ nói rằng họ không hề biết rằng anh trai /cha /chị /mẹ của mình là một kẻ giết người hàng loạt, nhưng một trong số ít các thành viên trong các gia đình này đã thừa nhận là đã từng nghi ngờ trước khi bắt giữ là em gái của Edmund Kemper, Allyn. Cô đã làm chứng trong suốt phiên tòa xử anh trai mình rằng khi cô đọc về thông tin một nạn nhân ở Santa Cruz bị chặt đầu, cô đã nhớ lại cách mà anh trai cô đã từng chặt đầu con mèo của gia đình, cũng như cách mà anh trai cô đã làm với con búp bê của mình. Cô đã đương đầu với người anh cao 6 feet 9, người đã phủ nhận là kẻ giết người hàng loạt ở Santa Cruz. Cô cho biết anh cô đã rất kích động khi bị mẹ, bà Clarnell Kemper, tra hỏi về vụ giết người. Và sau cùng, anh ta đã giết chính ông bà nội của mình khi mới 15 tuổi, đúng như những gì mà Clarnell đã từng cảnh báo cho chồng trước của mình trước khi vụ việc xảy ra. Nhưng sau khi bị kết án một cách nhanh chóng về tội giết người, chính nhờ sự can thiệp của bà, hãn đã cố gắng tìm mọi cách được ra khỏi cơ sở giam giữ trẻ vị thành niên sớm, để rồi sau đó là cái chết thương tâm của chín Clarnell-người mẹ và cũng chính là nạn nhân cuối cùng của hãn.

Allyn hy vọng sẽ hỗ trợ biện hộ cho tình trạng điên rồ của Kemper bằng cách mô tả một số hành vi khác thường của y. Trong thời gian vụ án giết người của hãn chưa được chú ý, cô đã đến chơi ở căn hộ của hãn và đã vô cùng ám ảnh bởi bộ sưu tập súng cùng và còng tay của anh trai mình. Cô cũng nhớ lại thời thơ ấu, một trong những trò chơi của anh trai mình gồm

có việc dàn dựng việc thi hành án tử hình chính anh ấy. Anh ta yêu cầu cô dẫn vào một chiếc ghế, bịt mắt hắt lại, và kéo “đòn bẫy”. Sau đó, anh ta sẽ quần quai như thể bị hành hình bởi chất khí nào đó rồi giả vờ “chết”. Một sự cố mà cô nhớ là lần cố gắng trêu chọc anh trai mình để anh ta hôn một giáo viên, Anh trai cô đã phản kích lại rằng nếu như anh ta muốn hôn một người phụ nữ, thì việc đầu tiên anh ta sẽ làm là giết chết người đó trước.

Tại phiên tòa xét xử tên giết người Harrison “Marty” Graham, người đã từng sống trong một căn hộ ở Philadelphia với 12 xác chết là gái mại dâm, hai trong số những người bạn gái cũ của mình và mẹ nuôi của hắn đã cung cấp mọi thông tin chi tiết về quá trình phát triển, tính cách và thủ đoạn phạm tội của hắn.

Một phụ nữ tên là Paula đã từng sống với Graham trong ba năm nói rằng trong khi quan hệ tình dục, hắn thường đặt tay quanh cổ họng của cô và siết chặt. Trong một vài lần, cô đã tưởng như là hắn sẽ giết chết cô. Hắn ta còn nói hắn đã giết Robin DeShazor, một trong những người bạn gái cũ, bởi vì hắn ta rất tức giận khi cô hẹn hò với người đàn ông khác, hắn đe dọa Paula sẽ bị như vậy nếu cô làm điều tương tự, đôi khi hắn đẩy cô vào căn hộ, vung dao về phía cô hoặc cưỡng hiếp khi cô đang bị say ma túy. Cô cũng nhớ lại rằng hắn thừa nhận đã từng quan hệ với xác chết. Paula cũng đã đến thăm Graham sau khi cô chuyển ra ngoài và thường ngửi thấy mùi hôi thối phát ra từ căn phòng ngủ họ từng sử dụng trước kia. Cô cho biết, hắn nói với cô đó chỉ mùi hôi phát ra từ xô nước tiểu và cảnh báo cô đừng bao giờ vào xem xét trong căn phòng đó.

Mary Hogan cũng đã từng sống chung với Graham, và cô cho biết họ quan hệ tình dục bốn hoặc năm lần một ngày. Hắn ta cũng cố siết cổ cô, và cô đã nhìn thấy thi thể DeShazor đang bị phân hủy ở trên mái nhà bên ngoài căn hộ. Để có thể ra ngoài với đồ dùng cá nhân của mình, cô đã phải tìm đến sự hỗ trợ của của cảnh sát, bởi vì Graham đã đe dọa sẽ giết cô bằng rựa và đã khóa cửa từ bên trong căn hộ. (Cảnh sát dường như không nhìn thấy bất cứ thi thể nào trên mái nhà tại thời điểm đó.)

Nhân chứng đầu tiên trong vụ án của Graham là mẹ nuôi cũ của hắn ta, Wilhelmina Williams, người đã nuôi anh từ lúc hai tuổi đến bảy tuổi.

Williams cho biết, Graham trước đây một đứa bé “chậm phát triển”, về cơ bản không có khả năng tự chăm sóc bản thân mình. Cô chưa bao giờ thấy anh học đọc và viết. Mẹ của Graham cũng làm sáng tỏ thông tin này khi bà nói rằng con trai mình dường như không thể học bất cứ điều gì. Không giống như những đứa trẻ khác của bà đã nuôi dưỡng, Graham không thể phân biệt được đúng và sai. Hẳn ta cũng chính là một đại ca và đầu tròng trong việc gây rối trong trường học, và thường hay gặp nhiều cơn ác mộng.

THẾ GIỚI CỦA KẺ SÁT NHÂN

Dù là chỉ làm chứng với vai trò họ hàng, nhưng đứng trước sự soi mói của truyền thông, họ thường muốn thay tên đổi họ và lẩn tránh. Một chương trình trò chuyện tìm kiếm thành viên trong gia đình để phỏng vấn tên là truy bắt kẻ giết người hàng loạt có biệt danh là BTK, tên thật là Dennis Rader, nhanh chóng nhận ra những khó khăn khi tìm những người thân, ngay cả khi để họ một mình nói chuyện. Chương trình đã bị loại bỏ.

Tuy nhiên vẫn có một số người nỗ lực mô tả đời sống cá nhân của kẻ sát nhân, đặc biệt là thời niên thiếu với hy vọng hiểu được điều gì đó về con người, bản thân và gia đình họ. Người đã viết ra cuốn hồi ký được coi là chi tiết nhất khi ở gần kẻ giết người hàng loạt trong thời gian hoạt động của hắn chính là ông Lionel Dahmer, cha của Jeffrey Dahmer-một kẻ chuyên ăn thịt người và thích sống với tử thi. Bởi vì cuốn sách của ông ta mô tả quá rõ ràng những điều chúng ta sẽ kết luận, tôi sẽ để dành những sự mô tả của ông Dahmer cho chương sau.

Tôi sẽ thay vào đó một bức chân dung vô cùng chi tiết về một kẻ sát nhân trong quá trình trưởng thành, do người em út của Gary Gilmore tên là Mikal, cũng là người tiếp cận với 2 vụ giết người của anh trai mình bằng cách lý giải cấu trúc của gia đình anh ta. Như đã đề cập trong chương 11, vào ngày 19 và 20 tháng 7 năm 1976, Gary Gilmore đã bắn chết 2 thanh niên ở Utah, nhưng chỉ bị phạt tù 2 tháng. Hắn không kiếm đủ tiền để mua những thứ mình muốn. Hắn ta là người rất nóng nảy, không thích ứng với xã hội, giận dữ, và nhiều năm điều trị thuốc. Hắn ta là một trong những kẻ sát nhân thực hiện hành vi mà không cần nghĩ đến những lý do cụ thể, Mikal cũng thắc mắc về chuyện dường như Gary rất ít tắm, do đó trong

cuốn sách Shot in Heart (bắn vào tâm) anh ta đã phân tích gia đình của họ và một trong những những câu chuyện văn chương và truyền cảm sâu sắc nhất về những điều kiện đã tác động cho một đứa bé ngọt ngào và tài năng trở thành một tên sát nhân.

Các chàng trai của nhà Gilmore đã lớn lên trong một gia đình hoang tưởng và bị chối bỏ, cùng với tình trạng ngược đãi thường xuyên bởi người cha nghiện rượu và cũng là một kẻ chuyên lừa đảo, Frank Gilmore Sr. Hắn cưới Bessie trong một ý thích thoáng qua, trong khi hắn đã có nhiều người vợ và nhiều gia đình trước đó, hắn cũng không chăm sóc hay hỗ trợ bất kỳ ai. Frank và Bessie có một con trai, Frank Jr., và sau đó đổi tên là Gary trong lúc họ đang lang thang Texas dưới biệt danh “Coffman” nhằm tránh bị bắt do những hành vi lừa đảo phạm pháp của Frank. Frank làm lễ rửa tội cho đứa con thứ 2 là Faye Robert Coffman, điều mà Bessie không chính thức thay đổi thành Gary, và khi Gary nhìn thấy tên gốc trên giấy khai sinh, anh ta tin rằng sự tồn tại của anh ta là bất hợp pháp và bị chối bỏ bởi người cha của mình.

Frank Sr. có những bí mật đen tối, và bản thân Bessie là một người theo đạo Mormon bị bỏ rơi. Do đó họ dường như bám vào nhau để thoát khỏi thực tế cuộc sống mang nhiều tổn thương. Bởi vì Frank khao khát sự tự do, ông ta thường biến mất trong một khoảng thời gian dài. Bessie thì lại không cho phép lũ trẻ chạm và ôm cô ta. Sống với bậc sinh thành như vậy, làm cho lũ trẻ thiếu hụt cảm xúc trong cuộc sống của chúng. Vì Bessie mong muốn sự an toàn, cô đã thuyết phục Frank sống ở Portland, Oregon, và mở một doanh nghiệp hợp pháp. Ông ta thực sự đã thành công ở đó và gia đình họ đã ổn định trong một khoảng thời gian.

Do Frank ngập trong bia rượu, ông ta thường có những cơn thịnh nộ khủng khiếp. Ông ta dùng roi đánh những đứa trẻ một cách tàn nhẫn. Những đứa trẻ nhanh chóng nhận ra dù bất kể chúng nói hay làm gì, đơn giản là người cha muốn bạo hành chúng, dù cho chúng luôn nói chúng thương ông. Mikal tin rằng Gary đã phải nhận lấy sự giận dữ của cha mình bởi vì hắn ta làm gợi nhớ rất rõ những thất bại của chính ông. Có một lần, Gary đã bị bỏ rơi ở ghế đá công viên trong khi cha của hắn đi lừa đảo người

khác, và hẳn đã ở trại trẻ mồ côi vài ngày. Những chuyện này đã để lại các vết sẹo tình cảm và đến khi trưởng thành, Gary lúc nào cũng giận dữ. Hẳn khinh bỉ quyền của người khác và phản kháng lại bằng cách ăn cắp xe hơi. Cả cha lẫn mẹ hẳn đều nhắm mắt làm ngơ trước các vấn đề của hẳn. Không có sự tôn trọng luật lệ, Frank thà lừa dối hệ thống pháp luật nhằm thoát tội cho những đứa trẻ hơn là để cho chúng nhận ra hậu quả của những hành động của chúng đã thực hiện.

Thêm nữa và dường như có ảnh hưởng, là Bessie có sự mê tín sâu sắc về Gary mà nguồn gốc xuất hiện là trong thời thơ ấu của cô ta. Cô ta tin rằng thông qua bảng gọi hồn Ouija, cô đã triệu hồi một con quỷ bám vào gia đình cô ta. Khi một trong những chị em của cô ta bị giết và một số người khác bị liệt trong một tai nạn, cô ta càng chắc chắn là do ma quỷ. Sau đó cô kết hôn với Frank và phát hiện ra mẹ Frank, Fay, là một bà đồng. Một hôm khi ở nhà của Fay, Bessie đã học được có một cách đặc biệt để liên hệ với linh hồn của một người đàn ông nghi là vì bị giết. Sau buổi lễ, cô ta thấy Fay trong tình trạng kiệt quệ và sợ hãi. Trong đêm hôm đó, theo lời kể của cô ta, Bessie đã thức dậy nhìn thấy khuôn mặt của một người tàn bạo ghê rợn. Fay hét lên kêu cô ta ra ngay, rồi cô ta chạy đến phòng của Gary. Tại đó cô ta cho rằng đã nhìn thấy bóng ma quỷ nghiêng về con trai mình, nhìn chăm chăm vào mắt nó. Cô ta ôm các đứa trẻ và rời khỏi căn nhà. Fay chết ngay sau đó và Gary trở nên hoảng sợ, có những cơn ác mộng ghê rợn bị chạt đầu-và những cơn ác mộng đó đã theo đuổi hẳn trong phần đời còn lại. Bessie đổ lỗi cho con quỷ.

Cô ta tin rằng Gary trở thành nạn nhân vì hẳn ta bị trêu chọc. Cô ta đánh dấu cái đêm ở nhà Fay là một bước ngoặt của Gary, bởi vì cuộc đời của hẳn về sau đầy những giận dữ, năng lượng ác độc mà dường như hướng vào sự tự hủy diệt. Không biết là do chịu ảnh hưởng từ người mẹ hay vì bị ngược đãi trong gia đình, Gary dường như dự định kết thúc bằng cái chết trong bạo lực; nghĩa là hẳn dường như mong muốn được chết. Hơn nữa, hẳn ta cũng như những bé trai khác, chịu ảnh hưởng bởi một câu chuyện mà Bessie đã lặp lại thường xuyên chuyện cha của bà đã ép buộc bà xem một

vụ treo cổ thế nào. Tất cả những bé trai tin rằng chúng đã thực sự chứng kiến vụ việc và gây ấn tượng mạnh mẽ cho chúng.

Nhưng sau đó, Mikal, người đã bị tổn thương sâu sắc do mẹ của anh ta, đã nghiên cứu sự kiện trong hồ sơ ở Utah và nhận ra cô ta không thể nào chứng kiến những điều như vậy. Cô ta đã tự mình bịa ra chúng, và sự giả dối kinh khủng này đã tác động cuộc sống của tất cả bọn họ. Mikal kết luận rằng những điều giả dối mà mẹ anh bịa đặt là do những chấn động tâm lý sâu sắc không thể nói ra cho các con mình, dường như Bessie muốn họ xóa đi sự tồn tại của chính bản thân mình. Thực tế là, một Gilmore đã bị sát hại, một bị hành hình, một rơi vào tình trạng tâm lý hoảng loạn ... và một Mikal đã trở thành một nhà văn-bất cứ điều gì như là một sự tẩy xóa.

Chân dung đầy sắc sảo về Gary của ông đã cho thấy từ một người đàn ông trẻ thông minh và tài năng đã bị bỏ bê, thờ ơ, giận dữ, lạm dụng, xu hướng phạm tội và không có khả năng vượt qua lịch sử tâm lý tâm thần của gia đình. Ngay cả khi hãn được cho một cơ hội thứ 2 (hơn 1 lần), hãn dường như không thể tạo ra một kết quả tốt. Hãn ta thậm chí đã một lần được cho tại ngoại để học nghệ thuật vì hãn có tài thiên bẩm, nhưng thay vào đó hãn say xỉn và gây ra một vụ cướp có vũ trang và khiến phải hãn quay lại sau song sắt. Sự hung hãn của Gary đối với người khác có thể dễ dàng được coi như một hình thức tự hủy diệt.

Sự tìm tòi giải thích của Mikal chỉ ra sự lạm dụng, hỗn loạn, chăm sóc không tốt và những khó khăn chung đã gây ra. Những điều này càng trầm trọng hơn khi Gary dành trải qua phần lớn thời gian ở trong giáo dưỡng và nhà tù. Hãn không có những tấm gương tốt từ bậc cha mẹ hay phạm nhân một cách rõ ràng để phát triển các kỹ năng hòa nhập xã hội. Trong khi các nguyên nhân về bạo lực không được xác định một cách rõ ràng trong bất kỳ một trường hợp đơn lẻ nào. Bức chân dung kĩ lưỡng của Mikal về một gia đình đã cung cấp một trong nhiều lý do để coi trọng những ảnh hưởng của tình trạng bị lạm dụng sớm từ sự bất ổn trong một gia đình khắc nghiệt.

KẸ LẠ MẶT

Vào năm 1980, Ann Rule đã xuất bản quyển sách “Kẻ lạ mặt ngay cạnh tôi“, viết về một người đàn ông đã làm việc cùng cô ấy ở Trung tâm Cấp cứu

Seattle. Tên anh ấy là Ted Bundy. Bundy là một sinh viên tại chức còn Rule thì tình nguyện tham gia công tác. Khi cô gặp Bundy lúc ấy anh ta là một chàng trai 24 tuổi với vẻ ngoài gọn gàng, sạch sẽ kèm theo một nụ cười niềm nở thường trực. Anh ấy học giữa những tiếng kêu gọi mà vẫn đạt được thành tích tốt trong chuyên ngành tâm lý học của mình, không những thế, Bundy còn có mong muốn được học tại trường luật. Ngày từ lần đầu gặp nhau, Rule đã có thiện cảm với anh ấy và cô nói họ đã là một đội ăn ý. “Đến hôm nay tôi vẫn có thể hình dung được anh ấy... hình dung được anh ấy khom người để lấy điện thoại, tiếp chuyện bằng một giọng nói đều đều, đầy an ủi, rồi nhìn tôi, nhún vai và cười niềm nở. Tôi có thể cảm nhận được... sự kiên nhẫn vô hạn và sự quan tâm trong giọng của anh ấy... Anh ấy không bao giờ lơ đãng, không bao giờ hấp tấp “.

Bất cứ khi nào được nghỉ, họ đều nói chuyện hàng giờ liền với nhau trong trung tâm. Rule thấy rằng Bundy hoàn toàn tập trung vào những gì cô ấy nói, ” Bạn có thể nói với Ted những thứ mà bạn không thể nói với người khác “. Vì cô rất thích anh ấy và thấy rằng anh ấy thật sự chu đáo, khi sau này Bundy nói với cô rằng hắn vô tội trong những cáo buộc giết người của hắn, cô ấy đã tin lời hắn trong một thời gian dài đến nỗi cô không nghĩ là mình có thể tin được đến như vậy.

Sau khi vài người phụ nữ mất tích ở Colorado và Utah, và Bundy đã bị bắt vì tội bắt cóc một trong những người đã nói chuyện với anh ấy qua đường dây tư vấn, một cuộc điều tra đã được tiến hành nhằm xác định sự liên quan giữa các cô gái bị mất tích ở Tây Bắc nước Mỹ, đó chính là khi Rule liên lạc với Bundy lần nữa. Vào tháng 9 năm 1975, hắn gọi để báo cho cô rằng hắn là một nghi phạm và trấn an cô rằng hắn không hề liên quan đến những vụ án mạng ấy. Hắn mong được sự ủng hộ của cô, và khi hắn đã bị kết tội bắt cóc, hắn vẫn tiếp tục liên lạc với cô ấy.

Trong lúc đợi phiên tòa xét xử về tội giết người ở Colorado, Bundy đã trốn thoát, bị bắt lại, và trốn thoát lần nữa, xuất hiện ở Tallahassee, Florida. Tại đó, hắn đã bị bắt vì vi phạm luật giao thông không lâu sau bị cáo buộc về ba tội giết người. Hắn đã nói chuyện với Rule trước phiên tòa sắp diễn ra vào năm 1979, cô ấy đã hoài nghi về vụ bắt giữ trước đó và đã có ý đồng ý

giúp đỡ hẳn, nhưng vào lúc này, cô ấy nghĩ rằng thế là quá nhiều cho một trường hợp ngẫu nhiên khi mà hẳn đều ở đó khi các cô gái bị sát hại. Cô ấy nghĩ nhất định phải có một vài lời buộc tội trong số chúng là đúng.

Đối mặt với việc lựa chọn tham gia phiên tòa với tư cách là một người bạn hoặc người báo tin, cô ấy quyết định tham gia với tư cách là người báo tin. Tuy nhiên, trong suốt thủ tục tố tụng, Bundy luôn nhìn cô ấy như thể hẳn muốn chắc chắn có được sự ủng hộ của cô. Rule hồi tưởng lại cái cách hẳn nhìn cô sau đó, cách hẳn nhún vai, và cách hẳn không quan tâm đến mọi thứ xung quanh như thể hẳn không liên quan đến phiên tòa hơn cả cô. Cô ấy thấy việc đó rất khó chịu, đặc biệt là khi nghĩ lại nó. Thời điểm khó khăn nhất mà cô đã phải trải qua chính là khi xem bằng chứng về vết cắn được đưa ra. Vết bầm để lại trên một nạn nhân đủ rõ ràng để đối chứng với khuôn răng của Bundy.

Điều đó làm cho Rule có tí nghi ngờ về kẻ đã giết cô gái trẻ ấy. Đột nhiên một nhân chứng đã chỉ thẳng mặt Bundy nói rằng chính hẳn là người đàn ông mà cô ấy đã thấy trong kí túc xá nữ, nơi mà hai cô bạn của cô ấy bị giết. Ngay khi Rule nhận ra rằng cô ấy đã từng rất thân với người mà đã giết nhiều cô gái trẻ, cô liền chạy vào nhà vệ sinh nữ và nôn. Đó là một dạng phản ứng tâm sinh lý, và nó đã dạy cô ấy bài học về việc một tên tâm thần cẩn thận và thông minh như Bundy có thể làm được những gì.

Sau phiên tòa, Bundy bị tuyên ba án tử hình, Rule thì bắt đầu viết sách về vụ án. Khi hẳn đọc được nó, Bundy không đồng ý về kết quả vụ án, hẳn cho rằng cô đã không nói thật. Nhưng Rule đã khai báo đúng như những gì cô thấy. Những gì Rule đã trải qua đã ám ảnh cô, cô thấy bản thân bị lừa một cách quá dễ dàng. Nhưng câu chuyện của cô ấy đã cung cấp một bức tranh chân dung về một người làm bạn với một kẻ giết người trong một thời gian dài và không hề nhận ra dấu hiệu về mảng tối của hẳn, thậm chí còn có thể trở thành người tình mà không hề biết hẳn đang làm gì khi vắng mặt.

MỐI QUAN HỆ NGUYHIỂM

Sau khi giết chết hai người là Carswell Carr và con gái 15 tuổi, vào mùng 7/11/1974 tại nhà của họ ở Georgia, tên giết người Paul John Knowles đã thay đồ và xe của Carr đi dự lễ Inn ở Atlanta, Georgia. Cùng lúc đó, nhà

báo người Anh Sandy Fawkes tới quán bar của một khách sạn để uống rượu. Họ ăn tối, khiêu vũ rồi ngủ với nhau.

Fawkes mô tả rằng Knowles cần phải tự kích thích thì mới quan hệ tình dục được và bản thân hẳn cũng hiểu vấn đề của mình. Cô cảm nhận thấy hẳn muốn được yêu, và dù cô thấy vài điểm lạ lùng nhưng hẳn chứng tỏ mình có thể làm cô thỏa mãn nên cô vẫn ở với hẳn vài ngày. Hẳn rất nhạy cảm, chu đáo, mang lại cho người khác cảm giác được bảo vệ, nhẹ nhàng đi vào cuộc sống của cô. Mặc dù khá nhạy cảm, nhưng cô vẫn để mọi thứ diễn ra. Khi hẳn là một người lạ, và mọi người vẫn thường hay cảnh báo về những người lạ như thế, Fawkes thành thạo cũng đùa với rằng Knowles, người mà cô biết ví như là Lester Daryl Golden, có thể là kẻ giết người. Trông có vẻ chẳng buồn cười tí nào khi một buổi sáng thức dậy, hẳn vẫn ngủ và nhìn thấy đôi môi của hẳn cong như biểu cảm của một con vật bị dồn đến đường cùng, điều đó làm cô sợ.

Fawkes cũng gặp rắc rối khi họ đi du lịch với nhau và ở St. Augustine, hẳn muốn tìm phòng tra tấn trong một lâu đài cổ. Trong dịp khác, cô thấy hẳn xé bài báo khi cho rằng vụ giết Carr và con gái có thể liên quan đến ba vụ khác. Hẳn nhanh chóng giấu sơ hở của mình, và lấp liếm bằng cách bảo rằng hẳn có bạn bè sống trong khu vực đó. Hẳn tỏ ra cẩn trọng, nhưng đều tỏ ra hứng thú khi bàn về chuyện kinh doanh và niềm tin vào Chúa của mình. Hẳn cũng tin vào số phận, và nói với cô rằng hẳn sẽ chết trong năm nay. (Trước đó, chúng ta đã thảo luận đầy đủ hơn về niềm tin của hẳn khi cho rằng mình đặc biệt).

Một thời gian ngắn sau khi chia tay từ Gloden, Fawkes tìm cách né tránh hẳn. Hẳn liên lạc với vài người cô quen biết nhưng họ đều từ chối. Ngày hôm sau, hẳn tìm cách cưỡng hiếp một người phụ nữ nhưng cô này đã trốn thoát và báo cảnh sát. Họ tiến hành vây bắt nhưng hẳn đe dọa sẽ bắn con tin bằng khẩu súng ngắn. Sau đó hẳn tẩu thoát, một con tin sống sót trong khi hai người còn lại đã chết.

Các thám tử đã tra hỏi thêm Fawkes để tìm ra những gì cô ta đã biết về Paul John Knowles, một nghi phạm giết người hàng loạt. Cô ta rất ngạc nhiên về những gì họ nói. Knowles di chuyển từng bang này sang bang

khác, chủ yếu ở miền Nam. Nhật ký ghi âm của hắn đã đề cập đến 16 vụ giết người ở 8 tỉnh, một số thì vì tình dục, một số vì vật chất, một số khác thì thích sự tai tiếng. Hắn tự so sánh bản thân mình với tên cướp ngân hàng John Dillinger, rằng một ngày hắn cũng sẽ nổi tiếng như vậy.

Fawkes tự nhủ, tại sao Knowles không giết cô, thực sự không có chuyện gì đã xảy ra, thậm chí họ đã rất vui vẻ và hắn còn làm cô thỏa mãn. Có thể hắn tìm kiếm sự nổi tiếng vì cô là nhà báo, cô có thể làm cho câu chuyện của hắn thi vị hơn. Dù thế nào, Knowles khi ở đỉnh của trò chơi đầy máu của hắn, Fawkes không hề thấy điều gì khác hơn một gã bình thường hay khó chịu. Do đó, khi hắn đề nghị cô nên viết một cuốn sách về hắn, cô không thể tưởng tượng nổi điều gì khiến hắn nghĩ mình đặc biệt.

NGƯỜI SỐNG SỐT

Theo những nguồn thông tin đáng tin cậy đã được thu nhận, những tên quý đội lốt người là người trông rất thân thiện trong khi chúng lại sự tấn công một cách bí ẩn.

Những người sống sót đã miêu tả chính xác cách thức chúng tiếp cận, những việc chúng làm và hình dáng của những kẻ sát nhân. Có rất nhiều người sống sót và nhiều người trong số họ trở thành nhân chứng trong việc khôi tố những kẻ giết người.

Bốn trong số năm phụ nữ bị Ted Bund tấn công ở Utah đã chết. Carol DaRonch 19 tuổi, người đã tìm cách trốn thoát và câu chuyện của cô đã cho thấy cách hắn tiếp cận nạn nhân diễn ra như thế nào. Carol kể lại rằng, hắn giới thiệu mình như thể là “viên chức Roseland”, một nhân viên cảnh sát văn phòng, và nói rằng chiếc xe mà cô đã đậu bên ngoài cửa hàng Sears ở Murray, bang Utah đang bị đánh cắp. Có điều lạ là người hắn có mùi rượu và mái tóc đen được chải ngược bóng bẩy. Carol đã kiểm tra chiếc xe nhưng không thấy bất cứ điều gì bất ổn. Mặc dù trước đó Carol được yêu cầu xuất trình thẻ căn cước nhưng Bunny vẫn yêu cầu Carol hãy đi cùng với hắn đến một trạm biển áp gần đó và cô ấy đồng ý. Có một vật gì đó lóe sáng trong ví của hắn nhưng Carol không nhìn thấy rõ, hắn dẫn cô đến phía sau một tòa nhà nơi mà hắn bảo đó là trạm biển áp(đó là một tiệm giặt tự động) và bắt buộc cô lên xe. Carol cảm thấy rất lạ, hắn lái một chiếc xe Volkswagen

Beetle bị lồm và rất bắn vì thế cô đã từ chối khi hắn muốn thắt dây an toàn cho cô. Họ lái xe một lúc thì bất ngờ “viên chức Roseland” tấp vào lề và còng tay cô.

DaRonch cố gắng vùng vẫy để cho tên bắt cóc không thể thực hiện được điều đó. Nhưng hắn có súng và đe dọa sẽ bắn ngay vào đầu cô nếu cứ cố gắng kháng cự nhưng cô vẫn tiếp tục và cửa bên cạnh ghế phụ chọt mở ra. Bundy nhào đến với một cái đòn bẩy lớp xe bằng sắt trên tay, DaRonch tìm mọi cách có thể để ngăn cản hắn, la hét và chạy ra khỏi xe. Dù không mang giày nhưng cô chạy rất nhanh xuống ra đường, vẫy một chiếc xe để chạy trốn. Bundy lái xe bỏ đi. Một cặp vợ chồng đã đưa cô đến cảnh sát, và khi cô đang trình báo sự việc thì lúc này Bunny đã tấn công một phụ nữ khác cách đó chỉ 20 dặm. DaRonch nói với cảnh sát rằng hắn có vẻ rất học thức và thân thiện, hắn không làm việc gì quá khác thường để khiến cho cô phải cảnh giác với hắn. Và mới vừa đây thôi, hắn đã có ý định giết cô.

Bundy nổi tiếng bởi cách thức hắn tiếp cận nạn nhân, nhìn chung hắn sẽ giả vờ như đang tuyệt vọng và hoảng sợ để nạn nhân không cảnh giác. Tuy nhiên, hắn thay đổi hoàn toàn khi trở thành kẻ ăn thịt người ghê rợn trong lúc phá nát hộp sọ của những người phụ nữ. Và DaRonch là người phụ nữ duy nhất sống sót để có thể miêu tả rõ về điều đó.

Một cách tiếp cận nạn nhân nữ khác được thực hiện bởi Christopher Wilder (“Hoa hậu giết người” Chương 2). Nơi mà hắn tiếp cận nạn nhân nữ đầu tiên chính là ở một trung tâm thương mại và trong khi hắn đang trên đường bỏ trốn thì các nhà thám tử chỉ có thể nghĩ hắn đã làm gì nạn nhân, như thế là chưa đủ. Nạn nhân là một cô gái 19 tuổi với mái tóc màu vàng rất dễ thương và cô đã dễ dàng bị xiêu lòng trước những lời khen của hắn. Hắn nói với cô rằng hắn là à một nhiếp ảnh gia đang đi tìm kiếm người mẫu phù hợp cho ý tưởng của mình và cô chính là người mà hắn cần tìm. Hắn sẽ trả ít nhất 25\$ cho một giờ để làm người mẫu cho hắn nếu cô đồng ý theo hắn đến công viên gần đây. Hắn dường như đã tạo được sự tin tưởng ở cô bởi lẽ hắn mặc một bộ com-lê sọc nhỏ và không có vẻ phô trương. Bỏ qua sự cảnh giác cô cùng đi ra xe, nơi mà hắn sẽ cho cô xem những một cuốn tạp chí thời trang và những bức hình tuyệt đẹp trông đó chính là do hắn thực hiện.

Theo bản năng của mình, cô linh cảm có gì đó không ổn ở đây, vì vậy cô cảm ơn và từ chối lời mời của hắn rồi lập tức rời đi.

Ngay lúc đó, “nhiếp ảnh gia” đâm vào bụng rồi đánh liên tiếp vào mặt, đẩy cô vào bên trong xe, nhanh chóng lái xe. Quá bất ngờ, cô không thể thở được và cố chịu đựng những cơn đau mà không thể chống cự lại. Hắn dừng xe ở một nơi hẻo lánh, cửa xe bị khóa chặt, hắn dùng băng keo quấn hai tay và bịt miệng cô lại. Tiếp tục di chuyển, đột nhiên hắn dừng xe và lôi cô vào cốp xe phía sau để tránh sự kháng cự quyết liệt từ cô. Cô bị nhốt hàng giờ liền trong cốp xe vừa chật hẹp lại tối tăm với đôi tay bị cột chặt bằng băng keo dính, do vậy mà cô không biết mình được đưa đi đến nơi nào. Cuối cùng hắn đã đến nơi mà hắn muốn (đã qua ranh giới tiểu bang), hắn mở cốp xe, nhét cô vào một túi ngủ và mang đến một phòng trọ. Cô không thể hình dung được đây là nơi nào và hắn sẽ làm gì cô tiếp theo. Cô chỉ có thể biết rằng cô sắp chết.

Thực ra, hắn nói nếu như cô không giữ yên lặng thì hắn sẽ giết cô. Cô bị đẩy lên giường mà trên người không còn mặc quần áo, hắn nằm bên cạnh và bắt đầu thủ dâm. Hắn cạo hết lông mu trên người cô, bắt cô phải làm những hành vi kích dục trước khi hắn cưỡng hiếp cô. Ngay trong lúc hắn hành hạ cô, hắn thỉnh thoảng vẫn liếc nhìn tivi để theo dõi các chương trình truyền hình đang trình chiếu. Một lúc sau, cô gái hoảng sợ khi thấy hắn rút ra 1 đoạn dây điện bằng đồng được nối lại với nhau, gắn vào ngón chân của cô. Hắn bật công tắc và dòng điện chạy ngang qua cơ thể cô. Chưa dừng ở đó, ông dùng keo siêu dính để dán mi mắt và làm khô chúng bằng một chiếc máy sấy. Cô chỉ quan sát hắn thông qua những khe hở qua mí mắt và cô biết rằng cô cần phải làm việc gì đó ngay lúc này nếu muốn sống sót.

Hắn dò từng kênh truyền hình cho đến khi tìm thấy một chương trình thể dục nhịp điệu, và yêu cầu cô hãy bắt chước những động tác đó trên một cái ống. Cô phải làm theo khi mà hầu như không thấy gì bởi hắn sẽ tức giận khi cô không làm theo những gì mà hắn yêu cầu. Nhận thấy sự mất cảnh giác của hắn, cô lao thẳng phòng tắm. Hắn đuổi theo tấn công, cô rất khó khăn để chống trả và khóa chặt cửa ngay khi vừa kịp vào phòng tắm. Sau một lúc la hét, đập mạnh vào tường, cô nghe có tiếng động ở bên ngoài và

cửa đóng sầm lại. Mạo hiểm ra ngoài sau khi chờ hơn 30 phút ở bên trong, căn phòng lúc này hoàn toàn yên tĩnh, kẻ bắt cóc đã bỏ đi, cô ngay lập tức chạy đến phòng trực của nhà nghỉ nhờ nhân viên báo cảnh sát.

Texas, nơi mà Wilder gặp nạn nhân tiếp theo. Hắn giữ các cô gái còn sống để làm mồi nhử các nạn nhân tiếp theo. Thủ đoạn của hắn ngày càng tinh vi, hắn tiếp cận các cô gái xinh đẹp, giả danh là một người có thể giúp họ trong công việc và chính nhờ điều đó đã giúp hắn thực hiện được những hành vi : tra tấn, cưỡng hiếp và thậm chí là giết người.

Trong vụ án 10 thiếu nữ bị giết ở Tampa Bang Florida, các nạn nhân bị cưỡng hiếp chính là những người giúp cho cảnh sát truy tìm được kẻ giết người bằng cách miêu tả lại sự việc diễn ra giữa họ với kẻ giết. Vào ngày 3 tháng 11 năm 1984, Lisa McVey 19 tuổi đã bị một người đàn ông giấu xe đạp của cô vào trong bụi cây. Hắn dùng súng và dao đe dọa, bịt mắt và đẩy cô lên một chiếc xe. Lisa cầu xin hắn đừng giết cô, cô sẽ làm bất cứ điều gì mà hắn muốn. Người đàn ông này ra lệnh cô hãy cởi bỏ hết quần áo trên người và yêu cầu quan hệ tình dục bằng miệng với hắn. Lisa thực hiện và nhân lúc hắn sơ hở khi đang bịt mắt cô, Lisa đã thấy xe của hắn. Sau một lúc chạy xe, hắn đưa cô về căn hộ, nơi giam giữ các con tin. Trong 26 giờ trôi qua, hắn vuốt ve, liên tiếp cưỡng hiếp và buộc cô phải quan hệ tình dục, thậm chí hắn tắm và lau khô người cô.

Trong suốt cơn ác mộng này, Lisa cố gắng giữ đầu óc thật tỉnh táo để tìm kiếm cơ hội nhận diện được hắn nếu sau này cô được tự do. Cô đã nhìn lướt qua xe cũng như tòa nhà trét vữa trắng nơi mà họ đã leo lên mười bảy bước đỏ. Phòng bên cạnh toàn mùi thuốc khử trùng, McVey cố tình đánh rơi kẹp tóc của mình gần chiếc giường để chứng minh rằng cô đã từng đến nơi này. Lisa quyết tâm cô phải sống sót mặc cho chuyện gì cô cũng làm.

Trong suốt thời gian bị cưỡng hiếp liên tục, kẻ bắt cóc liên tục đe dọa để cô có thể làm cho hắn kích thích hơn, sau đó hắn đã ngủ thiếp đi. Cô quả quyết với hắn rằng cô thích hắn và thích những việc hắn đang làm, nhưng hắn vẫn trói cô lại nhằm đảm bảo cô không thể trốn thoát. Sau khi hắn thức dậy, hắn nói bây giờ hắn đã tin tưởng cô. Hắn đã ít hung ác và không còn gọi cô là “con đĩ” mà thay vào đó là “em yêu”. Hắn thậm chí còn bảo ước gì

có thể giữ cô ở lại, nhưng cuối cùng, hăn dường như mất đi sự thích thú vào những việc hăn đang làm, vì vậy hăn lôi cô ra ngoài xe, cô cảm thấy rất ngạc nhiên khi hăn lái xe và thả cô đi.

McVey lập tức đến cảnh sát trình báo và họ gửi bằng chứng là quần áo của cô đến phòng thí nghiệm của FBI để chắc rằng liệu có sự liên kết giữa các vụ án giết người hàng loạt nào ở trong khu vực gần đó. Các kĩ thuật viên phòng thí nghiệm đã xác định có 1 loại sợi màu đỏ được tìm thấy ở hầu hết ở trên người nạn nhân của vụ giết người. Cùng với sự mô tả của Lisa về chiếc xe và căn nhà của kẻ bắt cóc, cảnh sát đã bắt giữ Bobby Joe Long. Sau khi bị cảnh sát thẩm vấn với những bằng chứng mà họ đã có từ những vụ giết người, hăn đã thú nhận về việc mình đã giết chết 10 người phụ nữ.

Một người phụ nữ từng hẹn hò với hăn và cũng đã từng bị cưỡng hiếp và đánh đập, đã hợp tác cùng với McVey để viết một cuốn sách kể về những thử thách mà họ đã từng trải qua. Cả hai người họ đều nhận thấy ở Long có một sự kết hợp kì quặc giữa sự thiếu thốn và sự công kích. Khi hăn cảm thấy làm nhục, hăn sẽ trả đũa nhưng khi một người phụ nữ làm một chút gì đó để thay đổi hăn, hăn trở nên dễ sai bảo, thậm chí còn mong muốn cô gái ấy sẽ ở lại bên cạnh hăn. Hăn không khác gì những con quỷ đội lốt người ham muốn tình dục cảm thấy tức giận vì phụ nữ chính là vấn đề của họ, thất vọng khi họ không thể đạt được những điều mà họ muốn.

Bên cạnh đó, cách thức tiếp cận mà trước khi Long cưỡng hiếp các cô gái, sau đó dùng dùi cui đập vào đầu họ chính là tự giới thiệu mình như thể là một chàng trai ga-lăng khi quan tâm đến bất kì những thứ mà các cô gái chú ý đang được rao bán. Trong những lần gặp nhau, hăn đã chinh phục được các cô gái. Hăn thích thú với việc làm cho các cô gái tin tưởng hăn là người thân thiện, là chàng trai chu đáo, vì thế mà hăn mới có thể làm cho họ sững sốt về con người thật của hăn sau này. Hăn dường như nghĩ đến hầu hết phụ nữ đều là gái điếm và đáng phải được trừng phạt. Lời khai chi tiết của McVey đã cung cấp nhận thức tương đối đầy đủ về cách thức của việc hoạt động của Long như thể là chuyên gia tâm lí đang nói và làm điều gì đó trong phiên tòa xét xử hăn, có lẽ còn hơn thế nữa.

Tuy nhiên, một nạn nhân sống sót của kẻ giết người hàng loạt là một nhà tâm lý học, và bản tường trình của cô gửi cho cảnh sát đã phơi bày ra John Robinson, một nghi phạm có liên quan đến việc những phụ nữ đang mất tích. Hắn quyến rũ các cô gái trên Internet, nơi mà hắn tạo sự lệ thuộc, định hướng phòng nói chuyện như là “chủ nô”. Hắn sớm soạn thảo những bản hợp đồng nô lệ được kí giữa hắn và các cô gái nhằm mục đích chấp nhận để hắn kiểm soát toàn quyền. Thông thường, những người tham gia vào các thỏa thuận như vậy một cách sẵn lòng, bởi họ tìm kiếm kinh nghiệm được thống trị về tình dục. Có sự rủi ro, song điều đó đã được xem như là một phần của sự phấn khích.

Vào tháng 4 năm, một nhà tâm lý học tên Vickie Neufeld đã chuyển đến thành phố Kansas để theo đuổi một mối quan hệ với Robinson. Mặc dù sự sắp xếp này đối với cô là một điều hoàn toàn mới nhưng chấp nhận ký kết hợp đồng nô lệ này, nhưng cô đã sớm không hài lòng về cách thức ngày càng tàn bạo của Robinson. Cô muốn ra đi nhưng không có tiền. Robinson trở nên tức giận với việc đó và hắn đã lấy trộm túi xách đựng những đồ chơi tình dục của cô. Quá bức mình, cô gọi điện báo cảnh sát để tường trình về việc hành vi trộm cắp của hắn. Sau đó, một người phụ nữ khác cũng đệ trình đơn kiện Robinson vì lý do đánh đập cô. Các thám tử đang tiến hành theo dõi hắn lấy làm vui mừng sau khi nhận tin có thể tiến lại gần hắn. Sau khi bắt giữ hắn với cáo buộc về tội hiếp dâm và trộm cắp. Họ đưa ra lệnh khám xét văn phòng và tài sản của hắn.

Ở La Cygne, Kansas, các nhà thám tử đã phát hiện có nhiều dấu vết. Những con chó chuyên tìm kiếm tử thi đã phát hiện ra 28 thùng giấy, bên trong là các bộ phận cơ thể của 2 phụ nữ bị mất tích, những người được cho đã từng có quan hệ với Robinson. Nhiều thùng giấy chứa đựng nhiều bộ phận của nhiều người, trong đó bao gồm một bà mẹ và đứa con gái. Robinson, từng một hướng đạo sinh và là một sinh viên thuộc trường dòng đã trở thành tên trộm, tên lừa đảo, tham ô và bị bắt vì tội giết người. Ở Kansas, một bồi thẩm đoàn đã tuyên Robinson phạm tội trong 3 vụ giết người trước ngày Halloween vào năm 2002 và hắn đã bị kết án tử hình. Về những vụ án tại Missouri, để đổi lấy cuộc sống trong tù, hắn đã nhận tội ở 5

vụ án giết người, trong đó có 2 vụ mà các nhà chức trách không thể tìm được thi thể nạn nhân. Sau đó, vào năm 2004, Kansas đã bãi bỏ một đạo luật cũ, luật cái mà đem lại cho các công tố viên một cơ hội để có thể cáo buộc hãn án tử hình, và thế là bản án của Robinson đã được giảm xuống. Hãn đã là 59 tuổi, là một trong những kẻ giết người hàng loạt già nhất mà chưa từng bị kết án.

Neufeld nói rằng hãn đã từng đề nghị cô một công việc đúng lúc cô kém may mắn và tuyệt vọng vì đang cần tiền. Robinson nói hãn có thể giúp cô liên lạc và muốn cô dọn đến sống chung với hãn để trở thành nô lệ tình dục. Hãn đã liên lạc qua mail của cô để ra những lời đề nghị. Mặc dù 12 quy tắc được liệt kê trong bản hợp đồng cùng với những lời nói khiếm nhã mà hãn đã sử dụng, đã làm phiền cô nhưng cô vẫn thấy hãn ở có nét rất quyến rũ, nói năng nhẹ nhàng từ tốn, chu đáo. Điều thực tế diễn ra cho thấy hãn thậm chí đã không trả thuê phòng khi cô đến trị trấn theo như những gì hãn từng hứa (Hãn muốn cô phải từ bỏ việc kiểm tra ... để hãn có thể có được số tài khoản của cô. Tuy nhiên, lần đầu tiên hãn đến, Neufeld đã từng nhìn thấy ở hãn tính thông minh, thật thà và chuẩn bị mọi thứ thật chu đáo. Hãn đảm bảo với cô rằng các hóa đơn đã được thanh toán một cách đầy đủ. Hãn cũng cho biết họ sẽ tiến hành sửa đổi bản hợp đồng nô lệ kia sao cho phù hợp với sự hài lòng của cô. Nhìn chung, trong chuyến gặp gỡ đầu tiên, hãn có vẻ như rất có trách nhiệm và dành khá nhiều thời gian để cho cô biết về cộng đồng nô lệ và kỉ luật, nơi mà cô chuẩn bị tham gia. Thái độ của hãn hoàn toàn tạo cảm giác yên tâm.

Tuy nhiên, sau khi hãn cởi bỏ quần áo để quan hệ tình dục, một yêu cầu để cô trở thành nô lệ, hãn bắt đầu chụp hình mà không được sự cho phép của cô. Sau đó, ép buộc cô phải quan hệ tình dục qua đường miệng theo những cách mà hãn thích và đưa cho cô 50 \$ để mua đồ ăn. Những ngày tiếp theo, sau khi cô đưa ra một bản hợp đồng bổ sung, hãn trở nên hung dữ và đòi hỏi khắt khe với cô. Mặc dù cô đã phàn nàn về việc bất tiện này nhưng hãn cố tình không để ý đến chuyện đó. Càng nhiều thời gian ở bên nhau, càng khiến cô thấy được hãn tức giận như thế nào, thậm chí là hóa điên lên. Hãn đã đối xử rất tệ với cô, khăng khăng buộc cô phải nghe theo

hắn và cuối cùng cô cảm thấy chán ngấy việc này. Cô đến gặp cảnh sát, may mắn thay những điều mà những người sống sót chứng kiến từ những cách đối xử đã cho biết những kẻ giết người đã trông như thế nào trong suốt quá trình tưởng tượng đầy hấp dẫn của bọn họ, hắn tự cho phép mình tức giận, kiểm soát, có quyền lực hoặc có sự lệch lạc về tình dục. Những người sống sót cũng đã trải nghiệm việc mà những kẻ giết người hàng loạt bộc lộ nhiều tính cách khác nhau và có thể che giấu chúng khi cần thiết, điều đó chính là chủ đề mà chương cuối cùng của cuốn sách này muốn đề cập đến.

CHƯƠNG 17: ĐẶNG SAUNHỮNG ĐÔI MẮT

Tóm tắt các vấn đề trong chương này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về ý kiến cho rằng những người gần gũi nhất với những kẻ sát nhân thậm chí cũng không nhận ra được mối nguy hiểm đang gần bên cạnh. Từ đó, ta có thể thấy được cách thức tiếp cận nạn nhân của những tên quý dữ đột lốt người là như thế nào và cũng làm chấm dứt nghi vấn khi cho rằng một người vợ hoặc cha mẹ là người “chắc đã biết điều gì đó”. Theo như những thông tin đã được đăng trên các tờ báo vào năm 1969, sau khi Jerome Brudos thú nhận tội ác sát hại 4 cô gái trong công xưởng tại nhà, thậm chí đã giết ít nhất một người ngay khi vợ hắn chỉ ở cách hiện trường vụ án không xa, người vợ đã bị cáo buộc là đồng phạm. Cô ấy không chỉ phải chịu đựng nỗi khiếp sợ khi biết được hành động dã man của người chồng, cũng là người cha của 2 cô con gái của mình, mà còn là sự nhục nhã khi bị cho là đã tiếp tay cho những hành vi vô nhân đạo hắn. Cuối cùng thì cô được Tòa xử vô tội. Và đến năm 2004 khi Dennis Rader được biết đến với biệt danh kẻ sát nhân “BTK” bị bắt giữ, chúng ta thấy được một cách rõ ràng về sự che giấu rất kín đáo của một kẻ sát nhân hàng loạt khi đã để vợ và các con ở những khoảng không gian riêng tư. Mặc dù vậy, nhiều người cho rằng cô ta chắc hẳn đã phải nhận thấy dấu hiệu nào đó.

Không có lí do gì để tin cô ta không biết về những việc làm đó, và thậm chí là những người đã bầu cho Rader làm lãnh đạo giáo đoàn Luther cũng vậy. Hắn là một kẻ giết người “có tổ chức”, rất chuyên nghiệp trong việc che giấu những ham muốn điên cuồng và các hành vi bệnh hoạn của mình. Trên thực tế, ta có thể nói rằng hành vi tiếp cận, tra tấn và thẩm sát đã làm

thỏa mãn những cơn giận và sự thèm khát bệnh hoạn của hân lớp nhờ vào vỏ bọc đằm đạm trong những hoàn cảnh như ở nhà và giáo đường. Những kẻ sát nhân như hân có bản chất không lương thiện mà cũng không ác, và liều thuốc độc nào đã dẫn đến sự biến đổi thuộc về tâm lý thầm kín.

NHỮNG BÍMẬT

Nhiều người tin rằng những tên sát nhân là những kẻ đơn độc và thất bại, không có khả năng duy trì sự nghiệp và các mối quan hệ. Họ được cho là kém giáo dục, đề cao bản thân, và tìm kiếm sự thỏa mãn. Xã hội muốn những con quái vật đó lộ diện một cách rõ ràng và nhiều tác phẩm văn hóa phổ biến cũng thể hiện mong muốn đa số chúng cần phải sống ngoài rìa của xã hội. Nhưng những con quái vật đó thật sự đang sống giữa mỗi người chúng ta một cách dễ dàng và ít gây chú ý bởi những kẻ thông minh luôn biết điều chỉnh sự chú ý của người khác, làm chệch hướng nghi ngờ đối với bọn họ.

Ted Bundy giết hại một người phụ nữ trẻ khi là một nhân viên tư vấn khẩn cấp; John Wayne Gacy chôn cất những nạn nhân nam dưới chính ngôi nhà mà hân đang kinh doanh gây quỹ cho những nhà chính trị gia địa phương và nuôi dưỡng những đứa trẻ bệnh tật. Và kẻ giết hàng chục gái điếm ở thành phố Spokane, Robert Yates, là một cựu phi công từng được tặng thưởng rất nhiều huy chương đã sát hại 5 đứa trẻ vô tội. “Kẻ sát nhân nhân cầu”-Charles Albright, có bằng thạc sĩ, thông thạo nhiều ngoại ngữ, cựu giáo viên môn khoa học và đã từng có một cuộc hôn nhân dường như rất hạnh phúc. Kẻ sát nhân giết 3 đứa trẻ, John Joubert, từng là người trợ giúp nhóm hướng đạo sinh nam. Andrei Chikatilo, cũng giống Micheal Ross có một bằng đại học, đã thừa nhận đã sát hại 8 phụ nữ, hân cũng có thêm một tấm bằng của đoàn thể thao Ivy. Tại sao chúng ta không phát hiện ra những kẻ giết người hàng loạt đang được che giấu bởi vỏ bọc là một người hoàn toàn có trách nhiệm với xã hội, trước khi chúng gây ra hậu quả nghiêm trọng?

Những kẻ sát nhân cố gắng hòa hợp với mọi người bởi họ thuộc dạng người có thể thích nghi rất tốt với sự vận động của cuộc sống trong khi vẫn âm thầm gây tội ác mà không hề để lộ sở hử nào. Nói một cách khác, chúng

không biểu lộ sự rối loạn một cách rõ ràng, và khi chúng, những kẻ “lầm đường lạc lối”, dưới lớp vỏ bọc đạo đức có thể che giấu mọi chuyện trong sự ôn hòa giả tạo mỗi ngày. Trong số những đặc tính nguy hiểm nhất của họ đó là sự vô tâm đến nỗi đối với quyền và lợi ích của người khác và xu hướng vi phạm các chuẩn mực xã hội. Họ có thể dụ dỗ và lôi kéo những người khác vì mục đích riêng của bản thân, lừa gạt mà không cần quan tâm đến cảm nhận của bất kì ai. Thực tế đã cho thấy, chúng không nghĩ rằng những người xung quanh chúng là con người.

Theo kết quả điều tra cho thấy rằng đa số những kẻ sát nhân đều có dấu hiệu của hội chứng rối loạn nhân cách, tức là chúng đề cao giá trị bản thân, bốc đồng, nhẫn tâm và có xu hướng đổ lỗi cho người khác để làm chính mình như thể là một nạn nhân. Những cuộc thí nghiệm về nội soi cắt lớp não bộ đã chỉ ra rằng chúng không thể kiểm soát toàn bộ những cảm xúc trong các tình huống cũng như là việc cảm thông, quan tâm hoặc cảnh giác, họ có xu hướng tìm kiếm cảm giác kích thích, hưng phấn. Hành vi phạm tội của chúng thường tàn bạo hơn so với những loại tội phạm khác, hung hăng hơn và đa dạng hơn. Một tỉ lệ cao cho thấy người phạm tội tái phạm. Chúng cương quyết từ chối điều trị và không chịu đựng được nỗi thất vọng. Không quan tâm người mà chúng gây tổn hại là ai, không cần biết vấn đề gì xảy ra khi chúng đạt được mục đích cho bản thân

-tiền, trung tâm của mọi sự chú ý, cảm giác hồi hộp, báo thù, thỏa mãn các vấn đề sinh lý và với những thi thể. Chúng tìm nạn nhân một cách dễ dàng bởi vì chúng rất giỏi trong việc giao tiếp, có sức hút và khả năng lợi dụng người khác. Trong khi đó, các nạn nhân thường cả tin, không có sự nghi ngờ và rất ngây thơ. Chúng không lo lắng về hậu quả sẽ xảy ra trong tương lai. Vì vậy, với những kẻ sát nhân đang trà trộn vào giữa mọi người, vào những ngôi nhà và trong mỗi gia đình, chúng có thể đi nhà thờ (mặc dù không có cuộc đấu tranh nào trong nội tâm) và thậm chí được đánh giá là người hàng xóm tốt bụng. Chúng biết cách cư xử để tránh sự nghi ngờ hoặc phát hiện. Nhưng chúng luôn tìm kiếm những cơ hội-chọn một công việc ổn định, để mà có cơ hội gặp những nạn nhân tiềm năng, ví dụ-khi đến thời điểm thích hợp, chúng không ngần ngại khai thác họ ngay lập tức. Chúng ta

muốn phát hiện ra chúng song chúng lại thường phát hiện ra chúng ta trước tiên. Sự đề phòng tốt nhất đó chính là nhận ra mỗi nguy hiểm tồn tại giữa chúng ta và chúng, bỏ qua sự cả tin, biết được những kĩ xảo lừa dối của chúng và phải từ chối chúng ngay. Vậy làm thế nào để có thể nâng cao khả năng phân biệt người thường với một con quái vật?

Robert J. Homant, một nhà tâm lý học hình sự có nhiều kinh nghiệm với tội phạm xâm hại tình dục và Daniel B. Kennedy, nhà tội phạm học chuyên giải quyết các vụ án của cảnh sát, đã xem xét các tài liệu về sát nhân hàng loạt và tập trung vào những tên sát nhân xâm hại tình dục tàn bạo hàng loạt. Sau khi nghiên cứu một vài phương thức phân loại dựa trên động cơ gây án được đề xuất bởi các chuyên gia, họ đã tổng kết lại thành ba kiểu mẫu với những quyền hạn hợp lý:

1. Kiểu kiểm soát chấn thương tâm lí (Eric Hickey) một vài sự kiện chấn động xảy ra trong quá trình phát triển của một người, và người này trở nên dễ bị kích động và có khuynh hướng sinh lý là phản ứng lo lắng, giận dữ, ngượng ngập và ngờ vực; cá nhân này đổ lỗi cho các nguyên nhân khách quan và phản ứng dữ dội để lấy lại trạng thái cân bằng hoặc lòng tin ở bản thân. 2. Kiểu có động cơ (Robert Ressler, Ann Burgess, John Douglas) – việc hình thành một kẻ sát nhân hàng loạt là hậu quả của sự tương tác giữa năm yếu tố định hình nhân cách. Đó là: môi trường xã hội không hiệu quả; những khủng hoảng thời thơ ấu; trốn tránh thực tại bằng những mộng tưởng; những thất bại cá nhân; và các đặc điểm tiêu cực, hay các hành vi được củng cố bởi hệ thống tín ngưỡng, giúp hợp lý hóa và tự bào chữa cho ham muốn thống trị và điều khiển của cá nhân đó.

3. Ham muốn giết người do lệch lạc tình dục (Bruce Arrigo, C. E. Purcell) – hành vi là kết quả của một căn bệnh, khi những phản ứng hóa sinh của thần kinh gặp trục trặc trong việc lan truyền và phối hợp những thôi thúc tình dục mạnh mẽ.

Cũng có một ý kiến khác bổ sung cho những kiểu mẫu trên đến từ Al Carlisle, nhà tâm lý học đã từng làm việc với các tù nhân tại nhà tù tiểu bang Utah. Ông mô tả những tên sát nhân hàng loạt như một tâm hồn riêng lẻ, hoặc một bản ngã được phân chia của một cá nhân. Những kẻ này cố

tình thể hiện công khai là một nhân vật tốt, trong khi đó ở bên trong chúng lại nuôi dưỡng một khía cạnh đen tối hơn giúp tạo nên thế giới mộng tưởng tự do tàn sát của riêng chúng. Bởi vì chúng có những ký ức đau thương vì bị ngược đãi thời thơ ấu, sự chán chường, hay nỗi thất vọng vì bị bắt nạt hay những việc tương tự, chúng đã học được cách sử dụng trí tưởng tượng để trốn tránh thực tại, tự xoa dịu bản thân và thậm chí là phát triển một nhân dạng thay thế quyền lực hơn hoặc có thân phận tuyệt vời hơn. Những ảo tưởng này có thể trở nên mãnh liệt và đòi hỏi sự giải thoát, chính những tình huống thực tế có các nét tương đồng với ảo tưởng trước đó có thể thúc đẩy những mộng tưởng này biểu hiện ra bên ngoài. Ví dụ, Jerome Brudos, thường xuyên bị mẹ mình nạt nộ, có thể cảm thấy thỏa mãn với những ảo tưởng tình dục về giày và đồ lót của người phụ nữ trẻ đến nhà hắn bán bách khoa toàn thư. Khi gia đình Brudos đều đi vắng, hắn đã có được cô gái cho riêng mình; và đó dường như là cơ hội hoàn hảo để hắn thực sự thực hiện những điều bản thân đã ấp ủ từ lâu. Hắn giết cô gái, cắt bỏ chân cô ấy để giữ trong ngăn đông (dùng cho mục đích chụp ảnh và thử giày), và hắn nhận ra rằng mình không chỉ thích thú với trải nghiệm này mà còn muốn lặp lại nó lần nữa. Trong thế giới ảo tưởng, việc biểu hiện những ham muốn, những khao khát, những nguyện vọng không thể kiềm chế ấy dần trở thành một phần ngang bằng với phần ‘nhân cách tốt’; do đó những tên sát nhân thường tồn tại hai phần nhân cách cân bằng nhưng đối lập nhau. Khi cuộc sống bình thường trở nên không còn thú vị nữa hoặc có nhiều thất bại, trở nên đầy thất vọng, thế giới ảo tưởng lại càng trở nên hấp dẫn hơn. Cuối cùng, khía cạnh tàn bạo trở nên mạnh mẽ hơn qua những cơ hội cũng như những quá trình lặp đi lặp lại mộng tưởng tinh thần, và những ảo tưởng không giới hạn đó phát triển thành một thói quen không thể dập tắt. Tuy vậy, Carlisle thừa nhận rằng “ quá trình bệnh lý dẫn đến sự phát triển của những thèm muốn ám ảnh (và rất có thể là cơn nghiện) giết người vẫn là một trong những bí ẩn tâm lý phức tạp nhất chưa được giải đáp”. Khi những tên sát nhân trốn thoát khỏi những hành động giết người này, chúng học được cách tốt nhất để đánh lạc hướng người khác khỏi những bí mật của chúng và tận hưởng việc không phải nhận trách nhiệm về những tội ác đã

gây ra. Chúng đặt ra những khuynh hướng giá trị khác nhau cho những hệ thống xã hội tương ứng và nhờ đó có thể nói chuyện một cách thuyết phục về tụ điểm được xã hội chấp nhận đúng sai, nhưng không e ngại về những hành vi đáng lên án của chúng. Cuộc sống bí mật này dần đen tối và lầm lạc hơn, vì những đạo lý bào chữa cho góc khuất này đều là những lời ngụy biện từ chính kẻ sát nhân chứ không phải từ những luân thường đạo lý mà chúng vốn được dạy dỗ để trưởng thành và hòa hợp với mọi người. Chúng có thể cảm thấy thỏa mãn về tội ác của chúng trong khi vẫn lên án những điều tương tự ở người khác, có thể là chỉ trích việc li hôn, lối sống phóng khoáng của giới trẻ, hoặc là tệ nạn mại dâm (như Gacy từng làm). Chúng cũng có thể thực hiện hoạt động ở mức độ cao trong cuộc sống bình thường trong khi tìm kiếm nạn nhân, bởi việc tàn sát giúp chúng đạt được những điều chúng nghĩ là cần thiết cho bản thân.

Carlisle đề xuất rằng khả năng lặp lại việc giết người và phân hóa bản thân xảy ra trong quá trình phát triển từ ba quy trình cơ bản sau:

1. Ảo tưởng – chủ thể tưởng tượng ra những viễn cảnh để tiêu khiển hoặc để tự an ủi bản thân
2. Phân ly – chủ thể tránh những kí ức và cảm xúc khó chịu
3. Chia nhỏ nhân cách – chủ thể chuyển những hình ảnh và ý tưởng khác nhau đến những hệ thống thần kinh chuyên biệt và vạch ra ranh giới giữa chúng.

Mơ mộng quá nhiều, như những đứa trẻ cô đơn, rụt rè hoặc dễ hoảng sợ thường hay làm, có thể đặt nền móng cho con người sau này chúng sẽ trở thành và cách mà chúng hành động. Một số đặc tính hay thay đổi như thái độ thù địch, thách thức, giận dữ và nhu cầu được cảm thấy đặc biệt có thể hình thành và được củng cố trong thế giới tưởng tượng. Cá nhân cũng có thể đạt được sự thoải mái về tình cảm và tình dục bằng hình ảnh, những cảm giác và hành động – mà chúng biết sẽ không được ủng hộ – được chúng chôn vào những ngăn chứa bí mật để nhăm nháp và củng cố khi chúng một mình. Ảo tưởng cũng xây dựng sự thèm muốn được trải nghiệm thực tế. Có khi những vật chúng tôn sùng như là quần áo lót hoặc búp bê có thể giúp nâng cao trải nghiệm, nhưng đến cuối cùng, ngay cả khi trí tưởng

tượng có ảnh hưởng tâm lý để tạo ra một danh tính bí mật thì cũng không đủ để thỏa mãn chúng. Tuy nhiên, sự ham muốn này phải luôn được giữ kín trong hầu hết các trường hợp. Như Ted Bundy đã từng mô tả, lâu đài ảo tưởng cá nhân hoàn toàn tách rời và được kiểm soát để không thể trở thành một phần của nhân cách ngoài xã hội.

Chính những nỗ lực giữ những mộng tưởng riêng biệt đã hình thành nên những ranh giới rõ ràng cho những ảo tưởng ấy. Nhưng khi những mộng tưởng này càng bị đè nén, chúng sẽ càng trở nên mạnh mẽ, đặc biệt đối với ‘nhân cách bình thường’ của chủ thể có ít sức mạnh hay tính toàn vẹn của bản ngã. Mọi chuyện trở nên dễ dàng để làm cho ảo tưởng ‘bận rộn’ hơn, và khi chúng trở thành hành động thực, tức là ranh giới đã bị phá vỡ, đó sẽ là cây cầu kết nối giữa tưởng tượng vào cuộc sống thực tế. Trí óc của chúng mới thể hiện bản chất thật sự con người chúng chứ không phải là nhân dạng giả bên ngoài mà mọi người vốn biết. Giờ khi ảo tưởng và hành động đã hợp nhất với nhân dạng, đặc biệt khi việc hiện thực hóa ảo tưởng giúp chúng cảm thấy thỏa mãn và quyền lực hơn; bất kì thái độ ăn năn, chán ghét bản thân hoặc tội lỗi sẽ được đưa vào một ‘ngăn thần kinh’ và niêm phong lại. Kẻ sát nhân không thể để những cảm xúc cấm kỵ can thiệp vào hành trình lặp lại những trải nghiệm khát máu ấy, để có thể tự mình đạt được những tầm cao mới một cách hoàn hảo và chuyên nghiệp lần nữa. Khi không còn những kiểm chế, cuộc đi săn lại bắt đầu. Khi nhu cầu này có xu hướng trở nên ép buộc tổng thể, như xu hướng leo thang trong hành động (tàn ác hơn, hoặc những biến cố xảy ra thường xuyên hơn), kẻ sát nhân có thể bị nhấn chìm và suy yếu về sinh lý, dẫn đến hậu quả không hoàn trả được, những bất cẩn và sai lầm. Khi đến thời điểm, kẻ sát nhân sẽ kết thúc bằng việc tự giao nộp mình, và những kẻ tự thú rằng chúng bị kiểm soát bởi phần con người muốn tàn sát bên trong chúng. Cho dù thế, những người thân cận nhất với chúng cũng không nhìn thấu được.

Quan sát dưới cách nhìn chính xác

Lionel Dahmer, cha của Jeffrey Dahmer, đã viết một cuốn sách sau khi chứng kiến phiên tòa xét xử con trai ông vào năm 1992 về hành vi giết hại 17 người đàn ông và nhận ra cách thức ông từng lý giải cho những hành vi

của Jeff là quá đổi ngây thơ và bị ảnh hưởng bởi nỗi sợ hãi cá nhân. Ông bị ám ảnh với việc con của 17 người cha khác đã bị hành xử dã man bởi đứa con trai của mình. Đó cũng là lý do mà ông viết một tập hồi kí “Câu chuyện của người cha” để tìm ra nguyên nhân. Tuy nhiên, những cố gắng của ông để thấu hiểu thế giới đang bị đóng kín của Jeff về việc giết và ăn thịt người không phải là vấn đề ở đây: những gì chúng ta quan tâm là cách ông đã thất bại trong việc nhìn ra những chứng cứ quá rõ ràng, khi được hỏi tưởng lại.

Lionel, người thường xuyên ở trong căn hộ của con trai mình, đã vô cùng kinh ngạc khi cảnh sát tìm ra những bức ảnh Paraloid về các thi thể nam bị phanh thây, bộ phận sinh dục bị ngâm trong dung dịch, một bộ xương hoàn chỉnh treo trong tủ quần áo, những cái đầu trong tủ lạnh, những thùng chứa đầy bộ phận người đang trogn quá trình phân hủy. Ông nhớ lại đã hỏi Jeff về lý do mua tủ lạnh và đã chấp nhận câu trả lời hết sức hợp lý rằng nó sẽ giúp tiết kiệm tiền. Nhưng mục đích thực sự của Jeff là để làm đông lạnh các phần cơ thể của nạn nhân. Liệu có ai sẽ nghi ngờ câu trả lời hợp lý như thế cho việc mua một món đồ vật thông dụng trong nhà. Đó là một phần của vấn đề: kẻ sát nhân thực hiện hành vi phạm tội của chúng theo những hành động mà người bình thường sử dụng nhằm đáp ứng cho mục đích thông thường.

Lionel đã phạm sai lầm rất nhiều lần. Ông thừa nhận đã không sớm nhận biết được việc con trai mình đang lạm dụng thuốc (mặc dù vợ ông đã từng bắt gặp hắn đang say và ngất đi), ông để ý thấy con trai mình thường hay dờ dẫm-kèm theo như thể đang không suy nghĩ, mất tập trung. Lionel thắc mắc liệu con trai ông vốn sinh ra đã như vậy hay hắn đã mất mát hoặc tiếp thu điều gì đó mà lại đưa hắn tới khuynh hướng phạm tội kinh khủng như trên. Khi Lionel biết được sự thật kinh hoàng về con trai mình, ông đã lý giải lại được một số sự việc.

Jeff không hứng thú với phụ nữ và chưa từng hẹn hò, nhưng Lionel lại coi điều đó là biểu hiện của sự xấu hổ, không phải là đồng tính luyến ái. Jeff đổ chất lỏng đầy vào những cái chai trong tủ sau khi đã làm cạn nó, nhưng Lionel không xác nhận điều này như một dấu hiệu của một vấn đề sâu xa. Jeff có một con ma nơ canh giống như thật trong tủ quần áo và

Lionel cho phép điều đó và xem một trò đùa mang tính bốc đồng, như cách gọi chai Magnum 357 dưới gầm giường là “khẩu súng lục mục tiêu”. Vợ Lionel, mẹ kế Jeff, nghĩ sự hiện diện của nó ám chỉ điều gì đó không bình thường với hần nhưng Lionel đáp lại sự lo lắng của bà bằng gợi ý lựa chọn công việc cho con trai: nếu điều gì đó không phải, một công việc sẽ làm nó đúng. Lionel đã không biết tại sao, khi nghe chi tiết trong phiên tòa, ông đã không nhận ra Jeff bị ám ảnh với động vật chết, và từng thậm chí cắn đầu một con chó lên một cái que. Jeff đã giấu năm mồi của con chó cho chắc chắn, nhưng chắc hẳn vẫn phải còn để lại một vài dấu vết: một mùi hương, một cọng lông trên quần áo của anh ta. Dù vậy, ai có thể kết luận đó chỉ là một mùi hương ghê tởm mà một đứa trẻ đang thu thập từ những cái chết cho nghĩa trang riêng của hần. Hoặc thậm chí nếu họ biết được, liệu ai có thể tin rằng đó là một phần của sự ảo tưởng về tình dục chứ không phải là sự tò mò của một chàng thanh niên mới lớn.

Nhưng từ những dấu hiệu làm cho Lionel để ý đến hành vi của Jeff khi nghĩ về cuộc đời của con trai mình, dường như trước đó ông đã không tìm ra cách để nhận thấy. Ví dụ như khi Jeff sống ở nhà bà nội, bà đã gọi cho Lionel kể về mùi thối kinh khủng và Jeff nói đó xuất phát từ một cái hộp mèo. Khi phải giải trình với cha, Jeff nhanh chóng nói dối rằng hần thích thực hiện thí nghiệm hóa học trên các bộ phận của con gà mua từ cửa hàng tạp hóa và một con gấu trúc chết hần tìm thấy trên đường. Lionel tìm kiếm khắp nhà nhưng không thấy thứ gì bất thường trừ chất lỏng gần thùng rác mà ông nghĩ đó chỉ là nước thối thông thường (Ai có thể tưởng tượng đó là chất dịch sinh học tiết ra từ cơ thể của một nạn nhân bị phanh thây?) “...Tôi cho phép bản thân mình tin tưởng vào Jeff,” Lionel ngậm ngùi, “chấp nhận mọi câu trả lời từ nó mặc cho có nhiều sự vô lý đến đâu...Hơn bất cứ điều gì, tôi cho phép bản thân tin tưởng rằng có một giới hạn ở Jeff mà nó sẽ không thể nào vượt qua...Cuộc sống của tôi trở thành một bài tập được thực hiện trong sự trốn tránh và phản đối. Khi Jeff đã được tạt ngoại trong một vụ án về lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên (Lionel tin vào lời nói dối của Jeff rằng hần không biết chàng trai kia chỉ là một đứa bé và hần chỉ ngẫu nhiên đụng chạm cậu bé, đó là một tai nạn), hần ta trở về nhà bà nội

mình. Lionel đến để giúp hắn trong phiên tòa xét xử và ông tình cờ tìm thấy một cái hộp vuông bị niêm phong. Ông đã hỏi có cái gì ở trong đó, nhưng Jeff khẳng khái không chịu mở hộp. Họ có một cuộc tranh luận dữ dội và cuối cùng Lionel đã thỏa hiệp, Jeff nói sẽ chỉ cho ông xem vào ngày sau đó. Khi chiếc hộp được mở ra, bên trong chứa những tạp chí đồi trụy. Lionel cảm thấy hài lòng khi nghĩ Jeff chỉ đang xấu hổ mà thôi. Sau này ông đã biết được nếu lúc đó việc ông mở cái hộp đó là việc mà đáng lẽ ra ông cần phải làm, ông sẽ có thể tìm thấy cái đầu của một trong những nạn nhân của Jeff.

Những sự phản đối của ông là có thể hiểu được. Cha mẹ, vợ chồng, và những đối tượng thân thiết khác thường tìm kiếm lời giải thích tốt nhất có thể cho những hành vi mà người họ yêu đã thực hiện. Đó là cách những người họ yêu quý đã không bị phát hiện khi ngoại tình hay ăn trộm tiền trong ví mẹ. Đó là lý do tại sao trẻ con thường không bị đưa đến các nhà tư vấn ngay vào thời điểm có sự khác lạ, bởi vì các bậc phụ huynh hi vọng chính họ sẽ là người giải quyết những sự khác lạ đó bằng cách riêng của mình. Trên thực tế, vào cái ngày Lionel Dahmer nhận ra con trai là một kẻ dối trá, nghiện rượu, thích phô trương, trộm cướp và là một kẻ lạm dụng tình dục trẻ em, ông đã nghĩ: “thậm chí tất cả những hành vi kỳ cục và ghê tởm đó có thể như một giai đoạn và một ngày nào đó sẽ qua đi”. Ông so sánh hành vi của mình với việc tạo ra một chiếc buồng cách âm trong đó ông vẽ những tấm rèm cửa, ngăn cho ông khỏi nhìn thấy hay nghe thấy việc con trai ông đã thực hiện. Rất nhiều người có sự gần gũi với những kẻ giết người hàng loạt cũng từng có các hành động tương tự vậy. Nhưng chúng ta cũng phải công nhận những kẻ giết người hàng loạt ấy là những kẻ có khả năng che giấu bí mật rất giỏi và kỹ năng diễn xuất của họ thực sự quá hoàn hảo.

Các chuyên gia tin rằng tất cả những kẻ giết người hàng loạt đều bị thúc đẩy bởi cùng một thứ; một số nói để có được danh tiếng, một số khác tin có thể giảm mức chịu sự kiểm soát của vấn đề nào đó, và một số thậm chí phát biểu những kẻ giết người hàng loạt này không có động cơ gì cả. Nhưng không ai có thể nói rằng Javed Iqbal, kẻ đã giết hàng trăm đứa bé trai vì

mục đích trả thù, tiến hành cùng phương thức tâm lý như Melvin Rees, là kẻ thù khát kinh nghiệm trí tuệ ; Ted Bundy, kẻ muốn sở hữu nạn nhân của mình; Dennis Nilsen, kẻ tìm kiếm các xác chết làm bạn đồng hành; Herbert Mullin, kẻ hi vọng cứu California; hay Jane Toppan , kẻ thù khát trải nghiệm cảm giác chết. Phải, tất cả các động cơ này đều là về sự kiểm soát, nhưng không, chúng không giống nhau. Đã đến lúc từ bỏ những suy nghĩ quá mức đơn giản về nguyên nhân và động cơ phạm tội.

Thực tế, những nghiên cứu gần đây đã cho thấy hội chứng rối loạn lo âu có liên quan đến lý thuyết về sự phát triển của xu hướng bạo lực, mặc dù không ai tạo ra sự liên kết giữa chúng. Susan Mineka và Richard Zinbarg đã ứng dụng lý thuyết hiện thời vào các thông tin đã có của chứng rối loạn lo âu, tận dụng các tư liệu lịch sử về các vụ án. Kết luận của họ là các dấu hiệu dự báo, các ngữ cảnh, và những sự tổn thương đặc biệt về tính khí phần nào tác động đến các kinh nghiệm đầu đời từ đó ảnh hưởng xuyên suốt cuộc đời, như là phản ứng tạm thời hoặc rối loạn kinh niên.

Khi ý tưởng này được áp dụng vào một người có sự phát triển cuồng loạn về việc giết người vượt qua nỗi e dè, ví dụ ta có thể thấy làm cách nào mà ai đó với tính khí hoặc thường phản ứng nổi nóng và trở nên bạo lực từ việc bị bạo hành, trong khi người anh em của hắn lại không như thế dù cùng trải qua sự bạo hành tương tự nhưng xử lý tình huống một cách khác biệt. Có lẽ anh ta có mối quan hệ tốt hơn với mẹ, hoặc có thể chuyển đổi từ việc không thỏa mãn sang cách đọc sách, chơi thể thao, hoặc anh ta đơn giản không xem việc lạm dụng người khác để thỏa mãn cá nhân. Có lẽ anh ta không nhạy cảm hoặc anh ta nghĩ mình xứng đáng bị như thế. Dù vì bất cứ lí do gì, rõ ràng là những người khác nhau trong những tình huống giống nhau có thể phát triển cách phản ứng dài hoặc ngắn hạn khác nhau. Thật vậy, những người tin chắc sẽ trở nên bạo lực hơn người khác có lẽ là những người từ chối bị bạo lực trong khi người khác dễ chịu đựng nó. Nói cách khác, việc Mineka và Zinbarg đã nghiên cứu về chứng rối loạn lo âu, có lẽ giúp chúng ta tìm ra cách để đánh giá khả năng phát triển trở thành một kẻ giết người hàng loạt từ giai đoạn đầu đời của hắn, cách đối phó với vấn đề

và tính khí đặc biệt đó, hơn là từ những công thức vốn đã thất bại trong việc giải thích các nhân tố kỳ cục của con người.

Nói tóm lại, những kẻ giết người hàng loạt phát triển từ bên trong các tình huống mang tính cá nhân của họ, và nếu chúng ta hi vọng hiểu điều đó, và thậm chí một ngày nào đó có lẽ xác định được một tên giết người hàng loạt vừa mới định hình, một phương thức phân tích vụ án được thực hiện bao gồm trong đó là cuộc sống thời thơ ấu, tâm lý, ảnh hưởng xã hội, việc thừa kế từ gia đình, trí tưởng tượng, niềm cảm hứng, sự e dè, cơ chế đối phó, và các chiến lược được thực hiện ở các vụ việc tiếp theo của họ. Trong khi họ không phải ai cũng giống nhau, chúng ta có thể tìm hiểu làm thế nào chúng trở nên nguy hiểm để từ đó có cách bảo vệ chúng ta và định hướng lại nguyên nhân khiến cho trẻ em có hành vi chống đối xã hội.

Phụ lục, cuối chương 17 sách Tâm lý những kẻ sát nhân hàng loạt
Sau đây là danh sách các cách thức khiến những tên sát nhân hàng loạt bị bắt, dựa trên nghiên cứu thông qua 300 vụ án.

1. Điều tra của cảnh sát: vật chứng cụ thể/ hành vi hiện trường vụ án/ những nhân chứng riêng lẻ mà họ liên kết tội phạm với vụ án
2. Người sống sót khai báo
3. Kẻ đồng lõa khai báo
4. Một người nào đó biết rõ hoặc đã quan sát hành vi của bọn chúng thông báo cho cảnh sát
5. Bị bắt giữ trong quá trình cảnh sát điều tra không liên quan đến tội ác chúng gây ra/ thú tội khi bị buộc tội một tội ác khác
6. Giết một nạn nhân mà chúng quen biết
7. Thư từ hay những cuộc điện thoại của chúng cho báo chí, nạn nhân hoặc cảnh sát
8. Lưu giữ bằng chứng tại nhà, trong máy tính, hoặc trong kho lưu trữ/ giữ tài sản của nạn nhân bên mình
9. Sai lầm rõ ràng
10. Bị bắt trong khi đang thực hiện hành vi/ bị bắt gặp ở cùng với nạn nhân ngay trước khi nạn nhân chết
11. Sai lầm trong việc khoa trương
12. Tự ra đầu thú

13. Khoác lác hay khoe khoang với người khác (người này đi báo cảnh sát)
 14. Bị phát hiện bởi một người nào đó từ hình ảnh được công bố
 15. Bắt giữ vì lý do chính trị
 16. Những đặc điểm chung giữa những người bị mất tích, về gia đình hay cách bị giết chết
 17. Những hành vi đáng ngờ bị các cơ quan chức năng chú ý
 18. Điều tra sau khi nghi phạm tự sát
- Hết.....